

# MỤC LỤC TẬP II

-----

## TẬP II

### ĐẾN BỜ MONG ĐỢI ..... 1

#### PHẦN I

### TRỌN LỜI HẸN ƯỚC ..... 3

Chương I	- MƠ GIỮA BAN NGÀY.....	4
	- Lại một mình đi.....	Trang 6
	- về nơi “tử thú”.....	Trang 6
	- “Thánh địa Hòa Hảo”.....	Trang 9
	- "Cách mạng muôn năm".....	Trang 13
	- "Nghèo đói” bắt đầu.....	Trang 14
	- Đoàn tụ muôn màng.....	Trang 18
	- Cán bộ biệt phái và "Sĩ quan biệt phái” .....	Trang 19
	- Quốc Khánh 30 năm .....	Trang 20
	- Trọn lời hẹn ước .....	Trang 22
Chương II	- NHỮNG NGÀY..ĐÊMTRƯỚC".....	Trang 24
	- "Chống lũ Tháng Tám"- Chống hạn... ..	Trang 28
	- Minh Tú .....	Trang 31
	- Đi học.....	Trang 36
	- "Cải tạo Xã hội chủ nghĩa".....	Trang 42
	- Bệnh viện Phú Tân .....	Trang 47
	- "Tai nạn nghề nghiệp" .....	Trang 55
	- "Tai biến sản khoa" .....	Trang 62
	- Con Mi-Sa .....	Trang 67
	- Tưởng như xa xôi lắm! .....	Trang 76

#### PHẦN II

### ĐỔI MỚI VÀ CƠ HỘI .....Trang 78

Chương III	- VỀ VỚI NÔNG DÂN.....	Trang 78
	- Cho tôi có quyền .....	Trang 78
	- Đội hình hàng dọc .....	Trang 82
	- Quyết định 303 .....	Trang 91
	- Khuyến nông và Nông dân giỏi.....	Trang 96
	- Tứ Giác Long Xuyên .....	Trang 105
	- Xây dựng Nông thôn mới.....	Trang 114
	- Từ “Nhà trên cọc” đến “Cum tuyến dân cư”.....	Trang 120
	- Nước lên vùng cao - Rừng xanh núi trọc.....	Trang 123

	- Hai dự án tranh cãi .....	Trang 131
	- Giữ đất - Thoát nước .....	Trang 139
	- Nợ với cánh đồng và dòng sông.....	Trang 148
Chương IV	- XUẤT NGOẠI.....	Trang 150

### PHẦN III "PHÚT 89"

Chương V	- CÒN LẠI MỘT MÌNH.....	Trang 163
	- "Quá độ" và "ế độ".....	Trang 163
	- "Chủ Tịch mì ăn liền".....	Trang 168
	- Và những việc phải làm liền.....	Trang 169
	- Liên kết Bốn Nhà.....	Trang 173
	- Và "Nhà Thứ Năm".....	Trang 176
	- Cải tiến thi đua.....	Trang 177
	- Dịch bệnh liên tiếp .....	Trang 178
	- Đề án 31 .....	Trang 179
	- Hai Chiến lược .....	Trang 184
	- "Dấu ấn" An Giang .....	Trang 186
	- "Hai hiệp phụ".....	Trang 191
	- Nghỉ... Và suy nghĩ.....	Trang 192
	.....	197./.

**sửa 24/4**

*Hồi ký*

*Xong 4/6/16.*

# Tôi đã qua

Nhớ lại và suy nghĩ của Nguyễn Minh Nhị

**TẬP II**

# **Đến bờ mong đợi**

## **Phần I**



# Trọn lời hẹn ước

## Chương I

### *Mơ giữa ban ngày*

Thời gian công tác ở Thường Thới Tiền tuy không lâu nhưng tôi rất gắn bó với anh Hai Xã (Bí thư Đảng ủy), đồng chí Phạm Hồng Quân (Hai Quân, Bí thư Xã đoàn); họ luôn bám sát địa bàn. Bước đầu tôi có thiện cảm và rất trân trọng cán bộ Kiến Phong. Họ đều rất trẻ, như Hai Đạt mà tôi vừa mới quen trong công tác, khoảng 25 tuổi đã là Huyện ủy viên dự khuyết (Phó Ban Tuyên huấn Hồng Ngự). Gần họ, tôi như có thêm "công lực".

Lúc đầu, ban ngày, tôi và anh em ở ngoài dân, tôi mới về cứ của xã ở sau xóm nhà chùng vài ba cây số, nhưng rồi sau đó ở ngủ lại nhà dân luôn. Tôi được gọi ăn

ngủ nhà anh Chín Vàng, bước ra cửa nhà anh là thấy chợ Tân Châu rất rõ. Sáng 30 tháng Tư, tôi cùng các anh Trường Cửu bên Tiểu ban Giáo dục làm việc với hai cơ sở học sinh trường Trung học phổ thông Tân Châu vừa từ nhà bên chợ sang. Tôi chỉ được yêu cầu nói tình hình ta thắng địch thua tới đâu và sẽ thắng ra sao, còn nhiệm vụ là do bên giáo dục họ giao. Hai cô cùng trang lứa, nhưng cô Kiên vai dì, cô Đẹp vai cháu và xinh như chính cái tên cô. Kết thúc làm việc, gần 10 giờ, tôi đi trước và nói lời chia tay hai cô, hẹn "Tuần lễ sau, tôi sẽ có mặt tại chợ Tân Châu". Hai cô cười cười về hoài nghi. Còn tôi, hay tin quân ta chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc, nghĩ rằng đường về Sài Gòn gần lắm, nên rất tự tin lời mình nói.

Về đến nhà anh Chín Vàng, bỗng nghe dân hai đầu xóm xôn xao: “Đảo chánh... Có đảo chánh!”. Nhìn sang chợ Tân Châu, thấy tàu ghe chộn rộn, tôi mở radio bắt đài Sài Gòn, nghe ông Dương Văn Minh kêu gọi binh sĩ ngừng giao chiến, chờ giao nộp Chánh quyền cho Cách mạng. Tay tôi run run nâng chiếc máy thu thanh mà nước mắt trào ra hồi nào không biết. Tôi hình dung Tân Châu đang không có chủ, có thể xảy ra cảnh cướp giết, tẩu tán vũ khí, tài liệu, tài sản và tiền bạc công khó, thậm chí nhân cơ hội trả thù nhau. Ban ngày không thể sang sông được, tôi thảo ngay một bức thư gửi Trung tá Hùng (Quận trưởng Tân Châu), yêu cầu ổn định hàng ngũ công chức và lực lượng vũ trang, bảo toàn vũ khí, tài liệu, xăng dầu và tài sản quốc gia, chờ bàn giao cho Cách mạng. Thư thảo xong mà đọc lại không trôi, làm sao gửi, tôi vốn viết chữ xấu mà lúc này tay run vì nỗi mừng trào dâng. Tôi đọc cho chú Hai Thanh Niên và anh Lê Quốc Việt nghe để thông qua và ký tên anh Quốc Việt, vì Tỉnh ủy vừa mới có quyết định nâng cấp Hành chánh thị trấn Tân Châu lên Thị xã, ý đồ sẽ làm Tỉnh lỵ Long Châu Tiền sau Giải phóng nên gấp rút thành lập Thị xã ủy lâm thời mấy ngày nay, và ông Hai Thanh Niên từ Phó Ban Tuyên huấn được điều qua làm Bí thư Đảng ủy, anh Lê Quốc Việt (Bí thư Tỉnh đoàn) được điều qua làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Cách mạng thị xã.

Không có máy đánh chữ, tôi nhờ cô Thư (con của chú Võ Thái Bảo - cựu Bí thư Tỉnh ủy An Giang), cũng vừa từ bên nhà ở Tân Châu qua, chép lại cho sạch và đẹp. Các anh chọn Lâm Minh Khai là nữ cán bộ nội thị mang thơ đi giao cho cơ sở, đưa trực tiếp và nhận thơ trả lời của Trung tá Hùng. Lúc chuẩn bị xuống đò, bất thần con đong nổi lên, sóng to, đò không dám tách bến. Tôi đề nghị địa phương tìm chiếc ghe lớn và người lái giỏi đưa Minh Khai đi. Lúc này là 14 giờ. Minh Khai đi rồi, khoảng 17 giờ, nghe anh em báo cáo: Địch ở đồn Cây Dừa đã rút chạy. Chú Hai Thanh Niên và tôi tổ chức một ghe máy, với mấy anh em mới tòng quân ba bốn ngày nay như Phan Đàng Chiến mà tôi không quên, võ trang gọn nhẹ chạy lên thì... từ ngoài, đã thấy đồn trống không, chúng có đủ thời gian dọn dẹp để tháo chạy.

Khoảng 21 giờ, Minh Khai trở về, có thư trả lời của Quận trưởng Tân Châu: Đồng ý tất cả yêu cầu của ta, nhưng phải 7 giờ sáng ngày 1.5 mới chánh thức tiếp ta và bàn giao chánh quyền. Đành vậy, vì lúc này, tại đây chỉ có du kích và bộ phận võ trang mới lập cho Thị xã, toàn dân tứ chiếng, không thể sang sông được. Lực lượng của tỉnh điều gấp về phải nửa đêm mới đến, và lúc này các đồng chí lãnh đạo tỉnh cũng mới từ từ có mặt.

4 giờ sáng 1.5.1975, chúng tôi sang sông đoạn cây số 5 - Long Sơn. Chạm chân lên bờ, tôi thâm nghĩ: **Đến bờ mong đợi!** Lòng tôi xôn xao chưa từng có. Tôi đi cùng anh em vũ trang Thị xã, mà mới chiều hôm qua họ đến đăng ký tòng quân với tôi đông đến không đủ súng cấp cho họ, nhiều người đành đi với tay không nhưng rất hăng hái. Thật ngẫu nhiên, bến ghé của ghe tôi là bến trước cửa nhà của hai cô Kiên và Đẹp. Gặp hai cô đang rửa cá, chắc lo ăn sớm để chờ xem động tịnh? Tôi chào hai cô và nói vui: “Hôm qua tôi hẹn một tuần, mà nay tôi qua hơi sớm phải không?”. Hai cô cười trừ và mời tôi lên nhà cho biết. Tôi hẹn dịp khác, và cho đến giờ đành sai hẹn!

Tôi bước nhanh lên lộ đá lúc trời vừa tỏ rạng. Trời tháng Năm ngày dài đêm ngắn, nên 5 giờ mà tỏ như 6 giờ sáng của tháng Mười. Anh em vũ trang triển khai ra hai đầu, còn tôi một mình nhìn quanh: Nhà cửa san sát hai bên đường yên ắng, cờ ba sọc còn khắp xóm và vô tư như không có chuyện gì xảy ra. Bất giác, nước mắt tôi lại trào ra. Tôi cúi người xuống nhìn: Mặt đường cán đá chớ không phải đường lầy lội mà tôi đã đi mười lăm năm qua; rờ từ chân lên đầu và bám thử cảm giác để biết rằng mình còn sống mà như đang trong mơ. Mơ giữa ban ngày trong sự tỉnh táo lạ thường. Giác mơ đôi đời!

Gặp vài người đang đứng nhìn tôi như dò hỏi; tôi đến gần và nhờ dẫn tôi đến phòng đọc giảng Phật giáo Hòa Hảo mượn máy ampli phát lời hiệu triệu ổn định dân tình. Tôi nói tự nhiên (nói vo), ngắn gọn chừng hai trăm từ, lặp lại nhiều lần và thuộc lòng rồi xài luôn cho đến ngày 3.5, khi tôi vào được “Thánh địa – Tổ đình PGHH”. Nội dung là: “Hạ ngay cờ ba sọc và các khẩu hiệu, hình ảnh chống Cách mạng; treo cờ Cộng hòa miền Nam Việt Nam và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh; ai có vũ khí, tài liệu giao nộp cho Cách mạng rồi về nhà; cấm mọi hành động phá hoại tài sản quốc gia; cấm trả thù, cướp phá hoặc tung tin đồn nhảm. Nhân viên chánh quyền phải có mặt tại nhiệm sở để làm việc với người của Cách mạng”. Tôi đọc đến lượt thứ ba, có mấy người lính mang súng đạn đến. Tôi chỉ có một mình nên cũng bối rối. Tôi bảo họ mang đến Trụ sở Hội đồng xã gần đó, ở đó sẽ có người nhận. Lúc này, nhìn qua, cờ ba sọc biến mất hồi nào không hay. Nhà hai bên đường mở cửa, dân tình đi lại tự nhiên, tôi cũng đi về phía Trụ sở Hội đồng xã gặp chú Bảy Hồ và các anh Ban cán sự huyện Phú Tân, rồi đi bộ thẳng lên chợ Tân Châu. Lúc qua cầu sắt để vào chợ, khoảng hơn 9 giờ, gặp chú Tám Hoa (Phó ban trực) mang ba lô cùng đi qua hướng chợ. Gặp tôi, ông không hỏi gì mà phân công ngay: “Tỉnh ủy phân công mày theo bộ đội xuống vùng O, tụi nó đang tổ chức tử thủ”. Tôi hỏi đi với ai, bằng phương tiện gì? Ông trả lời: “Bộ đội đi trước rồi, đang giăng cò với nó. Cấp cho mày một xe Jíp, đến Mười Thành Công bên Tỉnh đội hỏi lấy, tài xế tự lo”. Nhận xe còn rất mới, nghe nói của Đại úy Châu trong dinh quận. Tôi nhờ dân chỉ cho tài xế. Đó là một binh Nhất (con Thiếu tá Cát - sĩ quan Sài Gòn). Tôi tạt vào nhà cơ sở ăn cơm rồi trở qua Phòng Thông tin - Chiêu hồi nhờ họ lắp cho tôi bộ máy phát loa xài bình ắc-qui. Anh Bé (nhân viên Chi Chiêu hồi) biết tôi đi về hướng Hòa Hảo nên nói: "Anh đi về là bạc đầu đó!". Tôi nghĩ rằng anh nói tôi sợ bọn "tử thủ" mà bạc tóc, nên gắng hỏi lại làm anh lính quỳnh thanh minh. Lúc này, anh em trong căn cứ lần lượt có mặt tại Tân Châu. Do tỉnh Long Châu Tiền là địa bàn của 6 huyện thuộc

hai tỉnh An Giang và Kiến Phong ghép lại, không có thị xã - tỉnh lỵ nên cơ sở vật chất của Huyện lỵ Tân Châu không tương ứng với một cấp tỉnh tuy mới nhưng bộ máy cũng rất công kênh. Cả Ban Tuyên huấn tỉnh có đến năm, sáu đơn vị trực thuộc mà dồn về có cái Chi Thông tin – Chiêu hồi, nên các bộ phận phải tản ra ở nhà dân và đình, miếu...

## *Lại một mình đi về nơi “tử thủ”*

Từ "Chi Thông Tin- Chiêu hồi", "một mình một ngựa" với một tài xế, xuôi hướng Vàm Nao, tôi vừa đi vừa phát loa lời kêu gọi (ứng khẩu ban đầu giờ đã thuộc lòng) để an dân, vận động bà con đi kêu con em về nhà lo làm ăn, kêu gọi giao nộp tài liệu, vũ khí... Trên đường đi, gặp anh Ba Lợi (Lê Văn Nhiều) đón xe đi nhờ về thăm nhà ở Mương Kinh xã Phú An. Anh còn có tên "Ô Hắc Lợi" vì dáng vóc nhỏ thó, đen đúa, nhưng gan lì vô biên; ở tù, anh là một cây khí tiết, kẻ thù còn phải nể. Anh cùng anh em dùng tay móc nên “địa đạo” vượt ngục tù Phú Quốc (địa ngục trần gian), ra Vùng Giải phóng trên đảo, vừa mới về địa phương. Đang cô đơn và lạ cảnh, gặp người quen là cán bộ quê tại đây đồng hành, tôi rất vui và yên tâm. Đi một đoạn đường mịt mù bụi đất, bụi phủ trắng cậu tài xế từ đầu đến chân, tôi mới hiểu ý anh Bé nói với tôi khi nãy mà tôi đã hiểu lầm. Đúng là con đường "nắng bụi mưa bùn"!

Đến Mương Kinh, anh Ba Lợi xuống xe vào nhà, còn tôi tiếp tục đi. Vừa đi, thỉnh thoảng dừng lại mười phút phát loa lời kêu gọi; có người đứng lại lắng nghe. Ngang thị trấn Chợ Vàm, gặp chị Tư Bình (Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận, đang phụ trách Vùng O - Phú Tân), người cùng quê Nhơn Hưng. Chị hỏi em đi đâu mà có một mình. Tôi nói lại, sự phân công của Tỉnh ủy. Chị nói: Tụi nó "tổ chức tử thủ", nó và bộ đội đang lập phòng tuyến phía trước, không đi được. Tôi dừng lại, chuyển qua phát loa, tập trung vào yêu cầu binh vận, với nội dung kêu gọi bà con, gia đình có người thân đang bị bọn phản động trong Hòa Hảo kềm cặp, hãy buông súng về nhà, toàn miền Nam giải phóng, một nhóm tàn quân không “bẻ nạng chống trời” được đâu. Chị Tư thấy tôi đi một mình rất nguy hiểm nên kêu cậu Thê (đang là cận vệ của chị) mang khẩu AK cùng đi với tôi. Tôi từ chối nhưng chị kiên quyết, và lại chị cũng là cấp trên nên tôi xuôi theo. Cậu Thê rất hiền, ít nói, tôi vừa có bạn vừa có bảo vệ nên rất yên tâm. Còn tôi lúc nào cũng thủ sẵn bên lưng khẩu K.54 đạn lên nòng, không cài bao, luôn cảnh giác nhưng rất tự tin khả năng quan sát, phán đoán và hành động đúng lúc của mình. Thê đi với tôi đến khi ta hoàn toàn giải giáp bọn tàn quân tử thủ ở Phú Tân là ngày 3.5.



*Ảnh: Trước “Dinh Trung tá”*

*Huyền Trung Hiếu – Hòa Hảo, Ngày 24/5/1975.*

Sở dĩ có sự trầy trật, kéo dài ngày kết thúc như vậy, một mặt nói lên tính chất phức tạp, gay gắt lịch sử chánh trị của vùng đất và con người ở đây một thời, điển hình của cảnh “nồi da xáo thịt” có yếu tố ngoại bang, mặt khác nói lên chủ trương nhân văn của Tỉnh ủy Long Châu Tiền và Ban cán sự Vùng O là kiên trì vận động đồng bào và binh sĩ (tàn quân), tranh thủ sự đồng thuận của Tổ Đình giải giáp bọn tử thủ để không đổ máu dân lành Thánh Địa chớ anh em Pháo binh Sài Gòn mới đầu hàng ở mặt trận Thanh Bình (Tháp Mười) họ không ưa bọn này, chỉ cần ta ra lệnh là họ sẽ nã pháo tan hoang hết .

Ngày 5.5, cán bộ Ban tăng cường có Năm Lợi là cán bộ Thông tấn ở chỗ của tôi, thay cho cậu Thê vừa đi làm nhiệm vụ an dân, vừa cũng là hỗ trợ, bảo vệ tôi. Tôi đi họp dân, nói chủ trương, chánh sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam về những vấn đề hòa giải, hòa hợp và đoàn kết dân tộc, ổn định tình hình, ổn định sản xuất và đời sống v.v...

Sau Năm Lợi, Ban phân công thêm các đồng chí Trình Minh Phước, Lê Máy, Trần Chí Diệc (cán bộ nhà in) xuống cùng tôi tiếp quản nhà in Hương Sen; đồng chí Đoàn Lập, Bảy Trang, Nguyễn Cán... tiếp quản ngành Giáo dục.

Được biết, cả “Thánh địa Hòa Hảo” chỉ có vài ba Đảng viên mới kết nạp, toàn bộ phải xây dựng mới. Xã Tân Hòa mới tách ra sau Giải phóng từ xã Hòa Hảo, phần còn lại là hai chợ Mỹ Lương và Chợ Đình thành lập thị trấn Mỹ Lương (nay là Thị trấn Phú Mỹ). Tôi được phân công trực tiếp chỉ đạo hoặc phụ trách chỉ đạo vùng

"Thánh Địa" này gồm ba xã: Tân Hòa, Phú Mỹ, Phú Hưng (từ ngày đầu 5.5 cho đến suốt những năm 1975 – 1977).

Người dân kể, tôi nghe: Ngày 30.4, bọn tàn dư phản động điên tiết, gom góp lực lượng còn sót lại từ các nơi khác về mà theo họ nghe đồn có trên một vạn (10.000 tên (?); bắt quan quân Chánh quyền Sài Gòn giao trụ sở, tài liệu, vũ khí để chúng lập "khu vực tử thủ". Lúc đầu, có mặt tên đại tá Cửa (Tỉnh trưởng Châu Đốc), Hai Ngoán (Tướng "ở không") và Hai Tập (Trần Hữu Bảy, Tổng đoàn trưởng Bảo an quân Hòa Hảo) chủ trì độc chiến, thúc ép Tổ Đình ra tuyên bố ủng hộ chúng nhưng bị từ chối. Riêng Hai Tập cố thủ tại đại bản doanh chùa Tây An (Chợ Mới); đến 5.5 ta mới giải phóng được ổ đề kháng cuối cùng ở đây, sau Phú Tân hai ngày.

Nhớ hôm từ Tân Châu xuống Hòa Hảo, khi qua Chợ Vàm, cùng với những công sự, vật chướng ngại do bọn tàn quân dựng lên làm phòng tuyến, một tấm bảng to tướng nền màu và chữ vàng: “Khu vực thánh địa PGHH” căng ngang qua đường. Rồi liên tiếp là cổng chào được xây dựng lâu rồi. Nhiều khẩu hiệu căng lên cổng chào thấy có vẻ "áp đảo" lắm. Tôi chưa thấy ở đâu có nhiều “Khải hoàn môn” như vậy. Đáng chú ý có những khẩu hiệu: “Khu vực tự trị PGHH”, “Khu vực phi chiến sự”... mới được căng lên thay cho những khẩu hiệu chống Cộng cuồng nhiệt với hy vọng vớt vát “tình cảm” và cũng là yêu sách dài lâu sau này về một “thánh địa tự trị”, mà ngay cả Mỹ-Thiệu cũng chưa bao giờ bàn chứ đừng nói gì đến “cho phép”. Vậy mà mới trước đó, khi Lương Trọng Tường làm mình làm mẩy với Thiệu để xin vũ khí cho Bảo an quân, ra cả chục điều yêu sách, trong đó có vấn đề PGHH tự trị bị Thiệu bác, vậy mà chúng la toáng lên khắp làng: “Tất cả yêu sách của ông Tường được ông Thiệu chấp nhận rồi”. Một Đảng viên của ta nằm vùng (đồng chí Lê Trí Thức ở chợ Đình) nói: “Đâu có chấp nhận điều nào đâu!”. Chúng hàm hàm đe dọa: “Cộng sản, hả?”. Đồng chí Thức đưa báo chí Sài Gòn đăng tin ấy. Chúng cụt hứng: “Báo của Việt Cộng”. Dốt là như vậy đó. Một khi họ có quyền trong tay thì... ghê thật!

## ***“Thánh địa Hòa Hảo”***

Làng Hòa Hảo thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Châu Đốc xưa, nằm ở cuối đuôi Cù Lao Két, nơi giao nhau giữa sông Tiền và sông Hậu bằng một đoạn sông có tên Vàm Nao và bờ đối diện là huyện Chợ Mới. Cù Lao Két là một dãy đất liền tự nhiên đến tận Nam Vang, dưới thời thuộc Pháp, nhà cầm quyền cho cơ giới đào con kinh đoạn xã Tân An phân lũ về Châu Đốc, giảm áp lực ngập ở Tân Châu nên có tên gọi là Kinh Xáng Tân An.

Ông Huỳnh Phú Sổ, người làng Hòa Hảo, khai sinh một Tông phái Phật giáo mới có gốc từ Bửu Sơn Kỳ Hương - Phật Thầy Đoàn Minh Huyền ngày 3/7/1939 tại nhà ông lấy tên là Phật Giáo Hòa Hảo. Năm ấy ông chưa tròn 20 tuổi. Ông là con thứ Tư của ông Huỳnh Công Bộ (Cả Bộ) và bà Lê Thị Nhâm (Nhậm?) nên còn có danh xưng Thầy Tư. Từ đó phủ thờ nhà ông được gọi là Tổ Đình Phật Giáo Hòa Hảo. Trước 1975, ba xã quanh Tổ Đình gồm Hòa Hảo, Hưng Nhơn, Hiệp Xương được người dân trong vùng gọi là “Thánh Địa Hòa Hảo” còn với Giáo hội Hòa Hảo thì “Thánh địa” như một “Đặc khu hành chánh” tương đương cấp Tỉnh hội của họ. Vì vậy, danh xưng Hòa Hảo, Đức Thầy hoặc Thầy Tư, Cả Bộ, Tổ Đình, Thánh địa...đều có ý nghĩa ám chỉ vùng đất và nhân vật một thời không xa, gắn liền với một giai đoạn lịch sử sôi động của Miền Tây Nam Bộ - Việt nam. Năm 1975 xã được tách ra làm thành xã Tân Hòa (Hòa Hảo mới) và Thị trấn Phú Mỹ, nơi tọa lạc Tổ Đình Hòa Hảo.

Việc tôi được phân công “một người một ngựa” về “Thánh địa Hòa Hảo” trưa ngày 1/5/75 trong tiếng súng tử thủ của bọn tàn quân, tự tôi cũng thấy được khó khăn và vinh dự trên đường đến đó. Tôi phải bắt đầu công việc từ những con người Hòa Hảo!

Gần một năm ở nhà chú Ba Trình, anh Chín Sương, chú Ba Dừa, chú Ba Thọ, chú Út Dừng (em chú Năm Thận cán bộ Hòa Hảo vận, là cơ sở Cách mạng), anh Năm Hành... là những tín đồ PGHH tâm đạo. Qua những người này, tôi quen biết thêm nhiều người tốt khác như anh Tư Lẹ, Sáu Suối, Tư Xè, Sáu Thương, Chín Sương, Tư Liêm, Hai Hữu v.v... cũng đều là những tín đồ đạo tâm. Qua làm việc, tôi biết cô Năm Biên là em gái Giáo chủ và các anh Sáu Vẹn, Bảy Đương... là cháu gọi Đức Thầy bằng cậu. Đặc biệt anh Bảy Râu (Phan Văn Bảy), khi gặp tôi, còn giới thiệu với tôi anh Sáu Vẹn, anh Ba Bảo là người thuộc lực lượng học sinh, sinh viên yêu nước. Cái tôi muốn biết thật sự là thái độ của những người này đối với Cách mạng bây giờ (và với Việt Minh hồi hai lăm năm trước); hiểu biết và nhận xét về các giáo hội vừa mới tự giải tán; lòng thành của họ đối với Đạo, Thầy và Tổ đình PGHH. Qua tìm hiểu, tôi thấy: Tất cả đều là nông dân chân chất nên có cái nhìn giống nhau về một thời đã qua cũng như nhận thức về thời cuộc. Ai cũng cho rằng chuyện cũ hàng thập kỷ nên bỏ qua, nhất là trong tình cảnh nước nhà loạn lạc, giặc Pháp mưu ma chước quỷ, đẩy dân ta đến cảnh nồi da xáo thịt; chuyện Đức Thầy vắng mặt là điều Thầy có dự báo trước lúc ở Vườn Thơm: “Nếu khi nào Thầy vắng mặt, có Sư thúc đây (Huỳnh Văn Trí) thay Thầy giữ giềng mối đạo”, còn đối với số chức sắc Giáo hội cũ, đa số tín đồ không tín nhiệm. Số này có người bề ngoài chống Thiệu nhưng thực chất là cấu kết để chống Cách mạng, bắt thanh niên tín đồ đi lính cho Mỹ - Thiệu và nay còn chôn giấu vũ khí tại trụ sở để mưu đồ tạo phản... Những người tôi tiếp xúc, có ông Nguyễn Văn Hào, nhà nghiên cứu có tiếng ở miền Nam, đặc biệt là vùng Hậu Giang. Ông có nhiều khảo cứu, viết sách về Thoại Ngọc Hầu, về Thất Sơn (Bảy Núi), về công cuộc khẩn hoang của tiền nhân... là người tôi quan tâm, vì quan điểm của ông là đại diện cho trí thức trong đạo PGHH. Ông rất mến tôi và hứa tặng tôi cả tủ sách cá nhân. Tôi cảm ơn và gửi lại ông. Hôm Nguyễn Huy

Diễm (con ông Hầu) đặc cử phó Ban trị sự TW Giáo hội PGHH, tôi nói: "Tủ sách của ông thân anh là của quý lắm, ráng giữ gìn và khai thác".

Những nơi tôi đã ở qua, bà con xem tôi như người nhà. Sau này có dịp tôi cũng trở về thăm như về thăm xứ sở. Không một ai trong họ lợi dụng chỗ quen biết mà nhờ vả tôi chuyện gì. Thật là đáng quý. Ở đây có một kỷ niệm không quên. Đó là vào cái đêm có đám mưa đầu tiên, sau ngày tôi về Phú Tân, và cũng là sau đất nước bình yên. Tôi ngủ trên gác nhà anh Chín Sương. Mưa rào rào trên mái tol làm tôi thức giấc. Tôi ngồi dậy, hút thuốc, rồi chạnh nhớ các anh: Đẩu, Hai Cừ, Bảy Mý, Mười Thành, Tư Đức, các em: Tuyết, Phụng, Hoàng, Thanh, Cẩm Sườn... còn nằm lại trên con đường mà tôi đã qua, tự nhiên tôi bật khóc như trẻ con. Đồng chí của mình chết để mình còn được sống. Ba má tôi giờ này chắc cũng đang trông, nhưng tôi nhất định sẽ về nay mai. Còn họ, cha mẹ đang tuyệt vọng vì không được đón con về! Tôi có nghĩa vụ phải tiếp tục chiến đấu, tiếp tục con đường các đồng chí ấy đã chọn: Độc lập - tự do - ăn ngon - mặc đẹp!

Vợ anh Chín Sương tên Hường, có hai con mà còn rất trẻ. Bác Năm, má chị, rất chân chất, thương tôi như con cháu trong nhà. Bà kể: "Con ơi! Tụi thằng Cứng, thằng Hiếu nó dữ lắm, con Hường lúc 18, 19 tuổi thấy nó đẹp quá, bác sợ tụi nó làm bậy. Con gái ở đây đẹp dễ bị nó bắt làm bé lắm. Bác phải gọi con Hường đi ở nhà bà con, đến già chồng nó rồi bác mới yên tâm". Đến giờ này nhắc đến hai tên này người dân ở đây còn không quên tội ác của chúng. Chúng như những tên bạo chúa, cùng lũ cụt Định, Mách... lập đảng "cua vàng", "nhạn trắng", "cánh buồm đen"... hoành hành một cõi. Ai sáng sớm ra cúng trước bàn thông thiên, thấy tờ giấy hoặc trên giấy có dán cây đinh một tấc (10 cm) hay viên đạn thì hồn phi phách lạc, chúng ra giá bao nhiêu là phải chạy lo cho đủ, không thì bị bắt nhốt dưới hầm để chờ tiền chuộc, có người bị mưa ngập chết nước dưới hầm. Một nhân chứng còn lại ở gần nhà anh Tư Lệ (chợ Đình), tôi đến thăm mà ông còn nằm liệt (suốt đời) kể lại hành động tàn bạo của chúng; cách chúng bắt người nhốt để cho chuộc tiền y như bọn Cù, Đờm ở Gáo Ba hầm trên biên giới những năm 60. Những tên lưu manh: Cù, Đờm, Cứng, Hiếu... đều được Mỹ và Chánh quyền Sài Gòn dụ đầu hàng rồi phong "lon" tướng, "lon" tá để tàn hại dân lành và tín đồ PGHH, càng làm say cuồng vọng chống Cộng của chúng. Sau Hiệp định Pari được ký kết, chịu không nổi bọn hai mặt này lộng hành, Thiệu huy động cả sư đoàn Thủy quân lục chiến, có trực thăng và tàu chiến, xe lội nước yểm trợ, mở cuộc càn quét vào "Thánh địa Hòa Hảo" để bắn chết được có một tên Mách "Đảng trưởng", còn tên cụt Định một mình thoát khỏi tầm lưới to mà Thiệu bủa ra, để đến sau 30.4.1975 còn tái lập đảng cướp "Cua Vàng" rồi mới bị sa lưới nhân dân.

Hồi ở căn cứ, qua báo cáo của Ban cán sự vùng O - Phú Tân về cuộc hành quân vào "Thánh địa", tôi viết tin đưa lên Đài Giải phóng, nhưng tôi không hình dung được một nơi địa hình trống trải, dân cư sầm uất mà có gì Thiệu huy động đến cả vạn quân. Anh Sáu Suối (nhà ở ấp Mỹ Hóa II xã Tân Hòa, gần nhà Mách và phía sau vườn là hậu cứ của chúng) kể tôi nghe: Sau khi Mách bị bắn chết tại nhà, Cụt Định luôn lách qua các hàng gáo, một mình một khẩu carbinne mà đến chiều mất dấu như chuyện phim vậy. Không biết Thiệu và Cụt Định, ai tài hơn ai? Có lẽ, cả hai



phía không ai được dân ủng hộ, nhưng dân cũng sợ dây họa vào thân nên mới ngồi nhà xem "mèo chuột vờn nhau". Ngay sau trận càn tổng lực ấy, chánh quyền cấp xã cũng vẫn bị bọn đội lốt Giáo hội không chế. Khi Hai Tập (Trần Hữu Bảy) phe của Lương Trọng Tường lập lực lượng võ trang Bảo an quân Hòa Hảo, thanh thế bọn chúng "nổi như cồn". Chiều, từ 14, 15 giờ, cảnh sát dân vệ đầu ở đó chớ không dám bén mảng ra ngoài. Nhờ dân tin đồn báo lại, hôm Tỉnh ủy và Huyện ủy phân công tôi tham gia làm việc cùng với chú Bảy Tạo (Ban Thường vụ Huyện ủy), anh Tư Hương (Chủ tịch Ủy ban quân quản huyện) với hai giáo hội Tường, Nhiệm, tôi có tư liệu và bằng chứng để đủ vạch trần những thủ đoạn và tội ác của họ, nhất là phái Nhiệm, là loại người "ngụy quân tử" cố tình che giấu tâm địa trước kia, cũng như hiện đang chôn giấu hầm súng đạn dưới nền trụ sở Trung ương của Nhiệm mà mọi người chứng kiến và cô Năm Biên đại diện Tổ Đình hôm ấy lên án, không công nhận tư cách Giáo hội của Tường và của Nhiệm. Họ đuối lý và chấp nhận "tuyên bố tự giải tán" và "tự nguyện đi cải tạo". Bọn họ đi rồi, dân tình nhẹ nhõm. Sau đó, ở trên đưa họ trở về "ra mắt nhân dân" để "hứa hẹn hoàn lương". Một số ít trong họ, có người sau này gặp gỡ lại, tỏ ra cởi mở, thân thiện với tôi là khác.



*Ảnh: Cô Năm Biên (em ruột Đức Thầy) người có búi tóc cùng dự họp với Ủy Ban Quân quản Huyện Phú Tân lúc 14 giờ ngày 2/7/1975 bàn chánh sách đối với giáo hội Hòa Hảo có "nợ" với tin đồn.*

"Khu vực Thánh địa" bao gồm ba xã với gần hai vạn dân, vậy mà ở đây có đến hai cơ quan Giáo hội TW PGHH, hai ban chấp hành TW Đảng Dân xã Chử Vạn do Phan Bá Cầm lãnh đạo và Đảng Dân xã Ba Sao do Nguyễn Ang Ca cầm đầu. Riêng Giáo hội TW và đảng Dân xã do Lê Quang Liêm cầm đầu đặt trụ sở tại Thốt Nốt, vì không ăn cánh và nhất là bị tin đồn PGHH tại Hòa Hảo tẩy chay nên Liêm ít khi dám về đây. Sau này, lợi dụng chính sách khoan hồng nhân đạo của Cách mạng

mà ông kêu gào Mỹ vì “dân chủ nhân quyền” để ủng hộ ông ta, phục vụ cho ý đồ riêng tư. Thật là quá đáng! Chắc là họ thích cái cảnh đấu đá, đối lập nhau, giết chóc nhau như chính họ ám sát Hồ Thái Ngạn, nòi da xáo thịt đã quen rồi. Yên ổn là không sống được. Trong số còn ở lại trốn tránh cải tạo, có Huỳnh Công Cứng (cha nuôi của Huỳnh Trung Hiếu), cả hai đều khét tiếng vùng này. Hiếu được Thiệu phong chức Trung tá, oai quyền hét ra lửa, chính vì vậy mà bị Chánh quyền Thiệu bắt đày Côn Đảo, được mấy tháng, Cách mạng giải phóng cho về, suýt nữa thì trở thành “người có công với Cách mạng”. Thấy dân không yên tâm, ta đưa đi cải tạo tập trung dài hạn. Còn tên Cứng lần trốn biệt tẩu. Anh Chín Sương từng dẫn đường tôi đi truy tìm hấn tận xã Bình Thủy (Châu Phú) nhưng hấn đã cao chạy, xa bay.

## ***“Cách mạng muôn năm!”***

Ngày 5/5 tôi vào “Thánh địa Hòa Hảo”. Thấy lực lượng ta quá mỏng, dân tin đồ bị kèm kẹp quá lâu, tôi nghĩ: Tình hình này phải dùng áp lực hình thức “lấy ruột làm da” để nâng uy thế Cách mạng lên. “Cách mạng muôn năm!”. Tôi thông báo nhà nhà phải treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng và cờ đỏ sao vàng, ảnh Hồ Chủ tịch và khẩu hiệu: “Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam muôn năm!”. “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta!”. Tất cả khẩu hiệu phải viết bằng chữ đỏ trên nền vàng, hoặc ngược lại. Riêng khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập tự do” phải được viết bằng chữ màu vàng, trên nền nửa xanh nửa đỏ. Phải nói dân sống với thị trường nhảy bển thật. Vậy là họ làm hàng loạt khẩu hiệu các loại trên tấm tole cỡ 30 x 60 cm, màu sắc như vừa kể để bán. Sau mấy ngày là tràn ngập khắp nơi, vượt ra ngoài Phú Tân và ngoài tỉnh mà ngày 30.8 trên đường đến Mỹ Tho (Thủ phủ Khu 8 - Trung Nam Bộ), lên Sài Gòn để ra Hà Nội dự lễ Quốc khánh 30 năm tôi thấy ở đâu cũng có. Sở dĩ tôi nhanh chóng đưa ra các khẩu hiệu và các hình thức, màu sắc... hướng dẫn mà không chờ xin ý là vì, qua đám tang của Bác hồi tháng 9.1969 và là dân Tuyên Huấn (“cờ-đèn-kèn-trống”) nên ai ai cũng nhớ và làm vậy thôi. Đoàn công tác được hơn một tuần, tỉnh cũng gọi về, chỉ còn Năm Lợi đi với tôi lâu dài cho đến khi nhập tỉnh rồi cùng về huyện. Anh Ba Thọ, tuy lúc này là cán bộ chánh trị của Tỉnh đội nhưng cùng ăn ở chung với tôi một thời gian khá dài ở nhà chú Ba Dừa.

Huyện ủy Phú Tân thành lập thay cho hai Ban cán sự Phú Tân A và Phú Tân B trước 30.4 để xứng tầm với nhiệm vụ mới. Tôi được Tỉnh ủy biệt phái giúp huyện. Huyện giao tôi giúp xây dựng ngành Tuyên huấn, Văn hóa - Thông tin và Giáo dục. Thông tin - Văn hóa nhờ có loa phóng thanh và lực lượng cờ-đèn-kèn-trống giao cho

Năm Lợi và anh Ba Bảo (người tại chỗ) đảm trách nên rất sung, rất có khí thế. Riêng ngành Giáo dục, tỉnh đưa đồng chí Chù (cán bộ miền Bắc tăng cường) làm Trưởng phòng và rút đồng chí Kán về làm Trưởng phòng Giáo dục Châu Phú. Tôi lúc này hoạt động rất hăng hái. Cậu tài xế đi với tôi chịu cực không nổi, được hơn một tuần là bỏ trốn, không tìm được người lái nên tôi phải trả xe. Một thân một mình bám theo anh em ở trên tỉnh xuống công tác, ban đêm gom lại ở trong nhà dân, tự bảo vệ nhau nên cũng yên tâm. Chú Ba Trình (ở ấp Thượng 3, cơ sở ) và chú Ba Dừa (ở tại Chợ Đình, tín đồ Hòa Hảo tâm đạo) là hai nơi tôi ở lâu nhất. Việc ăn uống hàng ngày là vấn đề tế nhị, phải ở nhà cơ sở hoặc gia đình cơ bản, họ đều nghèo nên tôi phải đóng tiền cơm như ở nhà chú Ba Trình hay nhà anh Hành thợ may trước cửa Trụ sở Giáo hội Lương Trọng Tường. Riêng ở nhà chú Ba Dừa được bao ăn miễn phí.

Được người trông coi Trụ sở Giáo hội Nhiệm kỳ IV (của Huỳnh Văn Nhiệm) mật báo với ta: Bọn tay chân Nhiệm chôn giấu vũ khí ngay trong trụ sở tại Chợ Đình. Ta bí mật cho đặc công ban đêm vào xác nhận, là có. Vậy là kế hoạch vạch mặt bọn này để hạ uy thế chúng trước bà con tín đồ được vạch ra. Riêng Giáo hội của Lương Trọng Tường và lực lượng Bảo an quân của Trần Hữu Bảy (Hai Tập) công khai, rầm rộ nên ngay ngày đầu ta đã quản lý trụ sở, thu gom vũ khí rồi. Tôi được phân công cùng với Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Ba và Chủ tịch Quân quản huyện Bùi Văn Hương trực tiếp làm việc với Ban Trị sự Nhiệm kỳ IV. Anh Sáu Bê (Quân Báo) người ngồi đầu bàn đối diện 7 Nhị trong ảnh trên và anh Tư Tới (Tuyên Huân) Khu 8 về dự và ghi biên bản làm việc. Khi khai hầm vũ khí, có cô Năm Biên (em Đức Thầy) thay mặt Tổ đình chứng kiến. Họ nhận tội và cô Năm tuyên bố không thừa nhận tính hợp pháp của các Ban Trị sự hiện hữu với toàn đạo Phật giáo Hòa Hảo. Toàn bộ hai Ban Trị sự được đưa đi học tập tập trung.

Không hiểu, lúc này, sợ gì mà danh xưng "Tổ đình Phật Giáo Hòa Hảo" được thay bằng "Gia đình Giáo chủ họ Huỳnh". Bí thư huyện nói với tôi phải gọi vậy và tôi cũng phát hiện ra rằng những cán bộ gốc là Việt Minh có thái độ với PGHH khác hơn lứa cán bộ sinh sau Cách mạng tháng Tám như tôi. Ngược lại, số chức sắc PGHH có tuổi cỡ Bí thư tôi có thái độ với cách mạng cũng khác với tín đồ sinh sau 1954. Bản thân tôi vì ngại "nội bộ" mà phải thể hiện "lập trường Cách mạng": Không ăn, không ở những nhà giàu, nhà nông dân có lợp ngói, kể cả những cán bộ người tại chỗ ta mới xây dựng lên. Cách "đề cao cảnh giác" này thành quen, đến khi làm Thường trực Huyện ủy (1979), có lần vợ tôi nói: "Vậy thì... anh chỉ có chơi với Huyện ủy thôi!". Tôi trả lời: "Đúng vậy. Cho chắc ăn".

Cái hồ lịch sử chia rẽ dân tộc, dòng tộc và gia đình khó lấp bằng hoặc hàn gắn được nếu chỉ có "Cách mạng muôn năm - Đầu tranh giai cấp muôn năm!". Không có hòa giải và hòa hợp dân tộc chi cả, mà trước đó không lâu, và cho đến sau này, không lúc nào ta không nói "đoàn kết - hòa giải - hòa hợp" nhưng lại không làm. Riêng tôi có biết câu chuyện Đức Thầy, có lần, dặn lại là ngôi nhà của Tổ Đình và cái dấu đạn phá của tàu Tây bắn lúc trở lại đánh chiếm Nam Bộ lần hai (1946) còn đó là không được thay đổi. Anh Bùi Văn Vện (Sáu Vện) kêu Đức Thầy bằng cậu ruột kể lại ý này của Đức Thầy và còn cho tôi biết: "Chánh quyền Thiệu - Kỳ

mấy lần gợi ý xây lại Phủ thờ cho khang trang nhưng gia tộc họ Huỳnh không ai “dám” chịu, sợ tội cãi lại lời Đức Thầy”.

## **“Nghèo đói” bắt đầu.**

Tình hình Phú Tân đang yên, không biết ai báo cáo thế nào, mà hôm về Thường trực Tỉnh ủy họp báo do Bí thư Mười Nhẹ và Chủ tịch Sáu Thượng chủ trì, tự nhiên Bí thư nói "Có báo cáo dân tình đang đói!". Tỉnh tổ chức đoàn cứu đói cho dân. Tôi được phân công làm Trưởng đoàn của tỉnh với hơn chục cán bộ các ngành, có anh Út Vũ ở Khu mới về, anh Tư Hiếu, Đoàn Lập, Bảy Trang, Năm Lợi ...(Tuyên huấn), Út Bình (Thanh niên), Ba Thọ (Tinh đội)... Tôi không nghe thấy ai đói gì cả, sao lại có chuyện này? Tôi làm thình và làm theo phân công.

Khi về Phú Tân, chúng tôi dự họp với Ban Cán sự huyện nghe triển khai chủ trương của tỉnh, phân phối gạo và cán bộ về cơ sở. Chúng tôi cho lập danh sách người thiếu ăn trên cơ sở lời khai có công ăn việc làm hay ruộng rẫy gì không? Vậy là những người không ruộng, không có nghề, không việc làm nhiều lắm. Nhưng dân ở đây lúc này người ta còn rụt rè trong tiếp xúc với Cách mạng nên họ khai để lập danh sách không nhiều. Ai có danh sách nhiều người đói, xem như "sâu sát" dân lắm và qua đó càng tăng thêm "tội ác" của Chánh quyền cũ và "giáo gian" đã làm cho dân đói. Phải như bây giờ "quen xin" rồi, mà có chủ trương ấy, tôi không biết của đâu mà đưa ra cho nổi. Tuy vậy, hình ảnh cứu trợ, mà tôi là người đứng cầm micro nói chuyện cứu đói, chị Sáu Anh bí thư xã Mỹ Lương và số cán bộ phát từng túi gạo cho dân, tôi còn giữ tới giờ, thấy cũng "rạng ngời chánh nghĩa" lắm! Đến giờ, tôi không biết ai là tác giả của cái "tác phẩm" này. Chính vì “lợn cợn” như vậy mà lần sau về họp báo với Tỉnh ủy, tôi được Bí thư ưu ái mời phát biểu như thường khi ông rất quan tâm báo cáo của tôi, nhất là báo cáo qua giấy mực mà ông dặn hồi còn trong căn cứ, nhưng lần này tôi báo nghe "óc trâu" hết. Ông nói luôn, tôi báo "không bằng đồng chí Anh". Anh Út Vũ hồi ở Đoàn Văn công tỉnh đóng gần điện Cây Xoài (Núi Dài Lớn) tôi có biết qua; anh chuyển công tác về trên rồi đi học, mới về chân ướt chân ráo nên được tạm thời trưng dụng công tác, nay lần đầu làm việc chung có mấy ngày, nhưng tôi thấy anh là người thông minh và cương trực, anh thẳng thắn phát biểu trước cuộc họp do Bí thư tỉnh ủy chủ trì về hiện tượng cán bộ ta nói dối, báo cáo "màu hường", thường xuyên vắng mặt tại xã và báo cáo lại hay. Nhìn qua, thấy chị Sáu đỏ mặt vì giận mà không có đáp trả. Lần đầu tiên tôi thấy anh Út Vũ là người rất cương trực. Từ đó cho đến giờ, tôi nghi chị là tác giả "tình hình dân đói", mà chỉ đói ở khu vực "Thánh địa Hòa Hảo" thôi! Tôi đặt câu hỏi: Cứu đói qua một lượt, rồi dân no luôn cho đến khi toàn miền Nam ăn độn bo bo mà cũng không thấy cứu trợ nữa là sao? "Căn bệnh Cách mạng" đã bắt đầu giở chứng! Từ đó về sau, tôi hay bất cứ ai viết văn kiện, bao giờ cũng mở đầu: "Sau khi tiếp quản (hay Giải phóng) dân đói, Trung ương phải đưa gạo về cứu đói cho dân...!".



*Ảnh: Chị Sáu Anh phát gạo cứu trợ.*

Khi những trang cuối cùng hồi ký này xong, đất nước thống nhất cũng tròn 40 năm. Cả miền Nam trước 30 tháng Tư năm 1975 không đâu đói, trừ bão lụt lịch sử tháng 11.1964 ở Miền Trung Việt Nam, theo như Đài Tiếng nói VN là bị bão - lũ - lụt và bị địch càn bóc chết 7.000 (?) người, mà tôi xúc cảm đến làm thơ: "Mỗi tay chết đuối bảy ngàn (người)/ Đêm nay nghe tiếng hồn oan chuyển trời"(!) và chúng tôi trích mỗi người một ngày gạo gửi cứu trợ. Vậy mà tháng 5.1975 ở "Thánh địa Hòa Hảo - Phú Tân", tôi làm Trưởng đoàn công tác của tỉnh, trong đó có công tác cứu đói khẩn cấp ở đây, thật là ngặt. Cái đói không dừng lại không gian và thời gian đó mà kéo dài cho đến hôm nay và lây sang không gian của Chủ nghĩa Xã hội ở phía Bắc trước 1975 là sao? Không lẽ "Cách mạng muôn năm" đồng nghĩa với "nghèo đói muôn năm" mà bây giờ hộ nào, xã nào, huyện nào được công nhận nghèo là mừng lắm. Cá biệt có xã để mất "xã nghèo", cán bộ chủ chốt bị kỷ luật như các báo phản ảnh liên tục.

Chúng ta chiến đấu để giải phóng người nghèo, là sau khi "hạ gục" lớp người mà ta cho là áp bức, bóc lột; tiếp theo là "tước bỏ" đi cái đang có trong bản thân người bị bóc lột làm cho họ nghèo, như: mù chữ, thất học, lười biếng, ỷ dờ, vô kỷ luật... Nhưng chúng ta làm ngược lại: Hạ gục không cho những người biết làm ăn, siêng năng gốc đầu dây mà gọi là "Cải tạo XHCN" và "mon trón - nịnh đầm" với người nghèo vì họ là "Cách mạng nhất" nên chánh sách phải ưu ái nhất. Đáng lý quản lý xã hội bằng phương pháp Cách mạng khoa học, ta lại làm theo cảm tính, chạy theo tâm lý bầy đàn thành Cách mạng dân túy, mị dân: Nghèo đói muôn năm! Cách làm này, tôi sợ rồi sẽ "Nhân nào quả nấy" - Khoái nghèo thì nghèo hoài thôi. Nhưng khoái nghèo là vì khoái cái "sổ hộ nghèo" và cái "sổ hưu" là phương tiện để cai trị, chớ kẻ cai trị không nghèo. Như trước đổi mới, "Sổ hộ khẩu" và "Sổ lương



thực" là gông cùm xiềng xích không chỉ ở Việt Nam mà của các dân tộc XHCN trên thế giới một thời. Sau cuộc Cách mạng "Mèo lại hoàn mèo". Chờ xem!

## ***Đoàn tụ muộn màng***

Những ngày mới tiếp quản, công việc dồn dập nhưng tôi liên hệ được với anh Tư Đào (trong những lần từ huyện về Tân Châu hội họp) nên biết rõ tin tức ba má do anh có liên hệ và đã rước về ở Long Xuyên rồi, có em Đình công tác ở Thị xã Long Xuyên lui tới nên tôi cũng yên tâm. Sau lễ mừng chiến thắng ngày 15.5.1975 do Ủy ban Quân quản tỉnh tổ chức tại Sân vận động Phú Mỹ - Phú Tân, tôi tranh thủ về thăm ba má và cháu Minh Hiền.

Ba má vừa mới được anh Tư Đào rước về từ Kinh H xã Định Mỹ - Thoại sơn, đang ở tạm nhà Thuế quan (cũ) gần với Nhà in tỉnh Long Châu Hà, do Thị ủy Long Xuyên bố trí. Chiếc ghe của Long Xuyên giao cho ba má làm "nhà ở" đồng thời cũng là "nút" giao liên lưu động còn đậu dưới bến cầu Hoàng Diệu. Tài sản ông bà chỉ vụn vụn chỗ không đầy một xe Jép lùn, kể cả một bầy vịt con và một bầy gà con. Ba má lúc này tuy vẫn còn vẻ lam lũ nhưng rất tươi tắn. Cháu Minh Hiền đã lớn và hết ghê trên đầu, nên dễ cưng lắm. Nhắc đến cháu Minh Đức con của em Sương, ba má và tôi không khỏi xót xa. Ngày Đức bệnh thương hàn chết, ba má buồn quá bỏ ghe lên bờ tá túc nhà anh Mười Bảo ở Định Mỹ; vợ Bảy tìm thăm, gặp nhau khóc kể lại nghe mà não lòng. Không hiểu sao cho đến giờ này, hơn 40 năm qua kể từ sự kiện đau buồn ấy, mỗi lần nhắc đến Minh Hiền, Minh Đức là mắt tôi rung rung. Tất nhiên là thương hai cháu một thời khổ cực, nhưng bao trùm lên hết là thương cha mẹ một đời tần tảo, gian khổ, chịu đựng vì con cháu, vì Cách mạng mà cắn răng không rên than mà đỉnh điểm là thời gian ba má tôi nuôi hai cháu này từ còn đỏ hỏn trên tay, chạy giặc liên miên, không tấm giấy căn cước lộn lừng, làm thuê mua gạo, thậm chí ba đi làm giùm để được ăn cơm. Sau này, cháu Minh Hiền có chồng con, không ngờ cháu tôi bạc phước, mắc bệnh hiểm và chết ở tuổi 37 để lại chồng và hai con nhỏ. Nhớ hôm cháu bị bệnh hành đau nhức oằn oại, cắn răng không rên la mà chỉ kêu: "Nội ơi! Con đau quá!". Tôi nghe mà đứt ruột. Người ta lúc đau khổ tột cùng, thường kêu "Mẹ ơi" hoặc "Trời ơi", đàng này cháu tôi gọi "Nội ơi!" thì đủ thấy công ơn ba má tôi thấm vào máu cháu con như thế nào. Vì vậy, hễ khi nào nhắc tới Minh Hiền (cháu nội), Minh Đức (cháu ngoại) là tôi rơi nước mắt hồi nào không biết! Có một chi tiết cần nhắc, trong khi bị rượt đuổi đi bỏ xứ, ba má tôi thường "núp lưng" các Ban Trị sự PGHH áp ở vùng rạch Hòa Hảo như Thoại sơn. Vì không căn cước nên đậu ghe ở dưới bến các chỗ ấy không ai dòm ngó, xét hỏi, thậm chí có khi họ cũng có bố thí cho gạo đỡ đói. Tình đồng bào là vậy, gia đình tôi rất biết ơn!



*Ảnh: Má và em Suong năm 1998.*

*Để minh họa.*

Nghe ba má kể lại, tôi kiểm kê, biết các chị, em Suong và các cháu đều bình yên rất mừng. Gặp bà con cô bác quen biết, ai ai cũng trầm trồ ba má tôi có phước, trong chống Mỹ cứu nước các con đi đông về đủ, chỉ trừ một mình chị Hai tôi hy sinh do bệnh hồi đầu kháng Pháp và anh rể thứ Ba (Quê) và em rể thứ Tám (Kết) hy sinh trong chống Mỹ. Như thế được xem là tổn thất rất ít so với nhiều người. Ba má tôi thường hay nhắc việc này như một niềm an ủi và động viên con cháu tiếp tục sống có đạo lý, tích đức cho đời sau.

# *Cán bộ biệt phái*

## *và “Sĩ quan biệt phái”*

Thời gian biệt phái công tác ở huyện khoảng một năm, tính từ ngày 1.5.1975 đến sau Tết Nguyên Đán năm Bính Thìn, thực hiện QĐ 19 của Bộ Chính trị về việc tách - nhập tỉnh, tôi mới chánh thức được bổ nhiệm về Phú Tân. Thời gian biệt phái tuy làm đủ thứ việc, nhưng có hai việc chung một bài học: Nhờ dựa vào dân mà tôi đấu tranh thắng lợi với số thành viên các Ban Trị sự PGHH (cũ) và biết thực chất cái gọi là "sĩ quan biệt phái" trong đội ngũ giáo viên (cũ) để có đề xuất với lãnh đạo lưu dụng họ thay vì đưa đi "cải tạo".

“Sĩ quan biệt phái” là những giáo viên đứng lớp, bị “Tổng động viên” sau khi Mỹ rút quân theo Hiệp định Paris. Căn cứ vào học vấn mà phong hàm “Chuẩn úy, thiếu úy, trung úy”... nhưng thực chất vẫn còn là giáo viên dạy học. Không tham gia quân ngũ, nhất là không gây tội ác lằn nào với nhân dân. Thấy anh em tập trung đi cải tạo (số trung úy, thiếu úy), tôi thật sự áy náy. Có người đến từ già tôi mà không giấu được vẻ buồn, mặc dù miệng vẫn nói là “đi học tập để được tiến bộ”. Hôm khai giảng năm học mới, anh Kán (cán bộ miền Bắc chi viện cho ngành Giáo dục hồi trong kháng chiến) và các đồng chí ở tỉnh về, chạy đôn chạy đáo lo giáo viên. Thiếu nhiều quá. Huyện ủy họp bàn. Tôi báo cáo tình hình giáo viên bị “phong hàm” úp bộ như vậy mà bị đi cải tạo thật oan. Trong khi con em mình đi học thiếu thầy. Huyện ủy quyết định giao cho anh Năm Thông (Nguyễn Văn Phán, Trưởng Công an huyện) cử người đi lãnh số anh em (thiếu úy, trung úy biệt phái) về dạy học trở lại. Một không khí mới lại đến. Nhân dân, nhất là cha mẹ học sinh rất hoan hỉ. Vậy mà hôm tôi ở Phú Lâm, nghe các đồng chí báo lại: Chị Bảy (vợ của một Bí thư xã), sau khi nghe con mếc lại là cô giáo hăm đuổi học, đã nói với con: “Mày nói với cô: Cô đuổi mày hay mày đuổi cô”. Trời ơi, tôi nghe mà phát nản lòng. Tôi biết chị là người theo Cách mạng cùng chồng cực khổ suốt thời chống Mỹ, vậy mà nay mới như vậy đã lên mặt kiêu ngạo hết cỡ. Sau đổi mới mấy mươi năm, đến thời kinh tế thị trường, người ta không ngại bỏ tiền ra để mua “tri thức”, “mua bằng” để được qui hoạch, để xum xoe. Trong khi đó, nhà trường, với căn bệnh thành tích thâm căn cố đế, nền giáo dục nước nhà ngày càng tuột dốc. Đạo đức xã hội trên một số chuẩn mực bị xuống cấp hơn một thế hệ! Gần 40 năm sau, gặp lại con chị Bảy tại đám tang anh Chín Sương, được biết cháu đã già và cũng đang nghèo!

Việc Huyện ủy Phú Tân chủ trương xin lãnh giáo viên là "sĩ quan biệt phái" trở về dạy học thấu đến Trung ương. Sau khi tái lập tỉnh An Giang, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mời tôi đi báo cáo tại hội nghị chuyên đề về giáo dục tại thành phố Sài Gòn do Ban Khoa giáo TW chủ trì. Hôm đó tôi đang đi chống hạn cứu lúa Đông Xuân 1975-1976 trong đồng sâu (hậu xã Phú An); trời xé, anh Hai Đức (Ngô Minh Đức, Phó Ty Giáo dục) có du kích Phú An dẫn đường tìm gặp tôi, trình bày nghe quan trọng lắm. Anh còn nói: "Trễ quá, nếu có, chắc phải cho anh đi trực thăng mới kịp".



Tôi không muốn đi, vì nghe đi Sài Gòn cũng ngán, vả lại, trên cũng biết hết rồi. Nhưng về đến văn phòng Huyện ủy gặp chú Bảy Tạo (Bí thư), ông phân công tôi thay mặt Huyện ủy để báo cáo cho trên biết lý do của Phú Tân vì sao có chủ trương cho giáo viên là "sĩ quan biệt phái" dạy học trở lại. Tại hội nghị, tôi trình bày: "Tại vì mình không đủ người dạy, người biết dạy thì mình cho ở không. Vậy mình có vì dân không hay vì mình? Huyện ủy Phú Tân nghĩ vậy nên làm vậy. Đây là chủ trương tập thể, được công an, quân sự đồng tình là nhờ đồng chí Bí thư huyện ủy (đồng chí Bảy Tạo) biết lắng nghe đề xuất và là đồng chí rất có trách nhiệm trước dân và cũng rất quyết đoán". Trên đường từ Sài Gòn về, tôi rất phấn chấn vì cảm thấy mình được thơm lây và cũng rất tự hào: Tuy là cán bộ biệt phái, nhưng tôi dám "giải oan" cho "sĩ quan biệt phái".

Sau này gặp một cựu giáo chức Thoại Ngọc Hầu - Long Xuyên, ông Lê Quang (?) nhân khánh thành "Niệm Sư Từ" Trường Thoại Ngọc Hầu, (mà khi tôi làm Chủ tịch đã ký cho phép, nhưng gặp khó khăn khi thực hiện vì tôi đã về hưu; chớ Trường Thủ Khoa Nghĩa - Châu Đốc, hồi xây dựng tôi cũng cho dời vị trí và nâng cấp "Tiên Sư Miếu" mà có nghe ai nói gì đâu?). Nghe tôi kể chuyện cũ nhằm minh họa cho tinh thần tôn trọng người thầy giáo, ông tỏ ra rất tâm đắc với tôi về cách nhìn cầu thị và thái độ trách nhiệm với học sinh và giáo viên, nói chung là với dân trong những ngày đầu tiếp quản qua câu chuyện vừa kể. Ông nói "Tôi biết sự kiện này từ đó, nhưng chưa biết đầu đuôi câu chuyện ra sao. Nay mới được rõ".

## *Quốc khánh 30 năm*

Có lẽ, vì những hoạt động của tôi được đánh giá thế nào đó mà được Tỉnh ủy chọn đi trong đoàn "Đại biểu ưu tú Miền Nam" gồm 10 người của tỉnh Long Châu Tiền do Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trung tá chánh trị viên Tỉnh đội Nguyễn Văn Hôn (Sáu Hôn) dẫn đầu ra miền Bắc dự lễ Quốc Khánh 30 năm.

Lần đầu ngồi xe du lịch (Hoa kỳ) sang trọng, tôi có cảm giác lạ lắm. Khi đến khách sạn Tao Đàn đi thang máy càng lạ hơn, vì nghĩ rằng cuộc đời của mình đã được sang trang. Nhưng cảm xúc mạnh nhất là khi đứng trên tầng thượng của khách sạn đưa mắt nhìn bao quát toàn cảnh Sài Gòn, tự nhiên tôi rơi nước mắt vì sự tráng lệ còn nguyên vẹn của nó. Ta có thể nào hình dung một trận ác chiến cuối cùng để chiếm lĩnh thì... Sài Gòn rồi sẽ ra sao? Tôi sực nhớ lời ông Dương Văn Minh tuyên bố trên Đài Phát thanh Sài Gòn trưa 30.4 mà tôi nghe được. Công bằng mà nói, ta không thể chỉ nhìn sức mạnh áp đảo của các binh đoàn quân Cách mạng áp sát thành phố mà không nhớ đến chi tiết quan trọng này, nó như góp thêm chất nhân văn của Việt Nam vào thắng lợi cuối cùng cho "Hòn ngọc Viễn Đông" còn nguyên vẹn! Phút

cuối cùng, người tự nhận mình đã “hai lần bán mình cho Thực dân - Đế quốc, nay không bán mình lần thứ ba cho Thế lực thù địch mới, lạ!”; và, những người yêu nước trong “lực lượng thứ ba” quanh ông đã góp công không nhỏ cho sự kết thúc có hậu này. Với ông, không thể có chuyện (là người) “mua vé vào xem khi màn hạ”. Bây giờ, khi giàn khoan 981 của Trung Cộng hạ đặt trái phép ở Hoàng sa và những hệ lụy sau Hội nghị Thành Đô 1990, ta mới thấy cái TÂM và cái TÂM của tướng Dương Văn Minh lúc đó!

Trưa mùng 1 tháng 9, chúng tôi lên máy bay. Đoàn chia làm hai tốp, ông Sáu Hơn đi trước trên chiếc Đacôta - DC4; ông giao tôi làm trưởng nhóm tốp sau đi trên chiếc DC3. Tốp tôi chưa kịp cất cánh thì thấy chiếc DC4 mới đến không phận Xuân Lộc quay trở lại vì thời tiết xấu. Cuối cùng chúng tôi phải đi trên chiếc máy bay quân sự C130. Từ trên cao nhìn toàn cảnh bờ biển miền Trung, tôi sung sướng vì vẻ đẹp hùng tráng của Tổ quốc, tự nhiên tôi nhớ đến Bác Hồ, vội đặt bút lên sổ tay làm mấy câu thơ: “Ta bay trên chín tầng mây/ Ngang tầm thời đại nhìn người hiền ta/ Phải chăng chính vị Cha già/ Chắp cho đôi cánh để ta tung trời/ Nay về Hà Nội Bác ơi!/ Quê hương đất Tổ, chiếc nô Lạc Hồng/ Từ ngày theo bước cha ông/ Mở mang Đồng Tháp, Cửu Long đến giờ/ Đêm mơ núi Tản, sông Lô/ Nhớ Mê Linh...luông ước mơ ngày này...”. Phút giây xao động hứng khởi rồi cũng qua, tôi bỗng liên tưởng đến bờ biển đất nước mình hình chữ S dài ngoằn, khả năng phòng thủ của ta rồi sẽ ra sao? Chỉ tính xăng dầu cho tàu bè, máy bay hoạt động cũng không biết đảo đâu ra, vì bảo vệ đất nước sẽ rất khác với chiến tranh du kích có chi dùng này. Nhưng thôi đó là chuyện của «bề trên», có ai bắt mình lo bao đồng, hãy vui cái đã.

Xuống sân bay Gia Lâm khoảng 4 giờ chiều, trời vừa hửng nắng trở lại sau một ngày mưa dầm tằm tã. Đội quân nhạc và Đội thiếu niên quàng khăn đỏ đón chúng tôi và các đoàn đến trước từ sáng sớm nên trông có vẻ uể oải vì đói và mệt. Một người phụ trách nói với chúng tôi như vậy. Thật là áy náy. Trên đường từ Gia Lâm về trung tâm Ba Đình, dân hai bên phố biết chúng tôi từ miền Nam ra vẫy tay chào nồng nhiệt. Có bà cụ từ trên ban công tầng hai vừa vẫy tay vừa khóc, tôi xót xa thầm nghĩ: “Có lẽ, người thân của cụ đi Nam chiến đấu đã không về như chúng tôi!”. Sau lễ Quốc Khánh, chúng tôi được tỉnh Vĩnh Phú cho xe ca xuống đón tận Hà Nội. Tôi có vinh dự mà không hay, là được Bí thư Tỉnh ủy Kim Ngọc đón tiếp, đãi cơm và báo lại tình hình hậu phương Vĩnh Phú đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ vừa qua, trong đó có phần xây dựng hợp tác xã. Nói về hợp tác xã giọng ông như chùng xuống về tâm tư. Ông nói: “Các đồng chí đi thấy lúa chín vàng đồng, nước úng tận cổ bông mà không ai ra đồng gặt lúa. Vì giá tiền ngày công bằng giá mấy con của đồng. Chỉ có ruộng 5% là tốt và họ sống nhờ kinh tế phụ gia đình, trong đó có ruộng 5%”. Tôi nghe cũng không hiểu gì cả và cũng không tò mò. Hôm lên chơi và nghỉ đêm ở Tam Đảo, trên đường vượt đèo ngoằn ngoèo rất sợ, gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng đi bộ vượt dốc cùng chiều. Trong khi chờ ăn cơm, anh em chúng tôi kéo nhau đi lòng vòng ngắm các nhà nghỉ của các Ủy viên Bộ chính trị, trong đó có nhà của Thủ tướng. Gặp chúng tôi đứng xa xa trước cổng, ông đi ra hỏi: “Các đồng chí miền Nam phải không?”. Rồi ông nói luôn: “Các đồng chí đi chơi vui thôi, về đừng bắt chước ngoài này làm rập khuôn, nhất là hợp tác xã, dân kêu lắm”. Hôm

vào nói chuyện với lớp học Nghị quyết 21 của Trung ương, tôi thấy ông tỏ ra bức bối với bệnh thành tích và báo cáo láo. Ông nói không vòng vo: "Các đồng chí nghe người ta báo cáo phải suy nghĩ, không nên tin ngay mà phải có chọn lọc. Ngoài này có nhiều "thằng" nói tương, nói phét lảm. Các đồng chí có tin không, ở Hà Nội này mà có đến một vạn héc-ta đất bỏ hoang đấy! Xây nhà chưa xong mà đã sập như cái trần hội trường (tôi quên rồi - NV) may mà Bác Tôn có đến rồi đi, nó mới sập, và cũng không ai sao vì lúc đó không có họp. Một chị làm xây dựng, kiến trúc ở miền Nam mới ra tham quan nói với tôi: "Các anh bạo tô quá". Còn làm đường Trường Sơn anh hùng thì được, mà vẽ cái lằn sơn trắng giữa đường nhựa lại phải lấy cái máy từ trong Nam ra thì... thật xấu hổ". Tôi bắt đầu ngò ngợ về sự chính xác, trung thực của tuyên truyền. Trong chuyến đi này, lần đầu tiên có dịp gần và làm thư ký cho ông Sáu Hơn, tôi thấy ông toát lên nhiều tố chất của người lãnh đạo có bản lĩnh. Tôi viết bài diễn văn mà ông đọc tại cuộc mít tinh tỉnh Vĩnh Phú mừng đoàn Long Châu Tiên và Bến Tre kết nghĩa lần đầu ra thăm, được ông chịu mà gần như không sửa gì nhiều. Ông hình như có cảm tình với tôi, nên hỏi thăm chuyện riêng tư của tôi và Minh, rồi ông động viên: "Về kỳ này làm lễ tuyên bố đi". Tôi rất vui và càng có cảm tình với ông.

Kết thúc chuyến đi, đoàn trở về, còn tôi ở lại khoảng một tháng nữa để học tập NQ 21 TW rồi về sau. Thực hiện CT 19 BCT ngày 20.12.1975, tháng 2.1976, tỉnh Long Châu Tiên và Long Châu Hà giải thể, tỉnh An Giang tái lập. Hồi ở Hà Nội, tôi đã nghe chủ trương nhập nhiều tỉnh thành một "đại tỉnh", tỉnh Long Châu Hà vẫn giữ nguyên với thủ phủ là thị xã Rạch Giá, nhưng sau khi Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đi nước ngoài về có điều chỉnh lại như vừa nói, đặc biệt ông yêu cầu phải giữ nguyên tên các tỉnh Bến Tre, Tây Ninh...

## *Trọn lời hẹn ước*

Trước khi giải thể tỉnh Long Châu Tiên, chú Tám Hoa kêu tôi nói việc tổ chức lễ tuyên hôn cho chúng tôi "để cho Ban hoàn thành nhiệm vụ". Thân mẫu của Minh cũng đến Phú Tân gặp tôi, đưa thư đồng ý của thân phụ Minh và bàn chuyện lễ thành hôn. Hôm sau về Tân Châu, gặp Minh, tôi chánh thức bàn chuyện này, Minh xúc động và bảo tôi đừng để tình thương nhất thời chi phối quyết định trăm năm. Tôi nói năm, bảy năm rồi chớ phải vội vàng gì đâu và tôi cũng đã "Tam thập nhi lập" chớ có trẻ con gì mà chưa chính chắn.

Nhớ lời cậu Chín Kiên, qua hơn tám năm quen biết, trong đó có hơn bảy năm yêu và thử thách, tôi thấy Minh là "phần nửa" của tôi thật sự. Đó là sự tương đồng về tuổi tác, sức khỏe, tính tình ngay thẳng bộc trực, trình độ học vấn phổ thông, thành phần chánh trị, xã hội gia đình, quan điểm nhìn đời, thói quen và sở thích cá nhân (ăn, mặc, mua sắm...) và ngay cả vấn đề tiết hạnh của hai người được giữ gìn cũng làm nên cái giá hạnh phúc. Đặc biệt vấn đề gen - di truyền của cả hai đều lành

mạnh qua ông bà cha mẹ. Có người coi Tử vi, nói chúng tôi cưới nhau thành vợ chồng là do "Thiên định". Thiên định nhưng sao hay "khắc khẩu". Hình như có cãi nhau nhiều ("phản biện") mà chúng tôi không phạm phải sai lầm khuyết điểm, có hại cho uy tín và lợi ích gia đình. Chỉ dựa vào một bên thì dễ ngã. Ngày xưa, vua chúa nào chịu nghe lời các quan gián nghị đại phu, nay gọi là phản biện, đều được thanh trị là vậy.



*Ảnh: Văn Xê - Mỹ Lương, Xuân 1976 – Sau ngày cưới.*

Ngày 27.1.1976, nhằm ngày 27 tháng Chạp năm Ất Mão, Ban Tuyên huấn tổng kết quá trình tồn tại hơn mười lăm năm, chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán Bình Thìn, liên hoan chia tay (giải tán cơ quan) đồng thời tổ chức đám tuyên hôn cho chúng tôi luôn. Đây là đám cưới theo kiểu kháng chiến do Ban Tuyên huấn tổ chức lần đầu tiên sau hòa bình tại Tân Châu và cũng là lần cuối cùng trong trách nhiệm của cơ quan. Gia đình hai bên từ Sa Đéc và Nhà Bàn, anh em trong toàn cơ quan Ban Tuyên huấn tỉnh, anh em quen biết mới từ Phú Tân về dự rất đông. Hồi ấy, khách mời không có tặng quà vật chi cả, nghĩa là còn nguyên tính chất "bất vụ lợi" như đám cưới trong bụng biển. Tôi chỉ góp mười đồng mua trà, toàn bộ chi phí là tiền tự túc của cơ quan còn tồn quỹ bao nhiêu chi ra hết nên đám rất to. Hai chúng tôi cho đến lúc này chưa mua sắm được bộ áo quần mới nào, mừng mền chiếu gối cũng không, thậm chí đến một "ten" vàng nữ trang sinh lễ cũng không! Hòa bình rồi mà người con gái kháng chiến lấy chồng trong tay trắng, duy nhất, có lẽ, là vợ tôi. Đêm "động phòng", chúng tôi ngủ nhờ nhà một người bà con xa với bên vợ và với mừng chiếu gối mượn của gia chủ, vì mừng của chúng tôi chỉ đủ cho một người lính dã chiến. Lúc ấy chúng tôi rất vui mà không nghĩ ngợi gì, nhưng về sau, đôi khi nhớ lại, tôi rất tủi thân cho vợ và cho mình. Và từ đó, vàng đối với chúng tôi thật sự không có ý nghĩa trang sức hay kỷ niệm mà đơn thuần là vật cất trữ có giá trao đổi hoặc để phòng thân mà thôi.

Trải bao gian khổ, khó khăn, nhiều lần suýt phải chia tay, đến khi cưới được nhau, hạnh phúc của chúng tôi được nhân lên theo từng ấy thời gian đợi chờ và

những thử thách đã vượt qua và đã vẹn thê! Chúng tôi chở nhau trên chiếc Honda 67 được huyện Phú Tân cho mượn tạm làm phương tiện công tác, đi khắp nơi trong tỉnh mà mình muốn đến để tận hưởng hạnh phúc đầu đời mà không hề lo nghĩ gì về ngày mai sẽ ra sao. Tôi hay khe khẽ đọc bài thơ tôi tặng Minh lúc chuẩn bị đi học ở miền Bắc: "Ngày mai thống nhất non sông/ Chúng mình sum họp thỏa lòng ước ao/ Rồi đây như những ngày nào/ Bóng hình em vẫn rạt rào tìm anh/ Thời gian chúng một mối tình/ Lòng ta son sắt đỉnh ninh lời nguyện". Sau đó, vợ chồng tôi nhận được quyết định về huyện Phú Tân công tác.

## CHƯƠNG II

### *Những ngày «Đêm trước...»*

Về Phú Tân, cả hai chúng tôi không có ai bà con thân thuộc. Lúc đầu tuy có buồn nhưng rất dễ làm việc vì không vướng bận tình cảm, nhất là công việc cái gì cũng mới, nên chúng tôi cũng quên đi những khó khăn lặt vặt của đời sống. Chúng tôi, ai cũng vậy, cứ lao vào công việc. Làm theo lệnh cấp trên, làm theo dân đề xuất và làm theo cách cá nhân mình nghĩ ra. Có đúng, có sai, thời gian sau mới thấy được. Cái đúng cũng dễ quên, vì không có gì to tát, toàn chuyện làm ăn như bao đời nay vốn có. Cái sai cũng dễ được tha thứ, vì do cấp trên bảo làm nên rồi ai cũng có sai và rồi cũng ít ai nhớ, và vì nó không giống ai nên nhớ để làm gì. Nhưng có cái cũng trở thành kỷ niệm.

Về Phú Tân, tôi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long Châu Tiền quyết định bổ sung làm Huyện ủy viên cùng một số đồng chí khác ở tỉnh điều về. Huyện phân công tôi làm Phó trưởng Ban Tuyên huấn, Ủy viên Văn hóa thuộc Ủy ban Nhân Dân Cách mạng huyện, xây dựng và lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trường Đảng huyện, đồng thời trực tiếp phụ trách 3 xã vùng O - Thánh địa: Tân Hòa, Phú Mỹ, Phú Hưng - Hưng Nhơn (cũ). Như thông lệ, Bí thư Huyện ủy kiêm Trưởng ban Tuyên huấn, vì Huyện ủy viên không làm được Trưởng ban. Nhưng nguyên tắc, cơ chế là do con người vạch ra để làm khó với nhau thôi chứ ngoại lệ (gọi là "vận dụng") ở tỉnh cũng từng đã và sau này cũng có Tỉnh ủy viên vẫn là Trưởng Ban. Tôi xin được Năm Lợi, anh Ba Diệc và em Lệ theo về huyện. Lợi làm Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin, anh Ba Diệc làm Bí thư xã Tân Hòa, Lệ làm cán bộ Ban. Anh Út Giáng được tỉnh phân công về làm Trưởng Bưu điện huyện. Gia đình anh Ba Diệc, anh Út Giáng, Năm Lợi cùng theo về nên chúng tôi cũng có người quen và

bạn cũ trong kháng chiến, cảm thấy âm áp hơn, đặc biệt, khi thiếu đói ăn bo bo, vợ tôi và các chị em cùng nhau đùm bọc, cứu đói cho nhau, nhất là các cháu nhỏ. Cái tình đồng chí trong kháng chiến còn bền bỉ với chúng tôi suốt 10 năm sau đó!

Khi vợ tôi phát hiện mình có thai, chúng tôi bàn nhau: Chỉ để một người làm việc hết mình, còn một người vừa làm vừa lo nuôi dạy con. Vợ tôi, tất nhiên, lên tiếng nhận phần mà không đắn đo, vì chúng tôi thống nhất quan niệm rằng cả hai cùng "tiến bộ" thì người thứ ba (là con) sẽ bị thiệt thòi và có khi chính cái đó làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình như từng thấy đối với các gia đình cán bộ. Vì vậy, Bí thư huyện ủy (chú Bảy Tạo) hai lần gợi ý phân công vợ tôi về Ngân hàng hoặc Hội Phụ nữ huyện làm trong ban lãnh đạo, chúng tôi đều từ chối mà chỉ xin làm cán bộ Ban Tuyên huấn - Trường Đảng huyện, thậm chí khi lập Chi bộ cơ quan, vợ tôi cũng nhường chức Bí thư cho Lê Trí Thức, một đảng viên mới là người địa phương. Ban Tuyên huấn không có chỗ ở, Huyện ủy cho một nhà cấp bốn khá khang trang phía trước Văn phòng huyện ủy mà tôi không nhận, vì nó có mấy chục mét vuông. Thấy trại lính Bảo an quân của Giáo hội Lương Trọng Tường phía sau Huyện ủy bỏ không, trống hoác, chỉ còn cái nóc, nhưng rất rộng và có ao cá (đất rộng có thể tăng gia, chớ lương bổng có gì đâu mà đủ sống). Tôi xin ở đó. Bí thư hỏi tôi làm sao ở, tôi nói tôi sẽ tự lo tu bổ lại vừa ở làm việc vừa có chỗ mở lớp huấn luyện cán bộ; mà nhu cầu đào tạo cán bộ, đảng viên mới là bức xúc hơn bất cứ ở đâu, vì cả huyện Phú Tân là "vùng trắng", cán bộ mới thu nhận vào bộ máy hành chính, đoàn thể..., hầu hết là con em tìn đồ, họ hăng hái nhưng mới lạ với công việc, phải cấp bách đào tạo những điều căn bản nhất. Tôi trình bày yêu cầu xây dựng cơ quan và cần có cây, ván và đề nghị chú Ba Dừa xin cây vườn giùm cho. Chú rất nhiệt tình, xin cây sao chùa cửa thương ruông, cây gòn của ông Hai Tỷ ở cồn Tân Hòa cửa ván đóng vách và la-phong. Nhờ trại cửa của chú Sáu Thượng cửa giùm. Tất cả đều xin và nhờ dân, cơ quan chỉ tốn tiền đình và tiền công thôi. Vậy mà tôi và chú Ba Dừa sau này bị vu oan giá họa vì ba cái cây gỗ này, thật tội cho chúng tôi!



Cơ quan ổn định rồi, tôi bắt tay vào lo mở lớp "Cốt cán - Đảng viên", đào tạo người chuẩn bị phát triển Đảng hoặc Đảng viên mới kết nạp. Chương trình chúng tôi tự xây dựng dựa theo bài vở của lớp Đảng viên trong kháng chiến như: Năm bước công tác, tình hình nhiệm vụ, công tác dân vận, mục tiêu lý tưởng Cộng sản và nhiệm vụ Đảng viên..., đồng thời có cập nhật tình hình và nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương mà tôi mới tiếp thu hồi tháng 9.1975 ở Hà nội. Mỗi lớp khoảng một tuần lễ. Sau này, Ban Tuyên giáo tỉnh hỗ trợ chương trình, hoàn chỉnh tài liệu và chi viện giảng viên.

Vụ Đông - Xuân 1975-1976 là vụ sản xuất đầu tiên dưới Chánh quyền Cách mạng. Khó khăn của vụ này là nước tưới lúa do thiếu máy móc, xăng dầu. Hội nghị nào cũng bàn chống hạn (nhất nước) và chạy lo phân (nhì phân), mà dân mình lại quen xài Urê rồi. Phong trào làm phân chuồng, phân xanh, mong bù đắp vào chỗ thiếu hụt này. Kinh nghiệm dân miền Bắc làm phân hữu cơ (có cả phân người) dân trong này làm sao mà bắt chước cho được? Vậy mà hội nghị nào cũng hò hét. Báo cáo láo lại bắt đầu xuất hiện. Tội nghiệp, anh em văn phòng viết báo cáo và cán bộ tuyên truyền thông tin về kết quả phân chuồng, phân xanh phải dùng những từ ngữ chung chung để diễn tả "thành tích". Có trời mới hiểu được thực chất là gì! Có một chuyện như tiểu lâm, nói lên sự thiếu thốn trở thành ám ảnh: Số là, có vợ một Trung úy Sài Gòn xin phép đi thăm chồng đang bị giam giữ cải tạo. Ông Chủ tịch xã mà tôi phụ trách đang say khướt nằm nhà, xem đơn rồi lấy bút phê vào: "Chứng thật: Lúa đương sự đang bị khô nước. Bán cho 5 lít xăng để tưới". Chị này thấy vậy, có lẽ, mắc cười lắm nhưng vì quá sợ Chánh quyền mà âm thầm ra về; sáng hôm sau chị lại làm đơn khác đến xin chứng nhận lại, để đi thăm chồng.

Để khôi phục và phát triển sản xuất, Huyện ủy chủ trương làm đường nước nội, trên cơ sở phát huy những đường nước tư nhân đang có, điển hình là đường



nước 18 xã Phú Lâm; làm thêm trạm bơm mới trên cơ sở tổ chức các tổ Đoàn kết sản xuất. Tại trước cửa một cơ sở thờ tự, Phòng Thủy lợi huyện cho xây cái Trạm bơm số 1 với hai máy dầu to đùng. Tôi thắc mắc hỏi Bí thư, được trả lời: "Sẽ cho xây nhà hát ở phía sau nữa. Phía trước kinh tế, phía sau văn hóa... lần át duy tâm. Chánh trị!". Trời đất! Giờ, mà còn có "sáng kiến vĩ đại" này, đúng là "căn bệnh" còn quá nặng. Sau ngày tôi đi học ở Hà Nội về nhận chức, vụ Đông - Xuân 1979 - 1980, đường nước này là một tai họa với dân ở đây, vì nó đi dưới oằn (trũng) mà mặt ruộng không bằng phẳng nên khi ruộng trên đầy nước thì ruộng dưới oằn bị úng; nếu dưới không úng thì trên bị hạn. Tôi bực mình, kêu kỹ sư Hoán (Trưởng phòng Thủy lợi huyện) hỏi: Tại sao anh thiết kế như vậy? Anh trả lời: "Do chỉ đạo tôi làm ở đây". Tôi hiểu và nói vu vơ cho đỡ tức: "Gậy ông đập lưng ông!"; còn cái nền "Nhà hát", sau khi ông Hai Phú (Trưởng phòng Xây dựng) làm xong cái móng thì bỏ luôn. Hôm làm bệnh viện, tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ cho sắt và xi măng đã chôn xuống đó.

Phong trào sản xuất lúa tăng vụ ở Phú Tân nổi như cồn, nhất là cách tổ chức các Tổ đoàn kết sản xuất và các Tổ đường nước như Tổ 18 ở Phú Lâm. Lãnh đạo cấp trên, các địa phương và khách tham quan không dứt, kể từ đó cho đến những năm 1980. Ông Tố Hữu từng khen "An Giang là tỉnh lúa năng suất cao" và năm 1980 Tổng Bí thư Lê Duẩn cũng có về thăm.





# ***"Chống lũ tháng 8"***

## ***Chống hạn Đông - Xuân***

Vụ Đông Xuân 1975-1976 rồi cũng qua. Với thành quả: Diện tích được mở rộng, năng suất-sản lượng cao hơn năm trước, nhờ chủ trương từ trên "tập trung khôi phục sản xuất", thuận lợi về thời tiết, phù sa sau mùa nước để lại và nhờ vật tư còn trong dân ít nhiều. Nhưng vụ hè thu thế nào?

Do mùa mưa và "Tháng Bảy (âm lịch) nước nhảy lên đồng", vùng đất thấp dễ bị ngập trước thu hoạch nên Huyện ủy chủ trương tận dụng thời gian xuống giống sớm, nhất là vùng đất cao, đất ở gần bờ rào phải làm hết. Tháng Bảy âm lịch tức tháng Tám dương lịch, nước bắt đầu lên. Dân đồng bằng sông Cửu Long quen gọi thời gian nước ngập đồng 4 tháng hàng năm là "mùa nước", "mùa nước nổi". Nước đang lên chưa đạt đỉnh, gọi là "nước lên"; nước ngập sâu hơn các năm, gọi là "nước lớn"; hay thành thiên tai, gọi là "nước lụt". Cách gọi ấy nghe cũng hình dung được mức độ ngập sâu như thế nào và ở thời điểm nào. Chỉ có sau 1975, Trung ương và cán bộ miền Bắc vào gọi là "lũ", mới nói theo mà không suy nghĩ đúng sai, lợi hại thế nào và "Lũ tháng 8", gọi riết thành quen từ đó và hệ quả tiêu cực cũng có từ đó: Than khóc, xin cho... mà dân Nam Bộ xưa nay chưa từng có! Những khi như vậy, Chánh quyền tỏ ra "quan tâm" đến dân, Trung ương "quan tâm" địa phương nhiều hơn; năm nào cũng vậy, trở thành điệp khúc. Dân Nam bộ được thiên nhiên ưu đãi và cha mẹ hay đùm bọc con cháu nên sanh tẻ, ít chịu lao động cực nhọc hay chăm chỉ học hành như dân miền ngoài, nay bồi thêm cách lãnh đạo "dân túy" càng tẻ hơn, hậu quả dài lâu sẽ nặng nề hơn!

Ba xã vùng O mà tôi phụ trách có chung một cánh đồng trên 1.200 ha, bao bọc bởi con lộ đá và bẫy cây cầu, nhưng diện tích lúa Đông - Xuân cũng chỉ mới hơn phân nửa vì thủy lợi chưa có, còn Hè - Thu thì bỏ hoang vì sợ ngập, chỉ có làm đất bờ rào được một ít không đáng kể để làm giống cho vụ Đông - Xuân tới. Nhớ những năm ở trên đất Campuchia, thấy nông dân Campuchia ở ven sông Hậu (tỉnh Candal) trồng bắp vàng, đến khi thu hoạch xong mới phá đập cho nước tràn vào ngập đồng. Lần đầu tiên, chúng tôi bị bắt ngờ vào ban đêm, phải leo lên đọt cây Lộc vùng chờ sáng, tưởng đâu nước lụt bất chùng, vì trời không có mưa, sáng ra gặp dân mới biết. Và tháng 9.1975, nhân chuyến tham quan miền Bắc, thấy ngoài đó đắp đê mà từ lâu sách vở đã nói. Đi khảo sát cánh đồng ba xã, tôi đề xuất với Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Ba (Bảy Tạo) là cho đắp bảy con đập tại bảy con mương thì sản

xuất Hè - Thu ăn chắc, không bỏ đất. Bí thư là người năng động, luôn xúc tởi, thích đề xuất mới nên dễ dàng chấp thuận đề nghị của tôi. Nhưng cái khó về thuyết phục nội bộ và dân ba xã, nhất là Tân Hòa, vì bảy miệng kinh rạch thì Tân Hòa hết năm rồi, mà xã này tôi trực tiếp chỉ đạo hàng ngày nên cũng là một thuận lợi. Cái chính, ai cũng nghĩ rằng nước từ dưới đất lên, còn mưa từ trên xuống nữa, rồi làm sao? Tôi giải thích cũng không thấm vào đâu. Cuối cùng đành “ra lệnh”. Thời này, “lệnh” còn “linh” lắm. Tôi nói: “Bà con nào thấy không chắc ăn, cho Chánh quyền mượn đất cho người nghèo làm. Còn nước nếu ngập như cô bác nói, tôi sẽ uống hết!”. Dân lúc này mà nghe Chánh quyền mượn cái gì, nhất là đất và nhà là sợ quỳnh lên hết. Nên rồi ai cũng sản xuất, có người xuống giống mà không bón phân hoặc bón ít cho có chừng. Có người phản ứng, nói râm ran vắng mặt: “Mấy ông Việt Cộng này bẻ nạng chống trời”, “Có ăn, để trên lưng tôi nấu”. Trong nội bộ, anh Trần Chí Diệc (Ba Diệc, Bí thư, cán bộ Nhà in tỉnh từ trong kháng chiến tôi xin về), Nguyễn Ngọc Niêm (6 Niêm, Xã đội trưởng, cán bộ Trà Vinh tăng cường) rất ủng hộ tôi; anh Tư Hiếu (Trưởng phòng Nông Nghiệp - Lương Thực) tỏ ra do dự, gia đình thiếu Út Dừng (Cốt cán Cách mạng năm vùng, có chú đang làm Chủ tịch Ủy ban xã, còn thiếu đang là Hội Trưởng Phụ nữ xã) cũng tỏ vẻ chưa an tâm với chủ trương của tôi. Nhưng rồi cũng không ai bỏ đất, trừ vùng trũng Rạch Dầu ở ấp Hậu Giang chạy qua chân Giồng Cà Dâm không sản xuất được.

Tôi rất sợ cái mới làm lần đầu mà thất bại sẽ “có noi” (tiền lệ xấu) và mất uy tín nên tính toán, cân nhắc chi ly như làm toán đố hồi học cấp I. Tôi chỉ đạo mỗi nhà phải dự trữ 1m<sup>3</sup> đất khô, mỗi cục đất khối vuông có cạnh hai tấc (20cm) để dễ khuân vác, bảo quản sao cho khô ráo; mỗi con đập bao nhiêu mét khối tương ứng với bao nhiêu hộ ở gần hai bên bờ mương, khi có lệnh, tự dùng phương tiện xe lôi, xe đẩy, xuống, ghe chở đến nơi qui định và tự quăng xuống theo hướng dẫn của Ấp và Xã. Trước khi xuống đất mấy ngày, tôi cho Nông hội, Du kích, Thanh niên đi xin tre và cây vườn tạp của dân để xóc rượng, dùng mê bò chặn đất để rồi bà con quăng đất vào giữa. Dân mình thật tích cực và sáng tạo. Tôi không ngờ bà con lấy đất làm đúng theo qui cách, để dưới sàn nhà hoặc lấy đồ che mưa cẩn thận. Có người phải bơi xuống qua tận huyện Châu Phú để “xin đất” chở về. Sau này, tôi bị mấy anh bên Châu Phú tố tôi “Xúi dân qua lấy trộm đất bờ kinh” mà họ mới quăng lên để về đắp đập. Đến khi thu hoạch xong vụ lúa Hè - Thu 1976, những người nói thách gặp tôi vã lá và bắt đầu thân quen. Phong trào đắp đê, đắp đập chống lũ tháng 8 toàn huyện rồi toàn tỉnh bắt đầu từ đó. Đồng chí Bảy Tạo, sau này, có lần thấy tôi có tâm sự, ông mời đến an ủi động viên; ông nhắc đến sự đóng góp của tôi vào việc vận động giác ngộ tín đồ PGHH, vạch mặt bọn giáo gian, đưa chúng đi cải tạo; sáng kiến đề xuất lãnh giáo viên là sĩ quan biệt phái từ trại cải tạo về dạy học và lần này tôi vừa là người đề xuất, vừa là người tổ chức thực hiện thành công chủ trương đắp đê, đắp đập chống lũ tháng 8..., như là một hình thức khen tặng. Tôi cảm thấy cũng ấm cúng và cảm ơn ông về sự công tâm khách quan của người lãnh đạo lúc này.

Hết chống lũ tháng 8.1976, đến lo chống hạn Đông - Xuân 1976-1977. Cái Giồng Cà Dâm giữa đồng Tân Hòa như thách thức. Đất bị bỏ hóa từ lâu, cả hai trăm héc ta, vì trồng rẫy không có nước tưới; sản xuất lúa mùa, một công chỉ được năm

hoặc ba gia, dân bó tay. Tôi nghiên cứu thực địa nhiều lần và quyết định đào một con kinh từ ấp Mỹ Hóa II thọc vào giữa vùng đất gò làm đường nước nổi từ gò cao tỏa ra. Bàn bạc trong Chi bộ nhất trí; ra ba đoàn thể, nói nghe lời xịch; ra dân thì... cũng lại “bẻ nạng chống trời”; bởi đào là mất đất của dân, không có bồi thường như sau này, là huy động lao động nghĩa vụ bắt buộc. Hôm khởi công, tôi cho máy cày mở vạt vừa cho thẳng đường, vừa kéo bớt lớp đất cứng trên mặt, để dễ đào; bởi lúc này có kỹ sư, kỹ sãi gì đâu. Mình phải đóng hết các vai. Thấy chủ máy cày sợ bị chủ đất làm khó, tôi và đồng chí Sáu Niêm (Xã đội trưởng) ngồi trên máy cày mở vạt xong, mới thôi. Chú Sáu Thế (Trưởng Nông hội xã Tân Hòa) rất năng nổ và rất ủng hộ tôi, nhất là đi vận động máy cày, đo đạc cắm cọc tiêu... nên con kinh đào rất nhanh. Việc mượn người nghèo đi lao động công ích, tôi cũng phát hiện từ thực hiện công trình này, nhưng không thể ngăn chặn được, vì họ đồng thuận. Ngay cả việc đi nghĩa vụ quân sự, sau này, tôi cũng phát hiện có trường hợp tương tự, nhưng dễ chấn chỉnh hơn vì khó ếm nhem lâu dài.

Vụ Hè - Thu 1977, diện tích tăng nhanh nhờ chuyển vụ hết đất giồng Cà Dâm và nhờ yên tâm với kết quả đập đập ngăn lũ tháng Tám năm trước. Từ đó, Phú Tân nhân ra mô hình sản xuất Hè - Thu trở thành chánh vụ. Phú Tân tự hào vì đã góp phần cho tỉnh kinh nghiệm chống lũ tháng Tám thành công, cũng như Chợ Mới năm 1978 có mô hình 200 héc ta ở xã Kiến An sản xuất lúa, màu vụ ba ngay trong mùa nước nổi, làm cơ sở cho huyện năm 1995 xây dựng mô hình các tiểu vùng sản xuất lúa vụ ba trong toàn huyện Chợ Mới và cũng là tiền đề cho tỉnh có Đề án 31 ra đời năm 2002, đề rồi năm năm sau trở thành mùa sản xuất chính, không còn "bốn tháng nông nhàn" mà còn bội thu "Văn hóa mùa nước nổi". Thời gian trôi qua, từng thế hệ người nhìn "thành quả" hay "hệ quả" của những việc làm đã qua thế nào, là tùy. Nhưng những gì đã kể ra đây là sự thật!

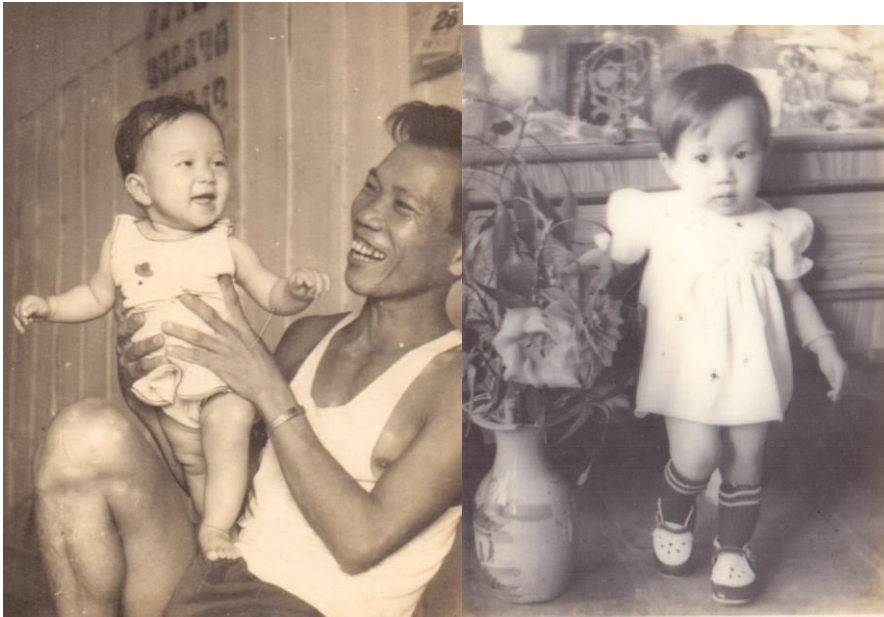
Sau này, có những năm lúa rớt giá liên tục hoặc khi có nghiên cứu về “Biển đổi khi hậu – Nước biển dâng” không ít người lên án “sản xuất vụ 3” và “Chương trình đê bao khép kín”...Nhưng không thấy nói ai là “thủ phạm”. Song tôi mạnh dạn phản biện: “Nếu nói công-tội của chương trình này tôi là người có đủ công và tội từ năm 1975 đến nay. Ở gần rừng mà không biết làm gì thì người dân chỉ có thể làm Tiều phu hoặc “Lâm tặc”; hết rừng thì “Đi biển hồn treo cột buồm” chơi chớ biết làm gì? Còn ở Anh Giang hay nhiều tỉnh Tây Nam Bộ không làm ruộng thì biết làm gì? Không ai thích làm Trâu đầu? Lỗi này nếu có là từ hàng tinh hoa của đất nước”!

# *Minh Tú*

Trong khi vợ tôi về Long Xuyên ở nhà ba má (đang ở gần Nhà in, nay là trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh) để chuẩn bị sanh con, ở cơ quan tôi bị bệnh sốt rét rừng tái phát, mê sảng, nói nhảm, anh em đưa tôi lên Trạm xá huyện; thấy không êm, tôi nhờ chú Ba Dừa mượn tắc - ráng có em Lệ cùng đi, chiều ngày 15 tháng 12 năm 1976, đưa tôi xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Tôi có nhược điểm từ nhỏ, khi bệnh rất sợ chết, nên mới chủ động xin chuyển viện. Trời xẩm tối, đến nơi và nhập viện, tôi dặn Lệ đừng cho vợ tôi hay, sợ ảnh hưởng sanh nở, nhưng rồi vợ tôi cũng hay, lộ mọ đến nuôi tôi. Rạng sáng 17.12.1976, vợ tôi râm ran chuyển dạ. Tôi hối vợ tôi đi xe đạp ôm về cho nhanh, nhưng vì tiết kiệm nên đi bộ, mà khi sanh rồi tôi mới biết. Vợ tôi đi rồi, và tôi cũng an tâm đã cắt được cữ trong ngày hôm qua, nên xin xuất viện trong buổi sáng. Về nhà, biết anh Tư dùng xe máy chở vợ tôi xuống Nhà Bảo sanh An Bình (phường Mỹ Phước) do chị Tám Trung làm nữ hộ sinh đỡ cho.

Khoảng 10 giờ, chị Tư tôi từ Nhà Bảo sanh về báo tin: “Sanh rồi” và cười cười, một hồi mới nói “con gái”. Tội nghiệp, ba tôi đang mồm tròn đưa cháu nội trai đích tôn, vì đưa con trai đầu lòng của anh tôi chết khi mới tròn tháng hồi 1965 ở kinh Tám Ngàn. Nghe vậy, ông quăng cái mác trên tay đang vót nan qua một bên, thở dài: “Tao hết ham rồi!”. Tôi mừng vì có con, nhưng xót xa, thương cha mẹ già mong có cháu trai trông coi hương hỏa! Khi đặt tên con để làm khai sanh, tôi lúng túng không biết, nhưng thấy sanh nó vào buổi sáng (9 giờ) nên đặt tên Sáng - Nguyễn Minh Sáng. Thật buồn cười, tôi thường kể chuyện tiêu lâm: Những người mang nặng đẻ đau đến chín tháng mười ngày, mà khi sinh con, thấy nó là trai, lại đặt tên Đức, tên Cu, tên C., hoặc gái thì Cái, Gái, L. v...v... Bây giờ đến tôi cũng vậy! Mấy hôm sau, tôi về Sa Đéc báo tin mừng, nghe ông nội vợ tôi nói: Tên Sáng trùng tên ai đó trong dòng họ, nên về nhà, chị Tư tôi nói: Đặt nó tên Minh Tú đi. Tôi thấy có lý, không "buổi sáng" thì "sao sáng" cũng tốt. Còn ba tôi, sau hai lần đặt tên cho thằng con trai anh Tư tôi tên Minh Tân và con trai đứa em thứ Tám của tôi tên Minh Đức, do ba má tôi nuôi, nhưng cả hai đều chết bệnh sau đầy tháng hoặc lúc hơn thoi nôi trong chiến tranh, nên ông không giành đặt tên cháu. Tôi trở về Phú Tân, một mình lo việc cơ quan. Hôm hội nghị Huyện ủy, chú Ba Trừ (Bí thư xã Hiệp Xương) đi họp đem cho cả chục ký cá lóc, nói là: “Để vợ mày ăn, sau khi sanh”. Dân Nam bộ có thói quen chỉ ăn cá lóc, cá trê vàng lúc sau sanh hoặc trong và sau khi hết bệnh vì nó lành tính. Tôi rất cảm động, vì ở nơi đây tôi đâu có bà con thân thuộc, mà cử chỉ của chú như ruột rà; từ đó, tôi xem chú như người nhà.



rười và 1 tuổi.

Minh Tú 6 tháng

Về cơ quan, tôi nghĩ ngay đến việc làm thêm kiếm tiền nuôi con. Tôi mua một con heo vừa mới tách bầy của ông Quý Nhược (Bí thư xã Phú Hưng) và nhờ chú Ba Dừa cho mượn hai công đất sản xuất vụ Đông - Xuân 1976-1977 và rồi chú cho mượn giống, vốn và đứng ra làm giùm luôn, như làm cho con trong nhà vậy. Lúa vụ đầu trúng nên rất ham. Đến vụ Hè - Thu 1977, ông Hai Tỷ cho mượn năm công đất khu vực giồng Cà Dâm, tôi trả đất cho chú Ba và cho anh Quốc mượn lại hai trong năm công tôi mới mượn của ông Hai Tỷ, để anh có tiền chuẩn bị rước vợ và con ở miền Bắc vào định cư. Ông Hai Tỷ là trung nông; nghe tôi hỏi mượn đất, ông rất mừng, vì chia bớt mức bình quân nhân khẩu để giữ đất cho ông. Hồi ấy, chưa có việc mượn đất rồi lấy luôn như sau này có luật đất đai, nhằm “giữ nguyên thành quả cải tạo XHCN trong nông nghiệp” mà người ta hay bội ước. Và lại, đất này nằm trên giồng Cà Dâm, bỏ hóa vì không nước tưới làm lúa thần nông, tôi vừa chỉ đạo đào bằng tay con kinh từ áp Mỹ Hóa II vào đưa nước lên phục hóa, nên họ cũng dễ dàng cho mình mượn để kiến thiết mặt bằng ban đầu giúp họ. Thật tình mà nói, chú Ba Dừa là người làm giúp tôi và cả anh Quốc, tôi chỉ làm cỏ, cấy dặm và... mượn người gặt đập (thủ công). Năm ấy, trúng mùa, nên rất ham. Ngày nghỉ, tôi vào ruộng; có bữa vợ tôi cùng đi; Minh Tú mới hơn bảy tháng tuổi được gọi cho các em trong cơ quan trông coi. Có hôm mắc mưa, những đám mưa đầu mùa đường cộ lầy lội, đến nửa đêm chúng tôi mới về đến nhà. Còn khi thu hoạch, chở lúa về đến bờ kinh áp Mỹ Hóa II để mượn xe lôi thùng chở về cơ quan phơi. Xe này do dân ta cải tiến, chở cả tấn một chuyến, nghe nói chuyên gia Nhật Bản thấy mà lắc đầu thán phục, hay ngán cho nước liệu của dân ta, không rõ!

Có hôm, giữa trưa, xuống lúa của vợ chồng tôi vừa cặp bờ, gặp chú Sáu Cai (Phó Ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chỗ quen thân với tôi lúc ông làm Đảng ủy Liên cơ trong kháng chiến) và ông Trung Hòa (Chủ trại cây Châu Đốc), cả hai đều quen thân với bên vợ tôi như người nhà, riêng ông Trung Hòa còn là chỗ ông nội vợ và vợ tôi lúc còn hợp pháp hay tới nhà ông thu thuế cho Cách mạng. Hai ông đến thăm chúng tôi ở cơ quan, nghe nói chúng tôi đi làm ruộng nên nhờ anh em cơ quan dẫn vào tìm.

Ông Trung Hòa không ngờ tụi tôi vất vả vậy; ông nói với vợ tôi: “Con ơi, hòa bình rồi mà sao cực vậy, thôi nghỉ về nhà làm ăn đi, có gì tao tiếp với”. Càng dài về sau này, tôi càng thấm thía: Dân nào mà không tốt với Cách mạng. Chỉ có ta mới chia nhân dân ra thành thứ hạng mà đối xử, nhất là sau khi Cách mạng thành công như từng xảy ra, cho đến bây giờ!

Chuyến lúa cuối cùng hôm ấy ráng cho dứt điểm nên chở khẳm mà trời chuyển mưa, nên mới hơn bảy giờ là tối mịt. Xuồng cặp theo kinh ra lộ, vợ tôi bơi mũi, tôi chống lái. Gặp du kích trong ruộng kêu lại xét. Nói là du kích chớ không biết ai, sợ nhất là “du côn”, vì đây là địa bàn hoạt động của các đảng cướp “Cua Vàng”, “Cánh Buồm Đen” một thời gần thôi. Do đó, tôi rất cảnh giác với mấy ông hay xưng là “du kích”. Khẩu Ru-lô nòng ngắn 5 viên lúc nào tôi cũng mang theo bên mình, nên cũng thấy yên tâm. Tôi năn nỉ hết lời, không dám xưng danh tánh, may mà họ cho đi. Đi được là mừng rồi, không cần biết họ thiệt hay giả nữa.

Tôi suốt lúa xong, đến lượt máy qua suốt cho ruộng anh Quốc. Lúa ra hạt húng không kịp, vợ anh Quốc ham quá, cứ suốt xoa vì chưa từng thấy lúa trúng như vậy (năm tân/ha/vụ Hè - Thu). Tội nghiệp chị Quốc, sau vụ lúa sanh bệnh và qua đời tại bệnh viện tỉnh, để lại cháu Ty - nhỏ hơn con gái tôi một tuổi. Sau này, mỗi khi thấy lúa trúng mùa, trúng giá, bà con nông dân vui, tôi nhớ lại hình ảnh vợ anh Quốc mừng khi bung thúng lúa đổ vào bao mà không dứt nụ cười. Nụ cười tuy không làm tươi lên bức tranh u ám một thời thuở nào nhưng vẫn là một kỷ niệm se lòng khi nhớ về ngày ấy!

Trước đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, tôi được dự kiến làm Ủy viên Thường vụ Huyện ủy; tại Đại hội tỉnh vòng 2 lần I của tỉnh tháng 4.1977, tôi lại được đại biểu giới thiệu ứng cử Tỉnh ủy, nhưng vì lý do được Tỉnh cử đi học hai năm nên không ứng cử ở cả hai cấp Đại hội. Ngày chuẩn bị lên đường, tôi phát hiện thấy “nốt ruồi son” tại màng tang bên trái của Minh Tú có xu hướng lớn nhanh, từ bằng đầu tăm xĩa răng lúc đầy tháng mà ai cũng trầm trồ là tốt, qua tám tháng, nay bằng đầu đũa không ăn. Đi hỏi hết các bác sĩ quen thân từ trong kháng chiến, không ai biết nó là gì. Tôi không an tâm, nên lưỡng lự, nhưng vợ tôi kiên quyết: “Anh phải đi học, để con ở nhà em lo”. Khi quyết định đi, tôi định bán xe Honda để trả mấy trăm tiền nợ. Người mua xe đến xem, vợ tôi cũng kiên quyết không chịu bán, với lý lẽ quá hợp tình: “Nợ để ở nhà em lo, phòng khi Minh Tú ốm đau, có xe mượn mấy anh em nó chở mẹ con em đi bệnh viện sẽ chủ động hơn”. Hồi ấy xe Honda hiếm lắm và việc đi lại rất trần thân vì thiếu xe đò. Chiếc xe này là tiền truy lãnh lương của hai vợ chồng tôi sau Giải phóng, nhờ ăn cơm của dân mà còn dư, mua lại (xe ôm) chạy đưa khách của chú Nghĩa em anh Ba Lợi và trả chiếc Honda 67 lại cho Huyện.





Tôi đi học với tâm trạng nặng nề, thương vợ đơn chiếc xứ người mà con thì đang có “nốt son” ngày càng lớn nhưng không ai biết bịnh gì. Những tuần lễ đầu trên đất Hà Thành mà đầu óc tôi đâu đâu. Thương mấy chị có con nhỏ gửi lại nhà cũng nhớ con như tôi, mà khóc bỏ ăn; tôi vô cùng thông cảm. Nhận được thư đầu tiên của vợ sau khoảng một tháng, báo tin: Ở nhà, bà ngoại Minh Tú dẫn hai mẹ con lên Sài Gòn khám ở Bệnh viện Bình Dân; giáo sư Nguyễn Văn Út nói là bệnh bứu máu, khó trị, để lâu nó lan ra hết gương mặt như thỉnh thoảng có người mắc mà người ta hay nói là “cái bót”. Ngay trong lớp tôi, cũng có một anh có cái bót chiếm 10% gương mặt; hỏi ra, anh có đến giáo sư Út rồi, bó tay; còn con tôi rất hên, vì còn nhỏ và ông nói: Nitơ lỏng để trị còn lại của Bệnh viện sau Giải phóng đủ trị cho cháu đến hết hết bịnh, khoảng 2 năm. May quá! Tôi mừng, còn hy vọng; còn buồn, tủi thân vì cảm thấy lúc khó khăn mà không gánh vác trách nhiệm làm chồng, làm cha, là hèn. Càng nghĩ càng thương và quý vợ con hơn. Vợ tôi gửi ra cái toa thuốc chích mà bác sĩ Út cho, tôi hỏi ở Hà Nội nhưng không đâu có; nhờ bà Út Nghi (Tổng biên tập Báo Phụ Nữ, con của cụ Vũ Hoành - ông Cố ngoại vợ tôi) gửi đại sứ ta hay người quen bên Pháp mua giùm, nhưng đến khi có thuốc gửi về thì Minh Tú cũng hết bịnh, tôi cho lại để bác sĩ quen làm phước cho người khác.

Ở nhà, cứ hai tuần, mẹ con Minh Tú đi Sài Gòn một lần, bằng cách nhờ em Lê lầy Honda đưa qua Chợ Mới, mua vé xe đò đi Sài Gòn, có bữa trễ xe đành chịu, phải ngủ lại nhà quen bên đó hoặc phải về rồi sáng sớm lại qua. Mỗi lần đi về đường xa, xe chật như nêm, Minh Tú ăn quà vặt hay bịnh, những lần sau vợ tôi không dám mua gì cho nó ăn, chỉ cho bú, vì vậy Minh Tú bú mẹ đến hơn hai tuổi mới thôi. Vậy mà thỉnh thoảng vợ tôi còn làm khô hoặc thịt chà bông gửi ra cho tôi. Nói về lương, những anh em được đề bạt Sơ cấp Đảng như tôi, ở tỉnh công tác làm Phó ty, ngành tỉnh đều có mức lương tối thiểu 105 đồng (Trung cấp). Tôi về huyện, do huyện xếp ngạch trưởng phòng 73 đồng. Vợ tôi là Cán sự nên 64 đồng. Vợ tôi thấy tôi bị thiệt thòi, nên hỏi sao tôi không lên tiếng? Tôi làm thỉnh chớ biết nói gì? Không hiểu sao, vài tháng sau đó, tôi được quyết định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy xếp lương tôi 83

đồng, trong khi lương Chủ tịch huyện 85 đồng, nhưng có bổng lộc khác kèm theo. Ông Bảy Tạo hỏi, tôi có khiếu nại gì không mà được tính điều chỉnh lương? Tôi nói: "Nếu khiếu nại thì không phải là 83 đồng". Sau đó tôi mới biết: Chú Ba Sao về làm Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, nên mới có sự điều chỉnh này, vì Ban hầu hết là người Miền Tây (T3) còn ông là cán bộ An Giang từ thời chống Pháp nên biết cán bộ An Giang rất rõ.

Hôm được thư vợ báo, biết bệnh của con, tôi lật đật kêu bán chiếc xe đạp mua của Thương nghiệp tỉnh mang theo làm chân, gọi tiền về nhà. Tôi chia tiền lương ra xài một phần, một phần gọi về cho vợ. Hôm về thăm nhà lần đầu nhân Tết Nguyên Đán, tình cờ nhặt tờ giấy vụn, đọc thấy vợ tôi ghi tiền lương tháng 64 đồng, tiền tôi gọi về 25/83 đồng (lương lãnh tại trường); tiền vợ tôi chi gồm: Gọi về phụ với anh Tư nuôi ba má tôi 10 đồng, tiền chi cho Minh Tú và tính chung hết còn bằng không (0), tôi vô cùng xúc động. Nhân trước Tết, heo có giá, tôi kêu bán con heo mà tôi mua lúc sanh Minh Tú, tính ra tròn năm mà không được trăm ký; vợ tôi chạy vào buồng khóc, làm tôi chết điếng. Tội nghiệp, chú Ba Dừa dẫn lái đến bắt heo, lúc nhận tiền tôi trao qua trả ông vừa đúng số nợ mà tôi thiếu. Chú lấy 5 đồng gọi cho Minh Tú, làm tôi rất cảm động. Hồi ấy, 5 đồng có thể mua được một giạ gạo giá nhà nước. Thương chú là người nhân hậu, trọng tình nghĩa. Năm Lợi thỉnh thoảng gọi thư thăm tôi và nhắc nhiều về chú Ba Dừa luôn giúp đỡ vợ con tôi ở nhà, nhất là giúp làm mấy công ruộng. Năm Lợi có nhận xét: "Anh đi rồi, tôi thấy chỉ có ông Ba Dừa là người thật tình thương và giúp đỡ anh tận tụy, thủy chung không ai bằng!". Ông đúng là người tốt như chị Sáu Anh (Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ đầu tiên xã Hòa Hảo lúc mới giải phóng giới thiệu với tôi). Chị đưa tôi từ nhà anh Chín Sương ở chợ Mỹ Lương đến và gọi tôi ăn ngủ nhà chú sau lễ mừng chiến thắng 15.5. Anh Ba Thạo bên Tỉnh đội xuống công tác cũng tấp vào ở đây với tôi hết mấy tuần. Đài Truyền hình Sài Gòn Giải phóng có buổi phát hình đầu tiên, tôi được xem ở đây cùng cả khu phố reo hò, vỗ tay.



*Ảnh: Chú Ba Dừa (bìa phải) cùng Ba tôi (bìa trái) đến Phú Tân thăm con và cháu nội (Minh Tú) khi tôi đi học.*



Qua chú Ba Dừa, tôi biết thêm về Đức Thầy, Tổ Đình và tin đồ PGHH, và biết thêm về tội ác của các “giáo hội” và các “đảng phái” đội lốt Hòa Hảo, kể cả các đảng cướp “Cua Vàng”, “Nhạn Trắng”, “Cánh buồm đen”... Hôm đấu tranh vạch sai lầm của họ trước dân, những lý lẽ, bằng chứng tôi đưa ra, họ hết chối, nhưng lại thì thầm nhau rửa tội “Ồ trong rừng mà sao biết hết vậy?”. Thấy tôi tin chú, chú chân thành kể tôi nghe về cuộc đời của chú. Chú gốc gác ở Thạnh Mỹ Tây (Kinh 13) huyện Châu Phú. Hồi Đồng Khởi 1960, chú làm Trưởng ấp, bị Cách mạng (ông Năm Mới (Năm Lọt) Huyện ủy Châu Phú, bắt định đem giết; chú nghe được, nên ban đêm lộn sợi dây xích vượt khỏi cây gáo, mang cả sợi xích trốn được ra chợ Châu Long; bọn lính đem xe đến rước, nhưng rồi chú cũng bông chống vợ con bỏ nhà, trốn Chánh quyền sở tại về đậu ghe ở bên Chợ Đình - Hòa Hảo mua bán dừa khô, ăn chay tu theo đạo Phật giáo Hòa Hảo, sống như người “mai danh ẩn tích”, vì quá sợ bị nạn như vậy một lần nữa. Dân Chợ Đình không quen chú, nên gọi thứ (Ba) và gắn tên (trái) Dừa vào thành tục danh luôn. Dần dà, có vốn mua cái nền nhà này mà khi trước là bên nước chú đậu ghe, nay đất bồi ra cả trăm mét. Chú tham gia Ban Trị sự Thánh địa Hòa Hảo của Huỳnh Văn Nhiệm, giữ chức Ủy viên Xã hội - Từ thiện. Qua dò hỏi, tôi thấy chú rất thật tình khi nhận xét về gia đình của Đức Thầy (Tổ Đình), về các giáo hội Hòa Hảo của Lương Trọng Tường, Huỳnh Văn Nhiệm, Lê Quang Liêm và các đảng Dân Xã Hòa Hảo “Chữ Vạn”, “Ba Sao” v.v... Chú và cùng một số người nữa cung cấp cho tôi nhiều chứng cứ để đấu tranh với nhóm Huỳnh Văn Nhiệm, vì số này mị dân khéo lắm, buộc họ phải nhận tội. Tu và làm từ thiện vậy, mà bộ thấy chưa yên hay sao, chú còn cải tướng bằng cách hay nhổ tóc làm cho trán cao lên, bởi chiều cao và cái trán chú thuộc hàng thấp nhất trong những người bình thường mà chú cho là “yếu tướng”. Có lẽ, nhờ thành tâm và sống thanh thản nên cả hai ông bà đều sống thuộc hàng thọ ở xứ này.

## *Đi học*

Nói về việc học hành ở Hà Nội. Ngày đến trường nghe sắp xếp tổ chức lớp và sinh hoạt nội qui. Vậy là đối tượng học của trường phải tốt nghiệp văn hóa phổ thông trở lên. Bọn tôi ở An Giang hầu hết là cấp một nên xếp một lớp riêng (lớp B7) gồm các tỉnh, thành miền Nam. Không hiểu sao, Lê Văn Nuôi, Lê Hồng Tư, Võ Ngọc An... là sinh viên, học sinh Sài Gòn mà cũng chung lớp với bọn tôi, nhưng chỉ có bọn tôi phải đăng ký học bổ túc văn hóa ban đêm. Buồn cười, mình đăng ký học lớp Sáu, nhưng không ai dạy mà chỉ dạy từ lớp Tám trở lên và cũng chỉ dạy có bốn môn: Văn, Sử, Địa, Sinh. Dân An Giang lớp B7 đều đăng ký học, trong đó có anh Út Bình (Nguyễn Thanh Bình, Phó Hiệu trưởng Phân hiệu Nguyễn Ái Quốc 7 Trung ương đóng ở Thủ Đức). Cán bộ miền Bắc học lớp riêng B8. Có lẽ, họ rành Mác-Lênin lắm và trông họ cũng có vẻ tự tin, tự đắc hơn về cái môn này!



*Các anh cùng lớp B7.*

Vào học bổ túc văn hóa, môn văn đầu tiên lớp Tám là bài ngụ ngôn “Cây tre trăm đốt”. Thầy dạy có thâm niên hơn hai mươi năm, vậy mà chưa đến lượt mua xe đạp phân phối tiêu chuẩn. Nghe thầy nói, chúng tôi mơ màng hiểu được thực chất của chất lượng học “bổ túc” văn hóa và thực chất của Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như thế nào. Thầy nói: “Các anh trên ba, bốn mươi tuổi hết rồi, biết bao công việc bừa vầy, đầu óc đâu còn trống mà nhét vào nữa. Tôi nói, cái nào không rõ tôi giảng lại. Khi nào có rảnh, nói tôi cho bài tập về nhà làm”. Tới thầy dạy Sinh vật, nói về thụ tinh, nhiễm sắc thể mang ký hiệu X, Y và làm cách nào có con trai theo ý muốn, nhưng rồi nghe anh em nói lại thầy có ba con rồi, đều gái! Hỏi, thầy cũng nói: “Trong phổ biến cũng có cá biệt!”. Đúng là Trường Lý luận - Chánh trị. Nhưng sau khi học bài quang hợp và hô hấp của cây trồng, khi về ăn Tết Nguyên Đán, tôi khuyên cơ quan đừng theo chủ trương “trồng khoai lang bò” mà thất bại, chúng cười. Vợ tôi và các anh em cơ quan nghe, dẹp bỏ. Đó là kết quả học bổ túc duy nhất của tôi. Từ ý kiến của thầy dạy văn, tôi nghiệm ra: Học bổ túc chỉ nên áp dụng cho “người quá độ” và trong “thời gian quá độ”, tức là những người trên dưới 20 tuổi mà học chưa hết phổ thông và thời kỳ sau Giải phóng cần giải quyết “tồn kho của lịch sử” để cho số này có cơ hội đảm đương những chức vụ mới quá tầm sức họ, nên yêu cầu biết chung chung vậy thôi, làm sao có kiến thức để đủ sức đảm đương lâu dài công tác chuyên sâu, kể cả chuyên làm chánh trị!

Hôm khai giảng lớp học, tôi nhớ, ông Tố Hữu (kiêm) Hiệu trưởng trường Nguyễn Ái Quốc có nói một câu, tuy lúc đó không hiểu hết ý, nhưng càng về sau mới thấy quý: “Đáng lý các đồng chí có điều kiện đọc trước tác của Mác-Ăngghen-Lênin từ bản gốc như Con chiên trước Chúa chớ không nên qua các thầy giảng và bản dịch như thế này”. Qua một tuần lễ đầu học môn triết, đầu óc tôi lung bung lang bang như vệt nghe sấm. Các thầy giảng, thấy học viên không hiểu, hình như họ thích thú lắm nên nói rất “mắc”, nói như “người cõi trên”. Vì vậy, tốt nhất, muốn có điểm cao là phải nói và viết như thầy. Chúng tôi là thế hệ học trò ngoan, suốt hai năm không tổ chức nhậu nhẹt hay tự tổ chức đi chơi các tỉnh, có lẽ chúng tôi ít bạn nhất và có lẽ chi phí cũng ít nhất, nếu không nói là không có "chi phí thù tạc giữa các tỉnh" so các lớp học sau này. Có khi, chúng tôi nghiên cứu, mạn đàm cả ngày Chủ

nhật hoặc ngày lễ, mà người ở miền Bắc ai cũng về nhà. Nhờ vậy mà tôi đọc giải trí được hết mấy bộ truyện Tàu, tiểu thuyết của Nga và tác phẩm Lê-nin toàn tập - tập 2. Nói về sách kinh điển, có lẽ ông Lê-Nin viết khó hiểu nhất, trong đó có “Bút ký Triết học”; tôi chắc có hỏi thầy hiểu không, thầy cũng lắc đầu. Trong khi cái gần nhất là cơm ăn, áo mặc cho người dân, thậm chí cho bản thân và gia đình, mình lo còn chưa rồi mà tính toán chuyện trên trời rồi cãi nhau, qui chụp và triệt hạ, đôi khi cả mạng sống của nhau. Nó trở thành «căn bệnh chánh trị» ác tính hồi nào không biết. Tôi tặng hết lại cho bộ phận lưu trữ của Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh để được nhẹ kệ sách.

Phải thừa nhận rằng, trong các phần học ở trường, tôi thích nhất là Triết học Mác, chủ yếu là phép biện chứng và Kinh tế Tư bản chủ nghĩa của Mác. Còn Lê-Nin thì chánh sách “Tân kinh tế” – NEP, mà chỉ sau Đại hội VI của Đảng ta mới nghe nói đến nhiều. Nhưng tôi thấm thía các giáo huấn của Lê-nin về tính chính danh và chất lượng Đảng viên qua câu nói nổi tiếng: “Đảng phải nắm ngọn cờ dân tộc. Đảng phải biến thành dân tộc”, hoặc: “Tôi sẵn sàng đổi một tá Đảng viên để lấy một chuyên gia tư sản”. Hay câu: “Không ai khác làm mất uy tín Đảng Bôn-xê-vích, ngoài những người Bôn-xê-vích”. Khi nói chuyện với các đồng chí của mình ở vị trí thiếu số sau bỏ phiếu: “Đa số không hẳn là chân lý”. Có câu chuyện khác, qua vở kịch “Những con ngựa xanh trên thảm cỏ đỏ” do Đoàn kịch nói Trung ương diễn tại trường, trong đó nghệ sĩ Mạnh Linh đóng vai Lê-nin xuất sắc: Sau khi nghe một nữ đại biểu Xô-viết phàn nàn anh nông dân “tư hữu” không chịu nộp con ngựa cho Hồng quân phục vụ chiến trường, mà theo Lê-nin: “Nếu không có con ngựa thì người nông dân sẽ chết đói còn Hồng quân thiếu một con ngựa cũng chưa thua trận”. Rồi Lê-nin hỏi nữ đồng chí ấy học lớp mấy, đồng chí áp úng trả lời là chưa qua cấp một, Lê-nin từ tốn nói: “Đồng chí về báo cáo xin tập thể đi học văn hóa đi. Chính vì trình độ văn hóa kém mà đồng chí không hiểu tình cảnh người nông dân. Nhân đây tôi quyết định dùng toàn bộ hai triệu đô-la mà Chánh phủ Thụy Điển tặng tôi để nhập bút chì. Vì hai triệu này mà các Bộ luôn làm phiền tôi mấy tuần nay”. Lê Nin còn nói: "Mục đích cho dù có đẹp bao nhiêu, nhưng biện pháp như bản thì mục đích ấy cũng trở thành như bản". Những lời hay của Lê-nin, tôi xem như cảm nang hay như những “miếng vữa” để tư duy và vận dụng. Không biết, sự thật có là Lê - nin nói vậy không, hay các nhà đạo diễn, nhà văn hóa, nghệ sĩ thành tâm mong những người Cộng sản được như vậy? Sở dĩ tôi có câu hỏi vậy là vì... khi Tổng thống Ngô Đình Diệm chủ trương xây Dinh Độc lập (Thống nhất), người thiết kế chủ ý tạo dáng "Quân tử" trong thiết kế và dùng vật liệu chủ yếu là nội hóa để xây dựng nhằm thể hiện tinh thần Độc lập - Tự chủ - Tự cường mà người ở trong Dinh phải nhớ và hành xử công việc Quốc gia! Năm 1975, lần đầu tôi được thăm và nghe những người phụ trách giới thiệu Dinh Độc Lập và về vị Kiến trúc sư trưởng công trình này từng đạt giải Khôi nguyên kiến trúc Ý. Tài hoa Ngô Viết Thụ với Dinh Độc Lập và tác giả Những con ngựa xanh trên thảm cỏ đỏ có liên hệ gì với nhau về tầm ảnh hưởng?!

Đọc Mác, Lênin, nếu ta không ở thời điểm của các ông thì khó mà hiểu đúng; mà thời của các ông khác thời ta xa lắm, về thời gian ít nhất là 150 năm, về lực

lượng sản xuất cũng qua ba cuộc cách mạng công nghiệp. Mác đã rất thận trọng nói "Phương thức sản xuất Châu Á", để tránh nói cụ thể về cách mạng vô sản Phương Đông. Nếu mọi cái của các ông nói ra đều bất biến như ta hay hô hào thì qui luật phủ định và phạm trù lượng đổi chất đổi của các ông tan thành mây khói. Bác Hồ cũng từng cảnh báo: Các nhà kinh điển Mác-xít đều xuất thân Châu Âu và nghiên cứu nền kinh tế - thị trường - xã hội công nghiệp Châu Âu; còn ta là Châu Á nên phải vận dụng phù hợp. Và lại, lắm người chánh trị thực dụng tả khuynh thường trích dẫn chỗ nào của các vị "khoái khẩu" để phục vụ mưu đồ cá nhân. Chuyện dịch tác phẩm của các ông cũng là một vấn đề rắc rối. Ngay như Tuyên ngôn Đảng Cộng sản do Mác và Ăng-ghe-n cùng viết, vậy mà khi Ăng-ghe-n dịch lại ngôn ngữ không phải của bản gốc, ông cho rằng có sự xê dịch nhất định. Đến các thầy của ta đọc từ bản tiếng Việt, qua mấy lần dịch bằng ngôn ngữ khác, mà vẫn nói cái gì cũng "chắc như đinh đóng cột". Nhân sự trôi dạt của Trung Quốc gần đây mà Nixon trước khi chết (1994) đã phản tỉnh: "Chúng ta đã phạm sai lầm là đã tạo ra con quái vật Frankenstein". Còn Napoleon sinh năm 1769, so với Mary Shelley sinh năm 1797 – 1851, nữ tác gia tiểu thuyết khoa học viễn tưởng Frankenstein xuất bản 1818, nhưng là vị hoàng đế có tầm thế kỷ, đã nhìn thấy và có lời khuyên: "Hãy để cho con Rồng Trung Hoa ngủ yên"! Châu Âu đã hiểu Trung Quốc từ xa xưa, sao người Mỹ cũng gốc Châu Âu mà không hiểu như Napoleon mới lạ!?

Bên ngoại vợ tôi ở miền Bắc, bị chánh quyền thực dân phong kiến đày biệt xứ vào Nam trước cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Hồ sơ mật thám Pháp còn ghi: Cụ Vũ Hoành (Cử Hoành) có trại ruộng ở Ba Thê - Núi Sập, Cụ Phó bảng mới vào có tá túc ở đây một thời gian trước khi rày đây mai đó Thất Sơn, Cao Lãnh... Sau Giải phóng, ông được Chủ tịch Trường Chinh ký xác nhận là "Cách mạng Tiền bối" và được cấp tiền làm giỗ. Bà con bên vợ tôi hiện còn nhiều người ở Hà Đông, Nam Định, Hà Nội... Tôi tranh thủ ngày nghỉ, đạp xe lần lượt đi thăm tận nhà, vừa cho biết bà con bên ngoại vợ vừa để biết đời sống thật của người dân. Đúng là dân rất khổ, rất sợ hợp tác xã và chánh quyền. Tôi nghĩ rằng đó là do chiến tranh, nó phá hết các qui luật kinh tế, làm xáo trộn cuộc sống bình thường. Nhưng cái được là nhờ có miền Bắc chi viện cho miền Nam thắng Mỹ, tất nhiên là không thể quên của cải, vũ khí và tiền bạc là của Liên Xô, Trung quốc, mà nếu không có, chắc gì ta chịu nổi. Cái qui luật "vay trả" nghiệt ngã ấy đè nặng lên người Việt Nam mà lãnh đạo chưa có cách gì thoái trả hết và bản thân tôi, cứ lẩn tránh giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý tưởng và cuộc sống luôn luôn có sự lệch pha mà tư duy không đủ sức độc lập phê phán, nhắm mắt cả tin đến hàng chục năm sau mới vỡ òa nhận ra: Không có con đường thứ hai, thứ ba nào cả, mà chỉ có kẻ trước người sau trên con đường đau khổ, gập ghềnh và cạnh tranh khốc liệt để giành "quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc" như tinh thần và lời văn của Tuyên ngôn Độc lập Mỹ năm 1776 mà Tuyên ngôn Độc lập 2.9.1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tái minh định. Cái rủi cũng là cái may, nhận ra sớm để làm gì, anh chỉ là hạt bụi, thậm chí là cọng rơm trong con lóc "Cách mạng giữa hai con đường": Bay lên là thắng, rơi xuống là thua, mà con lóc nào, kể cả "vòi rồng" rồi cũng phải lặn. Trên con đường đau khổ và vinh quang ấy, nhân loại sẽ thay nhau vào vai "Những người khốn khổ" cho đến hết tán tuồng đời vậy thôi. Sau Đại hội VI, râm rạn có những ý kiến "thức tỉnh" hay "sám hối". Tôi nghĩ, cha mẹ tôi

không theo Việt Minh năm 1945, và tôi không theo Mặt Trận Dân tộc Giải phóng Miền nam 1960, là không yêu nước, kể cả vào Đảng Lao động hay Cộng sản cũng là vì yêu nước; chứ có ai hình dung Chủ nghĩa Cộng sản, Chủ nghĩa Xã hội là cái gì, hình thù nó ra sao đâu, chỉ nghe nói nó bình đẳng, tự do và sống sung sướng mà ham, vậy thôi. Nhưng trong thực tế, có những vấn đề về đường lối, chính sách hay chủ trương không phù hợp, có hại cho dân cho nước, nhất là có hại cho hòa giải hòa hợp và sức mạnh “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở những nơi, những lúc Đảng cầm quyền: 1954 ở miền Bắc, và từ 1975 trên cả nước mà cứ nhân danh “chân lý cách mạng”, “lý tưởng quang vinh” của Đảng, ép mình và ép dân thi hành là sai, để lại nhiều vết sẹo lịch sử cần phải có thời gian và hành động dũng cảm như thuở mới khởi nghiệp thì mới làm lành. Ngày trước, khi chưa có chính quyền, quyền lợi của Đảng và của dân tộc là cộng hưởng, nên sức mạnh dồi dào. Nay thì khác lắm!

Nhân Tết Nguyên Đán Mậu Ngọ - 1978, trường cho nghỉ và Tỉnh ủy cho tiền vé máy bay về nhà ăn Tết. Về đến cơ quan, mừng chưa kịp trọn, nghe vợ tôi kể lại: Chú Ba Dừa mới bị Viện Kiểm sát huyện mời làm việc mấy ngày nay mà chưa cho về, nghe đâu có dính líu cây gỗ gì đó với tôi. Anh Năm Điền từ Bến Tre mới về làm Viện trưởng huyện nhưng không dám nhìn quen với vợ chồng tôi hồi kháng chiến. Sáng hôm sau, tôi lật đật lên Viện Kiểm sát huyện thăm chú Ba Dừa. Gặp tôi, chú khóc ròng. Chú nói: Hàng ngày, có hai cán bộ chấp pháp của Công an huyện đến làm việc, toàn hỏi Bảy Nhị có thông đồng với chú ăn cắp gỗ của cơ quan đem về Long xuyên làm nhà không? Nếu khai nhận như vậy thì sẽ thả. Ông nói với anh em Công an là ông ăn chay, không thể nói oan cho người không có tội. Tôi hỏi chú Sáu Bảng (Viện phó) cũng nói Công an nghi như vậy và đề nghị tạm giam chú Ba ở trại của Công an, nhưng chú và anh Năm Điền thấy không có gì nghiêm trọng, làm vậy coi không được nên đề nghị giữ lại chỗ Viện kiểm sát thôi, cho nhẹ nhàng hơn. Còn anh Năm Điền kêu nói riêng với tôi: Công an nói ông là tề ngụy cũ mà vào ra chỗ Huyện ủy như chỗ không người. Rồi chính anh cũng xác nhận: Chuyện tề ngụy cũ thì rõ ràng ai cũng biết, còn chuyện vào ra văn phòng hàng ngày là vì Văn phòng hợp đồng làm việc có lương với người ta mà không vào thì làm sao?! Tôi nghe qua lòng bùng nổ tai, nhưng ráng nén giận ăn bữa cơm chay với chú Ba, chú Sáu Bảng và anh Năm Điền. Hình như hôm ấy là ngày lễ ăn chay hàng tháng của đạo Hòa Hảo. Ăn xong, tôi đề nghị chú Sáu Bảng xuống đo toàn bộ số thông ruộng bằng gỗ sao mà tôi xin của dân đi cửa ở trại của ông Sáu Thường có tương ứng với khối cây tròn trước khi cửa hay không? Ông và một cán bộ nữa làm việc này không nghỉ trưa và kết luận rằng không có thất thoát. Mà thật tình, dân Nam Bộ không có, hay nói đúng hơn là ít ai dám lấy gỗ sao làm nhà vì nó tuy là danh mộc nhưng thuộc nhóm âm (-) và cũng theo dân Nam Bộ: Cây sao thường là của đình chùa, nên càng sợ hơn; vả lại nhà anh tôi ở Long xuyên không có miếng gỗ sao nào cả! Lúc này, tôi mới nhớ trực lại chú Ba Trừ. Hôm kiểm thảo Ban chấp hành để chuẩn bị vào Đại hội huyện vòng I, tôi có phê bình đồng chí Bí thư một mình mà hai xe honda (1 chiếc 90 cc, một chiếc Vespa Italy) và một chiếc ô-ô chủ yếu là về thăm nhà tận Đồng Tháp, trong khi đó, anh Tư Hương (Phó Bí thư kiêm Huyện đội trưởng) mới giải phóng là Chủ tịch Quân quản huyện lại không có xe nào. Người thứ hai tôi phê bình là đồng chí Thường vụ Trưởng Công an huyện: Anh dễ dãi với mọi người, nhưng cũng nhậu

nhẹ không phân biệt thành phần, nhất là vụ tôi cho bắt một nhân viên Phòng Văn hóa - Thông tin tội ăn cắp tiền quỹ, mà anh lại cho theo anh mang súng ngắn làm oai để chuyên lo nhậu cho anh. Tôi nói: “Anh còn dung dưỡng nó thì... tôi để Đảng lại cho anh ở, còn tôi về vườn”. Tại hội nghị, các đồng chí đều “rút kinh nghiệm” vui vẻ. Khi giải lao, chú Ba Trừ kêu tôi ra ngoài nói: “Tự hồi nào, tao chưa thấy ai gan như mày, dám phê hai ông lớn quá nặng”, nhưng trước khi đi học, lúc chia tay, cũng chú Ba Trừ nói nhỏ với tôi: “Tao nghe thằng N. nó nói: Sẽ bắt ông Ba Trừ, để khai ra mày”. Tôi không tin, vì tôi đâu có gì mà khai? Như vậy là đã rõ. Tôi lên văn phòng lúc 2 giờ chiều cùng ngày, gặp Bí thư Huyện ủy, hỏi: “Bộ các anh ở nhà định bắt ông Ba Dừa để khai ra tôi có cái gì không, hả?”. Ông chưa kịp phản ứng, tôi nói luôn: “Nói thật tình với chú, có bắt hết cái Huyện ủy này, tôi cũng không sợ có ai khai cho tôi chuyện gì!”. Ông khuyên tôi đừng nóng nảy, chuyện đâu còn có đó, rồi ông quay qua giả lả nói như hiểu và thông cảm cho tôi về huyện là bị thiệt thòi hơn những người cùng cỡ còn ở tỉnh, tôi có nhiều đóng góp cho huyện từ đầu tiếp quản như vạch mặt bọn đội lột tôn giáo, xây dựng tổ chức ở cơ sở và ngành tuyên huấn, thông tin, văn hóa huyện; đề xuất lãnh giáo viên biệt phái đi cải tạo về dạy học, đặc biệt là chỉ đạo đắp đập chống lũ tháng 8, khép kín vùng O sản xuất Hè - Thu 1976 ăn chắc, làm tiền đề cho việc triển khai sản xuất vụ 2 đại trà toàn tỉnh... đại để là kể lể "thành tích" cá nhân để chứng tỏ ông hiểu tôi là cán bộ tốt (!). Tôi thấy ông dụ xuống nên không nghĩ vụ bắt chú Ba Dừa là do ông quyết định, nhưng nhứt định có thông qua ông, đó là nguyên tắc. Chiều hôm đó, chú Ba Dừa được trả tự do. Tôi không thấy lòng mình nhẹ nhàng hơn mà còn tự nhủ: "Phải đề cao cảnh giác hơn nữa với... các đồng chí của mình!".

Hai năm đèn sách ở Hà Nội rồi cũng qua. Tháng 5.1979, sau khi thi tốt nghiệp có kết quả, tôi và anh Mười Minh được xếp loại giỏi, đang chuẩn bị thi tốt nghiệp bổ túc văn hóa cấp III (Hệ 10/10 chuyên Văn-Sử-Địa-Sinh). Đùng một cái, được điện tín của anh tôi báo tin “Ba hấp hối, em về ngay”. Tôi lật đật xin phép nhà trường, bỏ thi văn hóa và nhờ anh em nhận bằng lý luận dùm. Anh Ba Ngô có lần được điện tín má anh đang hấp hối, vậy mà đến gần một tháng mới mua được vé máy bay, về đến nhà thì bà đã mạnh khỏe bình thường rồi. Tôi đang ngao ngán thì rất may, nhờ có anh Sáu Phong (Trần Đông Phong) bạn học từ khóa 44 Trần Phú Khu 8 năm 1972, anh có người cậu làm Giám đốc xăng dầu sân bay Gia Lâm nên anh lấy xe đạp chở tôi ra nhà ông ấy ở Hà Nội để nhờ mua vé đi ngay. Tôi ngủ nhà ông, sáng hôm sau ông chở tôi trên chiếc Vespa Italy (có lẽ mới tậu từ miền Nam) ra Gia Lâm. Đúng là "nhất thân nhì quen" mà.

Từ bến xe Miền Tây, tôi phải tự lực mua vé về An Giang. Lần đầu tiên phải tự đi như thế này, tôi lờ quờ như con "gà công nghiệp" xông chuồng. Vì muốn xếp hàng nhanh, tôi phải mua chỗ đứng của một người “nhường lại” với giá năm hay mười đồng gì đó không nhớ, nhưng sau này tôi có gặp lại bà ta cũng là người ở Long Xuyên. Hồi ấy, có người chuyên đi xếp hàng bán chỗ; còn ở Hà Nội, thay cho người là những túi sách, giỏ bàng và cả cục gạch cũng tượng trưng cho người đứng xếp hàng có thứ tự, còn người thật ngồi nơi khác đọc sách, thêu đan hay làm chuyện gì gần đó. Có vé rồi lên được xe cũng là một trận giặc nhỏ chớ không thường. Tôi

vừa bước lên, một người “có trách nhiệm” sặc mùi rượu đưa tay ngăn lại với thái độ rất “gà cồ”. Tôi định đâm vào mặt anh ta cho hả giận nhưng nhìn quanh thấy cô thế, chắc gì mình còn sống về nhà. Nhưng cũng may, khi tôi vừa hỏi sẵn một câu: “Nhu thế nào anh mới cho lên xe?”. Hấn nói “Chỉ trừ khi cha chết”. May quá, tôi đưa cái điện tín cho hấn xem, hấn gạt đầu và tôi thoát nạn! Ngồi trên xe, nhìn hai bên vun vút lướt qua, lòng tôi như bị đá neo lại ở cái giây phút lên xe, miên man nhớ lại biết bao câu chuyện bà con kể, nhất là của vợ tôi kể về nỗi nhục và nỗi khổ khi có việc phải đi xe đò. Về đến Long Xuyên, tôi vào ngay Trạm xá thị xã Long Xuyên trên đường Nguyễn Trãi, gặp ba đang lên con sốt oằn oại. Vợ và con tôi từ Phú Tân được tin ba hấp hối cũng mới vừa về đến. Đêm ấy, anh Tư Đào chạy vay mua được của công ty Lâm sản tỉnh mấy miếng ván sao làm áo quan và rước thợ đóng hòm, sơn véc ni... đến gần sáng mới xong, tiền công gấp bội. Hồi này không dễ gì lo được ván sao đóng hòm đâu, cô bác tôi, ai thấy cũng trầm trồ. Đó cũng là lý do mà anh tôi quyết lo được một cái hòm đảng hoàng cho ba chúng tôi để cô bác cũng được vui.

Các bác sĩ thân quen từ trong kháng chiến chẩn bệnh, nghi ba tôi bị sốt rét, vì cũ lạnh và nóng rõ lắm. Riêng bác sĩ Trí (lưu dụng) cho rằng bị apse gan; ông chỉ cho tôi và anh Tư Đào xem bên ngoài vùng gan có hiện tượng nhô lên, rờ vô rất đau và đề xuất nên mổ lấy mũ ra. Tôi hỏi lại bác sĩ, lý do gây apse gan? Anh giải thích: “Ông cụ bị kiệt lý, trị không dứt, con amip khu trú vào gan, có dịp gây mũ gan”. Tôi hiểu được, nên cùng anh tôi quyết định mổ cho ba tôi. Ba tôi lúc này tuổi đã 76, tính theo tuổi mụ, nên cô Mười Cự, chú Chín Hiến đều là em ruột của ba, khuyên không nên mổ, sợ không thành, chết mang thương tích. Nhưng anh em tôi rất cương quyết. Ca mổ thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, do nữ bác sĩ Tường (lưu dụng) làm phẫu thuật chính. Tôi không được tiếp cận, nhưng thoáng qua, thấy chị tốt người, trắng, cao và phúc hậu. Tôi rất biết ơn chị và bác sĩ Trí về ca trị cho ba tôi. Sau này, nghe dân khen nhiều về tài và y đức của chị. Tôi thấy ba tôi gặp may, ở hiền gặp lành! Trong lúc lo “hậu sự” cho ba, đồng thời tôi đi chọn nơi an nghỉ cho ba và cả cho má sau này. Đó là phần đất của ông ngoại dành riêng một công làm nghĩa trang gia tộc. Ở đó đã có ông bà Cố và ông bà Ngoại tôi và những cậu dì thuộc kiến họ Đặng đi trước an nghỉ. Tiếc là... sau khi tôi có tiền chuộc lại đất của cha mẹ bị người chị đem cầm hội còn kháng chiến, việc xây kim tinh cho ba má đã đâu vào đấy nên không dám tự ý thay đổi. Và lại, nơi đã xây nếu không “địa linh” thì cũng là đất tốt.

## **«Cải tạo Xã hội chủ nghĩa»**

Ba hết bệnh, tôi đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình diện và nhận quyết định phân công về làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Huyện ủy Phú Tân, kiêm phụ trách Trưởng Ban cải tạo nông nghiệp và Trưởng Ban chống tiêu cực - Hình như Ban 72 hay 79 gì đó, mà nội bộ và nhân dân thời bao cấp có câu: "72 đánh từ vai trở xuống -



79 đánh lính trừ quan"! Anh Tư Hương được quyết định làm Phó Bí thư trước tôi không lâu, giờ đang đi học lý luận một năm. Riêng chú Bảy Tạo hình như cũng đi học lý luận ở Hà Nội một năm.

Tôi nhận nhiệm vụ Ủy viên Thường vụ - Thường trực Huyện ủy, tháng 6.1979, giữa tháng Tám, nước lên đồng rất nhanh và mạnh. Tôi phụ trách chống lũ các xã đầu nguồn giáp Tân Châu. Ở đây có con đường về Châu Đốc, chỉ có việc đắp đập kinh Thần Nông và mấy họng cầu theo lộ là không chế được cơ bản lượng nước đổ vào đồng Phú Tân mà trực tiếp là xã Long Sơn, Phú Lâm. Ty Thủy lợi có anh Trần Khoa Tĩnh là kỹ sư miền Bắc tăng cường (Phó ty) trực tiếp tham gia chỉ đạo hàn khẩu. Anh cùng tôi ăn ngủ tại xã cho đến khi xong. Nhìn anh mình trần, ngâm nước, tôi thắc mắc: Một cán bộ là kỹ sư, có tinh thần như vậy mà tại sao không được vào Đảng? Và tìm hiểu, tôi mới biết anh có lý lịch gia đình lớp trên hay gì gì đó! Trong khi đó, anh Huyện ủy viên - Bí thư xã Phú Lâm, ngày ấy, bỏ đi ăn giỗ không báo cho tôi một lời. Tôi bực quá, gọi điện thoại về đề nghị anh Ba Thu đang Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban huyện cách chức hay tạm đình chỉ chức vụ ông ấy để chờ kiểm thảo. Anh Ba Thu từ tốn nói qua điện thoại: "Ông mới về, anh Bảy Tạo (Bí thư) đang đi học, ông làm quá bất lợi cho ông lắm". Nghe anh nói, tôi hiểu ra và tự nhiên xìu xuống như "bông súng luộc"! Vậy rồi, không đình chỉ, phê bình cũng không, chớ nói gì đến kiểm thảo. Tính chiến đấu của Đảng ngày nào giờ đang bị thử thách và mất dần qua mỗi kỳ Đại hội toàn quốc, cho đến ba mươi năm sau gần như bị triệt tiêu hoàn toàn vì bọn "lợi ích nhóm". Có lẽ, vì vậy mà khi tôi làm Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách công tác Chi bộ cơ sở và Đảng viên và công tác cán bộ (1982-1988) với thành tâm xây dựng Đảng, tôi có đề xuất được Ban Tổ chức và Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý thành qui định bắt buộc: Phải là Đảng viên mới được đề bạt Trưởng phòng thuộc Sở. Tôi tưởng rằng đề xuất vậy là hay, vì Đảng viên và Trưởng phòng đều hàng ưu tú cả, nhưng hóa ra không phải vậy, vì Đảng viên chỉ là tinh hoa của Đảng, còn Trưởng phòng là phải am tường công tác quản lý hành chính-kinh tế-kỹ thuật. Vậy hóa ra, tư duy tôi tụt hậu hơn câu chuyện anh Tĩnh không phải Đảng viên mà khi ấy vẫn được đề bạt. Lòng trung thành của tôi chỗ này được xem là "ngu trung", góp phần làm cho Đảng mất tính khoa học và Đảng lãnh đạo đất nước bị tụt hậu. Vì có kỷ niệm đó mà sau khi anh Trần Khoa Tĩnh xin chuyển công tác về quê nhà, hơn ba mươi năm sau, anh vẫn còn nhớ, liên hệ và vào thăm tôi. Anh nhắc: Một lần tôi đi giảng bài ở Trường Đảng của tỉnh có nêu sự kiện anh làm phó Ty mà không được vào Đảng là chuyện tréo ngoe. Bây giờ đã sửa, tôi thấy càng tréo ngoe hơn, vì cán bộ lãnh đạo bây giờ phần lớn đều xuất thân từ "Bốn C" cả! - 4 C là: con ông cháu cha.



*Minh Tú: “Ba về!”*

*Trước cửa Văn phòng Huyện ủy Phú Tân.*

Tại Đại hội Đảng bộ Phú Tân lần II từ 15 – 20.11.1979, tôi được bầu Phó bí thư Thường trực Huyện ủy, anh Tư Hương làm Bí thư thay ông Bảy Tạo đi về làm Bí thư Chợ Mới. Tôi mới học về như dao rèn mới ra lò, còn hăng lý luận về Chủ nghĩa xã hội lắm, miệt mài nghiên cứu và lăn lộn với cải tạo nông nghiệp mà Đảng nói là "trục quay" của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa lúc này. Nhưng càng đi sâu càng bế tắc mà chưa có lý lẽ nào phản biện; nhưng cũng may, lúc đó chưa có phản biện, phải có, biết sẽ ra sao với cái khí hể hùng hực "Cách mạng quan hệ sản" xuất ấy. Nhưng cái tôi quan tâm nhất trong quá trình học là tôi muốn cán bộ, Đảng viên ta sớm thoát qua cái trình độ văn hóa-chánh trị quá độ hiện thời, như tôi chẳng hạn, vì "cán bộ dốt, càng nhiệt tình càng phá hoại" là nỗi ám ảnh với tôi. Tôi chủ trương: Phải gấp rút đào tạo văn hóa hết lớp 12/12 cho số cán bộ kháng chiến, cán bộ tham gia từ những ngày đầu mới Giải phóng, chừng năm năm sau kết thúc “nâng cấp” thể hệ này để chuyển qua chế độ tuyên dụng cán bộ phải lấy từ số có trình độ phổ thông, kết thúc giai đoạn "bị xảm" kiến thức "Bỏ túc-Tại chức", để cho kiến thức ngang tầm với nhiệm vụ. Ở ngoài Bắc, người ta hay nói: "Dốt như chuyên tu/Ngu như tại chức" là chính xác. Tôi và anh Mười Minh có xem bài kiểm tra của anh Chín H. và Tư C. trong Chi bộ học tập. Thật tình, chúng tôi đọc không chạy, vì chữ xấu và nhiều chỗ không hiểu nói gì, vì học vẫn thật sự của hai anh chỉ biết đọc biết viết, nhưng do học bỏ túc nhiều lần cũng "đạt yêu cầu chuẩn hóa cán bộ"; vậy mà bài nào hai anh cũng 6 điểm. Chúng tôi gọi đây là điểm an toàn cho người dạy, người học và người chấm thi. Và như tôi đây học bỏ túc hoàn thành lớp 10/10 mà có hiểu biết gì đâu, nên chỉ để ghi lý lịch; còn ai hỏi, tôi cũng tự thú chỉ học hết nửa lớp Nhất trường làng những năm 1958; ngay như học lý luận, do trình độ văn hóa phổ thông không đến đâu nên học lý luận cũng không tới đâu, kiến thức triết học, kinh tế học như tấm áo bông lôm đóm, mặc dù tôi được xếp loại giỏi. Nhắc lại việc hai anh cùng

lớp làm bài thi nói trên là dẫn chứng "hiệu quả" của cách đào tạo "bồ túc" cho cán bộ, chớ không có ý khen chê các anh, vì hai anh có thành tích kháng chiến oai hùng hơn tôi, thậm chí anh Chín H. còn được Trưởng ban tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ trân trọng gặp riêng. Nhưng thành tích không thể thay cho kiến thức. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi rất thấm thía cách học để kê khai lý lịch cho đầy đủ thể này. Do đó, nếu không chặt đứt "cái mắc xích" của dây chuyền đào tạo "ngu dân" sẽ không có một thế hệ người có học hành bài bản phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, lực lượng tiền phong trở thành lực lượng gàn cản tiến bộ của đất nước. Từ nhận thức qua thực tiễn và kinh nghiệm bản thân, tôi nhân danh Ban Thường vụ Huyện ủy ra chỉ thị bắt buộc cán bộ chưa hết lớp 12/12 phải học bồ túc văn hóa, ai trốn học sẽ bị trừ lương ngày ấy. Tiếc rằng chỉ thị mà tôi ký bị Thường trực Tỉnh ủy "thôi còi việt vị", nên đành rút lại!



*Ảnh: Chủ trì lễ phát thẻ Đảng viên đợt đầu tiên ngày 19/5/1980 – Huyện Phú Tân.*

Khi làm Thường trực Huyện ủy, tôi còn kiêm Trưởng Ban cải tạo nông nghiệp. Tôi thường theo cô Bảy Vân - Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách HTX Phú Mỹ I là điểm của huyện, của tỉnh mỗi khi cô về làm việc với HTX này. HTX tọa lạc cạnh Văn phòng Huyện ủy Phú Tân, có qui mô áp. Nông dân đang canh tác ngon lành nhất tỉnh, năng suất cũng cao nhất, vậy mà khi lên HTX thì... như ai cũng biết. Tôi mới về nghe nói lại thôi, nhưng hôm tôi đến làm việc mới té ngựa ra: Ông Chủ nhiệm là anh Ngô Văn Bảy, từng là lính nghĩa quân "kiêng", không từng làm ruộng, đang chạy xe ô tô; vậy mà nay làm đến Chủ nhiệm (được bầu, có lẽ do không ai chịu làm); mới thoát nhìn, tôi nhận ra ngay là anh Bảy "cán bộ" chớ không anh Bảy ngày nào trước đi học mà tôi quen. Tôi tiên đoán ngay sự thất bại của cái HTX này là điều chắc chắn. Nhưng tôi vẫn huy động cán bộ xuống hỗ trợ, cô Bảy cũng thường xuyên xuống làm việc; cái chính, tìm cho ra lối sản xuất gàn bằng trước lúc tập thể hóa thôi, chớ chưa nói tới "ưu việt". Tôi hỏi cán bộ, hỏi dân, làm cách nào để khôi phục sản xuất lại như trước. Anh Hai Thăng (Phó ban của tôi) nói lòng vòng một hồi, rồi

anh Bảy Cường khêu tôi cười hơi "móc câu", và chỉ anh Hai Thăng: "Khoán hộ nữa rồi!". Ra dân, gặp mấy người làm ruộng giỏi, có tuổi, có tâm, cũng đề xuất "khoán hộ". Cái gì người lớn hay cấp trên bảo nhưng làm không được, phải nói dối để không bị khuyết điểm hoặc được thưởng. Trong kháng chiến cũng có tình hình cán bộ nói dối. Tôi cũng có "hư cấu" tin tức binh vận sau Hiệp định Pari; vậy mà có ông cán bộ binh vận lại "hư cấu" trên bản tin tôi thành báo cáo của cơ quan một cách nghiêm chỉnh, làm cho anh Lê Hòa (cán bộ nghiên cứu Văn phòng Tỉnh ủy) mừng rơn, bảo tôi viết bài cho Phân xã! Những chuyện như vậy chỉ là lẻ tẻ, đôi khi vô tình. Còn từ sau Giải phóng, việc nói dối dần dần trở thành tật. Tôi sớm phát hiện việc này qua các công tác cải tạo XHCN. Có lần, tôi chủ trương: "Tuần tới toàn huyện đồng loạt nạo vét các đường nước nổi để chuẩn bị xuống giống Đông - Xuân 1979 - 1980". Thứ Hai tuần sau, ngày họp báo huyện; trước một ngày, nhằm Chủ nhật, tôi đi kiểm tra đường nước Trạm bơm số I xéo trước cửa Tổ Đình (thị trấn Phú Mỹ), thấy đường nước chưa ai vét đất bồi sau mùa nước, nhưng có dấu ai vét sơ sơ ba cái rác ny-lon, xác mía... Hỏi dân, được biết chiều hôm qua (thứ Bảy) Bí thư chi bộ có dẫn học sinh đến vét rác kiểu làm vệ sinh đường phố. Sáng thứ Hai, người phát biểu đầu tiên là Bí thư Phú Mỹ, đang nói ngon lành. Tôi sợ mất thời giờ, chặn hỏi: "Anh vét hồi nào? Phải chiều thứ Bảy, anh và các cháu trường PT cấp III Phú Mỹ?". Ông sượng trân ngời xuống. Ông là cán bộ chống Pháp hồi kết, là người gốc gác gia đình ở đây, nên chúng tôi xem là vốn quý, rất trân trọng, nhưng mấy ông này hay "nói bốc" quá trời, làm tôi chú ý và hay chỉnh khéo. Có lần, nhân có hơi rượu, anh thố lộ, khen tôi "nói được, làm được, viết được, nhưng có nhược điểm là "tả chân" quá, làm người khác khó chịu". Tôi phát hiện bệnh nói dối và dần dần thành thói... bắt đầu phổ biến trong nội tình và dần lan ra xã hội. Anh Năm Điền đang làm Bí thư Đảng ủy xã Long Sơn, cũng cái kiểu nói "đâm hơi" chủ trương cải tạo, bị người không ưa thù ghét, rất nguy hiểm cho anh, buộc tôi phải bí mật đề xuất rút anh về tỉnh cho yên thân; vậy mà anh không hiểu, còn thắc mắt tại sao rút? Có lần, anh nói với tôi: "Cái chỗ này (anh chỉ cái bụi ở hội trường Huyện ủy giáp với ruộng HTX Phú Mỹ I) là chỗ để nói láo, ai lên cũng nói láo ít nhiều". Tôi không dám nhắc lại; mãi sau đổi mới, tôi mới có dịp kể cho Ba Thợ Tiện báo Lao Động nghe, hình như anh có viết một bài về "Cái bụi".

Tôi không có công với các loại cải tạo Xã hội chủ nghĩa và đổi mới, vì vậy cũng không có tội gì trong công việc này. Có lần, tôi kêu anh em Văn phòng Ủy ban huyện dẫn tôi vào kho cải tạo công thương nghiệp. Trước mắt tôi là một đồng hàng hóa hư hỏng, phụ tùng xe và máy móc bị thay đổi còn toàn cái cũ... Tôi chỉ còn biết kêu trời cho tình trạng vô chủ và sự phá hoại không thể tưởng tượng được, vì tính từ khi gom của cải vào đến nay cũng hơn bốn năm rồi, thừa thời gian ăn cắp và phá phách mà tôi không cảm nhận được, nay mới biết nó ra nông nỗi này. Từ đó, tôi lặng êm cho đến khi tôi về tỉnh. Vì cũng đã thuộc bài học vỡ lòng về vụ ông Ba Dừa rồi! Nhưng có một điều thấy mà không ai dám nói nên lời là mục tiêu Cách mạng: Độc lập - tự do - ấm no - hạnh phúc thì... chỉ mới đạt được độc lập dân tộc, thống nhất quốc gia, còn dân chủ, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân thì chưa, mà hết cải tạo công - thương nghiệp đến cải tạo nông nghiệp "làm trực quay", cấm chợ ngăn

sông cho lòi ra cái Xã hội chủ nghĩa mà nào có thấy đâu, chỉ thấy đói! Mục đích Cách mạng đã bị thay mà không hay, và cũng không ai dám lên tiếng.

Sau Đại hội huyện, anh Ba Thu đi học Nguyễn Ái Quốc - Hà Nội một năm. Tại hội nghị Ủy ban Tỉnh, ông Sáu Hơn (Chủ tịch tỉnh) kêu tôi nói: "Ông phải qua làm Chủ tịch thay cho ông Ba Thu". Tôi nói: "Không được, vì đi học như vậy mà thay là chưa có tiền lệ, không khéo hiểu lầm nhau. Tôi trực Huyện ủy nhưng tôi sẽ dành thời gian nhiều hơn để phụ tiếp với anh Bảy Cường (Phó Chủ tịch trực). Tôi sẽ chịu trách nhiệm trước Đảng bộ công việc ở khối Ủy ban huyện cho đến anh Ba Thu về".

## *Bệnh viện Phú Tân*

Những năm 1978 - 1979 dịch sốt xuất huyết hoành hành, cướp đi sinh mạng hàng trăm trẻ em. Ngay như chú Bảy Hồ là Phó Bí thư Huyện ủy mắc bệnh phải lên Sài Gòn mà còn suýt chết, để lại di chứng nặng nề rồi về hưu sớm. Nghe nói người lớn ít mắc bệnh này, nhưng nếu bị thì rất khó trị. Nhân dân vô cùng hoang mang. Có người làm hình nhân "Tề Thiên Đại Thánh", vẽ hình đầu lâu lên lu nước uống, làm "bùa yểm quỷ" treo trước nhà, làm bè tống gió đuổi tà ma. Ngành Y tế gần như bó tay nếu bệnh nhân chậm đi khám và phát hiện trễ. Ai cũng sợ!

Tôi về nghỉ hè 1978, đang trong mùa dịch sốt xuất huyết, con gái tôi bị sốt cao, tôi mượn xe Ladalat của Văn phòng Huyện ủy, đưa cháu về Long Xuyên khám bệnh. Phòng Y tế Long Xuyên nói Phú Tân đang có dịch nên cho thử máu và kết luận cháu không có dấu hiệu sốt xuất huyết. Tôi quá mừng và cũng tò mò hỏi y sĩ Bạch, làm sao mà chị biết? Chị kêu tôi nhìn vào kính hiển vi, chỉ cho thấy những hạt nhỏ trên từng ô vuông rồi chị nói: "Đếm số hạt tiêu cầu trên một ô rồi nhân ra với số ô đã định, sẽ cho ra con số cụ thể, khoảng 200 tiểu cầu là bình thường, còn dưới 100 gọi là tụt tiểu cầu, coi chừng là sốt xuất huyết". Từ đó, tôi có suy nghĩ: Nếu ở Phú Tân có trang bị kính hiển vi này sẽ sớm phát hiện, trị được bệnh cho các cháu mà khỏi phải đi đâu xa thì hay quá.

Cuối năm 1979, anh Bảy Cường (Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Nhân dân huyện) đi họp ở tỉnh về, báo lại với tôi: Ủy ban Kế hoạch tỉnh cấp cho Phú Tân 40 ngàn đồng để sửa chữa Trạm xá huyện. Số tiền này qui ra khoảng 114 tấn lúa, theo giá chỉ đạo (3,5 các/ký). Trạm xá huyện là Nhà hộ sinh cũ, Tổ đình cải tạo lại làm "Cứu tế viện" với vài y sĩ, do anh Lương Tâm phụ trách trị bệnh dân nghèo làm phước, nhà cấp bốn, tường vôi, có gác lầu bằng cây, sau Giải phóng giao lại cho chính quyền để làm Trạm xá huyện. Phòng Y tế huyện được thành lập do anh Hai Thuận (y sĩ) làm Trưởng phòng, kiêm Trưởng Trạm xá huyện, mới được tỉnh rút và

thay anh là y sĩ Ba Mộng, y sĩ Dự và thiêm Sáu Bửu (y sĩ sản) làm phó. Phòng và Trạm xá là một, nên ở chung trong nhà ấy, mặc dù có được coi nói ra thêm bằng vật liệu nhẹ như gỗ, tre, tol, lá... trên nền đất để làm nơi khám bệnh phát thuốc và kê được mười giường lưu bệnh.

Trước khi bàn sử dụng kinh phí tỉnh cho, tôi đến Trạm xá mấy lần để hình dung xem bốn mươi ngàn đồng này dăm vá chỗ nào được. Trong khi đó, bờ sông trước mặt trạm xá đang sạt lở với tốc độ nhanh. Tôi sợ di dời không kịp. Không hiểu sao tôi nảy ra ý nghĩ: Xây bệnh viện mới! Với số tiền này, có thiếu xin thêm ngân sách tỉnh và cả của dân. Tiền để mua vật tư, nhân công huy động dân. Tôi rất biết tin đồ Phật giáo Hòa Hảo dù ở xứ nào cũng đều có truyền thống làm công tác xã hội - từ thiện rất hay; các Ban Trị sự cũ, dù của phái nào cũng đều có một ủy viên phụ trách công việc này với một ban bệ hẳn hoi. Nếu ta lãnh đạo và kiểm soát tốt, tôi tin dân họ sẽ làm được. Và tôi cũng nghĩ đơn giản: Có cái vỏ kang trang trước, mới có cái ruột hiện đại sau. Từ suy nghĩ ấy, tôi gặp riêng chú Ba Dừa (Trần Văn Nên) vốn là Ủy viên xã hội - từ thiện Ban Trị sự Thánh địa cũ, có uy tín và có hiểu biết nhiều về lĩnh vực này, tham khảo khả năng huy động sức dân và nhờ chú giới thiệu những người có tâm huyết, có uy tín, có tiền và từng tham gia công tác xã hội từ thiện, kể cả số từng là chức sắc các giáo hội cũ. Được chú đồng tình và giới thiệu người. Tôi hỏi chú, ai là người thầu xây trụ sở của Lương Trọng Tường mà Huyện ủy đang trung dụng, vì tôi thấy nó có vẻ chắc chắn. Chú nói ngay: "Ông Chín Dắt". Tôi rất yên tâm vì tìm được người mình cần, mà lại là người đang ở trong huyện. Tôi báo cáo riêng với Bí thư Huyện ủy Bùi Văn Hương và đề xuất ý tưởng xây bệnh viện mới. Anh nói: "Ông thấy được thì làm". Anh là bộ đội tuy mới chuyển qua nhưng là dân cố cựu xứ này, hiểu biết mọi lẽ. Anh hiền lành và chân thật. Anh rất tin tôi nên cũng rất dễ tán thành.





*Anh Tư Hương BT Huyện Ủy.*

Anh Bảy Cường (Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch trực). Tôi gắn với Ủy ban huyện và anh Bảy Cường giải quyết công việc chánh quyền trong thời gian một năm, lúc anh Ba Thu đi học. Nhưng vì phải trực Huyện ủy nên tôi phân công đồng chí Nguyễn Chánh Tháo là Chánh văn phòng Huyện ủy phải quản lý mọi công việc của Thường trực và cùng tôi xử lý công tác Đảng hàng ngày. Mọi việc, ba chúng tôi đều hội ý cùng nhau trước khi báo cáo với Bí thư hoặc trước khi triển khai. Hôm ấy, sau khi được anh Tư Hương đồng tình, chúng tôi mời một số vị như: Chú Ba Dừa, chú Chín Dắt, chú Sáu Kinh, chú Sáu Thương, anh em ông chủ Hăng nước mắm Hiệp Hương, Hiệp Thành (?), chú Ba Thọ (chủ máy cày), anh Sáu Vện (cháu Đức Thầy) v.v... họp tại phòng họp Ủy ban huyện, do tôi và anh Bảy Cường chủ trì. Tôi nói riêng với Chánh Tháo và Ba Trung (Chánh Văn phòng Ủy ban): "Nhớ ghi biên bản đầy đủ". Tôi có dự cảm việc mình sắp làm khá phiêu lưu mạo hiểm, vì sự tế nhị và tính nhạy cảm của vấn đề tôn giáo, mà là tôn giáo Hòa Hảo tại trung tâm đạo Hòa Hảo. Từ đó, các hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị toàn Ban chấp hành và Hội nghị Hội đồng nhân dân huyện bàn về vấn đề xây Bệnh viện huyện, tôi đều dặn anh em ghi biên bản và lưu trữ phải chu đáo.

Vào đầu cuộc hội ý, tôi trình bày vấn đề tất bằng miệng tình cảnh Trạm xá, tình hình dịch bệnh và khoản tiền bốn mươi ngàn đồng tỉnh cho sửa trạm xá mà bờ sông trước mặt trạm xá đang bị sạt lở đến gần mép lộ đá rồi. Nghe tôi nói vòng vo, chú Ba Dừa do biết ý tôi trước nên môi vào: "Ý chú muốn gì nói thẳng với anh em tôi



đi". Tôi nói rõ huyện muốn "Xây bệnh viện năm mươi giường (\*), mà tiền tỉnh cho chỉ có ngàn ấy, do đó nếu không có các ông và bà con cùng lo thì không làm được. Cách làm là: Mọi người phải tự giác và đồng tâm hợp sức. Chúng tôi sẽ lo thủ tục, kể cả thiết kế công trình, tìm mua vật tư giá chỉ đạo, các ông đi vận động nhân công, lương thực và tiền bạc... rồi giao cho một ban quản lý cũng do các ông chọn, từ chỉ huy thi công, quản lý công trình v.v... ". Tôi không quên nói lên ý nghĩa lâu dài của công việc: "Như các chú các anh biết, dịch sốt xuất huyết đang là nỗi lo của mọi nhà, nhưng do thiếu thông tin, thiếu hiểu biết, thiếu cơ sở khoa học kỹ thuật tối thiểu cần thiết và nhất là tình hình giao thông cách trở, thiếu thầy, thiếu thuốc... nên dịch bệnh khó ngăn chặn. Ta làm việc này là cho con em của ta. Nếu chúng ta làm được, con cháu đời đời biết ơn. Và tôi sẽ dành riêng một phòng trong bệnh viện để lưu niệm hình ảnh, tên tuổi, kỷ vật... những người đã thành tâm đóng công góp sức vào đây, không phân biệt nhiều ít, từ vật chất đến tinh thần". Các ông tán thành và rất vui. Tôi còn hỏi gặng lại: "Các ông có chắc là không bỏ tôi nửa chừng chứ?". Tất cả như đồng thanh xác nhận quyết tâm. Tôi báo cáo lại anh Tư Hương. Anh rất vui và giao cho tôi lo mọi chuyện để công trình sớm được khởi công. Để chắc ăn, tôi đến gặp anh Hai Nhung (Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch), anh Hải Yên (Trưởng ty Tài chính), chú Tô Sĩ Hồng (Trưởng ban Cải tạo Nông nghiệp tỉnh), (vì tôi lúc này vẫn còn kiêm Trưởng Ban cải tạo Nông nghiệp huyện) và một số đồng chí lãnh đạo các ngành tỉnh để tranh thủ đồng tình, đặc biệt là đồng chí Nguyễn Văn Hơn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) là chỗ dựa đáng tin cậy trong trường hợp này, cũng như anh Mười Xê (Nguyễn Hữu Cầu, Phó Chủ tịch, phụ trách khối Công nghiệp-Xây dựng-Giao thông). Tất cả đều đồng tình và hứa ủng hộ. Anh Hai Nhung còn giới thiệu với tôi về Công trường 56 do anh Phong làm Giám đốc và La Vĩnh Trinh (kiến trúc sư đang thi công công trình nào đó ở Tân Sơn Nhất) để nhờ giúp thiết kế. Các anh ấy nhận lời và cũng hết sức nhiệt tình. Lúc này, tình đã tăng cường cho Y tế huyện được bác sĩ Đinh Xuân Thu và dược sĩ cao Hoàng Thọ Phồn tốt nghiệp chánh qui trường Y Dược thành phố Hồ Chí Minh; kỹ sư Lê Hữu Năng về Phòng Nông nghiệp... nên huyện rất có khí thế và cán bộ cũng bắt đầu "trí thức hóa".

Mọi chuẩn bị cơ bản xong. Anh Tư Hương và tôi chủ trì mời họp Ban Thường vụ Huyện ủy để báo cáo lại toàn bộ công việc chuẩn bị và xin chủ trương, rồi lại đưa ra hội nghị Ban chấp hành Huyện ủy, hội nghị Hội đồng nhân dân huyện. Tất cả đều có biên bản và có nghị quyết hẳn hoi. Ban chỉ đạo vận động xây dựng bệnh viện huyện Phú Tân được thành lập, có các ngành liên quan, mặt trận, đoàn thể và mấy vị là của dân. Thực chất đây là Ban có tính chất pháp lý và hiệu triệu, do anh Bảy Cường làm trưởng. Ban quản lý và chỉ huy công trình mới là thực chất điều hành, do chú Chín Dắt làm trưởng ban. Dưới Ban quản lý còn có các Tiểu ban: Lao động, Thi công, Hậu cần, Âm thực, Vận tải, Kho bãi... Phải nói, về tổ chức hoạt động từ thiện có qui mô lớn, dân Hòa Hảo rất có kinh nghiệm từ lâu. Anh Bảy Cường thay mặt Thường trực Huyện ủy và Thường trực Ủy ban huyện phụ trách trực tiếp. Nếu anh Tư Hương tin tôi về đề xuất chủ trương và giải pháp của công việc này nói riêng cũng như các công việc của huyện nói chung, thì tôi tin và giao cho anh Bảy Cường gàn như trọn gói về tổ chức thực hiện công việc xây dựng bệnh viện và cả những việc khác mà tôi giao cho anh. Trong kháng chiến, anh là y sĩ; sau khi tiếp quản, anh

tiếp tục phụ trách Y tế huyện một thời gian, nên có kinh nghiệm và hiểu biết khá sâu rộng ngành Y tế, là một thuận lợi rất lớn.

Tôi, anh Bảy Cường, anh Sáu Vẹn, Chú Chín, chú Ba Dừa và đại diện thị trấn Phú Mỹ trực tiếp xuống Tập đoàn sản xuất xem mặt bằng và quyết định vị trí xây dựng theo đề xuất của một số người. Đó là vị trí bệnh viện hiện nay. Sở dĩ chúng tôi chọn chỗ này vì tránh được sạt lở nhưng lại gần chợ Mỹ Lương, gần đường xe và đường thủy Rạch Cái Tắc trước mặt rất tiện cho xe và tắc - ráng, vì lúc này ở vùng sâu: Phú Thành, Phú Xuân, Hiệp Xương và các xã Đông sông Hậu không có đường ô tô. Đất xây dựng bệnh viện có gốc là của Tổ Đình, do dân trực canh trước khi lập Tập đoàn sản xuất nên rất thuận lợi cho việc thu hồi làm công ích.

Tôi không ngờ, sau khi có quyết định thành lập ban bộ xong, mặt bằng mới nhận, Ban quản lý công trình đã có mặt đầy đủ, nhà cửa đã chiến dựng lên trước Tết Nguyên Đán. Hôm tôi đến, bất ngờ hơn, một đồng đá to tướng đã đổ vụn trước sân, trong kho đã có xi măng chất thành hàng, v.v... Tôi hỏi ngay cúng động thổ. Chú Chín Dắt nói: "Đó là ngày làm lễ đặt viên đá đầu tiên, còn bây giờ có nhiều việc mình cứ làm trước". Như vậy, phần móng làm xong đâu đó, ngày 29.3.1981 mới làm lễ "Đặt viên đá đầu tiên". Khi xây lên, chú Chín Dắt nhờ tôi nhân ngày giờ tốt cùng chú nâng một khung cửa mà theo chú là quan trọng đặt nhìn về hướng tốt. Hình như hướng Nam, thì phải. Tôi nghĩ: Mình vì dân mới vượt qua mọi điều tiêng để làm bệnh viện này, vậy sao mình không làm cho những người xây bệnh viện này và cả dân trong vùng yên tâm về công việc họ đang làm và họ sẽ hưởng thụ?

Tôi rất lo, vì là công trình lớn mà không nằm trong kế hoạch và không có danh mục xây dựng, cũng không có chủ trương của cấp trên, không đủ tiền mà phải huy động sức dân dưới hình thức "quyên góp" mà ta đã cấm khi tiếp quản chánh quyền. Huy động lao động công ích mà dân cứ gọi tắt "công quả", trong khi đó lại thường xuyên tập hợp hàng trăm lao động tin đồ PGHH đi làm "công quả" là vấn đề hết sức nhạy cảm. Bọn phản động, tàn quân còn giấu mặt dễ lợi dụng kích động, còn nội bộ cũng dễ hoài nghi và không loại trừ có người không tốt sẽ phá mình. Rồi không biết có lo đủ tiền, vật tư, nhân công để xong cái bệnh viện đồ sộ này không? Vì qui mô lúc đầu là 50 giường rồi nâng lên đến 100 giường (lớn nhất nước lúc bấy giờ, so cấp huyện). Thật là mất ăn mất ngủ. Câu "Liệu bề đác đặng thì đương/ Đùng gầy mà bỏ thói thường cười chê" cứ ám ảnh tôi.

Công việc được triển khai suôn sẻ. Người dân Phú Tân ai ai cũng nhiệt tình tham gia, thu hút các huyện và các tỉnh lân cận, nhất là Đồng Tháp, Hậu Giang, Tiền Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long.... Tiếng lành đồn xa mà "tiếng dữ" cũng lọt vào "chón thâm sâu". Có ông "thầy dùi" nào không biết "chợt" với Bí thư Tỉnh ủy rằng: "Bảy Nhị làm đầu têu cho Hòa Hảo tập hợp lực lượng, lợi dụng làm công quả để trốn nghĩa vụ quân sự". Họ gọi bệnh viện đang xây là "Bệnh viện Hòa Hảo". Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nổi trận lôi đình, hôm họp báo tuần tại Văn phòng Tỉnh ủy có tôi dự, ông nói như mắng vào mặt tôi là "muốn làm nổi, cho hơn người tiền nhiệm". Và ông quay sang cất vấn Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch, Trưởng ty Tài chính v.v... Các ông đều chối phăng "không biết". Tất cả đều lánh né! Lần đầu tiên tôi bị xúc phạm,

cho dù là cấp trên, tôi phải hết sức kèm chế để khỏi phải khóc. Hình như ông bực bội về chuyện tổ chức nhân sự có liên quan tới Phú Tân sao đó, mà nè tôi trút giận. Chú Bảy Hà (Luong Văn Khách, Phó Ty Văn hóa - Thông tin là lãnh đạo cũ của tôi trong Ban Tuyên huấn An Giang) kéo riêng tôi ra ngoài chia sẻ, an ủi!

Tôi vừa buồn vừa lo. Buồn vì ít người hiểu mình, thậm chí phá mình, lo là nếu bỏ dang dở thì ăn nói sao với dân? Đặc biệt, cái cảnh dịch sốt xuất huyết đang hoành hành, không có chỗ trị bệnh, đường về bệnh viện Long Xuyên quá xa... Rồi tôi tự lý giải, tự trấn an cho tôi: "Làm bệnh viện trị bệnh cho dân Hòa Hảo thì người Hòa Hảo phải làm, chớ sao. Gọi bệnh viện Hòa Hảo là đúng. Cán bộ, có bệnh viện cán bộ, có xe đưa đến nơi, còn dân đi đâu?". Hồi đó, chưa có cái khẩu hiệu như sau này "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để viện dẫn! Trong tôi lại nổi lên cái cá tính ngang tàng, không sợ ai. Tôi về Long Xuyên nhân cuộc họp tại Ủy ban tỉnh, gặp các ông Hai Nhung, Hải Yến hỏi cho ra lẽ và trách các ông không dũng cảm bảo vệ tôi. Hai ông giả lá: "Tao nói "biết" để chết hay sao. Tao chết rồi ai cứu mày. Ông (Bí thư Tỉnh ủy) nói vậy rồi cũng qua, để tụi tao bí mật ủng hộ, có phải hay không?". Nghe hai ông giải thích, tôi sung sướng vô cùng. "Thừa thắng", sẵn trong túi có bản đề nghị xin mua 200 bao xi măng do anh Bảy Cường đưa, tôi lật đật chia ra và nói "nè ủng hộ đi". Anh Hai Nhung, anh Mười Xê đều duyệt vào; vậy mà tới ông Tâm (Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tỉnh) chỉ cho có 100 bao thôi. Nhưng tôi rất biết nhẫn nại, cho bao nhiêu cũng lấy, không sĩ diện tự ái. Khi về báo cáo lại, anh Tư Hương cũng chia sẻ, vui lây.

Tôi thường xuyên đến thăm tiến độ công trình, hỏi thăm chú Chín để nắm kỹ tình hình, những khó khăn và nguồn vật tư đủ thiếu để mà tính. Đồng thời cũng "ghé mắt" xem bà con lao động có đọc kinh giảng Hòa Hảo như "báo cáo" không? Tôi thấy hình như "sinh mệnh chánh trị" của tôi bị gắn vào cái Bệnh viện này, nên rất lo! Nhưng được cái, người tốt - ai ai cũng ủng hộ làm bệnh viện. Anh Bảy Cường còn vận động được với bác sĩ Bình Tân (Trưởng ty Y tế) xin bác sĩ Nguyễn Văn Châu và vợ là dược sĩ Liễu, chỗ quen biết trong kháng chiến về làm Giám đốc bệnh viện mới. Anh Châu hiền lành, có kinh nghiệm lãnh đạo nên làm cho tôi rất tin tưởng và yên tâm về công tác quản lý, lãnh đạo bệnh viện trong tương lai. Tôi nghĩ nhà đẹp khang trang phải có "ông chủ" tương xứng mới được. Tuy nhiên, khi thấy bị soi xĩa quá, đề đề phòng cho chắc ăn, nhân một buổi chiều sau giờ làm việc, tôi mời anh Năm Tiến (Nguyễn Văn Tiến, Trưởng Công an), anh Năm Thắm (Lê Văn Thắm, Huyện đội trưởng) đều là Thường vụ Huyện ủy mà cũng là bạn kháng chiến của tôi, đến nhà ăn Ban Tuyên giáo huyện, nơi vợ chồng tôi ăn cơm tập thể ở đây lai rai vài xị, để nhân đó tôi nói với hai anh: "Nếu ngành dọc có chủ trương gì mới hoặc các anh phát hiện tình hình có gì lạ, báo cáo lại tôi, trước khi báo cáo về ngành cấp trên hoặc có hành động. Hai ông làm "bê ỏ", tôi để công trình này cho hai ông làm. Tín đồ Hòa Hảo làm bệnh viện cho dân Hòa Hảo nằm trị bệnh là phải rồi. Họ ăn chay thì đỡ tốn tiền, còn họ ăn mặn anh có tiền mua cá thịt cho họ ăn không? Chúng ta còn không có cá thịt để mà ăn nữa. Còn họ rảnh rỗi, nhân nghĩ trưa ngâm nga sấm giảng cũng như ở nhà họ đọc kinh giảng, anh có cấm được không, theo rình rập làm gì? v.v...". Các anh trước sau như một, ủng hộ chủ trương của Huyện ủy mà các anh đã biểu quyết.

Từ đó, hễ có khách đến huyện tham quan đều có đưa đến công trình, như vừa đi khoe vừa tranh thủ lòng hảo tâm để vận động giúp đỡ. Hôm các ứng cử viên Đại biểu Quốc hội có anh Võ Tòng Xuân mà lần đầu tôi mới gặp, đích thân tôi cũng đưa họ đến đây để tiếp xúc cử tri và ý cũng để cử tri biết công trình xây bệnh viện. Tiếng lành đồn xa là vậy!

Công trình xây dựng trôi chảy, an toàn nên càng lúc tôi càng yên tâm và tự tin sẽ thành công, bởi kịch bản mà tôi xây dựng là: Lòng dân quá mong muốn, lao động có thừa, như vậy là lao động không tính tiền công, ăn không tính tiền chợ; vật tư thời bao cấp vì quá thiếu mà Kế hoạch phân cho mỗi nơi một ít, không ai đủ làm mà cũng không ai dám bán chợ trời, thà trả lại cho Nhà nước, thiếu mà thành thừa là vậy. Ta lựa sơ hở chỗ này mà khơi lòng từ thiện các cơ quan trong và ngoài tỉnh để huy động, vì chưa có ai làm như chúng tôi. Tôi nhớ Quân khu 7 bán cho không biết bao nhiêu là sắt xây dựng mà chỉ với giá 0,5đ/kg. Các anh Công trường 56 tận tình cho đến ngày khánh thành, họ chỉ nhận thù lao bằng gạo. Hợp tác xã Đồng Tiến thành phố Hồ Chí Minh giúp lo máy phát điện, đóng phà sắt trang bị cho bến Năng Gù cũng chỉ nhận quà "đổi lưu" là gạo... Phần xây dựng vừa đổ xong tầng thượng, thì tháng 8.1981 tôi có quyết định của Tỉnh ủy về tình công tác, anh Ba Thu đi học cũng đã về. Việc tôi đi xem như bất ngờ, nhưng thật tình, nhân lúc tôi đi làm qui hoạch nhân sự Đại hội huyện khóa mới với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng Ban là anh Ba Ca (Nguyễn Văn Khoảnh) là chỗ quen thân với gia đình tôi hồi ở kinh Tám Ngàn - Kiên Giang, tôi đề nghị được về tình công tác. Lúc đầu anh không cho, vì Tỉnh ủy đã qui hoạch tôi ở lại huyện cho khóa tới thay cho anh Tư, song lý lẽ tôi đưa ra cũng rất thuyết phục. Và tôi được toại nguyện! Khi đồng chí Bí thư Huyện ủy nêu thắc mắc với tôi, vì sao Ban Tổ chức Tỉnh ủy không tham khảo trước với anh việc rút tôi, tôi thấy bối rối và rất ân hận vì mình không dám trung thực nói trước với anh chuyện này. Anh rất tin và rất chân thành với tôi, giao cho tôi nhiều việc, cả những việc thuộc chức năng của Bí thư; chính vì vậy mà có dư luận rằng tôi "qua mặt" anh, "làm nôi" cá nhân(!). Tôi buồn, không thối lộ cùng anh, mà lại âm thầm ra đi. Và nay anh đã về thiên cổ, tôi cũng chưa dám nói thật với anh vì sao tôi ra đi nửa chừng như vậy. Tôi thật có lỗi!

Từ ban đầu, tính qui mô 50 giường, nhưng khi chỉ đạo thiết kế, tôi nói với La Vĩnh Trinh và anh Bảy Cường, chú Chín Dắt là cứ thiết kế 100 và chừa không gian cho sau này là 200 giường, và, thiết kế nên chia ra từng khối cho phân biệt, dễ thi công: khối Trung tâm và 50 giường làm trước, nếu hết khả năng thì tạm ngưng để đưa vào sử dụng, sau tiếp tục cho đến 200 giường đạt chuẩn bệnh viện huyện loại I. Cần lưu ý: Dân ta không quen chân giày, chân dép, mà đường còn lấm bụi đất, nên từ cổng vào, đường phải tráng nhựa hoặc bê-tông và phải có độ dài cần thiết để cho chân sạch cát bụi trước khi bà con vào bệnh viện. Ta đang thiếu điện nên thiết kế phải tận dụng ánh sáng và gió trời tối đa, ít tầng để dễ chuyển bệnh vì chưa có thang máy. Đây là cách nghĩ và làm của con nhà nghèo. Và lại, Cù Lao Tây có đến ba xã, thuộc Phú Tân mới tách giao về Thanh Bình - Đồng Tháp, nhưng dân có tình cảm với cán bộ cũ đang còn ở lại huyện và tập quán quan hệ, giao thương bên Phú Tân từ xưa, nên phải dự trù là 200 giường đủ sức tiếp nhận bà con bên ấy khi có bệnh.

Nhưng quá trình thi công kéo dài gần năm năm là do công trình không được cấp vốn, vật tư như bây giờ mà xin là chủ yếu và cũng vì "tham" mà qui mô cứ mở rộng ra, cho nên khi khánh thành (19.5.1985) không phải 100 mà là 120 giường. Đồng thời vẫn tiếp tục các hạng mục bổ sung đến năm 2008 thành bệnh viện 190 giường, 16 khoa - phòng với 226 cán bộ, nhân viên, trong đó có 52 đại học, trên đại học. Tổng kinh phí không kể phần của dân và các cơ quan trong và ngoài tỉnh công hiến, cho, tặng..., chỉ tính riêng phần của Chánh phủ đầu tư là 15 tỷ. Có lẽ, đây là công trình Nhà nước có giá đầu tư rẻ nhất xưa nay.

Từ ngày có bệnh viện, dịch bệnh không còn như những năm 1978 - 1979, người dân Phú Tân cảm thấy hài lòng và hãnh diện! Bây giờ, mỗi khi đi qua, nhìn công trình từ ngoài cổng, lòng tôi bồi hồi xúc động, biết ơn mọi người gần xa, kẻ quen người lạ, nhất là bà con tín đồ PGHH trong và ngoài tỉnh, trong đó có các chị phụ nữ Ban ẩm thực đã bỏ ra mấy năm ròng đóng góp công sức lao động, hàng núi lương thực, thực phẩm và chất đốt, nhất là tinh thần đoàn kết, nhiệt tình lao động, lao động an toàn, ý thức tiết kiệm, giữ gìn vật tư... để hoàn thành công trình. Đặc biệt, tôi rất biết ơn các anh: Hai Nhung, Hải Yến, Mười Xê, Tô Sĩ Hồng và lãnh đạo Ủy ban Tỉnh; các anh Công trường 56 như đã nói; chú Ba Dừa, chú Chín Dắt, chú Sáu Thương, chú Sáu Kính, anh em ông Hiệp Hương, Hiệp Thành, chú Ba Thọ... những người tâm đạo, có uy tín với bà con trong vùng, mà không có họ thì công trình này không thể có được, mà phải đợi đến gần 20 năm sau mới có phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Riêng tôi rất biết ơn cá nhân anh Tư Hương ở vai trò lãnh đạo, chú Chín Dắt, anh Bảy Cường là trụ cột từ đầu cho đến cuối, bảo đảm cho công trình hoàn thành mà không bị tai tiếng gì gọi là tiêu cực. Là người đề xuất chủ trương, tôi không mang tiếng là người "đánh trống bỏ dùi", không bị mang tiếng làm "đầu têu" cho con em tín đồ PGHH trốn nghĩa vụ quân sự hay "tập hợp lực lượng"...như người ta đồn thổi. Tôi phải biết ơn tất cả là vì lý do đó!

Ngày khánh thành Bệnh viện huyện Phú Tân, cả nhà tôi đều có vẻ chia vui với anh em bà con Phú Tân. Cho đến ngày nay, theo tôi biết, không có công trình nào "dân cùng làm" to và trong một thời gian ngắn như thế. Những người tâm đạo trong Ban quản lý, thi công như chú Ba, chú Chín, chú Sáu, chú Tư... mà tôi vừa nêu tên và một số người khác từng tham gia nay đã thành thiên cổ. Anh Mười Xê, Hai Nhung, anh Hải Yến cũng đã qua đời. Bệnh viện Phú Tân còn đó, vẫn còn là cơ sở có tầm cỡ của cấp huyện ở đầu thế kỷ 21, niềm tự hào của người dân tín đồ Phật giáo Hòa Hảo Phú Tân. Họ đã để lại cho đời một cơ sở phúc lợi xã hội như là một "kỳ quan", hay nói khiêm tốn là một di tích lịch sử về "ý Đảng lòng dân" thời ấy, về lòng từ thiện và sự xả thân cho đồng bào, đồng đạo trong thời kỳ đất nước khó khăn.

Nhân lễ khánh thành, ai có công, kể cả người dân tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đều được Bằng khen hoặc Giấy khen, vậy mà người đề xuất và tổ chức xây dựng công trình này là tôi thì không nghe ai nhắc! Tôi tuy có nhiều khen thưởng từ trong kháng chiến và cả khen thưởng bậc cao sau này, nhưng nếu có cái "Giấy khen" của huyện cho tôi dịp này thì tôi rất quý, nếu không nói là quý nhất! Vậy mà anh em mình đành quên!!! Vợ tôi thắc mắc. Tôi nói: "Người mình xưa nay vốn vậy, buồn chi!". Hôm kỷ niệm 30 năm thành lập huyện Phú Tân, anh em ở huyện nhờ tôi viết

bài nói về Bệnh viện Phú Tân, tôi trích đoạn Hồi ký này gửi, anh Bảy Cường đọc, khen tôi nhớ dai, nhớ đúng, nhưng huyện cũng không đăng. Chắc sợ!

## «*Tai nạn nghề nghiệp*»

Tháng 8.1981, tôi nhận quyết định về Ban Tuyên huấn tỉnh. Trưởng Ban cũ là cô Bảy Vân vừa chuyển về báo Sài Gòn Giải Phóng. Mọi hình dung về Ban ngày nào trong kháng chiến làm tôi thất vọng. Công việc cũ, con người cũ trong hoàn cảnh mới. Hoàn cảnh mới là "tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới chuyên chính vô sản" mà tôi và anh Ba Liêm (Trưởng ban) cùng mới học ở Hà nội về; anh học hệ một năm và về trước tôi một năm, nhưng về Ban sau tôi mấy ngày nên chúng tôi vẫn còn nóng hơi "lò", mà cái hơi nóng ấy không đủ ủ ấm cho cái thực tế phũ phàng nói một đằng làm ra kết quả một nẻo đang diễn ra bắt đầu từ "Cải tạo nguy quân, nguy quyền", "đánh tư sản", "cải tạo công thương nghiệp" rồi "cải tạo nông nghiệp", đổi tiền, thu mua lương thực, thực hiện chế độ tem phiếu, cấm chợ ngăn sông v.v... Ở huyện tham gia làm các việc ấy đầu tắt mặt tối mà không ra sao, khi về tỉnh không trực tiếp làm những việc ấy nữa, tôi như người thất nghiệp.

Nhân dịp giao thời, rảnh rỗi công việc, tháng 10.1982, tôi xin phép Ban lãnh đạo cơ quan và Ty Xây dựng cất nhà từ số gỗ và vật liệu xây dựng chánh sách cán bộ mà tôi mua được theo tiêu chuẩn ở Phú Tân đem về là chủ yếu. Từ nhỏ, tôi thăm mơ ngôi nhà gỗ sàn, lợp ngói như những nhà vùng sông nước Nam Bộ xưa nay. Đất làm nhà, do tôi mua từ trước khi tôi về tỉnh (1980), do ba tôi đứng tên. Mặc dù Ủy ban nhân dân thị xã Long Xuyên có cho tôi một công đất, ở đường Thánh Thiên bây giờ, nhưng ba tôi không muốn con mình ở "đất của người ta" và ở xa anh em, nên bảo tôi mua đất gần anh Tư Đào, nên tôi đã trả đất lại cho Long Xuyên. Làm nhà cũng có chuyện: Chuyện vui, chú Sáu Thanh (một tín đồ PGHH tâm đạo), hỏi ông mả hết giá bao nhiêu? Ông nói ngay 5.000 đồng. Tuy rằng không ít so với tôi đang túi không, nhưng chú Lộc tài xế cơ quan rành nghề mộc nói là quá rẻ. Quá trình thi công, lúc rảnh rỗi, tôi theo chú coi làm và trò chuyện. Chú rất chân thành và vui tính. Một hôm chú nói với tôi: "Bảy à, chỗ nào con không vừa ý thì nói chú sửa lại, công sửa chỉ ít giờ hoặc một buổi, còn để vậy ở thì con bức rức cả đời". Ông còn nói thêm: "Làm phải cho kỹ, đừng để xảy ra chuyện gì (sự cố). Người ta thấy mình hơn họ, họ không ưa đâu, còn thấy mình thất bại, họ cười, cùng lắm là thương hại". Tôi kính phục và xem ông là bực thầy. Tôi mừng thầm vì chọn được người có đức dựng nhà cho mình. Sau đó hàng chục năm, tôi quan hệ với ông như người thân gia đình. Nhân một lần đi Hà Nội họp, tôi có mua bộ đồ wets chưa mặc, tình cờ ông đến thăm tôi như bao lần khác nhưng lại nhả ý muốn có bộ đồ mặc lúc theo ông bà, tôi rất mừng tặng lại ông và cả giày vớ trọn bộ (complê) như đổi trao cái nghĩa: Ông cất



nhà che chờ đời tôi sống không bị mưa nắng; dịp này, tôi lo bộ đồ che ấm thân ông trên đường giá lạnh ở thế giới bên kia; âu cũng là một chút đáp đền!



*Ảnh: Cùng Trưởng Ban Tổ chức (Anh Ba Ca ngồi giữa) tiếp Trưởng Ban Tổ chức Đảng NDCM Lào và phu nhân.*

Tháng 12.1982, tôi về làm Phó trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy phụ trách công tác Chi bộ - Đảng viên. Anh Ba Ca làm Trưởng ban, anh Ba Đức (Tỉnh ủy viên) Phó ban trực phụ trách công tác cán bộ. Tôi tự nào làm công tác Tuyên huấn cũng tạm quen, nay làm Tổ chức tuy mới nhưng không lạ, vì cũng cùng "nghề" Xây dựng Đảng. Và lại, Trưởng ban và Phó ban trực với tôi đều thân quen cũ. Lúc này lại bắt đầu vào mùa Đại hội Đảng cấp huyện. Trước hết là đợt kiểm thảo nội bộ các Huyện, Thị ủy nên công việc khá nhiều và phức tạp, tôi cảm thấy thú vị vì "nghề mới đặc hàng".

Khi tôi về Ban Tổ chức, cũng là lúc tôi về nhà mới. Vợ tôi chờ làm xong lúa Đông - Xuân, nhưng cái chính là chờ em Dững (con cậu Chín Kiên) kết nạp Đảng xong và Minh Tú nghỉ hè rồi về cùng một lượt. Hôm anh Ba Đức đến nhà chơi, nhìn ngôi nhà, anh nói mà tôi không hiểu ý: "Nhị ơi, mày mới 37 tuổi mà có nhà vậy rồi hả?!". Tôi chỉ nghĩ rằng anh mừng giùm cho mình và còn tỏ ra mãn nguyện.





*Ảnh: Nhà tôi - Tự chụp năm 2003.*

Không hiểu sao mà anh Ba Ca đi kiểm thảo các huyện Tịnh Biên, Châu Phú có vấn đề nội bộ gay gắt kéo dài mà không kêu ai đi, chỉ kêu tôi đi; duy chỉ trừ một lần đi Châu Phú có anh Ba Đức đi cùng. Cũng trong chuyến ấy, anh nói với hai chúng tôi trên xe, mà không biết ngụ ý với ai: "Làm Tổ chức mà ngại đấu tranh nội bộ, ba phải thì đừng nên làm". Tôi nghĩ rằng, anh nhắc nhở thái độ, quan điểm cho chúng tôi mà thôi. Và, khi vào việc cụ thể, tôi mới thấy anh nhắc không thừa. Lúc này, tự nhiên tôi nhớ lời Bác nói trong thư gửi Tỉnh ủy Nghệ An, lời anh Ba Duẩn nói trong nội bộ về tình đồng chí với nhau. Không hiểu sao, lúc trầm tư nghĩ ngợi sau một ngày kiểm thảo nặng nề bất phân thắng bại, tôi cho rằng hoàn cảnh mới có chánh quyền nên là lúc chủ nghĩa cá nhân trời dậy khó kềm, tôi lại liên tưởng câu của ông Huỳnh Phú Sổ nói về "Việt Minh đứng", "Việt Minh nằm": "Người đồng Đảng giết người đồng Đảng/ Ai Việt Minh, Cộng Sản là ai?/ Trong cơn quyền quý đắm say/ Anh hùng, chí sĩ, râu mày thế ư?/....". Tôi vốn trực tính khó kềm, nên phát biểu có nặng lời, nhất là với cấp ủy của Đảng bộ quê nhà. Tôi bị phản ứng tức thời ngay tại chỗ, nhưng không nghĩ hậu quả sẽ rất nặng nề.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III vòng 2, từ 18 - 21.3.1983, tôi trượt vào Tỉnh ủy, mặc dù phiếu thăm dò trước đó, tôi và anh Nguyễn Hữu Khánh tương đương nhau ở số cao nhất. Có người ở quê tôi nói: "Có lẽ, Bảy Nhị rớt là do cát nhà quá lớn". Thật tình, lý do chính là ở chỗ tôi dự kiểm thảo và phê phán nặng lời với cấp ủy huyện nhà và huyện Châu Phú, từ đó tán phát ra thêm hai huyện, thị chung trong hai Tổ đại biểu, thành mất phiếu tập trung ở 4/10 huyện, thị. Từ chuyện này và thực tiễn qua hơn 30 năm trong xã hội ta, tôi mới nghiệm ra rằng: Trong hệ thống bộ máy Nhà nước, hệ thống chánh trị - quyền lực ở VN, người ta không chỉ sợ cấp trên như ở các hệ thống chánh trị - quyền lực các nước khác, đồng thời còn sợ cả cấp dưới và sợ bao nhiêu thứ không có tên gọi khác qua các cuộc "bình bầu thi đua", "lấy ý kiến

dân chủ”, “thực hiện dân chủ cơ sở”, và nhất là tại đại hội Đảng, đại hội các tổ chức chính trị xã hội khác nhưng **không sợ dân**. Đó là đặc thù chỉ có ở VN, một căn bệnh mới phát và trở thành thành mạn tính: “Nói vậy mà không phải vậy”! Và mọi sự kiện có tính hiếu hỷ như ma chay, cưới sinh, liên hoan... có tính cách riêng tư hoặc trá hình cho lễ hội, dù ở đâu ta cũng gặp nhiều cán bộ quen biết như là một “nếp văn hóa”. Văn hóa méo mó, làm hao tốn thì giờ, tiền của của nhân dân mà Bác Hồ từng căn dặn trong Di chúc là “không nên” và từ chối cho mình !

Tôi sẽ ở ngôi nhà tôi cất này cho đến ngày kết thúc, vì tôi thích và cũng để con cháu tôi sau này biết kiến trúc của ông cha chúng tuy không hơn ai nhưng cũng là nét văn hóa lịch sử Nam Bộ không thể lẫn lộn với dân tộc hay vùng miền nào; và nhìn nó, tôi như luôn thấy nụ cười mãn nguyện của ba má tôi khi đứng giữa trời chấp tay cầu xin bình an cho con trong ngôi nhà mới. Nó cũng từng ghi kỷ niệm một thời mà những con người cũ chưa bị "lai căng" bước vào xã hội mới sống không tính toán với nhau: Đầu tiên là chú Lộc (tài xế Huyện ủy Phú Tân) được tôi xin về công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cưới vợ cho ngay sau khi xong nhà (người ta rất kỵ nhà làm đám cưới cho người ngoài trước khi gả con mình). Kế đến em Dũng về ở và cũng cưới vợ xong mới ra riêng. Đặc biệt "Bố già" là chú Ba Cẩn người Bắc (Việt kiều ở Nam Vang công tác cùng Ban Tuyên huấn năm xưa trong kháng chiến) nay về Long Xuyên tuy có nhà của vợ con nhưng bị hắt hủi nên bỏ đi lang thang, tôi đem về nuôi trong nhà... Sau này, thêm nhiều em cháu bên vợ bên chồng tá túc học hành, lập nghiệp như em Sơn, Châu - Nghĩa... có hơn mười người. Tôi nhớ, ba má tôi xưa từng là như vậy, nên tôi thấy việc vợ chồng tôi làm cũng không phải là nghĩa cử gì to tát lắm, bình thường thôi. Và lại, sống chung nhau cũng là nương tựa chớ không phải chỉ giúp đỡ một chiều. Nếu nghĩ rằng, giúp ai là ban cho thì sống chung sao được? Nhưng càng về sau, thấy xã hội "lộn xộn" không ai dám chứa ai, nhất là không dám cho nhập hộ khẩu vào nhà mình, không dám cho mượn đất cất nhà, cho dù là người thân, đủ biết ở xã hội ta đã và đang rạn vỡ niềm tin con người. Và nhìn lại việc làm của mình như vậy, tôi thấy sung sướng vì cơ hội ấy với tôi nay không còn.

Một thời đất nước loạn ly và xã hội mà ta từng cho là "đòi trụ" nhưng nhiều người còn tin nhau. Trong vùng Việt Minh, nhà dân không có hoặc có nhưng không đóng cửa về đêm mà ai cũng biết, nhiều vùng nông thôn rộng lớn khác mà ta hay gọi là “vùng địch hậu” nhà cũng không đóng cửa, ngay như ở Phú Hiệp, Hòa Lạc, Bình Thạnh Đông... huyện Phú Tân từng nổi tiếng tình trạng trộm cướp tống tiền, ai nghe mà không khiếp, vậy mà từ ngày ta về tiếp quản 3.5.1975 tôi thấy, còn trước đó, bà con tôi là người cố cựu ở đó kể lại: Cho đến những năm 1985, những nơi ấy nhiều nhà không đóng cửa, văn hóa làng còn rất "lành tính" so với ba, bốn chục năm sau này. Nhiều gia đình cách mạng mà tôi quen biết ở các đô thị lớn, có thể nói rõ địa chỉ, cả nhà họ tốt trước khi vào chiến khu, nhưng sau 20 năm và nay hơn 40 năm các thành viên trong đó mấy phần trăm còn được cái vốn ban đầu? Không phải phạm vi cá nhân, gia đình mà đã thành vấn đề xã hội rồi. Biết mà không nói được, vì nó nhiều quá, thậm chí có trường hợp đụng chạm đến bản thân nên tôi từng ca cẩm: “Sợ có một ngày không xa lắm/ Lật đất cày lên lượm quốc hồn!”.

Công tác xây dựng Đảng mà theo tôi, nền tảng là xây dựng đội ngũ Đảng viên có trình độ, kiến thức văn hóa phổ thông cao hơn mức trung bình của quần chúng công - nông và có trình độ lý luận - khoa học xã hội - chính trị tư tưởng cao hơn tầm trí thức trung bình. Hồi ở Phú Tân, tôi ra chỉ thị cho cán bộ phải hoàn thành bổ túc văn hóa để trong năm năm tới sẽ kết thúc việc tuyển nhân viên chưa đạt phổ thông vào bộ máy Nhà nước mà bị thối còi việt vị, làm tôi rất buồn. Lần thứ hai, tôi đề nghị bỏ loại hình đào tạo bổ túc lý luận chính trị ngắn hạn sáu tháng, một năm cho cán bộ Trung, Cao cấp tại Hội nghị công tác tổ chức Đảng ở phía Nam do Ban tổ chức Trung ương Đảng, ông Chín Công (Ba của Anh hùng Lao động đổi mới Phạm Việt Nga, Phó ban) chủ trì, tại Cần Thơ, năm 1985. Nhưng cũng tại đây, tôi bị một ông Ủy viên Trung ương (Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang) bác bỏ quan điểm của tôi một cách gay gắt. Tôi càng buồn hơn vì thấy rằng cái dốt về văn hóa phổ thông và các loại hình đào tạo theo kiểu tại chức hoặc bổ túc cấp tốc để hợp thức hóa chuẩn chất cán bộ (dốt) sẽ là cội nguồn sự tụt hậu của đất nước, không nên kéo dài, càng kéo dài càng dốt! Và lần thứ ba, tôi đấu tranh thẳng thắn xây dựng Đảng với các cấp ủy có khuyết điểm mà mất phiếu của 4/10 huyện, thị nên rút cả vòng dự khuyết, là phải. Tôi tự an ủi, đó cũng chỉ là "tai nạn nghề nghiệp". Dẫu sao, cũng hạnh phúc hơn người "sanh nghề tử nghiệp"! Chính trị đúng là nghiệp chương! Các Đảng Cộng sản cầm quyền hơn nửa thế kỷ mà bị sụp đổ đều là do "sanh nghề tử nghiệp", là do không thực hiện những lời hứa tốt đẹp ban đầu trước nhân dân mà còn tự thoái hóa biến chất. Còn ở ta, càng thẳng thắn, nhiệt tình và trung thành với Đảng, chống lại bè phái, cửa quyền và tham nhũng càng dễ bị hại!

Năm 1990, sau hai năm làm Giám đốc sở Nông nghiệp An Giang, trong lần họp báo thường trực đầu tuần, tôi có phát biểu riêng trong Thường trực với anh Ba Đức (Chủ tịch), Phó có anh Út Vũ, chị Chín Hồng: “Tôi tha thiết đề nghị các anh, nếu tôi không làm Giám đốc sở nữa, các anh phân công ai thay cũng đừng có dốt chuyên môn như tôi. Không phải cứ ai là Tỉnh ủy viên đều có thể làm được Giám đốc hoặc bất cứ công việc gì, như lâu nay ta tưởng”. Nghe tôi nói, mọi người đều im lặng. Cái im lặng đáng sợ mà tôi từng biết, nên rồi cũng quen. Nhưng cái ý nghĩ và đề xuất của tôi về công tác đào tạo cán bộ, cho tới giờ này, tôi vẫn thấy tôi đúng. Đi ra nước ngoài sau những năm đầu thế kỷ 21, thấy trình độ cán bộ của mình cùng đi mới thấy buồn vơi vợi. Không so đâu cao xa, chỉ so trình độ ngoại ngữ của cán bộ cùng cấp với Campuchia, Lào và nhất là Myanmar cũng đủ thấy mình tệ thật. Đó là do cái tội: Qui hoạch con người rồi mới đào tạo, "nâng chất" cho đủ chuẩn, thực chất là "bằng cấp hóa sự dốt", kể cả bằng đỏ, loại ưu, thậm chí có đến hai, ba bằng toàn là bổ túc hoặc “chánh qui”... vừa học, vừa làm... đến bậc... Tiến sĩ, thậm chí không học cũng đỗ hoặc cấp bằng một đằng, hành nghề một nẻo! Đúng là “Đeo chân cho vừa giày”.

Nhớ lại phim Liên Xô mà tôi được xem trong rừng những năm 1965, nhân vật có tên được lấy làm tên phim: “Đại tá I-da-lan-tút”. Tay chủ ngân hàng khi bàn giao ngân hàng cho quân của Cách mạng Tháng Mười, thấy “Đại tá” thấm nước miếng vào ngón tay cái rồi chà lên mặt tấm - bông lăn vào chỗ thay cho chữ ký và đóng dấu, người xem như chúng tôi khoái chí, còn trên phim thì thấy tay chủ ngân hàng

làm dấu Thánh giá rồi thở dài: “Lạy Chúa, nước Nga sẽ đi về đâu!?”. Các nhà văn Nga là con chim báo bão, bắt đầu từ đại văn hào Mác-xim Gốc-Ki, sau Cách mạng tháng Mười đã từng cảnh báo: “Mọi căn bệnh đã đem từ ngoài da vào trong”. vở kịch “Những con ngựa xanh trên thảm cỏ đỏ” có nhiều lời thoại, nhiều cấp độ cảnh báo, mà không hiểu sao lãnh đạo Liên Xô không nghe? Ngay như sau ngày Liên Xô sụp đổ ngót hai mươi năm, mà gần đây tôi đọc trên mạng, có một tay bình luận: Sự sụp đổ ấy, cho đến nay, không ai, kể cả Mỹ (CIA) Tây - Âu và chính Đảng Cộng sản Nga cũng không hiểu vì sao? Anh Lê Hòa, nguyên cán bộ nghiên cứu Văn phòng Trung ương Đảng về hưu ở Sa Đéc kể tôi nghe câu chuyện hồi anh đi học ở Liên Xô những năm 1980, có một bà bác sĩ người Pháp sang Liên Xô nghiên cứu một thời gian rồi viết sách, có nhận xét gây tranh cãi vì dự đoán: Chế độ Xô Viết sẽ sụp đổ trong vòng mười năm tới! Lý do mà bà ta nói, các nước chi cho quốc phòng hơn 10% ngân sách một chút là quá cao rồi; còn đây, Liên Xô chi trên 40% (?), dân sẽ kiệt sức và sẽ nổi dậy! Đầu tháng 8.2013, anh Lê Hòa đến nhà thăm, tôi hỏi lại, anh xác nhận thông tin ấy. Người thứ hai, qua lời kể của giáo sư Trần Quốc Vượng là giáo sư Từ Chi: Những năm 1960 Ông được cử sang giảng dạy và nghiên cứu văn hóa – giáo dục ở Guinée, trên đường về nước ghé ở Matx-cơ-va chỉ 5 ngày mà khi về Hà Nội ông nói với giáo sư Trần Quốc Vượng rằng Liên Xô không tránh khỏi sụp đổ. Một người về dinh dưỡng, một người về nhân văn ở ngoài Liên Xô nhưng đều có chung một lời “Tiên tri” về sự sụp đổ của chế độ Xô-Viết là sao? Để kết thúc đoạn này, tôi rút ra ý nghĩa việc học hành của cán bộ và lãnh đạo mà không tiếp cận, cập nhật kiến thức phổ thông, kiến thức khoa học và thực tiễn của thế giới văn minh, nhất là không biết lắng nghe từ cuộc sống, không biết sợ những tiếng kêu thất thanh hoảng loạn của những con chim báo bão thì... đều sẽ gặp bão! Vì chính những cái “không” vừa nói, là những “khoảng không” tạo ra chênh lệch áp suất không khí thành bão, xô ngã bức tường Bá-linh và cả hệ thống tường thành “bất khả xâm phạm” của hệ thống các nước Xã hội chủ nghĩa - Liên Xô - Đông Âu! Qui trình ra chánh sách đáng lý ra là phải từ cuộc sống rồi mới trở lại cuộc sống, đằng này ta cứ làm tắt: “Đưa đường lối chánh sách vào cuộc sống” nên càng làm càng sai!

Ở Ban Tổ chức Tỉnh ủy, sau Đại IV của tỉnh (1986-1990), anh Ba Đức về Phó Chủ tịch, trực Ủy ban tỉnh; tôi thay anh làm công tác cán bộ. Nhờ lợi thế ấy, tôi thuộc hết đặc điểm lý lịch cán bộ kháng chiến và đội ngũ Bí thư xã toàn tỉnh. Trao đổi với chú Sáu Hôn, trước khi ông từ Bộ Nông nghiệp trở lại làm Bí thư tỉnh ủy, tôi có báo cáo trung thực lại tình hình tổ chức cán bộ. Ông trầm ngâm, rồi nói: “Đúng là tôi có ý định điều ông qua làm kinh tế, hỏi tôi còn ở An Giang, nhưng nay, ông biết vấn đề tổ chức, nhất là cán bộ quá sâu rồi, thôi cứ tiếp tục ở đó giúp tôi, rồi tính sau”. Vậy mà, tại cuộc họp Ban thường vụ để chuẩn bị cho Đại hội tỉnh khóa 4, tháng 10.1986, vài đồng chí trong Ban TV TU nói thẳng rằng tôi không đủ tiêu chuẩn làm Tổ chức nên không làm thành viên Tiểu ban nhân sự! Cho tới giờ này, tôi không hiểu sao, ông Sáu Hôn từ khi tôi biết, nhất là sau giải phóng có dịp đi ra Hà Nội tháng 9/1975, luôn ở chung hoặc cạnh phòng nhau, ông chưa bao giờ gọi tôi bằng thẳng, bằng chú (nhỏ) như thường thấy ở người khác, mà ông hay “gọi trống” Bảy Nhị hoặc bằng “ông”? Với một số anh lớn tuổi hơn tôi, ông cũng có cách xưng hô như vậy, tôi cho là phải, nhưng với tôi, tuổi đáng con cháu của ông thôi?

Ở Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tôi chỉ làm tham mưu được mấy việc: Bảo lãnh cho bác sĩ Châu Hữu Hầu, một Trung úy biệt phái (như giáo viên biệt phái) làm Giám đốc bệnh viện Tân Châu; một cán bộ ngành Thống kê ứng cử Hội đồng nhân dân tỉnh; kiến nghị Bí thư Tỉnh ủy Lê Văn Nhung hủy bỏ bản án oan sai của Tòa án tỉnh xử ép mất nhà của gia đình ông Nguyễn Văn Nở có công Cách mạng (Huân Chương Kháng chiến hạng Nhất); và vụ án tàu LAST của Liên Xô mà có người muốn đem anh em ở Phú Tân (vì không biết mà mua phân URE lậu) ra làm "vật tế thần". Chỉ được có vậy mà tôi thấy không tủi hổ với anh em, đồng thời, tôi cũng rất biết ơn Bí thư Tỉnh ủy Lê Văn Nhung (mặc dù chính ông làm tôi thất bại, cũng do lỗi thể chế, trong đề xuất công tác đào tạo cán bộ như đã nói). Tôi cũng đã góp phần, kịp thời đề xuất chủ trương và trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa với các gia đình liệt sĩ tiền bối trước và trong 1945, chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ kháng chiến, cán bộ tù đày... mà sau này mới có chủ trương từ Trung ương. Những việc này đều có công của đồng chí Trưởng ban Tổ chức (Ba Ca) và bác sĩ Lu Đình ở vị trí đứng mũi chịu sào. Chúng tôi làm việc với nhau rất hứng khởi, vì thấy mình là những người biết bổn phận. Những cán bộ tôi huy động trực tiếp làm việc này về sau đều trưởng thành vững chắc, lần lượt giữ chức phó hoặc trưởng Ban tổ chức Tỉnh ủy. Trong số đề xuất, có đề xuất "phải là Đảng viên mới được đề bạt Trưởng phòng", mà lúc đó anh Ba Ca, anh Ba Đức rất thích và sau đó thành chủ trương chung, là điều tôi rất ân hận, vì không ngờ sự thoái hóa trong Đảng có thêm cơ hội phát triển, làm tăng động cơ vào Đảng để làm quan, làm giàu!

Mười năm sau Giải phóng, ta quản lý đất nước đi vào ngõ cụt. Một thế hệ cán bộ kháng chiến trẻ, như tôi lúc bấy giờ, cũng đã qua tuổi 40 nhưng tương lai thì không biết ra sao. Tôi và nhiều đồng chí tâm huyết như anh Mười Trị, Năm Điền... cùng nhau nghĩ đến công lao nhân dân và cán bộ chiến sĩ một thời sắp bị quên lãng vì hiện tại u tôi làm lu mờ truyền thống, nên sanh ra tiếc nuối. Tôi lúc này là Phó trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy, quyền hạn khác trước, nên đề xuất Thường vụ Tỉnh ủy cho ra tập "An Giang kháng chiến", ghi lại gương những người yêu nước một thời. Tôi hy vọng: Trong khi ta chưa làm ra được cái gì mới, tốt hơn đừng để mất cái đã có và đang còn, đó là gương những người yêu nước, nếu không ghi lại khi còn nhớ được để giữ gìn, e sẽ lạt phai, quên lãng. Tôi cũng tham gia viết bài, vận động người viết và người đọc. Số đầu tiên ra tháng 7.1986, đến số thứ 6 tháng 6.1988 thì ngưng vì không có kinh phí và vì những người tâm huyết về việc này lần lượt về hưu, còn tôi được chuyển qua làm Giám đốc sở Nông nghiệp. Tôi nghiệp, anh Mười Trị đưa cho tôi thơ của cô Sáu Tuyên (Giám đốc Công ty Phát hành sách) than: "Chú Mười ơi!, "An Giang kháng chiến" bán ế, lỗ quá trời". Chúng tôi đành bỏ dở công việc này trong tâm trạng buồn. Tôi giữ lại đủ 6 số đã phát hành như giữ kỷ vật cuối cùng kỷ niệm về công tác Xây dựng Đảng mà tôi đã gắn bó hơn nửa đời người, kể từ ngày tôi về Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy 1967 đến đầu năm 1988 có đến hơn 20 năm, mặc dù tôi từng bị "tai nạn nghề nghiệp" nhưng không lấy làm ân hận.

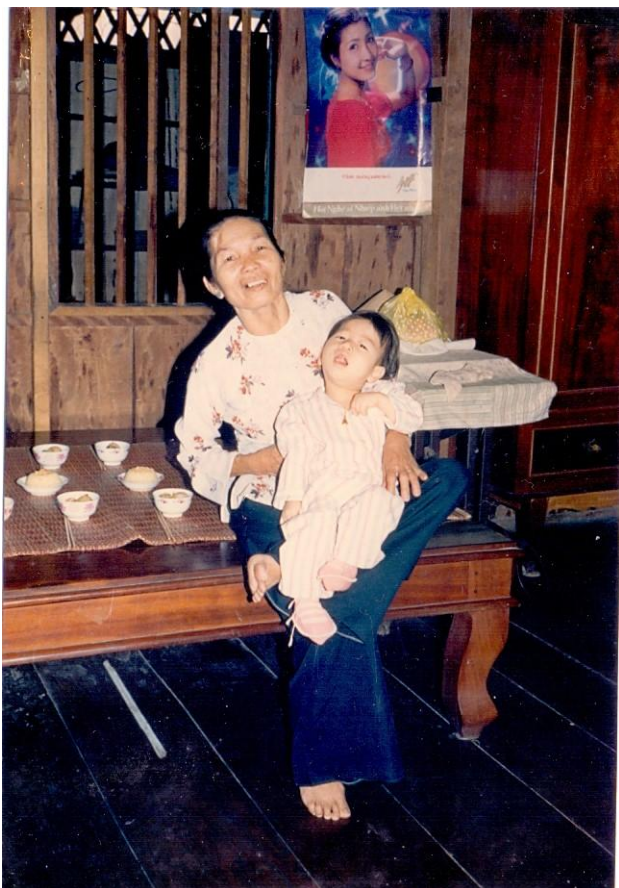
Tai nạn nghề nghiệp mà tôi nói ở đây là thực hiện nguyên lý xây dựng và cũng là động lực phát triển Đảng, mà ai làm công tác Đảng đều phải nằm lòng, đó là đấu tranh nội bộ, phê bình và tự phê bình trong Đảng. Nguyên tắc này, trong chiến

tranh hoặc điều kiện khó khăn tỏ ra có hiệu quả và có sức mạnh; còn bây giờ, khi Đảng cầm quyền là nguy hiểm. Vậy mà, năm 1963, trước khi vào Đảng Lao động Việt Nam, tôi đã ghi câu nói của Lưu Thiếu Kỳ vào sổ tự tu dưỡng của mình: "Nơi nào không có tự phê và phê bình thì tổ chức Đảng ở nơi ấy mục nát"! Mọi sai lầm của đời tôi đều bắt nguồn từ sự cả tin nên mới chân thành và không ân hận!

## «*Tai biến sản khoa*»

Thời gian giúp huyện tổ chức Đại hội Đảng rất nhiều việc và cũng là thời điểm vợ tôi sinh đứa con thứ hai (27.7.1986). Nhưng do bệnh viện tắc trách để xảy ra sự cố làm vỡ dạ con, thai nhi bị ngột Ô-xy, làm cho tôi và đại gia đình ba má tôi lâm vào khủng hoảng chưa từng có. Hậu quả của sai lầm bệnh viện là: Vợ tôi phải triệt sản ngoài ý muốn vì vỡ dạ con, thằng con trai đích tôn duy nhất sinh ra bị ngột thở nên bại não rồi chết sau 10 năm dằn dặt trong các bệnh viện. Họ lý sự với nhau rằng, đó là "Tai biến sản khoa"; có người còn lố bịch rằng, thằng nhỏ (con tôi) "bị bệnh bẩm sinh"; mà sự thật là do tắc trách của bệnh viện và của bác sĩ trực, khi hình dạng cái bụng có dấu hiệu vỡ dạ con và không còn nghe tim thai được mà không chịu xử lý, đúng là tội ác!





*Ảnh: Chị Ba và con tôi (Lễ thôi nôi)*



Hai mẹ con.





Ảnh: *Cháu Bích và Minh Tuấn ( Tài) 4 tuổi.*

Số là... vợ chồng tôi kế hoạch hóa vì gia cảnh khó khăn. Khi muốn sinh thì làm kế hoạch sinh theo ý muốn để có con trai nên kéo dài ba năm sau mới có mang. Khi có thai, chúng tôi giữ gìn không để vợ tôi bị lây nhiễm bệnh, cho dù cảm cúm thông thường, không hề uống một viên thuốc nào. Khi chuyển dạ, tôi đưa vợ tôi đến bảo sanh phường gần nhà. Xui rủi, gặp các chị y, bác sĩ quen trong kháng chiến đang làm ở Bệnh viện Trung tâm đa khoa tỉnh la tôi qua trời, rồi đem vợ tôi vào Khoa sản Bệnh viện tỉnh. Tại đây, như linh tính, tôi vẫn chưa yên tâm, nhờ anh Năm Đình lo thuốc mê và chỉ may phẫu thuật sẵn sàng; vậy mà, họ không nghe lời tôi yêu cầu mổ bắt con, để cho vỡ dạ con mới ra thảm cảnh. Phải cắt bỏ dạ con mới cứu được mẹ, còn con trai tôi phải chấp chộ cả nửa giờ sau mới thở được. Từ sự cố này, tôi đọc gần thuộc hết cuốn sản khoa; và khi con trai tôi lên con động kinh, tôi cũng đọc hết cuốn sách nói về động kinh của Trần Đình Xiêm, đến nỗi, nhìn điện não đồ của con lần đầu tôi biết nó mắc chứng động kinh thể Oét - ác tính. Tôi như điên như dại, nhưng vì là đàn ông, tôi không đồ ngã để còn lo cho vợ cho con tôi. Song tôi cũng khô nước mắt! Tôi dành dụm tiền, bán hết thứ gì mình có, để có tiền. Anh em bạn bè tiếp sức. Anh Mười Trị mấy lần lãnh lương tháng đem hết cho tôi. Cảnh tôi, ai mà không thương tâm, làm động lòng cả Đảng Từ bi. Ban quản tự Miếu Bà Chúa Xứ cử người mang tiền cứu độ... Tôi rước thầy, từ Đông - Tây y trong nước đến bác sĩ ngoài nước như Nga, Pháp, Việt kiều Mỹ v.v... đến các lương y và cả thầy bói. Đau chân thì há miệng, vậy thôi. Đọc báo Tuổi Trẻ thấy giới thiệu Ở Matx-cơ-va có Bệnh viện nhi chuyên trị trẻ em bại não do Giáo sư Igor chủ trì, nhân chuyến tìm bán gạo ở Nga, anh Ba Đức Chủ tịch đốc thúc tôi đi “một công hai việc”. Gặp và rước được ông sang, nhưng mọi việc đã muộn màng! Vợ tôi nuôi con tôi tại nhà, tại bệnh viện được một năm; chị Ba tôi nuôi hai năm; vợ chồng bác sĩ Phong gần bảy năm nuôi con tôi! Tôi thọ ơn không biết bao người.



*Bác sĩ Igor tại Bệnh viện của Ông ở Mát-xcơ-va đầu tháng 10/1993.*

Ảnh: Bảy Nhị chụp.

Tôi không ngờ số phận mình đen đui vậy, luật “nhân quả” nào mà vậy? Tôi làm Bệnh viện huyện Phú Tân lo cho con em của dân suýt bị kỷ luật, vậy mà vợ con mình bị Bệnh viện Tỉnh gây ra thảm cảnh. Một bà "lão thành", có lần, kêu hỏi một Giám đốc công ty xem có cho tiền nuôi thẳng con bệnh hoạn của tôi không? Có người còn xì xầm rằng, tôi ăn ở sao... mà bị quả báo! Tất cả dị nghị đều là từ người của "phe ta". Tôi lại nhớ lời chú Sáu Thanh (thợ mộc) nói khi chú đang cất nhà cho tôi, như người cha dạt đác về thể thái nhân tình cho tôi, bằng sự trải nghiệm bản thân ông. Đúng là tôi "trồng cây ngọt, ăn quả đắng"! Có lúc chạy xe máy trên đường, tôi muốn đâm vô cột đèn cho xong, nhưng nhớ đến Minh Tú, nhớ đến vợ và thằng con trai sống không ra sống, tôi không còn đủ dũng cảm để chết! Trong chiến tranh, gia đình vợ chồng tôi, cả hai bên đều bị cảnh ly tán, chết chóc, tù đày, tra tấn... nhưng chưa có nỗi đau về tinh thần, chấn động tâm lý nào đối với cá nhân hai tôi thâm như thế này. Cái ác, cái trái ngang, tại sao nó đến với tôi từ phía sau lưng tôi mà không phải từ trước mặt vậy? Hồi đưng tàu Mỹ ở kinh Vĩnh tế (10/69) cách trước họng đại liên cực nhanh không hơn 30 - 40 mét mà sao tôi không chết cho vể vạng sống chỉ chịu cảnh nhọc nhằn như thế này?! Nó nặng nằng, dằn dặc và dai dẳng vô cùng, vô lượng định. Mười năm và di chứng dài lâu, có lẽ, đến cuối đời cũng không đo đếm được, vì khổ đau cũng có linh hồn! Nhưng bù lại, tôi cũng gặp nhiều người tận tình, thay tôi nuôi thẳng con bệnh tật ấy cho đến cuối cùng như vợ chồng Bác sĩ Nguyễn Hồng Phong và gia đình (Ảnh dưới) nuôi 7 năm. Nhờ vậy mà tôi còn sống và chiến đấu cho đến kỳ cùng!



Vợ tôi bị khủng hoảng tâm lý kéo dài, có lần toan tự vẫn, nhưng nhờ tôi sớm phát hiện, rồi sau đó sống bằng nội tâm, xa lánh chôn đống người. Có lần, bà ngoại vợ tôi vì tội nghiệp tôi mà bảo má vợ tôi lên nói với vợ tôi, cho tôi "có vợ hai để có thêm con trai nối dòng". Tâm lý người Bắc hình như quý con trai lắm nhưng lại cũng nói lên sự thông cảm vô cùng của bên vợ đối với tôi! Trong những ngày tôi lang thang trong bệnh viện, hút ba gói thuốc lá An giang/ngày đêm, đồng thời phải tham gia tích cực phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 4. Tôi không ngờ tôi có đủ sức làm việc và vượt qua nghịch cảnh như thế này.

Tháng 10.1986, Đại hội tỉnh thành công. Thành công là vì nguyện vọng nhiều cán bộ muốn ông Sáu Hơn đang là Ủy viên trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp về làm Bí thư thay ông Bí thư hiện tại đã lớn tuổi sẽ về hưu. Nguyện vọng rồi sinh "vận động", mà tôi và các anh Tư Đào, Năm Đình... có tham gia. Ông là người mà chúng tôi tin sẽ lèo lái tỉnh nhà lách qua cơn mạt vận do chế độ Xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Liên Xô áp đặt.

Sau Đại hội 4 Đảng bộ tỉnh, tôi lập một danh sách dài hàng trăm cán bộ từ cơ sở đến trung, cao cấp quá tuổi về hưu, báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương. Ban Thường vụ duyệt từng người, tôi chỉ thừa lệnh Thường vụ ra thông báo để các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện. Lệnh của Thường vụ không ai dám chống, nhưng cá nhân tôi được ủy quyền ký tên thì bị làn sóng lên án, chửi bới rất thậm tệ. Họ đến gặp Bí thư Tỉnh ủy và nói: "Anh để thằng đó còn ngồi đó, nó sẽ cho về hưu hết". Vậy là, dù muốn giữ tôi lại, nhưng rồi Tỉnh ủy cũng đành chuyển



tôi đi khỏi công tác Tổ chức xây dựng Đảng. Đáng lý được lên chức và chuyển ra khỏi cái công việc mà tôi luôn gặp nhiều phiền phức mà trước đó hơn một năm tôi muốn bỏ cuộc thì phải vui, nhưng tôi lại buồn vì thấy tâm huyết của mình muốn góp phần xây dựng Đảng, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, có trí tuệ hơn, trẻ hơn... thất bại. Dấu ấn thất bại, có tôi góp phần, còn hiện tồn cho đến nay là: Đảng viên mới được qui hoạch đưa vào dự bị nguồn, có qui hoạch mới có đề bạt. Đảng viên có chức chỉ cần học văn hóa, lý luận - chính trị theo các loại hình, loại trường mà ngoài hệ thống chính trị, thậm chí nay có địa phương cũng không tuyển dụng chớ nói gì đến các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Cách làm này, càng ngày càng làm cho Đảng tụt hậu, tụt hậu so với đối tượng bị Đảng lãnh đạo. Cán bộ được qui hoạch trong "ao tù", làm sao thành "cá lớn" dám ra khơi, trong khi hàng triệu triệu con người như cá lớn đang tung tăng ngoài biển cả.

Mười năm nước nhà thống nhất cũng có nghĩa là mười năm cả nước đói nghèo, mà đói nghèo do mình "làm" ra. Vậy mà hai báo cáo nhiệm kỳ Đại hội Toàn quốc, mười báo cáo tổng kết công tác năm của các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở, không báo cáo nào không nhận định "Tình hình có tiến bộ hơn trước, tuy nhiên...". Cách qui hoạch, đào tạo, sử dụng và quản lý cán bộ như tôi từng tham gia trong mười năm "đêm trước", và cả cho đến giờ này, vẫn còn tiếp tục một cách "bảo hoàng hơn vua", tự nó giải thích như là hiện tượng "đồng huyết". Và cũng không chỉ gây hệ quả trực tiếp cho thời kỳ "Đêm trước đổi mới", mà dài về sau gần như trở thành thuộc tính của chế độ: Càng lùi về sau, càng tệ mọi mặt!

# *Con Misa*



Anh Năm Thẩm (Huyện đội Trưởng Phú Tân) có con chó ber - giê rất khôn; đây là chiến lợi phẩm lúc anh tấn công, rượt bọn PônPốt chạy khỏi TaKeo; chúng bỏ lại hai con, nghe nói của cố vấn trung quốc. Anh đem về đơn vị nuôi: Con cái bị anh em làm thịt lúc anh đi vắng; còn con đực, anh căn dặn anh em phải trông giữ nó lúc anh vắng cơ quan.

Con chó có đặc điểm hay la cà các cơ quan, đơn vị, nhất là thấy ai mặc quân phục thì gần gũi, thân thiện. Tình cờ, nó đến Văn phòng Huyện ủy, gặp tôi và đồng chí Bí thư hay mặc đồ Giải phóng, càng quyến luyến hơn. Lúc này, tôi đang là Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (9.1979). Bữa nọ, khoảng 9-10 giờ tối, tôi nghe điện thoại, đầu bên kia là giọng anh Ba Bảo (Trưởng đoàn Văn công huyện):

- Anh Bảy ơi, lính huyện đội vây Phòng Văn hóa - Thông tin, tìm con chó của ông Năm Thẩm. Họ rượt đánh anh em mình.

- Tại sao vậy?

- Chiều hôm qua, anh Năm Lợi và anh em trong phòng làm thịt con chó của Huyện đội, mà không biết.

- Anh có biết, con chó tôi nuôi trong kháng chiến nó chết các đây bảy năm rồi, mà tôi còn nhớ. Các anh hết còn cái gì để ăn rồi hả? Ăn ầu, chúng đánh là vừa.

- Anh nói vậy, tôi còn biết kêu cứu ai đây...

Tôi bực mình cắt máy.

Mấy tuần sau, anh Năm Thắm đến chỗ tôi chơi. Tôi và anh lai rai vài xị rượu đế. Rượu vào lời ra. Anh bộc bạch:

- Con chó chết, tôi buồn quá. Nhưng cho anh hay: Con đó nó nhảy con chó của Huyện đội An Phú (loại chó ta) đẻ ra duy nhất có một con. Tôi bắt đem về hơn tuần nay, còn cho uống sữa bò

Nghe anh nói, tôi bắt đầu động lòng ham:

- Anh «đi mây, về gió», ở nhà tụi nó cũng ăn thịt nữa thôi. Anh đưa đây tôi nuôi cho. Ở đây, trong vòng rào cơ quan Huyện ủy, không mất đâu

Nghe tôi nói, anh đáp lại rất có tình:

- Anh nuôi cũng như tôi thôi.

Tàn rượu, tôi theo anh về để bắt con chó liền hôm ấy. Sợ tỉnh rượu anh đổi ý. Thấy chú cảnh vệ ôm con chó ra, tôi mừng như được cái gì quý lắm. Nó mới hơn một tháng mà to và đẹp vô cùng. Anh trao tận tay tôi rồi nói:

- Thôi, giao cho anh đó. Thỉnh thoảng tôi đến chơi với anh, thăm nó luôn.

Lúc này mọi người đang tập trung theo dõi Ô-lem-pích Matxcova (1980). Tôi đặt tên nó theo biểu tượng của O-lim-píc – MiSa (con gấu MiSa). Lúc tôi dời về Long Xuyên, hai năm sau đó, lần đầu tiên có nhà riêng, có con chó cũng thật âm cúng. Mới một tuổi mà nó nặng đến gần 40kg (cân bàn cân lúa). Tuy to con nhưng trông nó như chó ta lớn con vậy thôi, không ai nghĩ là ber-giê lai. Nó rất khôn và hiền nên ai cũng thích nên tôi mới dám nuôi. Tâm lý dân mình nhiều người không thích ai nuôi chó bec-giê vì nó trông “quan quyền” và hung dữ quá.

Hồi nhỏ tôi học lóm thợ săn coi lựa chó. Con MiSa tuy to con mà lông ngắn như chó Phú Quốc, có đủ các xoáy, đuôi bỏ đúng cách, duy nhất chỉ có một sợi râu. Theo sách (sách miệng) coi chó, con MiSa xếp vào loại rông, tức là loại một. Càng lớn, nó càng khôn. Sợ nó đi theo cái bị người ta ăn thịt như cha nó. Tôi rước thợ thiện cho yên tâm. Sợ bị đánh thuốc độc hoặc bọn đi xe giựt vòng bắt chó bán thịt, tôi cho nó ngủ trong nhà. Thà mất đồ, chó không để mất chó.

Cái khôn thông thường của nó, mỗi khi nghe tiếng xe máy tôi về gần đến, dù đang chơi các nhà trong xóm, nó đều cắm đầu chạy về trước, nằm tại cầu thang lên xuống như lúc nào cũng ở nhà. Bà con lối xóm nói lại, tôi để ý đôi lần mới thấy đúng vậy. Nhà nuôi gà vịt rất nhiều, muốn bắt con nào lấy cục đất chọi trứng con đó, nó rượt và bắt chỉ mỗi con đó thôi, nhưng không cắn mà lấy chân trước đề lên, hoặc ngậm tha đưa tận tay tôi. Cửa trong nhà không ai lấy được. Cái bàn máy may của vợ tôi, hôm dời nhà từ Phú Tân xuống, gởi tạm nhà anh tôi, đi ngang ngửi mùi sao mà nó biết, thế rồi nó nằm tại đó chờ tôi đến khiêng bàn máy, nó mới theo về. Ai ẵm con gái tôi mà nó khóc thì MiSa ôm cạp (chớ không phải cắn) vào hông hoặc vào chân người đó. Lúc tôi ngồi nhậu, nó nằm cạnh bên, thỉnh thoảng đưa “tay” khều xin ăn. Ai cạp cổ đổ rượu tôi, nó “cạp” liền. Có hôm, vợ tôi tiếp chú thợ đến đào hầm cá, gỡ con chó con chui vào tọng cơm của chú. Hai người giăng co với một con chó con. MiSa hiểu lầm, nên “cạp” anh ta tuột quần, trầy một đường to như lần roi sau

đít. Vợ tôi la hoảng, tôi phải ra la nó mới yên. Tôi có cảm nhận: Nó biết nghe và biết làm theo vợ chồng tôi nói với nó; hơn thế nữa, nó còn cảm nhận được tình cảm vui buồn, giận dỗi của chủ.

Tuy ở giữa thành phố Long Xuyên mà tôi cất nhà sàn theo kiểu nông thôn Nam bộ. Dưới sàn lúc còn bùn đất, mỗi lần MiSa lên nhà thì dẫm dấu chân to bùn đầy mặt ván. Thấy vợ tôi lau nhà, nó nhìn vào chân nó rồi co giò nhảy xuống đất, trốn mát, không đợi nghe bà cần nhân nó và cả tôi nữa. Cái khôn đầu tiên mà tôi phát hiện, hồi còn ở Văn phòng Huyện ủy Phú Tân, tuy nó mới khoảng gần một tuổi mà đã phát khôn rồi. Hôm đó như thường lệ, tôi nằm võng dưới gốc ô môi trước mái hiên nghỉ trưa. MiSa từ Văn phòng Huyện ủy vừa sữa vừa chạy về, hết khều tôi rồi lại bươi đất và dạy mỏ về phía nhà bếp Văn phòng mà sữa. Rồi nó chạy về hướng đó, chốc rồi quay lại làm y như tuồng cũ. Tôi hồ nghi, theo sau nó, lên nhà bếp Văn phòng. Gặp hai cậu bảo vệ đứng bên cái lu trùm bao bố, tôi hiểu ngay:

- Bộ tụi mày làm thịt chó hả? - Vừa nói, tôi vừa kéo cái bao ra, nhìn thấy một con chó phèn chết nằm gọn trong lu chờ trụng nước sôi cạo lông. Lúc này, tôi gọi, con MiSa mới chịu theo tôi về nằm yên. Gặp ai làm thịt chó, nó nhớ đời và tỏ ra hung dữ lắm. Vì vậy, nó không bao giờ ăn thịt chó, cả rắn, ếch, chuột... mình ăn mà nó cũng không ăn.

Nó rất có nghĩa. Hồi ở Phú Tân, anh Tư Hương (Bí thư Huyện ủy) rất thương nó. Mỗi sáng, nó lên phòng thăm anh, đang ăn xôi sáng, một vắt cũng chia đôi với nó nên nó rất mén. Có bữa, nửa đêm, nó lên nằm ngoài cửa đến sáng. Sau này, khi về Long Xuyên, mỗi lần anh đến thăm, nó mừng đến rách áo. Có lần anh và tôi đang ngồi phòng khách nhưng không mở cửa. Đi đâu về, nó nghe hơi, nghe tiếng thế nào mà quào cửa, sữa vang trời. Tôi mở cửa, nó ập vào ôm anh như đứa con nít mừng cha. Nhưng chú Thức, phó Ban Tuyên huấn huyện, một lần, nó thấy chú mần thịt chó, nó thù cho đến lúc nó chết mới thôi. Hễ mỗi lần chú đến nhà, tôi phải giữ nó, không thì mang họa. Xóm tôi, nhà nào nó cũng đến chơi. Ai đuổi một lần, nó không đến lần hai. Ai cho ăn hoặc vuốt ve, nó đến hoài. Có lần vợ chồng chị Tư Um rầy lộn, nghe tiếng chị oang oang, nó đang bị cột mà lông lộn lên, chắc là nó bênh vực chị, sợ chị bị hành hung. Thấy vậy, có bữa tôi nói vợ tôi thử xem nó bênh ai. Tôi nắm tay chân vợ tôi, “diễn” cảnh bạo hành gia đình. Vợ tôi kêu: “MiSa tiếp”. Từ ngoài, nó hậm hực chạy vào, thấy hai người, không biết bình ai, nó vừa sữa vừa ngoắc đuôi thân thiện. Thường, hàng xóm hay ghét chó của nhau vì cái tật ăn vụng, cắn bậy mà nhất là cái tội tè hoặc ị trước cửa hoặc hàng rào nhà người ta. Đàng này, con MiSa, cả xóm ai cũng thương. Có lần, chàng vạng tối, anh Hai Hón (nhà đối diện) chạy qua kêu tôi: “Anh Bảy ơi ! Con MiSa bị ai đánh mà đi bê bê ngoài đường kia”. Tôi chạy ra, nó cũng vừa tới cổng. Toàn thân nó ướt sũng và lấm bùn. Cổ còn sợi dây. Có lẽ bị trấn nước làm thịt mà thoát được. Có lần, bọn “câu tặc” ngồi xe lô, quăng vòng bắt, bị nó giựt lật xe, cả bọn bỏ chạy. Trong khi đó, cháu rể tôi làm Công an hình sự, bị người ta bắt trộm con bẹc-giê to tướng mà không hay.

MiSa có cái nghĩa với chủ mà cả đời tôi không quên được. Hồi còn bao cấp, nghèo quá, chăn nuôi tự túc. Nuôi heo heo chết, chuồng bỏ không, tôi nuôi gà. Bị



trộm vào bắt hết bầy gà hơn 10 con mái đẻ. Chỉ còn lại một bầy gà 10 con cỡ cườm tay. Khi gà lớn lên gần 1 ký/con, một hôm, tự dưng tôi nghi đêm nay kẻ trộm sẽ vào bắt gà. Tôi không sập cửa sổ để gà lại như mọi khi. Cửa sổ có song sắt, đối diện với chuồng gà. Đúng như dự đoán: Khoảng 2 giờ sáng, tôi đang ngon giấc, con MiSa vào phòng, lấy chân trước khều tôi. Tôi tỉnh giấc. Nó nhìn tôi, rồi đi ra sau bếp. Tôi một tay cầm đèn pin, một tay cầm khẩu súng rulô nòng ngắn, đi theo sau. Đến cửa sổ, MiSa chồm hai chân trước lên, khịt khịt mũi chứ không sủa, sợ làm động. Tôi bắt thần rọi đèn vào chuồng gà. Thấy cặp chân kẻ trộm đứng núp vào ba cái bao cám cũ treo phía trên. Hấn không dám chạy, tôi cũng chưa dám bắn vì nhớ chuyện cán bộ mình bắn chết kẻ trộm vào nhà, bị dư luận phê phán quá, tôi nói:

- Mày ý nghèo, ăn trộm vô đạo đức vậy hả. Bắt của anh tao, của tao hết hai bầy rồi. Bây giờ, mấy con mới lớn mày cũng bắt nữa sao? - Hấn vẫn đứng yên. Tôi tiếp:

- Tao sẽ bắn, cho mày chạy gãy giò, để sau mày không đi ăn trộm nữa - Vừa dứt lời, tôi bắn liền 3 phát xuống đất. Hấn chạy một cái rẹt mắt hút, bỏ lại cái bao và đôi dép Lào cũ mòn hết gót. Tôi mở cửa rượt theo, con MiSa xung phong chạy trước. Theo dấu đến tận nhà tên trộm, nó khịt khịt đi vào đến tận hàng ba nhà, tôi kêu nó:

- Thôi về, con ơi! Biết nhà rồi – Tôi nói, ngụ ý cho lối xóm nghe, như để làm chứng.

Lúc này tôi mới hiểu thêm: Chỉ có Misa là không sợ nguy hiểm nên không bỏ chủ!

Sáng ra kể lại ai cũng khen con MiSa. Còn vợ tôi thì châm biếm:

- Tôi đang ngủ, giật mình, nghe ổng nói chuyện như cán bộ tuyên huấn lên lớp. "Ý nghèo đi ăn trộm", tôi mới nghe lần đầu. Còn ăn trộm có đức đâu, mà "vô đạo đức". - Mà nghĩ cũng mắc cười cho mình. Bởi trong thâm tâm tôi, "nghèo là một lợi thế" về thành phần Cách mạng, nên mới ý mà đi ăn trộm không sợ bị trừng phạt! Công an phường Mỹ Bình nghe tôi kể, biết ngay tên trộm và cho biết nó đi cải tạo mới về, vì tội ăn trộm chuyên nghiệp. Từ đó về sau kẻ trộm không dám bén mảng đến nhà tôi.

Lúc vợ tôi sanh thằng con trai gặp sự cố do bệnh viện để vỡ tử cung. Con trai tôi ngạt thở và bị bại não. Tôi phải trải qua mười năm nuôi con trong tình cảnh căng thẳng, lo buồn. Chuyện đưa con đi bệnh viện là chuyện thường tình. Mỗi ngày đêm, tôi hút ba gói thuốc lá An Giang. Một hôm, trời mưa tầm tã. Nửa đêm, tôi mặc áo mưa từ bệnh viện về nhà. Con MiSa nằm ngoài cửa chờ tôi. Nhà vắng tanh, chỉ một mình nó. Xúc cảm cho thân tôi đang cô đơn và cảm vì cái nghĩa của Mi Sa, tôi ôm nó vào lòng như ôm đứa con, khóc nức nở như để san sẻ bớt nỗi buồn đang đè nặng đời tôi lúc này. Nó lấy tay khều khều tôi, rồi liếm lên mặt tôi và rên ư...ử... tuồng như an ủi. Mười năm ấy (1986 - 1996), tôi vừa chữa chạy lo cho con, vừa phải lo công tác ngày một nặng nề hơn và cũng phải thường xuyên sống trong không khí căng thẳng nội bộ mà nguyên nhân là do cuộc đấu tranh nội bộ của anh tôi (Phó Bí

thư Tỉnh ủy) mà tôi và cả gia đình, con cháu bị vạ lây! Một chiến dịch vu cáo chính trị - “diễn biến hòa bình” được tung ra, mỗi bước đi, việc làm của tôi, kể cả lúc ở nhà đều có kẻ bí mật giám sát, nhất là khi tôi được phân công đi tiếp xúc với các tôn giáo, nên không bao giờ một mình tôi dám gặp riêng họ. Bạn bè, đồng chí không ai dám bén mảng đến nhà, trừ vài ba anh em thân thiết không nghĩ đến con đường tiến thân. Có người là cán bộ chủ chốt, một thời quen thân với tôi từ hồi cùng dân tự lực làm Bệnh Viện ở Phú Tân (1980), khi gặp tôi, không dám chào hỏi lớn tiếng mà chỉ nói khao khao làm ai biết cũng mắc cười! Tôi đang ngao ngán cho tình người, thế thái và cảm thấy cô đơn. Con MiSa trở thành bạn trung thành, chung thủy, là niềm an ủi. Có lúc, cả tháng trời, tôi thấy nó ở nhà hàng xóm đối diện, nằm nhìn về nhà, chỉ lúc ăn nó mới về. Anh Tư Ròng (Tổ trưởng dân phố, nhà đối diện) thông cảm, nói nhỏ với tôi:

-Tôi biết, anh lúc này suy lắm, mà con MiSa không bỏ chủ; nó đi vòng vòng xóm này, chớ không bỏ anh đi hẳn như những con chó khác gặp lúc chủ nhà suy vi! - Tôi cảm động ứa nước mắt! - Theo dân gian, chủ nhà gặp suy thường là chó bỏ chủ (?).

Lúc già, MiSa hay bệnh. Bệnh gì mà nổi u to bằng quả cam trên đùi sau. Phải mổ hai lần. Mỗi lần mổ thật đơn giản. Chỉ có khớp mổ nó lại, còn tôi thì đề bốn chân nó và nói chuyện cho nó nghe đề bác sĩ Dũng làm phẫu thuật cắt lấy cục bướu, mà chỉ có dùng thuốc tê thôi. Lần thứ ba, nó tái phát, sưng lên toàn thân rồi chết. Vậy mà trước khi chết, nó lết vào tận ngạch cửa nhà, nhìn vợ tôi. Vợ tôi pha sữa đút cho nó được vài muỗng, thì nó gục đầu chết. Tôi làm việc về lúc chiều, thấy nhà mình có đông người hàng xóm. Bà con, nhất là mấy đứa nhỏ chạng con gái tôi đến thăm con MiSa và phụ tiếp chôn cất nó. Tôi lấy bao vải bố, gói cái thân đồ sộ của nó lại rồi chôn cạnh phía sau nhà, không dám chôn xa, sợ sau này đất có xây dựng hoặc cắt bán cho ai thì nó không được yên thân. Cả nhà tôi không ăn thịt chó từ đó!



*Ảnh: Chị Ba, em Phượng và tôi “trò chuyện” với Misa.*



*Nhà có khách, Misa cùng “Chia vui, xin ăn” và cũng “sẵn sàng bảo vệ chủ”!*

MiSa làm bạn với cả nhà tôi được hơn mười năm. Hình ảnh nó vẫn còn trong những tấm ảnh gia đình, hay chạy lăng xăng trong phim video những khi nhà có đám tiệc. Những người biết nó, lâu lâu gặp tôi, đều nhắc tới nó, nhớ cả tên nữa. Còn cả nhà tôi xem nó như thành viên một thời với gia đình. Bây giờ, sau hơn mười năm, xương thịt nó chắc đã thành đất, nhưng giữa hai gốc dừa sau nhà, tôi nghĩ là nó vẫn còn nằm đó. Nó được nhiều người thân quen thỉnh thoảng gặp tôi hay hỏi thăm và lấy tên đặt cho chó cưng của mình. Nó như được lưu danh: “Con chó có nghĩa”!

Viết lại chuyện này, cũng là để nhớ anh Năm Thẩm - người đồng chí, người bạn vong niên một thời sống có tình có nghĩa với nhau nay đã thành thiên cô. Cám ơn anh lần nữa về món quà anh tặng tôi, một món quà quý giá có nhiều ý nghĩa - một con chó có lòng trung thành, dũng cảm, khôn ngoan biết nghe lời chủ và được lòng cả xóm. Chó mà không ăn thịt chó! – Đó là MiSa!

## ***“Trông như xa xôi lắm”***

Kỷ niệm hai mươi năm đổi mới, báo Tuổi Trẻ mở chuyên mục “Đêm trước Đổi mới”, đăng những bài viết và nói của những người trong cuộc, gồm các vị nguyên là Ủy viên Trung ương, nguyên Phó Thủ tướng, nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, huyện ủy... kể về những điều ngang trái, những chuyện thật như đùa, chuyện cười ra nước mắt trong mười năm dưới cơ chế tập trung - quan liêu - bao cấp ở miền Nam, sau khi nước nhà thống nhất. Tôi có tham gia một bài với tựa đề "Nghèo không còn

gì để chia" mà Ban biên tập sửa lại là "**Tưởng như xa xôi lắm**", đăng kỳ 6. Đó là thời gian tôi công tác ở huyện Phú Tân. Xin trích lại bài báo này như để kết thúc mười năm của những ngày "Đêm trước Đổi Mới" trong tập truyện này:

"Mười năm trong cơ chế tập trung bao cấp sao mà nó dài quá và sau khi từ già cơ chế ấy cũng chỉ mới đây thôi mà sao tưởng như xa xôi lắm rồi. Tôi gần như cũng quên rồi. Đó là thời kỳ mà thành quả kinh tế tưởng tượng thì rất lớn, nhưng thành tích cụ thể thì rất nghèo nàn. Nay đọc lại các ghi chép ở các cuộc hội nghị và ở trường, giữa lý luận và thực tiễn cuộc sống có một sự tréo ngoe đến phát lạ. Còn ưu điểm của sự hăng hái cải tạo công-nông-thương nghiệp, cấm chợ ngăn sông, cào bằng lợi ích thì lại là nỗi khổ của người dân. Ngược lại, khuyết điểm của cấp lãnh đạo, tổ chức và cá nhân ở địa phương về những công tác trọng tâm ấy lại là may mắn của nhiều người, nhiều cơ quan, như: báo cáo láo về việc hoàn thành tổ chức HTX và TĐSX; báo cáo đã xóa hết hoa màu để làm lúa mà rau đậu vẫn còn; tiêu diệt hết vịt chạy đồng mà vịt vẫn còn nguyên trong ruộng; để cho một số người, kể cả cán bộ bó mỡ heo (lúc này mỡ quý hơn thịt) trong mình, giấu bọc gạo dưới gầm xe đem về thành phố, về trường học, nhà máy... là vô tình cho buôn lậu, "con phe" vượt trạm v.v... Những khuyết điểm loại đó, tôi nhớ hình như không có ai bị kỷ luật, phải chăng là vì "làm lành gặp may"! Có người nói ở thời đó không có tham nhũng (trừ đặc quyền đặc lợi). Đúng là nghèo quá đến mức không có gì để tham nhũng. Hay nói đúng hơn là cái nghèo được đem chia đều cho mỗi người, kể cả cán bộ lãnh đạo cấp cao. Năm sau, nghèo nhiều hơn năm trước. Đến không còn gì để mà chia nữa. Ở Bảy Núi quê tôi thời đó, có câu chuyện thật mà như tiểu lâm: Tên trộm khoai mì để lại hiện trường hai câu thơ: "Bàn cùng sanh đạo tặc. Không ăn cắp khoai mì lấy c... gì ăn!". Cuộc sống dòn chúng ta đến chân tường của cơ chế lỗi thời mà nếu không phá nó đi thì không còn đường sống. Toàn Đảng đồng lòng phá nó, Đảng bộ An Giang đi đầu trong cuộc đột phá đó, cho dù không ít người "ba phải" chờ thời hoặc tỏ ra "kiên định Cách mạng" nhưng không thể ngăn được dòng bão Cách mạng. Và năm 1986, cái gì đến thì nó phải đến. Đại hội VI của Đảng là mốc son và những người góp công đóng cái mốc son ấy trong lịch sử đất nước được người đời nhắc nhở như các cụ Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt... là những "Đại công thần" đổi mới!

Sau Giải phóng, có những thời điểm quan trọng của đất nước tôi không có mặt tại vị trí công tác. Đầu tiên năm 1975, tôi đang dự lớp học ngắn ngày ở Hà Nội sau khi dự lễ Quốc khánh lần thứ 30 tại Ba Đình lịch sử. Cải tạo công thương nghiệp với các chiến dịch kê biên, quản lý rầm rộ, tôi đang học hai năm cũng ở Hà Nội, kể cả lần đầu tiên thứ hai. Tôi hơi buồn vì không có dịp lập công, nhưng sau đổi mới tôi mừng hú vía. Chỉ có cái chuyện cải tạo nông nghiệp mà tôi rất hăng hái, sau khi ra trường lý luận cao cấp TW, làm phó Bí thư Huyện ủy, Trưởng Ban cải tạo huyện Phú Tân – Dù hăng hái nhưng vẫn không được mảnh giấy khen nào, kể cả suốt quá trình hơn mười năm sau Giải phóng. Trong thâm tâm tôi, cho đến tận bây giờ, đôi khi cảm thấy điều đó là hạnh phúc!

Ở huyện sáu năm, kể cả hai năm đi học, tôi làm việc quên mình - trẻ tuổi mà - Những chuyện cười ra nước mắt như mọi người nhắc lại, tôi đều có biết hoặc có

làm, kể hoài sao hết, nghe và đọc nhiều cũng nhàm, vì nó lặp đi lặp lại một cách đơn điệu và máy móc như được lập trình. Nhưng có những cái không thể nào quên. Đó là điều tôi nhận thức và giác ngộ rằng, làm những chuyện như vậy là lo cho dân, lo cho Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, cho không còn người bóc lột người. Nhưng khi hướng dẫn đoàn thể và dân nghèo không đất (kể cả dân chạy xe lôi) để cấp đất thì người chủ đất (trung nông) mặt ủ mày chau chớ không phải hung hăng “chống người thi hành công vụ” như một số trường hợp bây giờ, còn người được nhận đất, có số lấc đầu bỏ về. Chiều, tôi đến hỏi tại sao? Được trả lời: “Đất của người ta, mà lấy gì, kỳ vậy”. Tôi báo cáo việc này tại cuộc họp ở tỉnh, đ/c Bí thư Tỉnh ủy phán một câu “không ham đất, không nhận đất là không phải nông dân”(!). Một buổi sáng năm 1979, tôi đến dự Đại hội thành lập Tập đoàn sản xuất số I ấp Thượng I xã Phú Mỹ, khi ngang nhà các tập đoàn viên, một phụ nữ khoảng trên 40 tuổi nói to với con mà ngụ ý là cho tôi nghe: “Ăn cơm lệ đi để mà dự Đại hội”. Lời thì thật mà giọng thì mỉa mai. Đến 9 giờ, chỉ có toàn con nít và đại diện các đoàn thể xã, ấp và mười người dân không đất. Rồi “Đại hội cũng thành công”. Đêm tôi không ngủ được với những câu hỏi cứ cật vấn: “Chủ nghĩa xã hội là ưu việt, Đảng ta không có quyền lợi nào khác ngoài quyền lợi của dân, việc đưa nông dân vào HTX, TĐSX là vì họ chứ đâu phải vì ta. Vậy tại sao dân chống? Cho đất để có ruộng cày mà sao có người lại không chịu? v.v... và v.v...”. Trong bài thơ tặng Đại hội VI của Đảng, tôi tâm sự:

«Nhưng đã mười một năm ai cũng nhận ra rằng  
Đường hạnh phúc không phải trong gang tấc  
Đã làm bạc những mái đầu ái quốc  
Những suy tư khi nhắm mắt vẫn chưa rời  
Cảnh đói nghèo chạy gạo ngược xuôi»

Bởi vì:

«Đơn độc, xa dân dù ta có triệu con người  
Cũng là chỉ bóng mờ trên đường thăm»

Và:

«Đừng ban lệnh từ trên và cũng không dọa dẫm  
Lệnh từ cõi chín tầng dĩ vãng đã lùi xa  
Lòng từ bi từ cửa Phật ban ra  
Đó cũng chỉ mới là lời cầu nguyện  
Mọi ý cao siêu mọi điều phúc hạnh  
Không phải từ tấm lòng mà phải từ cuộc sống đặt ra”

(Thơ Mỏ đường, 1986)

Thú thật là tôi chưa bao giờ đọc được các NQ, chỉ thị nào của TW mà bảo phải làm cụ thể như vừa kể, tất nhiên là nói quyết liệt ở dạng đường lối, chính sách mà thôi. Đầu tháng 9.1975, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói trước đoàn đại biểu miền Nam ra Hà Nội, đại ý “các đ/c ra đây là đi thăm chơi, nghe và thấy về làm có chọn lọc, đừng bắt chước miền Bắc, làm rập khuôn HTX, dân kêu lắm”. Hôm sau lên Tam Đảo, đến trước nhà nghỉ của Cụ, Cụ ra tiếp, nói chuyện vui vẻ và nhắc lại lời nói trên một lần nữa. Nghị quyết của Ban Bí thư về tình hình miền Nam sau Giải



phóng, tôi mới học cũng còn nói duy trì các thành phần kinh tế... Vậy mà, khi về, dự các hội nghị thì nghe “quyết liệt” quá, như Chủ nghĩa Tư bản chực nuốt ta và nếu cải tạo nền Kinh tế Tư bản ít năm sau là sẽ có Chủ nghĩa xã hội ngay. Một không khí hùng hực Cách mạng, căng thẳng không kém chuẩn bị Đồng Khởi. Trong nội bộ bắt đầu có chuyện nhận xét về nhau và bênh nói dối bắt đầu. Hôm du kích, công an xã Phú An rượt tịch thu bắt đàn vịt mấy trăm con của vợ đồng chí Bảy Hồ (Phó bí thư Thường trực Huyện ủy), vợ đ/c ngăn cản, tẩu tán... Vịt tịch thu được giao cho thương nghiệp huyện, phân phối cho các cơ quan, có cả các cơ quan của Huyện ủy và báo cáo được gửi về huyện. Lý lẽ vịt ăn lúa còn ghê gớm hơn chim sẻ ăn lương thực ở Trung quốc, nên ai mà không sợ (!). Đồng chí Bảy Hồ rất trầm tĩnh, lắng nghe, còn bên ngoài thì cán bộ xâm xì về việc lãnh đạo không gương mẫu. Tôi nghe sao ray rít, bần thần cho chủ trương và thương cho đồng chí mình quá! Phía sau văn phòng Huyện ủy, có mảnh đất sản xuất lúa hai vụ rất tốt, đang sản xuất 6 tấn/ha, vậy mà thành lập HTX Phú Mỹ I năng suất còn trên dưới 3 tấn/ha. Đây là HTX điểm, đích thân một đ/ồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách chỉ đạo. Vậy mà khi đi “toa-lét” bờ rào (lúc này không có nhà vệ sinh tự hoại) ai cũng thấy, và từ đó đến hội trường Huyện ủy cách nhau chỉ 50 mét, vậy mà ở ngoài ruộng thì nói vào HTX lúa tiêu điều, lên bục cao phát biểu thì HTX hơn cá thể, “là trực quay” của Cách mạng lúc này, HTX Phú Mỹ I là thí dụ v.v... Có người nói móc: “Cái bục này là chỗ để nói dối”! Nhiều cán bộ tâm huyết, thử đưa ra những sáng kiến quản lý để tăng năng suất, nhưng tất cả, nói lòng vòng chung qui cũng là khoán hộ mới có năng suất. Có lần anh Tư Thăng, cán bộ Ban cải tạo huyện phát biểu đề xuất, anh Bảy Cường (Ủy viên Thường vụ Huyện ủy) chen vào: “Vậy là khoán hộ nữa rồi”. Mà lúc bấy giờ ai làm theo khoán hộ như Kim Ngọc – Vĩnh Phú, thì chết! Thế là tắt hết. Nhưng cũng được cái là Tỉnh ủy và các Ban Đảng cũng biết là nhiều huyện, xã báo cáo “cơ bản hoàn thành” cải tạo nông nghiệp là hình thức, nhưng không bắt tội ai mà còn tặng bằng khen là khác. Nhờ đó mà An Giang mới ít khô một chút. Lúc ông Sáu Hơn là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, mỗi lần về tỉnh gặp anh em, ông hay nói: “Ở Bộ, tôi là con cá lia thia (ý nói là để làm cảnh), chỉ làm cái việc nghe nơi nào cơ bản hoàn thành cải tạo nông nghiệp, tôi đến cấp bằng công nhận. Vậy thôi!”.

Còn chuyện “thu mua” lương thực, mỗi lần vào vụ là “mở chiến dịch giao lương” liên tục ở 3 cấp địa phương. Dù thu-mua không đạt chỉ tiêu, nhưng với số lúa tom góp được thì không nơi chứa. Có lần, tôi tình cờ đem một nắm lúa đã nảy mầm thành mạ từ trạm thu mua xã Tân Hòa về để báo cáo với Huyện ủy, lúc này đồng chí Nguyễn Văn Linh (Trưởng Ban Dân vận TW đang có mặt tại Văn phòng Huyện ủy, ông nhận “nắm mạ” từ tay tôi, chau mày và quay sang nói với đồng chí Tư Việt Thắng (Bí thư Tỉnh ủy): “Anh gói lại gửi cho Ban Bí thư”. Tại các điểm thu mua lúa để tràn ra lộ, vậy mà cấp trên cứ “đốc chiến”. Có lần đồng chí Bí thư Huyện ủy triển khai: “Không có tiền mà mua được lúa mới hay”. Trời ơi, mua rẻ mà còn không có tiền, mua không kho chứa phải để lên mọng mà còn đốc chiến liên tục thì... thật không giải thích nổi.



*Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, ông Sáu Hơn về làm Bí thư Tỉnh ủy, tôi còn tiếp tục làm công tác tổ chức, đề xuất và giúp Tỉnh ủy giải quyết chính sách cho hàng trăm cán bộ sơ, trung, cao cấp tỉnh đã đến hoặc quá tuổi để về hưu. Một đội ngũ cán bộ tương ứng với nhiệm vụ mới được bổ sung, cùng Tỉnh ủy tăng tốc. Đó cũng là nhân tố quyết định đổi mới thành công ở An Giang và năm 1988 tôi được Tỉnh ủy phân công làm Giám đốc sở Nông nghiệp.*

Nhờ có thời gian chờ nghỉ hưu (2004 - 2005), tôi trần trở viết ra những dòng trên về một thời đất nước không giống ai. Chỉ nói về sản xuất, cái không giống ai đầu tiên là ép dân chuyên vụ sản xuất lúa Thần Nông. Ở Hiệp Xương có chủ trương đốt đàu để buộc dân làm lúa, trong khi thủy lợi chưa có, máy xới, máy bơm nước, phân bón, thuốc trừ sâu không có, mà Bí thư Chi bộ cấm cờ Đảng tại bờ ruộng ngồi chỉ huy, đốc chiến phá rẫy của dân, thật là kinh khủng! Vậy mà, trong họp báo Huyện ủy, Bí thư huyện còn biểu dương "bạo pháp" này: "Không có gì, mà làm được, mới hay". "Không có tiền, mà mua được lúa, mới hay". Hết biết!

## Phần II

# Đổi mới Và cơ hội

### Chương III

## Về với nông dân

### *Cho tôi có quyền*

Đầu tháng 3.1988, Thường trực Tỉnh ủy mời tôi lên phổ biến quyết định chuyển công tác, có Bí thư Nguyễn Văn Hôn, Phó Bí thư trực Võ Quang Liêm, Chủ tịch Trần Thế Lộc, Phó Chủ tịch trực Trương Công Thận, Ủy viên Thường vụ Phó Chủ tịch Phạm Thành Be. Vào đầu, anh Tư Be nói: Vì yêu cầu công tác, Giám đốc sở Thương mại - anh Chín Phát về hưu, anh Út Vũ - Giám đốc sở Nông nghiệp mới lên làm Phó Chủ tịch tỉnh. Vậy, hai chức cho tôi chọn một.

Tôi suy nghĩ nhanh: Phải cho cơ chế nào mới làm được việc, nếu không thì làm cán bộ "dựa bệ ăn lương". Tôi gắng bình tĩnh nói cho có đầu, có đuôi: "Tôi không muốn đi đâu hết, chỉ muốn giúp Tỉnh ủy công tác Tổ chức - cán bộ thôi. Nhưng nếu phải đi, tôi xin được làm nông nghiệp và cho tôi được có quyền". Chú Tám Sử (nguyên phó Bí thư trực vừa mới lui ra khóa này để làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh) hôm đó cũng có mặt, nói ngay như thường khi chú giải quyết công việc tổ chức - cán bộ với tôi (Ban Tổ chức) lúc chú trực Tỉnh ủy: "Chú làm Giám đốc mà". Tôi nói: "Tôi biết, nhưng vì tôi làm tổ chức cho Tỉnh ủy gần bảy năm rồi

nên tôi biết Ủy ban Tỉnh cũng không có quyền gì về công tác cán bộ. Mọi đề bạt, cách chức từ trưởng phòng trở lên đều phải thông qua Tỉnh ủy hết. Ở Tổ chức, tôi hiệp thương đối tượng, thảo luận và thống nhất trong Ban rồi mới trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Được thông qua, tôi thay mặt Ban Tổ chức ra thông báo để Ủy Ban hợp thức hóa mà thôi. Ủy ban mà còn vậy, Giám đốc Sở quyền hạn gì mà quản lý, lãnh đạo? Không quyền, nói không ai nghe; họ không nghe, không làm, ai dám làm gì họ?”. Bí thư lúc này mới chen vào: “Vậy, ông muốn gì?”. Tôi nói ngay: “Chỉ xin cơ chế thôi. Cho tôi có quyền đề bạt, cách chức từ Phó giám đốc sở, Trưởng - Phó phòng ban và Giám đốc, Phó Giám đốc các công ty, xí nghiệp thuộc sở. Nghĩa là, cho tôi thực hiện quản lý ngành dọc đến xã và tôi cũng chịu trách nhiệm cá nhân với Tỉnh ủy, Ủy ban về ngành nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp cả tỉnh. Nếu không, tôi chỉ xin làm cấp Phó hoặc chỉ làm cán bộ cho sở nào cũng được”.

Hình như nhờ dồn nén quá lâu cái bất hợp lý của hệ thống tổ chức mà tôi mạnh miệng nói một lèo không cần “khiêm tốn” hình thức. Bí thư đắm chiêu, chăm chú lắng nghe và lặng im vài phút rồi ông bất thần phát ra không cần hội ý Thường trực: “Đồng ý, nhưng chỉ cho một mình ông làm thử trong ngành nông nghiệp thôi”. Anh Ba Đức (Phó Chủ tịch trực) còn vót lại: “Nhưng cán bộ cấp Phó Giám đốc sở, trước khi quyết định phải có trao đổi trước với Thường trực Ủy ban”. Tôi đồng ý. Đây là thắng lợi của đời tôi và cũng là thắng lợi về cơ chế. Một thắng lợi vô tiền khoáng hậu, chỉ đến một lần. Và nếu không phải là người bản lĩnh như ông Sáu Hơn, tôi tin chắc rằng không ai cho tôi cái quyền ấy. Một quyết định không thành văn!

Tôi đã tạo cho mình được một không gian tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi quản lý hành chính một ngành kinh tế - kỹ thuật lớn và quan trọng có tầm sống còn của một tỉnh. Một hành lang nho nhỏ đủ rộng cho tôi bơi trong ngôi nhà không có lối đi mà cho đến bây giờ chưa ai dám tháo ra xây lại. Cái may mắn nữa của tôi là anh Út Vũ (người tiền nhiệm và đang là Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp), rất thoáng trong lãnh đạo, nên mọi chủ trương của tôi sau đó đều được anh lắng nghe và ủng hộ, kể cả vấn đề cán bộ, có khi anh cũng không hài lòng nhưng vẫn tôn trong quyết định của tôi.

Rời khỏi Văn phòng Tỉnh ủy với tâm trạng khó tả. Từ lúc đầu, tôi hơi bần thần vì chuyện "sức ép" buộc tôi rời xa công việc mà tôi quen và gắn bó hàng chục năm, chốc lát chuyển sang tâm trạng sung sướng như được ban "ân huệ". Tôi nghĩ rằng đây là cơ hội vẫy vùng và cũng là cơ hội đền ơn đáp nghĩa với bà con nông dân quê hương tôi. Nếu thất bại cũng không gì ân hận, bởi tại giới hạn của mình mà thôi. Trước khi về Sở, anh Út Vũ kêu tôi lại nói riêng trước khi Ủy ban trao quyết định (Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định trước Ủy ban để điều động Tỉnh ủy viên). Anh nói: “Tôi tham khảo bên Sở, anh em nói ông Bảy Nhị làm Tuyên huấn được chứ biết gì về nông nghiệp. Nói vậy để Bảy Nhị lưu ý. Lúc đầu, ai đến đơn vị mới cũng có phản ứng này nọ là tất nhiên thôi”. Anh và tôi quen nhau từ trong kháng chiến, tôi cảm ơn anh về lời nhắc nhở và động viên. Cùng về với tôi có anh Ba Thu (nguyên Bí thư Huyện ủy Phú Tân) vì vụ đấu tranh nội bộ ở Long Sơn với một nhóm dân kháng chiến mà bị kỷ luật. Tôi tuy cố gắng hết mình để anh khỏi bị kỷ luật mà

không thành, Đại hội rồi, anh lại rút Tỉnh ủy nên có quyết định về làm Phó giám đốc Thường trực Sở Nông nghiệp. Anh và tôi tuy không hợp nhau, nhưng khi anh đi học tôi đã giải quyết vụ sui gia anh bị tố cáo oan rất lớn, anh viết thư cảm ơn tôi và khi anh lâm nạn "Vụ án Long Sơn" anh cũng biết tôi và anh Tư Đào (anh tôi) tận tình ủng hộ anh và Đảng bộ Long Sơn và Phú Tân. Nhưng nay không hiểu sao, khi nghe có quyết định anh về làm phó cho tôi, anh nảy ra mặc cảm và tỏ ra thiếu thiện cảm. Nhưng tôi sẽ có cách làm cho anh thiện cảm. Vì tôi vốn lấy chân thành mà đối đãi nhau thôi. Chẳng qua, do cái văn hóa tiểu nông chi phối quan hệ xã hội mà tôi đã biết. Xin nói luôn chuyện anh Hai Phú bị nhân viên tố cáo "Làm hầm bí mật có máy điều hòa, Tivi, tủ lạnh... dưới nền nhà", mua vật tư (cát) xây dựng công trình một trả tiền hai lần... Tôi làm Trưởng ban chống tiêu cực, nghe Thanh tra và Công an báo cáo, rất dễ tin. Tôi gặp trực tiếp người tố cáo và mời anh Phú lên Văn phòng Huyện ủy làm việc. Phi Hùng (Trưởng Công an) ngồi trong phòng bên, chờ tôi ra hiệu là bắt. Tôi rất sợ trình độ anh em mình yếu mà có tật ấu. Tôi xem hiện trường không thấy dấu vết của hàng chục mét khối đất đào lên một chút nào. Hỏi người tố cáo, tôi nhận xét: Anh ta không cá nhân thì cũng người tâm thần. Anh Hai Phú đi tập kết về mà bị tố như là một tên gián điệp sang trọng chuyên nghiệp. Tôi không tin. Có lẽ, dư luận hàng ngày tôi nghe người ta nghi ông này đi tập kết biết cách móc ngoặc làm giàu, lại làm sui với Chủ tịch nên ganh ghét chung chung vậy thôi, rồi nghe một đồn hai, ba. Khi anh Hai Phú chứng minh được không có chuyện thanh toán hóa đơn hai lần, tôi biết anh em mình ấu thật. Mà bằng chứng làm ấu gây hậu quả tang thương cuối cùng có ai chịu đâu, trừ nạn nhân. Tôi quá biết và hú hồn!

Tôi nhận nhiệm vụ cũng cảm thấy đã già rồi (hơn 42 tuổi). Nhưng trong Sở còn đến bốn Phó Giám đốc và anh Ba Thu (Bí thư Phú Tân) mới được điều về làm Phó trực là năm; trong đó, có hai là Tỉnh ủy viên và một kỹ sư. Các phó đều có tuổi hơn tôi gần con giáp, trừ Ba Thơ (bạn tôi). Tại tiệc liên hoan nhận tôi về Sở, sau những lời thăm hỏi, chúc mừng xã giao, tôi chân thành tâm sự: "Tôi tuổi Ất Dậu, năm má sanh tôi, đã có hai triệu đồng bào mình chết đói. Tôi lớn lên trong nghèo đói mới theo Cách mạng. Học phổ thông chưa hết Tiểu học, làm ruộng rẫy, câu lợp... là do ba tôi truyền nghề, nay được Tỉnh ủy phân công về đây công tác cùng anh em, tôi mong được vừa học vừa làm, làm ra nhiều lúa gạo để dân mình không chết đói như năm tôi chào đời và không đói như mười năm kinh tế bao cấp mới đây. Ngành ta hoàn thành nhiệm vụ, tôi sẽ rất biết ơn anh em"! Anh Tư Cầu (kỹ sư nông nghiệp, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó Giám đốc Sở, kiêm Giám đốc Trung tâm Giống Bình Đức) là cán bộ hồi kết, nói: "Anh yên chí, có tội tôi làm tham mưu, anh cứ việc ký là xong". Anh nói thật tình, vì cơ chế này từ xưa nó là vậy, và cũng vì anh là con Bác Hai Suôi (bạn thân của ba tôi hồi kháng chiến chống Pháp) nên tôi biết anh chân thành. Còn tôi bị áy náy cho cái cơ chế, nguồn gốc mọi sự trì trệ của tổ chức bộ máy. Nay mới ra sân đã thấy nó chực bó chân tay mình!

Nhưng tôi có lợi thế là được Thường vụ Tỉnh ủy trao cho cái quyền mà không Giám đốc Sở nào có, như đã nói lúc tôi nhận nhiệm vụ và có Ba Thơ (Vũ Hồng Quang) là bạn đồng niên, đồng hương, đồng lòng (quan điểm), tuy kiêm Giám đốc

Xí nghiệp Chăn nuôi nhưng ủng hộ tôi nhiều chủ trương, nhất là trong quản lý kinh doanh và hỗ trợ tài chánh cho Sở hoạt động.

Về Sở được mấy tuần, thỉnh thoảng văn thư mới chuyển cho tôi một vài công văn. Tôi kêu đồng chí Tâm (Mô, Trưởng phòng tổ chức-hành chánh) lại hỏi. Đồng chí cho biết: Văn thư (cô Hoa) vô sổ. Cái nào thuộc lĩnh vực Phó Giám đốc nào phụ trách thì chuyển thẳng cho ông đó. Tôi chấn chỉnh ngay: “Nếu vậy, đâu cần Giám đốc. Từ nay, sau khi vô sổ rồi, gọi hết tôi đọc để tôi xử lý”. Hèn nào hôm liên hoan trình diện với cơ quan, anh Tư Cầu đã nói với tôi như vậy.



*Cùng nông dân và chuyên gia thăm ruộng xã Bình Hòa (Châu Thành). Anh Ba Củng người huyện Chợ Mới, đứng thứ hai từ trái qua là nông dân giỏi đầu đàn về tuyển chọn và nhân giống lúa trên đồng Tứ giác Long Xuyên (đất Nông trường An Thành) thời ấy. Giám đốc Sở Nông nghiệp ngồi bìa phải.*

*Ảnh: Quang Vinh - 1.988..*

## ***Đội hình hàng dọc***

Tôi nghiên cứu danh sách tổ chức-bộ máy-cán bộ Sở hiện có và thiết kế xây dựng mô hình mới rồi tổ chức họp Sở, có các Trưởng, Phó phòng, Giám đốc các Công ty, Xí nghiệp thuộc Sở dự đề làm công việc đầu tiên: Thay đổi mô hình quản lý, cơ chế làm việc và gợi ý, định hướng để xếp tổ chức bộ máy lại cho tinh gọn, năng động và người đứng đầu phải có trách nhiệm đầu tiên và sau cùng.

Vào công việc cụ thể, tôi nhớ đại loại có mấy việc chính:

- Bỏ cơ chế quản lý "hàng ngang" hiện tại, xác lập cơ chế quản lý "hàng dọc". Giám đốc sở là người chịu trách nhiệm trực tiếp toàn ngành nông nghiệp tỉnh, đến tận xã, trực tiếp xử lý mọi công việc và chịu trách nhiệm cá nhân. Lập ra chế độ "Trợ lý Giám đốc" và "Chuyên viên Sở" trực thuộc Giám đốc. Giám đốc quản lý ngành và chỉ đạo công việc thông qua Trợ lý và Chuyên viên. Còn việc có cần hội ý trong Ban Giám đốc hay bàn với Ban cán sự hoặc Đảng ủy là tùy tính chất mà Giám đốc quyết định. Không nhất thiết, mọi cái đều phải qua tập thể. Sai Giám đốc chịu một mình. Phòng Tổ chức - Hành chính giúp Giám đốc quản lý tổng hợp, tài chính, nhân sự, chính sách cán bộ, văn thư - lưu trữ...

- Các Phó Giám đốc phụ trách một số công việc cụ thể do Giám đốc phân công. Phó Giám đốc trực giải quyết công việc hàng ngày thuộc chánh trị nội bộ và lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách, khi Giám đốc vắng mặt sẽ được ủy quyền thay Giám đốc xử lý công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc. Có anh phản ứng: "Như vậy các Phó giám đốc cũng như trợ lý thôi". Tôi nói: "Đúng nghĩa là vậy. Các anh do Tỉnh ủy bổ nhiệm, nên nay dù có "cơ chế mới" nhưng tôi vẫn tôn trọng cơ chế cũ và cũng là chỗ nghĩa tình kháng chiến với nhau" (nên mới còn Phó trực và quá nhiều Phó Giám đốc như vậy). Hơn một năm sau, các anh cũng lần lượt về hưu hết (quá tuổi hưu) mà không gây khó khăn gì cho tôi.

- Dẹp hết các Phòng, Ban thuộc Sở. Chỉ còn phòng Hành chính – Tổ chức - Văn thư, Thanh tra Sở và Tổ Chuyên viên – Kỹ thuật. Tùy tính chất công việc mà mỗi lĩnh vực có một hoặc hai chuyên viên theo dõi. Giám đốc sẽ làm việc trực tiếp các chuyên viên. Một mình không nhớ hết việc, tôi tự bày ra chức "Trợ lý giám đốc". Tôi nhờ anh Năm Điền giới thiệu người có tiêu chuẩn cho tôi. Đó là Nguyễn Minh Lý (nguyên Trưởng phòng Giáo dục huyện mới đi học lý luận trường NAQ 9 về). Lãnh đạo mới và trợ lý là người mới làm việc sẽ không bị ai chi phối ai. Tôi rất sợ những trợ lý mà tôi biết, họ thành "lý trưởng" mà "sếp" phải chịu. Trợ lý giúp việc, ngồi chung phòng với Giám đốc để quản lý công việc của Giám đốc. Hai biên chế công đoàn ngành chuyên trách do Công đoàn tỉnh cho, Sở chỉ nhận một, nhưng phải kiêm thêm công việc của Văn phòng Sở. Các chuyên viên không được tự xuống



các Công ty, Xí nghiệp phát biểu ý riêng; phát biểu là truyền đạt chỉ đạo của Giám đốc; không được vôi vĩnh, nhậu nhẹt... Nếu sai phạm sẽ có kiểm thảo hoặc kỷ luật.

- Giám đốc sẽ ký quyết định đề bạt, bổ nhiệm, cách chức và chuyển chuyên từ Phó Giám đốc Sở đến Giám đốc, Phó Giám đốc các Công ty, Xí nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chánh, Chánh Thanh tra Sở. Riêng việc đề bạt hay kỷ luật Phó Giám đốc Sở, trước khi ký quyết định, có báo cáo cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Giám đốc Sở sẽ có làm việc riêng với các cán bộ có yêu cầu tinh giảm biên chế, nếu đồng chí nào được gọi ý cho nghỉ hưu mà đồng ý sẽ được nâng hai bậc lương. Nếu không, tìm việc nơi khác hoặc nghỉ chờ đến tuổi hưu sẽ chỉ được lên có một bậc lương mà thôi. Sau hơn một tháng triển khai các nội dung trên, biên chế Sở còn hai mươi ba người. Trước đó hơn tám mươi người, anh Út Vũ tinh giảm còn hơn bốn mươi lăm người. Nhiều đồng chí phát biểu bên ngoài, làm việc kiểu này chắc không trụ lại nổi với tôi.

Trong làm việc để giảm biên chế, tôi nói rõ quan điểm: Người cán bộ không phải là làm Cách mạng suốt đời và suốt đời ở trong biên chế, ăn lương nhà nước như ta hay nói, mà cán bộ là người làm thuê cho ông chủ là nhân dân; nhà nước thay mặt nhân dân thuê và trả lương cho mình. Không được lợi dụng lời thề "Chiến đấu đến hơi thở cuối cùng" mà không thôi việc khi không hoàn thành nhiệm vụ. Anh Ba Thu là người phản ứng: "Ông nói làm thuê, tôi nghe không thông". Tôi giả lả: "Nói vậy, có nghĩa là tôi là người làm thuê số một ngành nông nghiệp tỉnh, nếu không hoàn thành nhiệm vụ phải rút lui thôi. Và các anh là người bảo tôi rút lui vậy". Tôi biết các anh không thỏa mãn ý tôi dẫn giải, nhưng đành làm thinh, vậy thôi.

- Từ nay, chế độ giao kế hoạch, chỉ tiêu cho các Công ty, Xí nghiệp, nông trường vẫn phải làm cho giống với cái chung lâu nay, nhưng chỉ xem đó là gợi ý, Sở không áp đặt. Giám đốc đơn vị là người quyết định kế hoạch, hoạt động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tôi cởi dây trói cho các doanh nghiệp, làm cho các Giám đốc phấn khởi vô cùng, có người còn chưa tin tôi nói và làm thật. Nhờ vậy mà anh em mạnh dạn bung ra, sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả rõ rệt, nộp ngân sách luôn luôn vượt kế hoạch, vì vậy việc đóng góp tài chánh cho Sở thực hiện cải cách hành chánh-tổ chức ngành không có gì khó khăn, Sở Tài chánh cũng không có cơ ngăn cản như trước đây.

- Phòng Nông nghiệp huyện, thị chỉ còn là tổ nông nghiệp; thiết lập chế độ kỹ thuật viên nông nghiệp xã. Trước khi tôi về, Ban nông nghiệp xã do một Phó Chủ tịch phụ trách, nhưng không có biên chế cho cán bộ kỹ thuật. Đây là lỗ hổng lớn, vì nơi trực tiếp sản xuất mà không có cán bộ kỹ thuật thì sản xuất thế nào? Tôi chủ trương giảm biên chế huyện đưa về xã, giữ nguyên chế độ lương trong biên chế, đồng thời tuyển thêm kỹ thuật viên có trình độ sơ cấp trở lên. Mỗi xã có hai cán bộ trông trọt-bảo vệ thực vật và thú y. Nơi nào có nuôi cá tôm, có thêm cán bộ thủy sản hoặc thú y-thủy sản. Lương cho Kỹ thuật viên xã, Sở trực tiếp cấp phát (kể cả của huyện). Mỗi tháng, đại diện mười huyện, thị và khoảng một trăm xã về họp sở một

lần (một buổi) rồi lãnh lương luôn. Do thiếu cán bộ, nên nhiều xã phải một thời gian sau mới tuyển đủ yêu cầu biên chế hai cán bộ kỹ thuật

Hơn 12 năm sau giải phóng, kể từ khi Ty Nông nghiệp được thành lập cùng với Ủy ban quân quản 1975, đây là lần đầu tiên có một Sở nông nghiệp xác lập một chế độ quản lý ngành dọc - mà tôi được Tỉnh ủy cho phép. Thật khó khăn nhưng cũng thật là hạnh phúc cho cá nhân tôi. Bởi bảy năm làm công tác tổ chức cho Tỉnh ủy, tôi đã suy nghĩ và nung nấu về cơ chế tổ chức hiện hành; bởi nó có từ trong thời kháng chiến theo kiểu du kích, nay không còn phù hợp. Nó vừa trói buộc lẫn nhau vừa vô hiệu hóa lẫn nhau, có hệ thống. Ai cũng có quyền nhưng không ai có trách nhiệm.

Để làm được như mong muốn, tiền là huyết mạch cho cái cơ thể - cơ chế mới định hình. Thiếu nó sẽ bệnh và có khi chết yểu. Vì vậy tôi phải tranh thủ làm việc riêng với các Phó Giám đốc Sở và các cán bộ chủ chốt, nhất là các Giám đốc Công ty, Xí nghiệp để có được anh em ủng hộ, trích cho Sở một khoản kinh phí từ nguồn vượt kế hoạch nộp ngân sách để Sở trả lương cho kỹ thuật viên xã và tăng thêm thu nhập cho cán bộ tại Sở vì làm nhiều việc hơn (do giảm biên chế). Đ/c Ba Thơ (Phó Giám đốc sở, kiêm Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi), Huỳnh Quang Đâu (Giám đốc Công ty Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp), Huỳnh Văn Thòn (Chi cục Trưởng, sau là Giám đốc Công ty Bảo vệ thực vật) và đồng chí Lê Minh Tùng (Phó Giám đốc Trung tâm kỹ thuật) là người ủng hộ tôi đòi mới hết sức triệt để. Sau đó không lâu, đồng chí Tùng được tôi đề bạt làm Phó Giám đốc Sở, phụ trách kỹ thuật cho Sở. Qua tham mưu và nòng cốt của Tùng, Sở Nông nghiệp là cơ quan đầu tiên trong bộ máy tỉnh thực hiện công tác quản lý cán bộ, quản lý giống, quản lý thủy lợi vào chương trình (máy tính). Khi đề bạt Tùng làm Phó Sở, Chủ tịch Ba Đức hỏi tôi đề bạt sao không tham khảo trước? Tôi nói, đã đề nghị tại cuộc họp Thường trực Ủy Ban, các anh làm thỉnh, tôi xem như đồng ý và đến hơn tháng sau tôi mới ra quyết định. Đây là bài kiểm tra đột xuất mà tôi đã vượt qua, là thử thách đầu tiên về chế độ trách nhiệm. Tỉnh ủy trao quyền tôi làm thử, nếu thất bại tôi sẽ ra đi. Nhưng bao giờ tôi cũng tranh thủ ý kiến tập thể trong Ban Giám đốc và của các chuyên viên, đồng thời lắng nghe dư luận phản ứng trước và sau khi ra quyết định.

Tôi luôn tự nhắc nhở mình phải biết “tu thân” vì cơ chế cũ trói buộc khó làm nên việc tốt, song không ít người vẫn vận dụng làm việc xấu, làm sai có lợi cho cá nhân không phải không có và có mấy người bị trừng phạt? Đảng này tôi lại đứng đầu một ngành lớn, ở một tỉnh trồng lúa lớn nhất nước, có liên hệ đến cả triệu lao động và hơn một triệu cư dân nông thôn như tỉnh An Giang lúc bấy giờ mà lại có quá nhiều quyền, trong khi luật pháp, cơ chế cũ không còn áp đặt (chê tài) được tôi nhưng cái mới chưa có, cái cảnh “quan trên trông xuống, người ta trông vào” thời nào mà không có. Càng về sau tôi mới ngộ ra rằng cái tôi đề xuất và thực thi là đổi thay cơ chế thuộc phạm trù cải cách thể chế mà hơn 10 năm đầu thế kỷ 21 Việt Nam ta mới nói đến nhiều và làm vẫn còn ít. Nếu thất bại danh giá tôi không còn mà sau này nếu ai muốn đề xuất cơ chế mới ắt rất khó khăn vì đã có “vết xe đổ”. Tôi được bình an cho đến nay là nhờ các đồng chí tốt, bạn bè và bà con nông dân, trong đó có vợ con tôi đã chân thành ủng hộ, không lợi dụng hoặc gây khó khăn cho tôi trong

thừa hành công vụ, giữ gìn tư cách cán bộ lãnh đạo...nên Tỉnh ủy và Ủy ban mới có Quyết định 05 ngày 15/01/1991.



*Ảnh: (Bìa phải) Nguyễn Thuần Khiết “Kỹ sư đầu đàn” tuyên, chọn giống lúa của Trung Tâm Giống thuộc Sở Nông nghiệp được khen tặng nhân đầu năm 1989.*

Cán bộ nói chung có trình độ và rất có tâm huyết, trách nhiệm với nhân dân, nhưng cái cơ chế "làm chủ tập thể" như ta thấy nó triệt tiêu tinh thần và trách nhiệm cá nhân. Người quyết định sau cùng thường không được ghi công, vì nó là của "tập thể lãnh đạo", nhưng nếu có thất bại, anh ta sẽ là người đầu tiên bị chê hoặc bị kỷ luật, "trăm dâu sẽ đổ đầu tằm". Tôi biết mình không đủ năng lực, nhưng tôi có đủ dũng cảm để làm chỗ dựa cho tập thể phát huy sáng tạo. Tất nhiên, tôi cũng biết nghe để cân nhắc và quyết đoán để không phạm sai lầm. Điều đó cũng rất quan trọng. Công việc làm theo kiểu mới rồi cũng sớm quen, kích thích được anh em hăng hái lên. Nhất là cách tôi (Giám đốc) làm việc trực tiếp từng chuyên viên, anh em cảm thấy phát huy được, không bị các tầng nấc đè lên theo cơ chế cũ như: Công việc phải qua cán bộ thụ lý rồi chuyển qua Phó phòng; Phó phòng lên Trưởng phòng; Trưởng phòng lên Phó giám đốc Sở là hết; nếu có chuyện gì nghiêm trọng mới tới Giám đốc. Qua mỗi khâu là mỗi "lỗ" phải "tia" nên lắm nhiều kê, trì trệ. Làm theo cách mới, do không quan hệ "mè nheo" với các Công ty, Xí nghiệp nên được các đơn vị tôn trọng hơn trước "sợ mà không ưa". Nhưng nay được coi trọng mà lại còn được Sở tăng thêm thu nhập chính đáng (và cũng không nhỏ so với lương), có người tích lũy sắm được vàng (tất nhiên là tính bằng phân, bằng chi) mà lúc này, Sở hay dùng vàng và hiện vật để tính với các doanh nghiệp và thu nhập cán bộ, vì tiền mất giá đến hai con số. Thí dụ: Nếu tính tiền, phải trừ số % trượt giá hoặc qui ra vàng để so sánh với vốn ban đầu (hoặc đầu năm), riêng Công ty của đồng chí Đẩu vì kinh doanh máy nông nghiệp nên cứ mười lăm triệu bằng một máy cày MTZ của Liên Xô. Cuối năm, máy cày lên giá hai mươi triệu thì vốn và lãi ròng phải là

bốn mươi triệu mới gọi là bảo toàn vốn và lãi một chiếc (hai mươi triệu), nếu còn mười lăm thì xem như lỗ năm triệu. Anh Ba Thu và anh em tài vụ dự duyệt quyết toán năm của Xí nghiệp Nước mắm Quốc doanh "Chánh Hưng - Châu Đốc" về báo cáo tài lãi trên một trăm triệu, tôi nhẩm tính và nói "Lỗ trên một trăm triệu mới đúng". Các anh lên quyết toán lại đúng như tôi nói, nhưng lỗ thay mặt Sở ký duyệt rồi, anh Ba Thu nói: "Thôi lỗ rồi, xin ông cho qua, vì anh em nó cũng trích thưởng xài hết rồi". Tôi đồng ý, vì trên giấy tờ và nguyên tắc tài chánh khi ấy, tôi cho phép mà không sợ ai bắt tội, vì luật là vậy và ai cũng làm vậy. Nhưng chỉ có kinh doanh một lúc rồi hết vốn, khi máy cày lên giá 50 triệu mà anh chỉ còn 15 triệu thì đi mua được cái máy gì để bán lại - kinh doanh? Vì vậy, Xã hội chủ nghĩa Liên Xô - Đông Âu mới đổ và Việt Nam đang đứng trước bờ vực! Giám đốc Sở có được các Công ty, Xí nghiệp trích cho một khoản tiền để tiếp khách hoặc chi đặc biệt mà nguyên tắc tài chánh là không được. Hàng tháng, tôi cho tài vụ dán bản quyết toán thu chi và tiền quỹ treo tại phòng Hành chánh – Tổ chức và trước cửa phòng Giám đốc Sở. Không hề có hợp báo cáo mà cũng không ai nghi ngờ. Anh Năm Điền có lần đến cơ quan tôi, nhìn bản quyết toán, nghe người ta nói lại, anh khen: "Dán vậy, ai cũng xem thì làm gì có tiêu cực".

Khoảng một năm sau khi tôi về Sở, Tỉnh ủy và Ủy ban lần lượt sáp nhập Sở Lâm Nghiệp, Thủy lợi và Ban quản lý ruộng đất vào. Nếu tính từ sau Đại hội VI Toàn quốc, các Ban cải tạo Nông nghiệp, Ban Xây dựng cấp huyện và sở Thủy sản nhập vào trước khi tôi về, đến nay sở Nông nghiệp mới gồm ba Ban, ba Sở. Biên chế cũng chỉ khoảng gần ba mươi người. Những Ban, Sở trước khi nhập qua, tôi cho giải quyết vấn đề nhân sự, biên chế trước một bước. Lãnh đạo, nếu ai còn giữ lại bổ sung vào Ban Giám đốc hoặc làm Trợ lý Giám đốc như các anh ở Lâm nghiệp, Lâm sản, Thủy sản, Thủy lợi. Các cán bộ còn lại đưa về các công ty của Sở cũ đang quản lý, ai không phù hợp công việc mới thì giải quyết chánh sách. Chỉ có Ban quản lý ruộng đất, tôi cho lập Phòng quản lý ruộng đất để bảo đảm chuyên môn và tính liên tục, nhưng biên chế không quá mười người. Tiếng lành đồn xa, tôi có em cháu học Đại học Cần Thơ nói lại, trong sinh viên có dư luận: Được về công tác ngành Nông nghiệp An giang là một may mắn.



*Ảnh: Tổng kết công tác 1988 của Nhà máy đông lạnh đầu tiên tỉnh xây dựng năm 1985.*

Tiếp theo việc sắp xếp bộ máy tổ chức ngành đến tận xã, tôi bắt tay vào củng cố các Công ty, Xí nghiệp. Đề nghị Ủy ban tách nhập lại cho phù hợp, nhất là thay đổi các Giám đốc. Nổi bật nhất là nhập Xí nghiệp chăn nuôi với Xí nghiệp Quốc doanh đánh cá (biển) thành Công ty xuất nhập khẩu Nông-Thủy sản (AFIEX) do đồng chí Ba Thơ là Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở kiêm Giám đốc Công ty; sáp nhập Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu với Xí nghiệp Nước mắm Chánh Hương thành Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản (AGIFISH), do chị Ba Thanh làm Giám đốc. AFIEX và AGIFISH lại nhập vào do Ba Thơ làm Giám đốc, đến khi Ba Thơ qua đời sau tai nạn giao thông 1994, Công ty lại tách ra lần hai. Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thú y từ chỗ bán thuốc bao cấp chuyển qua kinh doanh, tôi cho nhập Thú y vào AFIEX, Bảo vệ thực vật chuyển thành Công ty và nhập Trung Tâm giống vào Công ty Bảo vệ thực vật. Giải tán nông trường Cẩm Đá, nông trường An Thành, Lâm trường Bình Minh, Công ty Lâm sản, Công ty Dâu- tằm - tơ, Công ty Bông - Đay (bó) v.v... Các Giám đốc, Phó Giám đốc không phát huy được, thay đổi hàng loạt, trong đó có cả người thân của cấp lãnh đạo cao nhất tỉnh. Tôi bắt đầu phá “mê hồn trận cơ chế” mà không hay, vẫn rất hăng hái, tuy thái độ chung là “chờ xem”. Có đồng chí trong lãnh đạo tỉnh bấn tin tôi, qua trợ lý: “Bảy Nhị vượt mặt phải chừa mũi”, hoặc có lần bực mình, sao mà nói tôi là thằng “lưu manh chánh trị”(!). Nhưng tôi biết giữ mình, vì cha mẹ tôi hay dạy con làm gì cũng biết “vừa phải”. Cái phải mà nếu quá trốn, không còn “vừa”, cũng hết phải rồi. Vì vậy, sinh hoạt đời tư (gái và tiền), tôi không sợ ai bắt lỗi. Nhưng sống ngầm làm sao mà không có nhưng tôi vẫn rất vô tư và thận trọng, tất cả mọi quyết định của tôi đều có sự trao đổi và được sự đồng tình của anh Lê Tấn Pháp (Trưởng ban Tổ chức Chánh quyền, kiêm Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và bao giờ cũng có sự thông suốt và đồng thuận trong Ban Giám đốc Sở, vì các anh cũng là những người chịu hết nổi với cơ chế - tổ chức cũ và cũng

đang muốn đổi mới. Nhưng tôi vẫn cảm thấy lần này khác hơn lần làm bệnh viện huyện Phú Tân, vì có "lệnh tiễn" của Thường vụ và Bí thư Tỉnh ủy về chủ trương làm thử "quản lý ngành dọc", nên tôi rất yên tâm và rất tự tin mình làm được.

Được tiếng là một Sở lớn, nhưng phương tiện chỉ có hai xe (bốn chỗ) đã quá già cỗi. Một hôm, tôi đi hội nghị ở thành phố Hồ Chí Minh trên chiếc Mazda của sở Thủy sản (cũ). Đến trụ bon Ngã ba Trung Lương, xe tự dừng máy tắt sau một tiếng nổ nhỏ. Tôi hỏi cậu Dì (tài xế): “Cái gì vậy?”. Dì ngập ngừng: “Không biết cái gì...?” và cho xe tấp vô lề. Khi kiểm tra, mới phát hiện là cái buri bị văng ra ngoài, tạo ra tiếng nổ. Anh em lái xe ôm thấy tội nghiệp hay sao mà cũng vào tiếp tay. Cái chân buri răng mòn quá, phải cắt một miếng nhôm mỏng từ lon bia chêm vào mới vận được, phải mất cả giờ đồng hồ. Về nhà, gặp đồng chí Chủ tịch tỉnh xin mua xe, anh Ba Đức nói không biết chơi hay thiệt: “Cho ai, chớ không cho sở Nông nghiệp mua xe”. Tôi cũng không hỏi lý do. Nhưng trước đó, khi họp các Giám đốc công ty thuộc Sở, tôi cho phép anh em: Nếu có tiền, mua xe đời mới có máy lạnh đi công tác cho tiện lợi và cũng để cho đối tác trọng mình. Đừng vì sợ xe tốt hơn xe của Sở. Chủ trương này cũng chưa có tiền lệ và cũng chưa có Sở nào có. Vì vậy, biết câu chuyện tôi xin xe bị từ chối, anh em góp tiền mua cho tôi một chiếc NISSAN 2.0 mới nhập, giá không thuế là 8.000 USD; được đối tác ủng hộ 1.000 USD. Cả tỉnh lúc này chỉ có một chiếc của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, nhưng đã cũ. Chuyện chiếc xe cũng là một sự “phiền toái” cho tôi. Lúc về hẳn Ủy ban, giao chức Giám đốc Sở cho anh Tư Hiếu, tôi để lại cho Sở chiếc xe này và cả chiếc xe jepe vùng Vĩnh mà tôi thích để đi thăm đồng. Tôi có thói quen đi đâu là đi mình không.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 05 /QĐ.UB

Long xuyên, ngày 15 tháng 1 năm

*T. Nguyễn A. Đại*

*22/9/2004*

*B. H. Phép*

QUYẾT - ĐỊNH

Ban hành bản quy định về tổ chức  
bộ máy cấp Huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được H  
bố ngày 11/7/1989;

- Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ.TU ngày 26/1  
của BCH Tỉnh Đảng bộ An giang,

QUYẾT - ĐỊNH :

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định  
quy định về tổ chức bộ máy cấp Huyện.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ  
Những quy định trước đây trái với nội dung bản q  
này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các ông Chánh văn phòng UBND Tỉnh  
đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở và Chủ t  
các Huyện, Thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Khá

Việc xác lập cơ chế quản lý ngành dọc và trả lương cho kỹ thuật viên ở xã, hai năm sau được Tỉnh ủy thừa nhận, Ủy ban tỉnh ra quyết định 05/QĐ-UB ngày 15.1.1991 xác lập mô hình quản lý ngành dọc ở tất cả các ngành như sở Nông nghiệp. Riêng sở Nông nghiệp, đến đây, được Nhà nước nhận đội ngũ Kỹ thuật viên Nông nghiệp xã vào biên chế Nhà nước hưởng lương từ ngân sách tỉnh. Điều 3 Qui định kèm theo Quyết định 05 ngày 15/01/1991 nói rõ: *“Từ nay thống nhất việc thực quản lý hiện nhà nước theo ngành dọc từ tỉnh đến cấp xã, phòng trên tất cả các mặt công tác: Qui hoạch, kế hoạch, tổ chức cán bộ, quản lý kinh phí, tài sản, chuyên môn nghiệp vụ và công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật”*. Anh Lê Tấn Pháp, Trưởng ban Tổ chức Chánh quyền tỉnh khi ấy là người trực tiếp soạn thảo văn bản cho Ủy Ban ký. Nhưng rất tiếc là tỉnh không làm đề án xin TW trước khi ra quyết định để trở thành cơ chế chung, nên sau đó Chính phủ qui định tổ chức bộ máy mới (như cũ trở lại), quyết định 05 đương nhiên vô hiệu. Nhưng kỹ thuật viên Nông nghiệp xã vẫn được thừa nhận cũng là một thắng lợi của ngành Nông nghiệp An Giang và cho cả nước. Trong số họ, sau này, có người trở thành cán bộ cốt cán ở xã và cả cấp huyện; cá biệt có người làm đến Chủ tịch huyện. Các Phó Giám đốc Sở, Giám đốc các công ty, xí nghiệp thuộc ngành Nông nghiệp do tôi (Giám đốc Sở) ký bổ nhiệm, khi giao dịch, người ta nói là "giả" nên cuối năm 1991 Ủy ban tỉnh phải ký lại các Quyết định bổ nhiệm các chức danh ấy cho hợp pháp, hợp lệ. Nói theo ngôn ngữ thập niên đầu thế kỷ 21, làm như tôi nói trên mới thật sự là "tái cấu trúc bộ máy" và "tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp" đúng nghĩa, song lại phạm vào chỗ “cầm đèn chạy trước ô-tô”.

Tôi cũng làm qui hoạch cán bộ cho Sở, chọn số cán bộ chủ chốt ở các công ty, xí nghiệp, nông trường của Sở, đã qua đại học chánh qui gửi đi đào tạo trung và ngắn hạn ở Liên Xô và Ấn độ. Nhưng số này phát huy cũng có chừng mực, nhất là không bổ sung được vào Ban Giám đốc Sở cũng như Giám đốc các công ty sau này đòi hỏi có trình độ phù hợp với cơ chế mới. Nên nhớ rằng số cán bộ được qui hoạch như vừa nói đều là số trội về trình độ kiến thức và tất nhiên là rất “hồng” nhưng so yêu cầu thì khó đáp ứng, song không thể cứ được qui hoạch là đề bạt như “đến hẹn lại lên”. Đây chính là vấn đề cốt tử công tác cán bộ lâu nay: Càng về sau, cán bộ càng thiếu tâm và yếu tầm, vì quan điểm và cách chọn cán bộ của ta "vừa hồng vừa chuyên", thậm chí chỉ cần "hồng" (trong số con cháu cán bộ lãnh đạo), vì vậy nó trở thành thiếu số trong một thiếu số Đảng viên chớ chưa nói đến nguồn lực vô tận trong nhân dân. Câu "Con vua thì được làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa" hồi sinh với sức sống mãnh liệt trong màu sắc "ổn định". Tôi theo dõi rất kỹ các trường hợp cán bộ của ta làm phá sản doanh nghiệp Nhà nước và thậm chí làm ăn riêng cũng chẳng thành công gì, trừ phi nhờ lợi ích nhóm. Số này trình độ, kiến thức và đạo đức không được rèn luyện trong môi trường dân sự và cạnh tranh bình đẳng, bình thường. Người có kiến thức, có kinh nghiệm làm ăn từ ông cha họ là lớp người phát lên trước và vững chắc nhất sau đổi mới, thậm chí họ làm lại hoặc làm nên sự nghiệp từ tay trắng mà không nhờ vào mảnh khóc quyền lực.



*Ảnh: Phát biểu tại họp mặt 200 cán bộ trình độ Đại học toàn ngành Nông nghiệp tỉnh nhân đầu năm (Tết) 1989 tại Sở NN.*

## ***Quyết định 303***

Cùng với chủ trương "điều chỉnh đất" đã cấp theo "bình quân nhân khẩu", trả máy móc mà các Tập đoàn đã "hóa giá nhưng chưa trả tiền" cho nông dân là một sáng tạo của Bí thư và Tỉnh ủy An Giang nhằm lách Chỉ thị 47 của Ban Bí thư là "Bảo vệ thành quả trang trại ruộng đất và cải tạo nông nghiệp".

Quyết định 303/QĐUB của tỉnh ra đời nhằm hướng dẫn thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy khá cụ thể: Đất đang nhận khoán giữ y; nhưng nếu có xảy ra tranh chấp giữa chủ cũ và chủ mới thì lãnh đạo cho hai bên thương thảo với nhau; nếu chủ mới (đang trực canh) muốn giữ đất, phải trả thành quả lao động cho chủ cũ hoặc ngược lại. Hoặc chia hai diện tích. Nếu thống nhất trong hòa giải, Ủy ban xã công nhận, nếu không Ủy ban xã ra quyết định theo tinh thần đó. Với các tập đoàn máy nông nghiệp cũng vậy: Mua phải trả tiền; không tiền trả thì trả máy. Không có chủ trương nào chống lại cải tạo Xã hội chủ nghĩa cả!

Có lẽ, đây là cơ sở pháp lý rõ ràng, tiến bộ và dễ cho cấp thừa hành cũng như cho dân. Theo dư luận gần xa đánh giá như vậy. Dân bắt đầu nổi lên, chủ cũ khiếu kiện đòi đất, chủ mới đòi thực hiện theo tinh thần quyết định 303, làm gì có chuyện bảo vệ được cái "thành quả" tưởng tượng rồi ép dân được. Đây là lý sự mà ở Trung

ương có người cho rằng: An Giang trả đất là "mất lập trường", "không bảo vệ thành quả Xã hội chủ nghĩa"; còn một số tỉnh như Bến Tre giữ y như cũ, là tốt!

Về phần tôi, vừa mới nhận nhiệm vụ Giám đốc Sở được mấy tuần, được Thường trực Ủy ban mời lên giao nhiệm vụ Trưởng đoàn Giải quyết tranh chấp đất nông trường của Huyện đội Thoại Sơn (đã giải thể). Phần đất này Kiên Giang giao qua, sau khi có Quyết định của TW điều chỉnh ranh tỉnh lần thứ nhất. Tôi hơi bất mãn, nên phát biểu khá gay gắt: "Tôi sẵn sàng đi, nhưng chỉ làm thành viên hoặc phó đoàn mà thôi. Phải là đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy hay Thường trực Ủy ban tỉnh làm Trưởng đoàn mới đúng, vì đó là việc lớn; sửa sai cả chủ trương chung, lãnh đạo tránh né làm sao giải quyết có kết quả?". Các đồng chí dù phiền tôi nhưng cũng phải nhượng bộ vì không thể bác bỏ lý lẽ mà tôi nêu lên. Vậy là lần ấy tôi cũng thắng lợi, tôi chỉ làm Phó đoàn thôi. Nhưng thật tình, đi mấy lần đầu có Thường trực Ủy ban cùng đi, nhưng sau đó đều giao cho tôi hết. Cô Hòa (Thư ký Văn phòng Ủy ban) nói với một người bạn của cô, rằng: Lần đầu mới thấy một người như tôi, dám "nói không" với Ủy ban! Tôi không thích "kẻ ăn ốc, người đổ vỏ", mà xui - người đổ vỏ lại là tôi, đời nào tôi chịu một mình.

Sau đó không lâu, một buổi sáng đang ở Sở, Chủ tịch Ủy ban kêu tôi đến Thanh Tra tỉnh gặp dân Tân Châu kéo xuống khiếu nại đông người, giải quyết sao cho êm đềm dân về. Mấy ngày trước, nghe anh Hai Minh (Chánh Thanh tra Sở) báo cáo lại là anh Năm Đoàn (Bí thư Tân Châu) bị họ ví và kéo ô bo lên bờ không cho về, vì xử không vừa lòng dân cốt cán của cách mạng (chủ mới). Tôi chú ý đề phòng. Đến nơi, thấy chừng vài chục người dân, có người, hình như, tôi biết mặt. Họ mang ảnh Bác Hồ, bằng Tổ quốc ghi công... và nói năng với cán bộ tiếp dân thấy có vẻ hăng hái quá. Tôi bối rối, vì chưa thấy cảnh này bao giờ, nên tìm cách làm lạnh rồi tính sau, mà truyện Tàu gọi là "giục hoãn cầu mưu". Tôi tươi cười và cất giọng thân tình chào hỏi: "Cô bác, anh chị đi đâu mà đông dữ vậy?". Nghe tôi hỏi như gã đứng ngửa, họ rộ lên. Tôi chặn lại ngay: "Tôi được Tỉnh ủy, Ủy ban phân công cùng bà con giải quyết. Nhưng thấy bà con đi đông người, trưng ảnh Bác, bằng Liệt sĩ... làm tôi bị què với dân hai bên phố muốn trốn luôn. Ở đây làm sao mà giải quyết được. Tôi đề nghị bà con về đi, rồi tôi hẹn ngày, sẽ lên cùng bà con giải quyết". Bà con vui vẻ nhao nhao: "Nhớ giữ lời hứa nghe!" rồi vui vẻ ra về. Tôi thở phào mà chưa hết nặng lòng lo, bởi đây là vấn đề lớn của đường lối, mà tội là khi đưa ra thấy không được, nhất là thấy làm không được mà ai ai cũng vậy, kể cả tôi đều không dám "hy sinh" để chống lại, be bọ đưa hơi theo cấp trên nên nay mới oan khiên thế này. Tôi hứa lên thì phải lên. Xã Tân An dân theo Cách mạng nhiều nên có cái khó riêng, phải làm cho chủ cũ đồng tình cho chủ mới cũng có đất để sản xuất, nên phần lớn là áp dụng công thức chia hai, nếu gia đình chánh sách là chủ mới mà ít đất quá chừng năm-ba công thì phải giữ nguyên hiện trạng. Nói chung, dân ta rất tốt, nên mọi việc trên tinh thần chân thành chân thật, ai cũng dễ chấp nhận.

Khoảng giữa năm 1988, sau khi ông Đỗ Mười mới lên chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Thủ tướng), Chánh phủ mời họp tại Dinh Thống Nhất để bàn về sản xuất nông nghiệp - lương thực, triển khai Chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên, đóng góp luật đất đai dự thảo do Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn



Kiệt chủ trì; nửa buổi sau, ông Đỗ Mười mới đến... Tôi tuy là Tỉnh ủy viên mới làm Giám đốc Sở Nông nghiệp, Phó trưởng Ban chỉ đạo khai thác Tứ giác Long xuyên, nhưng được Tỉnh ủy và Ủy ban cử tôi làm Trưởng đoàn đi dự hội nghị có các thành viên: Anh Út Đường (Giám đốc Sở Kế hoạch), anh Ba Tỷ (Giám đốc Sở (Công ty) Lương Thực)... Tôi bức xúc với TW nhiều vấn đề lâu rồi, nhân ông Sáu Dân lên phát biểu khai mạc có nói: "Anh em miền Tây uống rượu quá trời, tốn kém v.v...". Khi tôi được mời phát biểu, tôi bắt đầu từ đó bung ra: "Tôi có uống rượu, nhưng tôi cũng không chịu một số anh em miền Tây uống rượu lè nhè làm ảnh hưởng công việc, uy tín và hạnh phúc gia đình. Nhưng nếu tính tốn kém thì... một năm nhiều lắm cũng chừng mấy tỷ mà thôi, vì cũng chỉ rượu đế là nhiều. Còn ở TW, tôi thấy có nhiều chủ trương mất hàng ngàn tỷ, sao không thấy ai nhận trách nhiệm? Ngay như cứu trợ thiên tai, ai cứu chớ các cơ quan Đảng tôi không thấy ai xuất tiền cứu trợ cho dân...". Tôi thấy sắc mặt ông Sáu giận tôi rất rõ, ông ngược lên chặn hỏi: "Đảng lấy tiền đâu?". Tôi bí, nói đại: "Thì lấy từ Đảng phí!". Rồi tôi tiếp tục nói về sản xuất lưu thông, trong đó, tôi nói đại: "Làm Thủ tướng mà không nuôi nổi bộ đội, công an thì nên từ chức; vì cho họ (có súng) làm kinh tế, ai dám cạnh tranh và cạnh tranh sao lại?". Khi góp ý dự thảo luật đất đai (năm 1993 ban hành), tôi nói: "Đức Thánh Trần có dạy: Có đức, công mới lớn; có người, đất mới linh. Điều đó ứng với chỗ anh Nguyễn Công Tạn nói: Dân thiếu số ở Tây Bắc dẫn anh ra chỉ lên núi đá tai mèo, nói: Đất của Đảng và Nhà nước mây ở trên đó, còn đất ruộng bậc thang này là của tổ tiên tao. Đất mà không có người khai phá và canh tác, làm sao gọi là đất nông nghiệp được. Đó là chưa nói, ngày xưa ta rủ dân theo Đảng để Cách mạng thành công thì người cày sẽ được cấp đất; nay sao ta làm khác đi? Tôi có đọc "Luật người cày có ruộng" của Nguyễn Văn Thiệu hai lần rồi; chúng ta có gan, lấy luật đó xài là tiện nhất, rõ ràng dễ hiểu và rất dễ làm; chớ không như dự thảo của ta, tôi đọc mà còn không hiểu". Còn về Chương trình Tứ giác Long Xuyên, tôi ủng hộ Chánh phủ, vì tôi được tỉnh phân công trong Ban chỉ đạo và nói rằng: "Tôi uống nước phèn mà lớn nên tôi trị được phèn...". Khi ra giải lao, anh Ba Tỷ nói với tôi: "Tay này, (chỉ người lùn trán trợt) là Phó Văn phòng TW Đảng, hỏi tôi: Thằng nào mà phát biểu ngang tàng vậy? Tôi nói: Đó là Bảy Nhị, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh, "tay" này hồi nào tới giờ nói vậy không, không sợ ai hết!". Tôi đề ý, khi vào, tôi quay lại nhìn anh ta cười khiêu khích; lát sau quay lại, anh ta chuồn đầu không biết. Sau này, anh Út Đường khai ra: "Ông Sáu Hôn dặn tôi, nếu Bảy Nhị có phát biểu, tôi (Sở kế hoạch) gạch đầu dòng những ý chính cho phát biểu. Không dè, khi lên bục, ông tương ra tuồng bụng một lèo, làm tụi tôi hết hồn!". Riêng tôi, lần đầu diện kiến ông Sáu Dân và cũng lần đầu ông biết tôi và có thể ông cho tôi là trịch thượng, với vẻ không hài lòng; còn chuyện sau này, tôi và ông có sự tin cậy và cảm thông, do tôi nói thật, làm thật, không màu mè, hợp với tính ông.

Sau khi tôi làm Phó chủ tịch Ủy ban tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo khai thác Tứ giác Long xuyên của tỉnh (1990) không lâu, nhưng trước Đại hội V Đảng bộ tháng 10.1991, nội tình có vấn đề đấu nhau. Anh Tư Đào là đối tượng, tôi và cả dòng họ đều bị ảnh hưởng. Một hôm, bên Thường trực Tỉnh ủy điện kêu tôi vào xã Vĩnh Khánh huyện Thoại Sơn giải quyết điểm nóng tại Tổ đoàn kết sản xuất số 18 ấp Vĩnh Lợi mà mới chiều ngày hôm trước, số quá khích họp lại tự tổ chức bầu Tổ

trường mới và tỏ thái độ thách thức chánh quyền. Tôi biết đây là thử thách nặng nề đối với tôi nên âm thầm đi giải quyết một mình. Nhưng trước khi đi, tôi kêu Thanh tra Sở và Ủy ban huyện, xã gặp nhau, nắm tình hình báo cáo lại tôi. Đúng 7 giờ sáng, tôi đến Ủy ban xã, chỉ có Chi ủy và Ủy ban, không có đoàn thể, còn chủ mới có mặt cả trăm. Cậu Thiện (tài xế) nói nhỏ với tôi: "Em thấy... họ có thủ dao búa". Anh em Công an huyện đề nghị tôi điện cho Công an tỉnh vào chi viện. Tôi nói: "Không cần, chỉ cần các đồng chí cho người giữ dùm mấy cây cầu gỗ cũ mà khi vào xe tôi chạy nó run lên ghê lắm, đừng cho họ xô sập, là được rồi". Tôi biết mình đang bị "thất thế" không ai dám lại nhà, mà vụ này nếu có "Sập cầu, Bảy Nhị bị dân vây" là một sự hạ nhục uy thế lớn lắm. Tôi cho hẹn lại 13 giờ sẽ họp và chỉ đạo xã phải mời cho được ba đoàn thể. Buồn! Ba đoàn thể cũng sợ mà không đến, nên từ đó, tôi không hy vọng các đoàn thể này nếu có biến động gì, họ sẽ đứng lên bảo vệ chế độ này. Bài học Liên Xô và thực tế này làm tôi khẳng định vậy. Số chủ mới ở lại nấu cơm ăn, đợi đến chiều. Tôi dặn xã bố trí chỗ ngồi: Bên phải là chủ mới, bên trái là chủ cũ, còn tôi và Chủ tịch xã, Chánh thanh tra ngồi ghé chủ trì đối diện. Tôi cho Công an đọc danh sách hai mươi ba người chủ mới và bốn người đại diện cho chủ cũ (con cháu được chia đất của ông bà nhưng chưa tách bộ), ai không có tên ở ngoài. Vậy là số đông muốn gây áp lực bị gạt lại vòng ngoài. Vào họp, tôi nói mấy lời mở đầu kêu gọi đoàn kết, chia sẻ lợi ích và phải trật tự theo tinh thần và hướng dẫn của quyết định 303. Tôi mời chủ cũ nói trước. Đất họ làm lúa mùa nổi từ xưa, chiếm phần lớn đất trong Tập đoàn nhưng vì cắt xâm canh nên họ trắng tay. Bà con chủ mới hầu hết là người miền Bắc mới vào sau Giải phóng, được chia người ít nhất là mười tám công, người nhiều là ba ha, có người còn nhiều hơn. Họ có công cải tạo đất chuyển vụ làm lúa Thần nông. Cơ sở để tính toán bồi hoàn cho nhau giá trị 1.000 m<sup>2</sup> đất lúa mùa là 5 gia lúa. Nếu chia hai đất thì huê, không ai bồi thêm cho ai, nếu không chia hai thì ai giữ đất nhiều phải trả thêm số diện tích chênh lệch bằng 5gia/công. Người chủ mới đầu tiên nói với thái độ rất quyết liệt và xưng là "đại diện...". Tôi cắt ngay: "Ở đây tôi mời dự đủ và mời phát biểu từng người, nên không ai có tư cách đại diện và không được xưng chúng tôi". Họ thấy cụt hứng. Đây là kinh nghiệm làm chủ tình hình, chủ động lái câu chuyện vào trọng tâm mà tôi luôn thuộc lòng. Người thứ hai, thứ ba tiếp theo, chuyển qua nói kiểu đường lối: "Tin tưởng Đảng, thực hiện người cày có ruộng, ra sức khôi phục sản xuất, xây dựng Xã hội chủ nghĩa...". Tôi liền chấn chỉnh: "Bà con tin Đảng và làm theo Đảng là tốt, nhưng Đảng chủ trương lấy hết đất người này để chia cho người khác, bao cấp tràn lan, bình quân chủ nghĩa và thực hiện cải tạo nông nghiệp, cấm chợ ngăn sông mà Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và Đại hội VI của Đảng tự phê là sai, sai nên phải sửa. Bà con chủ cũ ngồi đây không ai còn đất sản xuất, trong khi bà con ai cũng có vài chục công trở lên thì tình nghĩa nông dân với nhau ở đâu. Hôm nay, chúng ta ngồi đây để sửa cái sai chứ không phải sửa cái đúng. Tôi đề nghị không nói chung chung mà nói thẳng: Chịu giải quyết theo 303 không? Nếu chịu, tỷ lệ chia giữa chủ cũ, chủ mới thế nào thôi". Vậy là, theo cái sườn gợi ý ấy, bà con phát biểu, hầu hết là chia hai, có người giận lẫy nói trả hết. Tôi mời từng người ký tên và lặn tay vào từng trường hợp mà họ đề xuất, còn quyết định thế nào, Ủy Ban xã sẽ tiếp tục gọt giũa thêm một số trường hợp cho êm đôi đường, như trường hợp người nói "trả hết"



cũng đâu phải là tốt và sẽ xem xét nếu họ rút lại lời nói lầy. Xong rồi, tôi nói cho có hậu: "Mấy bữa trước, bà con làm sai nghiêm trọng: Dám tự tiện truất phế Tổ trưởng không thông qua Áp, Xã. Nếu qui tội, đó là "đạo chánh". Nhưng xét thấy, bà con vì sóc nổi nhất thời do bức xúc quyền lợi nên chúng tôi bỏ qua, chỉ yêu cầu bà con trả lại quyền cho Tổ trưởng cũ là được, vì anh ta đâu có tội gì". Tôi ra về, nghe nhẹ tung trong mình và có cảm giác hai cây cầu gỗ xộc xệch hồi sáng oằn mình cho chiếc xe tôi qua, còn bây giờ hình như nó vững chãi lắm.

Một lần khác, tôi được phân công qua xã Hòa Bình huyện Chợ Mới. Xã này, những năm sau Giải phóng, do anh Út Vũ làm Bí thư và nay do đồng chí Giàu, em ruột anh Năm Huy làm Bí thư. Ở đây chỉ mắc mứu: Chủ yếu, vụ ông Tập đoàn trưởng bao chiếm nhiều đất mà không chịu thực hiện QĐ 303. Một số trường hợp khác ít gay gắt hơn, giải quyết trước, nhanh thôi. Đến phần ông Tập đoàn trưởng, tôi hơi bất nhẫn. Ông ta làm đại lý bán phân bón, thuốc trừ sâu, không đất, nhưng nhờ bình quân nhân khẩu nên cũng được một phần như mọi người. Song vợ chồng ông chủ cũ tuy có đất, nhưng được chia lại bình quân ít quá so với người không có đất mà nay có đất hơn mình nhờ đông nhân khẩu, nên bất mãn không nhận; anh ta nhận thêm từ những người bỏ đất như vậy nên được nhiều, vậy mà anh ta vận dụng chỉ thị 47 Ban Bí thư là: Bảo vệ cuộc vận động "Nhường cơm sẻ áo" và "Thành quả cải tạo Xã hội chủ nghĩa" trong nông nghiệp để "ổn định sản xuất" mà khước từ mọi đề xuất của xã. Thấy thái độ của Chi bộ và Ủy ban đều rất ghét tay này vì thái độ và lòng tham của y, tôi cho nghỉ giải lao hai mươi phút. Ra ngoài, tôi khều y lại, nói nhỏ: "Anh suy nghĩ kỹ và quyết định đi. Anh không chịu, nhưng tôi có quyền quyết định chia hai diện tích của anh cấp lại cho chủ cũ. Anh không thấy vợ chồng ông ấy mặc đồ rách và đi xịt thuốc sâu mướn hay sao? Còn anh, áo quần "bánh tẻng" thế này mà nói lập trường gì?". Vậy là, khi vào họp tiếp, tôi không nói nữa, chỉ hỏi thế nào? Và anh ta xin đồng ý chia hai. Kinh nghiệm bản thân tôi, khi đã suy nghĩ đúng rồi, hành động cương quyết, chính thái độ quyết liệt ấy cũng là một thứ vũ khí bảo vệ lẽ phải.

Phải nói rằng Tỉnh ủy An Giang nhờ có ông Sáu Hơn làm Bí thư mà ra được QĐ 303 - Giải quyết được tồn kho của "cải cách ruộng đất và cải tạo nông nghiệp", đi trước các tỉnh mà không bị bắt giở. Và tôi, nhờ ông cho quyền mà ngành nông nghiệp An Giang phát lên, như ta thấy. Trong một lần hội nghị Chánh phủ tại dinh Thống Nhất, Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn khi phát biểu, nói: "Tôi có làm việc với Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre, các đồng chí đều mới và trẻ, nên tuy có nhận vừa qua tỉnh xử lý sai nhiều trường hợp về đất đai, nhưng do lúc đó Thường vụ là bậc cha chú nên không dám nói". Khi tôi lên phát biểu, tôi nói ngay: "Phó thủ tướng nói thế không đúng. Lúc đầu đổi mới, An Giang ban hành QĐ 303, Trung ương nói là mất lập trường, các tỉnh giữ y như Bến tre là chấp hành nghiêm Chỉ thị 47 của Ban Bí thư". Từ đó về sau, tuy tôi và anh Tạn rất thân nhau vì tôi rất tôn trọng anh, nhưng hễ tôi phát biểu trên diễn đàn, anh hay nói với những người ngồi gần: "Thằng này chưa chửi Chánh phủ, nó chưa xuống". Trong một lần tranh luận, tôi đề nghị bỏ "Cục dự trữ lương thực quốc gia", vì hàng ngày trên hệ thống mạng có đầy đủ số liệu tồn kho của các công ty, lập kho dự trữ riêng như trong chiến tranh là tôn nhân lực, gạo kém chất lượng, đội giá thành và có cả tiêu cực từng xảy ra... Anh hỏi tôi

hơi gay gắt: "Làm Thủ tướng mà không có Cục dự trữ lương thực, bố ai dám làm, mày dám làm không?". Tôi nói ngay: "Sao không dám? Tại các anh không giao!". Có lần anh mắng tôi là thằng "cà khịa", tôi vẫn vui vẻ, vì người ta có thể ghét chứ không ai có thể khinh và tôi cũng không tạo cơ cho họ hại mình. Khi tôi quyết tâm làm, nhất định phải làm cho được. Phương châm sống đời, tôi chỉ có vậy!

Tôi không phải phụ trách cơ quan Thanh tra, giải quyết khiếu tố mà chỉ được phân công đột xuất giải quyết những vụ nổi cộm. Nhưng sau những lần được phân công đi giải quyết những vụ như vậy đạt kết quả mà không thấy Tỉnh ủy, Ủy ban hỏi thăm tôi tiếng nào, càng không có họp rút kinh nghiệm như thường làm, tôi hiểu về thân phận của mình và chỉ còn biết "NHÂN" để tồn tại mà công tác, không như cháu Trường Sơn và anh Tư Đào mắc kẹt trong "cái bẫy khiêu khích" tự bỏ việc, như "đầu hàng" nhưng không "bị bắt làm tù binh" mà thôi. Sau đó, Ủy Ban lại phân công tôi chuyên xét giải quyết khiếu nại tố cáo về đất đai và nhà ở, cho đến hết nhiệm kỳ Phó Chủ tịch của tôi (1990 -1994 - 1999). Bình sinh, tôi hay cự nự với những điều ngang trái, nhưng bây giờ, thấy "cuồng phong sóng dữ" vỗ vào nên quay mặt né đi, đưa cái lưng thót ra đỡ, dễ chịu hơn, "tránh voi không xấu mặt nào" nên không ai có cách gì mà hại tôi được, thậm chí còn để êm cho tôi toàn quyền làm nông nghiệp như Bí thư Tỉnh ủy đã hứa, lập được thành tích trong quá trình làm nông nghiệp cho đến khi nghỉ, được thưởng đến hai huân chương Lao động hạng Nhất, một hạng Nhì.

## *Khuyến nông và nông dân giỏi*

Năm 1972, các cơ quan của tỉnh An Giang đóng ở núi Tượng Lăn. Tôi nghe Đài Hà Nội nói Mỹ viện trợ cho Thái Lan 2 triệu rưỡi USD (?) để xây dựng 2.000 Phòng Thông tin Nông nghiệp xã; tôi hình dung chắc để làm khuyến nông như hồi dưới chế độ Sài Gòn. Nghiên cứu, thấy "Công tác chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp" mà Bộ chủ trương Sở đang thực hiện không phù hợp, vì nó có vẻ "hàn lâm", thủ tục rườm rà, lằng cằng, quan liêu – mạng lệnh và khó đến với nông dân một cách nhẹ nhàng.

Tôi từng đọc hướng dẫn chăn nuôi của "Chương trình nông thôn" thời trước 1960 ở miền Nam, áp dụng nuôi gà ta thả vườn mau lớn, không mắc dịch bệnh mà không cần cán bộ nào chuyên giao. Tôi thầm nghĩ: Khuyến nông, có lẽ, đơn giản vậy thôi. Nó là công tác tuyên truyền, quảng bá của một tổ chức uy tín hay cơ quan nhà nước cụ thể, có nội dung khoa học kỹ thuật chuyên ngành nhằm hướng dẫn hành

động cho quăng đại quần chúng vì mục đích kinh tế tự họ. Hồi chống Mỹ, từng nghe cán bộ kể chuyện Nhật lợi dụng uy tín Giáo chủ Hòa Hảo đi Khuyến nông cho họ để dân làm lúa "cung cấp chất đốt" cho xe, tàu chạy máy hơi nước (?). Tôi nghĩ: Khuyến nông rất quan trọng.

Một hôm, tôi hỏi đồng chí Lê Minh Tùng (lúc này là Phó Giám đốc Trung Tâm Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp thuộc Sở), gợi ý về khuyến nông. Tuy Trung tâm thuộc Sở, nhưng vì là quan trọng, nên Giám đốc Trung tâm là anh Huỳnh Văn Cầu, kỹ sư hồi kết, được cơ cấu Tỉnh ủy viên (dự khuyết). Tôi cũng gặp giáo sư Võ Tòng Xuân (Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ) tham khảo. Anh Võ Tòng Xuân và Lê Minh Tùng đều là dân khuyến nông trước Giải phóng nên rất ủng hộ. Đồng chí Tùng còn khuyên tôi báo cáo xin ý kiến Tỉnh ủy rồi hãy ra quyết định. Tôi nói: "Việc này, Bí thư Tỉnh ủy, ông Sáu Hơn (Nguyễn Văn Hơn) ở Bộ mới về; có lần, tôi gợi ra, ông nói: "Vũ Tuyên Hoàng - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp chống ghê lắm", nên đời nào ông dám cho, sẽ bảo chờ nghiên cứu. Chờ biết bao giờ. Và, nếu chưa trả lời mà ta làm thì vô kỷ luật. Không hỏi mà làm, nếu bị quở thì không sao". Cách làm này tôi đã hiểu. Tôi nói với đồng chí Tùng: "Tôi không muốn để Tỉnh ủy khó xử. Tôi sẽ quyết định một mình. Nếu có sai tôi chịu, không để ai, kể cả Tỉnh ủy liên lụy vì tôi". Tôi lý luận rằng: Chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật là của thời bao cấp theo Liên Xô, có "chuyên giao" ắt phải có "thu hồi", cách đó chỉ làm với các đơn vị sản xuất là nông trường hoặc Hợp tác xã, chứ từng hộ thì làm sao?

Tôi làm "khuyến nông", không ra văn bản, như để thăm dò dư luận. Qua vụ Đông - Xuân, nói nhiều về "Khuyến nông" mà không thấy ai phản ứng gì. Với tư cách Giám đốc Sở, ngày 1.6.1989, tôi ký quyết định thành lập "Chương trình khuyến nông" do Lê Minh Tùng làm chủ nhiệm. Tôi phân công đồng chí Nguyễn Thành Tâm (Mô, Trưởng phòng Hành chánh - Tổ chức) đóng cho mỗi xã một tấm bảng đen, có mái che để dán tin - bài - hình ảnh khuyến nông, bên ngoài có khuôn lọt lưới mắc cáo nhìn chữ đọc được, có khóa không sợ bị phá rách hoặc bị vỡ như lắp kính thủy tinh. Hàng tháng, Sở xuất bản "Bản tin Nông nghiệp" cung cấp cho Trạm Khuyến nông để ra dân và cho cán bộ ngành ở xã. Hai kỹ thuật viên Nông nghiệp xã được ghép lại cùng một số nông dân tiên tiến thành lập Tổ khuyến nông hoặc Câu lạc bộ khuyến nông. Khuyến nông ra đời được báo giới và dư luận, nhất là nông dân, ủng hộ và hưởng ứng. Có phóng viên hỏi tôi, sao dám xài chữ "khuyến nông", không sợ bị cho là làm giống "Ngụy"? Tôi trả lời: "Cả Hoàng đế Quang Trung và vua Gia Long đều dùng thì... có gì là sai? Mà thực tế, việc này có lợi cho nông dân, nông dân đang hưởng ứng".

Mấy lần cùng cán bộ Sở xuống cơ sở, gặp nông dân ở Thoại Sơn, Tri Tôn... trực tiếp trao đổi với bà con, thấy có kết quả khi lồng ghép với "sinh đẻ có kế hoạch" và "vay vốn ngân hàng", ngày 2.11.1989, tôi ký tiếp Quyết định số 147/QĐ-NN bổ sung thành phần và mở rộng nội dung khuyến nông, có mời đại diện sở Y tế, Ngân hàng Nông nghiệp và hội Phụ nữ tỉnh tham gia. Thỉnh thoảng, các cán bộ kỹ thuật tỉnh, cán bộ các Viện, Trường Đại học xuống tổ chức họp nông dân bàn kỹ thuật sản xuất, hội nghị đầu bờ... theo nội dung đã được định hướng cho từng tháng, phù hợp với lịch thời vụ hoặc thời tiết có đột biến, đề phòng dịch bệnh và các kỹ thuật hoặc

các giống mới mà Sở chủ trương chuyển giao cho nông dân. Nội dung hoạt động dần dần được bổ sung thêm: Phổ biến cách làm để vay vốn sản xuất (từ ngân hàng nông nghiệp), Kế hoạch hóa gia đình... nghĩa là lấy khuyến nông làm cơ sở để tập hợp nông dân, còn tùy thực tế mà có thêm các nội dung thiết thực khác, bởi chỉ có mời nông dân đi nghe khuyến nông, nông dân mới tích cực đi.

Tại Hội thảo về công tác khuyến nông, các diễn giả: PGS.TS Mai Thành Phụng, Trung tâm Khuyến nông- Khuyến nông Quốc gia; ThS. Phạm Văn Quỳnh, GD Sở NN-PTNT TP Cần Thơ; ThS. Huỳnh Hiệp Thành, GD TTKN An Giang:

“Trong hơn 20 năm qua, nền nông nghiệp VN có bước phát triển thần kỳ mà nhiều nước trên thế giới phải khâm phục.

Sự tăng trưởng ngoạn mục đây có sự đóng góp quan trọng của công tác khuyến nông. An Giang có thể gọi là thủ phủ của công tác khuyến nông. Các TBKT (Tiến bộ kỹ thuật) mới được áp dụng phổ biến cả nước hiện nay như "3 giảm 3 tăng", "1 phải 5 giảm", cánh đồng mẫu lớn đều xuất phát từ đây. Mãi đến 1993, mới có Nghị định của Chính phủ về việc thành lập hệ thống khuyến nông nhưng từ năm 1988 An Giang đã dần hình thành bộ máy này, đến năm 2002 thì hệ thống khuyến nông An Giang đã hoàn chỉnh từ tỉnh đến tận xã với con số 280 người....” Đọc thêm tại: <http://nongnghiep.vn/cong-tac-khuyen-nong-20-nam-nhin-lai-post108424.html>

Từ thực tế chỉ cho tôi, rằng: Làm nghề gì học nghề ấy, phải rồi. Song, nếu không được học trước, phải học (sau) trong thực tế. Học như vậy gọi là học tắt, rất khó khăn, nhưng được lợi thế, mình đang lãnh đạo các kỹ sư (là thầy mình), tại sao mình không hòa mình với họ, làm cho họ tin mà chỉ dạy (nói cho ra vẻ là "làm tham mưu") cho mình. Mình lãnh đạo mà dốt (ít học) hơn họ; họ biết rồi, nên không cười đâu, chỉ cười ta dốt mà làm ra vẻ có học, coi rẻ anh em, làm ầu, cãi bừa và bảo thủ. Nhưng cũng không được ỷ lại, tin trọn gói hoặc mù quáng, nghe không hiểu, không cân nhắc được mà quyết theo tham mưu. Từ lúc đó cho đến về sau này, nhất là khi làm Chủ tịch có mấy phóng viên hỏi tôi học chưa hết Tiểu học sao làm được vậy? Tôi nói: Đối với công tác chuyên môn, hay mọi việc nói chung, tôi chỉ biết cán bộ nào thông thạo và làm có kết quả cao nhất thì tôi giao cho họ mà thôi. Ta quản lý “cỗ máy” chứ không phải làm thay “cỗ máy”. Tất nhiên nếu tôi học hết Tú tài toàn phần thì có lẽ tôi giỏi hơn tôi như vậy. Sau này, khi đã về hưu, có lần phóng viên Báo Nhân cô Hồ Cúc Phương từ Hà Nội vào hỏi tôi chuyện hồi còn làm việc, có câu sau cùng: “Làm lãnh đạo theo Ông khó hay dễ”? Tôi nói dễ thôi, chỉ cần biết bốn phép toán. Nghĩa là biết cộng (+) ân tình, biết trừ (-) thù oán, biết nhân (x) của cải (chớ cộng không đủ xài) và đặc biệt là phải biết chia (:) sẽ hạnh phúc (của cải) cho cộng đồng. Sau này có người viết trên báo gọi đó là “Bốn phép toán làm quan của Ông Bảy Nhị”. Ngoài hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ thực hiện chủ trương, chính nông dân là người cuối cùng và quyết định thắng lợi. Từ đó, tôi dựa vào lực lượng nông dân tiên tiến làm nòng cốt cho phong trào; trong đồng bào Khơ-me, dựa vào sư sãi và à – cha, vì họ là người được dân tin và nghe lời. Sư sãi Khơ-me ở An Giang có Đại Lão Hòa thượng Võ Văn Bi trụ trì chùa Văn Râu, Phật tử thường tôn xưng “Lục Cả Bi”, Ông là người Việt nhưng tu theo Tiểu Thừa, rất có uy tín với đồng bào và sư sãi Khơ-me ở cả Nam Bộ. Tôi đến gặp ông vận động, vì nói tiếng Việt với nhau rất dễ so với các Sư khác, ông rất ủng hộ chương trình khai hoang chuyển vụ của Sở nông nghiệp. Ông dẫn tôi ra ruộng của chùa được chuyển qua làm lúa Thần

Nông đang rất tốt, như chứng tỏ ông đã làm gương vận động bà con. Nhân công ty Antesco tặng tôi chiếc máy xới tay mi-ni do Pháp sản xuất để làm vườn ở nhà, tôi tặng lại cho ông như là phần thưởng của Sở. Ông kêu các sư trong chùa và một số bà con đến chụp hình bên cái máy và ghi dòng chữ sau tấm ảnh "*Máy của đồng chí Nguyễn Minh Nhị tặng*" và gửi cho tôi như báo cáo vậy. Từ đó, tôi thường xuyên liên hệ với ông và các sư sãi khác trong quá trình lãnh đạo sản xuất nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc mà không gặp trở ngại lớn. Các tài liệu về Khuyến nông và Xây dựng Nông thôn mới, tôi đều cho dịch ra tiếng Khơ-me phục vụ bà con Khơ-me trong tỉnh. Sau đó còn theo cán bộ Khuyến nông của Sở và Công ty Bảo vệ thực vật sang qua bên kia biên giới Campuchia, theo yêu cầu rất thiết tha của bạn. Kinh nghiệm mời các sư Khơ me tham gia khuyến nông, sau này, được đồng chí Thôn và anh em nông nghiệp Trà Vinh làm, còn hay hơn thời tôi làm Giám đốc Sở ở An Giang.

Ở An Giang, nông dân có thói quen xài phân Urê bón lúa. Chỉ có trồng màu mới xài phân ba màu (NPK). Nhưng sau Giải phóng, chỉ có phân Urê và phân lân vẫn điên. Rất hiếm phân ba màu, vì không có ngoại tệ để nhập. Vụ Hè - Thu năm 1988, tôi và đồng chí Tùng đi kiểm tra đồng ruộng xã Vĩnh Nhuận, thấy lúa Thần Nông trên đất lúa mùa mới chuyển vụ có từng bụi lúa to bằng cái đĩa lớn, cao trội hơn, xanh thắm hơn và cách nhau 1m/bụi, thẳng hàng. Tôi hỏi, các đồng chí ở xã nói: Đất lúa mùa, vụ rồi trồng dưa hấu vạch rạ (vạch rạ để hột), bón phân ba màu nên mỗi gốc dưa nay là một bụi lúa vượt trội ấy. Đồng chí Tùng giải thích thêm: Đó là nhờ có lân còn lưu tồn, trong khi Urê hòa tan rất nhanh. Tôi mê quá, kêu đồng chí Tùng chụp một tấm ảnh để phục vụ khuyến nông, không gì bằng tuyên truyền trực quan. Nhưng phim hết. Tiếc thật! Tôi mạnh dạn chủ trương đưa nội dung sử dụng phân lân vào chương trình khuyến nông, từ năm 1989, cho sản xuất và nhất là cải tạo đất phèn. Năng suất lúa ở An Giang cải thiện dần qua mỗi vụ, luôn luôn dẫn đầu năng suất và đến nay vẫn tiếp tục dẫn đầu cả nước, bình quân 12 đến 13 tấn/2 vụ/năm (toàn tỉnh). Sang đầu thế kỷ 21, chương trình khuyến nông của tỉnh chuyển sang bón phân qua so màu lá lúa, kỹ thuật sạ hàng, 3 giảm 3 tăng, tưới nước có kiểm soát v.v... càng làm giảm giá thành, lợi tức của người nông dân tăng theo năng suất lúa. Sự cần cù của người nông dân ở đâu cũng vậy, có thừa! Nhưng cần cù đúng kỹ thuật sẽ đỡ vất vả mà hiệu quả kinh tế lại cao. Nông dân An Giang đã làm rất giỏi điều này.

Ngày đầu về Sở, tuy nhiều nỗi lo, nhưng cái ám ảnh tôi nhất là dịch rầy nâu trên giống Thần Nông 8 trước Giải phóng (1968) và trên giống IRRI 73/2, năm 1978, gần như mất trắng. Dân, có nhà đói! Nạn thiếu lương thực quốc gia càng thêm trầm trọng. Tôi giao nhiệm vụ cho đồng chí Tùng chuyên lo về giống, đưa công tác quản lý giống vào máy tính. Cái gì đến thì nó đến. Đùng một cái, Đông - Xuân 1990-1991, dịch rầy nâu bùng phát toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long. An Giang chịu gió mùa Đông Bắc nên rầy từ thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp... theo gió bay về đông đặc. Tôi thành lập ban chỉ đạo chống rầy, tự nhận nhiệm vụ chỉ huy trực tiếp. Huy động toàn bộ lực lượng cán bộ kỹ thuật toàn tỉnh, mời các cán bộ khoa học Viện kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện lúa Ô

Môn, Trường Đại học Cần Thơ, Đại học Nông lâm, Cục trồng trọt Bảo vệ thực vật và Trung tâm Bảo vệ thực vật (thuộc Bộ Nông nghiệp) đến chi viện. Cách làm, ở đâu lo ở đó, tài liệu bướm tán phát khắp nơi. Tôi bảo đồng chí Nguyễn Bình (Chi cục phó Bảo vệ thực vật tỉnh) soạn nội dung tờ bướm khuyến cáo phòng trừ rầy đem tôi xem trước khi in. Thấy đồng chí khuyến cáo "có thể" sử dụng mấy thứ thuốc, nhưng tôi hỏi vậy, chớ mình và cả thị trường hiện có mấy loại trừ rầy? Đồng chí nói: Chỉ có Bassa. Tôi nói: Vậy, chỉ nói Bassa thôi, nói chi lung tung cho dân thêm rối trí? Nó như ra trận, phải ra lệnh, mà lệnh phải ngắn, rõ, hiểu và làm được ngay. Những nơi bị nặng, tập trung lực lượng chi viện đánh dứt điểm. Đồng bào Khmer ra ruộng cúng lạy, có người lấy mắm kho pha nước, lấy chà tre nhúng nước mắm rải trên lúa. Tôi chỉ đạo hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên huy động lực lượng dân quân, Công an xã cùng đoàn thanh niên, dưới sự hướng dẫn của kỹ thuật viên xã, tỉnh chi viện bình và máy phun thuốc, ra ruộng của bà con dân tộc, hễ có rầy là phun thuốc, không đợi hỏi đất lúa của ai. Tỉnh cấp kinh phí, chi tiền cơm nước cho anh em và tiền thuốc trừ rầy cho đồng bào. Thiệt hại không đáng kể, đồng bào có ăn thật, mừng vô kể!

Chi cục Bảo vệ thực vật được Bộ giao về cho tỉnh. Đồng chí Thôn được cử qua làm Chi cục trưởng. Chi cục làm cả hai nhiệm vụ: Dịch vụ kỹ thuật và kinh doanh. Nhờ mối quan hệ tốt đẹp với Bộ và Công ty Thuốc Sát trùng miền Nam mà An Giang được ưu tiên mua thuốc Bassa. Đây là loại thuốc chủ lực và gần như duy nhất trong nước đang có, trừ rầy hiệu quả nhất. Anh Nguyễn Luật (Giám đốc) có nhiều thiện cảm với Sở Nông nghiệp An Giang, vì tôi được Ủy ban giao nhiệm vụ huy động ngoại tệ, chủ yếu là chỗ Công ty Aflix do Ba Thơ (Giám đốc) trả nợ cho anh trên hai triệu USD tiền thuốc mà anh nhập ủy thác cho An Giang mấy năm trước. Anh nói với tôi: Vét kho Bassa rồi. Vậy mà làm kế hoạch cân đối, thấy quá thiếu. Tôi hỏi đồng chí Thôn và đồng chí Bình: Vậy, nhập về bằng đường hàng không được không? Máy ngày? Các đồng chí cho biết: Được và chỉ 7 ngày thôi! Anh em tôi làm kế hoạch nhập Trê-bon bằng con đường hàng không khẩn cấp. Nhưng có thuốc là một chuyện, bán ra là một chuyện, hai cái khó bằng nhau, vì tổ chức bán mà lời thôi thì toi công, mang tiếng, mất cán bộ, mất lòng dân. Ghê lắm! Nhưng nhờ hồi cuối năm 1989, trước dự báo phân bón bị "sốt", tôi chủ trương cho in sổ vật tư, mỗi hộ nông dân một sổ. Khi in, không ít người cười tôi là "trở bệnh bao cấp". Nhưng Đông - Xuân 89-90, sốt phân thật tình. Chỉ có Sở (Thường trực là anh Ba Thu) có quyền ký bán phân cho từng sổ (do xã gom mang đến). Đồng chí Khích (chuyên viên về kế hoạch) được tôi giao nhiệm vụ: "Chú giúp Sở việc này, có xảy ra tiêu cực chú phải chịu trách nhiệm với tôi". Phải nói là nhờ có quyền sổ này mà không chỉ sốt phân mà sốt thuốc trừ rầy, An Giang vẫn ổn định được tình hình giá cả, cung cấp đủ cho nông dân đúng yêu cầu, có thật thoát không đáng kể. Thật đặc nhân tâm! Tôi tuyên bố: Sổ mua vật tư qua hai lần "sốt" đã đủ vốn! Sau này, khi thị trường phát triển, không còn ai nhớ đến cái sổ ấy nữa.



TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HUYỆN: \_\_\_\_\_

XÃ: \_\_\_\_\_

# SỔ MUA VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Số: **0070502**

Tên chủ hộ: Nguyễn Văn Chơp

Số nhà 78/15 thuộc TĐSX số 6

Ấp Bình Hòa Xã Cai Dầu Huyện Châu Phú

Tổng số nhân khẩu trong nhà \_\_\_\_\_

(sao y số hộ khẩu số \_\_\_\_\_)

Sổ này sử dụng cho số DT đang canh tác tại TĐSX

số 4 Xã Cai Dầu Huyện Châu Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
(nơi đứng ký canh tác)

K T CHỦ TỊCH

**CHỦ TỊCH**

*Handwritten signature and red circular stamp*

SỞ NÔNG NGHIỆP AN GIANG

Ấn hành theo chỉ thị số 20/CT.UB  
của UBND Tỉnh AG ngày 27-3-1990

Tôi không bao giờ quên ơn các anh chị ở các Viện, Trường và Cục Bảo vệ thực vật, như: anh Thông, anh Biên, anh Nguyễn Văn Luật, anh Bửu, anh Xuân, chị Cúc, anh Kim, anh Huỳnh, chị Võ Mai, anh Chiến v.v... ở Đại học Cần Thơ, Nông-Lâm Thủ Đức, Viện lúa Ô Môn, Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam, anh Nguyễn Luật (Giám đốc và Công ty thuốc sát trùng miền Nam); tất cả đã đến với nông dân An Giang bằng tất cả tâm lòng, trí tuệ, kinh nghiệm và công sức không kể nắng mưa, đêm hôm vất vả. Hôm tổng kết chiến dịch chống rầy thắng lợi, tôi chủ trương tiền lãi nhập thuốc trừ rầy được 1 tỷ (lớn lắm lúc ấy), nói tài vụ Sở và Chi

cục trích 500 triệu đồng nộp ngân sách, còn 500 triệu cho chi phí đã tạm ứng và bồi dưỡng cho tất cả các cán bộ, kể cả ngoài tỉnh đã có công trực tiếp tham gia chiến dịch. Những phóng viên nào trực tiếp tham gia cũng được bồi dưỡng. Tại lễ tổng kết, tôi thay mặt lãnh đạo tỉnh và bà con nông dân bày tỏ lòng biết ơn đối với mọi người và trao thưởng cho người có công. Thật là vui lớn! Sau này đồng chí Chủ tịch tỉnh hỏi tôi sao "hào hiệp" quá, chỉ đến 500 triệu cho chi phí và bồi dưỡng? Tôi nói: "Đồng Tháp (theo Đài của tỉnh Đồng Tháp) thiệt hại 80 tỷ; An Giang không bị thiệt hại mà còn lãi 1 tỷ, vậy ngân sách thu phân nửa, phân nửa cho anh em và chi phí, đâu phải là lớn. Bản thân tôi không có lãnh đồng nào từ 500 triệu ấy. Anh xem đi!". Sau này cũng vậy, mỗi khi tôi có chủ trương gì táo bạo, sẽ phải chịu trách nhiệm một mình, bao giờ tôi cũng thủ cho mình sẵn thế đỡ, nhờ vậy mà tôi mới được yên ổn! Từ những phối hợp công tác khuyến nông đến các chiến dịch bảo vệ mùa màng v.v... tự dựng tình cảm liên kết, gắn bó giữa An Giang với các Viện, Trường và cơ quan TW, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh trở nên ngày càng gắn bó cho đến tận bây giờ, phần nhiều đã quá tuổi 60 và cũng đã về hưu, nhưng vẫn còn đầy kỷ niệm mà mỗi khi gặp lại họ đều biểu lộ cùng tôi. Đây cũng là thế mạnh của An Giang để đi lên cùng cây lúa, con cá, con tôm và trên hết là sự đời đời của người nông dân, cùng bộ mặt nông thôn An Giang ngày một đổi mới.

Khuyến nông đang có khí thế, một hôm đồng chí Bí thư Huyện ủy Phú Tân nói nhỏ "thì thào" vào tai tôi: "Hình như ông Sáu không ủng hộ anh. Hôm qua họp báo, hỏi anh sao vắng mặt, Văn phòng báo cáo là anh đang Hội nghị khuyến nông. Không hiểu bực ai mà ông nói "lúa bán không ai mua mà khuyến cái gì". Tôi hơi ngờ ngợ: "Không lẽ, ông đưa mình lên rồi ông hạ mình xuống sao!?". Nhưng rồi tôi cũng vô tư. Việc ta, ta làm. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc không thể đảo ngược. Các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban bắt đầu đề cập đến "khuyến nông". Báo chí thì hết lời ca ngợi. Có lần tình cờ tôi đọc một mẫu tin nhỏ của TTXVN nói về nông nghiệp An Giang và bình một câu làm tôi rờn óc: "Nguyễn Minh Nhị là nhà cải cách số 1 ở An Giang", hay như Nguyễn Thái Bạch Liên đăng trên tạp chí Kiến thức Ngày nay: "An Giang là thánh địa của khuyến nông". Những lời bình luận kiểu này chỉ có tác dụng kích thích sự ghen tỵ của những người ích kỷ mà thôi. Hại nhiều hơn lợi. Biết làm sao bây giờ? Ông Nguyễn Công Tạn (Bộ trưởng Nông nghiệp) đến làm việc, hỏi tôi rất kỹ và khen ngợi động viên. Nghe đâu sau đó, về Bộ, ông xin ý kiến Ban cán sự Bộ đề bạt tôi làm Thứ trưởng. Có đồng chí Thứ trưởng phản bác: "Thằng đó về đây, nó "phang trên đầu" cho mà biết" (Ý nói tôi ngang tàng, phang ngang bỗ củi mà như có đ/c lãnh đạo ở tỉnh gọi là "lưu manh chính trị"). Thật không biết oan hay ung? Nhưng thật lòng, tôi không sợ ai bắt nạt và cũng không thích thấy ai bắt nạt ai. Càng không vì địa vị và quyền lợi riêng tư mà "uốn éo", hạ mình. Song lễ nghĩa làm người và sự thủy chung, cha mẹ tôi dạy, tôi luôn nhớ và làm theo. Cho đến tận bây giờ, cho dù tôi không được Nhà nước chánh thức khen thưởng công tác khuyến nông mà tôi tự hào là người khởi xướng và đi đầu, nông dân được lợi, tôi không bị kỷ luật. Tôi thầm biết ơn anh Xuân, chú Tùng, Báo, Đài và đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật ngành nông nghiệp An Giang và cả các Viện, Trường có tham gia với tôi vào sự nghiệp phục hưng và phát triển ngành Nông nghiệp An Giang; họ đã vì nông dân làm được một việc lớn, góp phần đưa nông dân An Giang và cả đồng bằng sông Cửu



Long lên một tâm cao mới. Và tôi cũng xin nói thật với lòng, trước hết tôi biết ơn Bí thư Nguyễn Văn Hôn và Tỉnh ủy An Giang đã dám giao cho tôi việc lớn và để yên cho tôi làm theo suy nghĩ của tôi cho đến ngày mỹ mãn.

Sản xuất nông nghiệp và nông dân An Giang được Đại hội VI đổi mới, cởi trói, được Tỉnh ủy An Giang, nhất là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phát cờ “tam nông” sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Người nông dân nhận lại đất, thông qua QĐ 303 của Ủy ban tỉnh mà chủ cũ, chủ mới đều hài lòng, vui vẻ với nhau, chăm lo sản xuất. Kết thúc năm 1988, theo thống kê còn thiếu mấy chục tấn, sản lượng lúa An Giang lần đầu tiên đạt 1 triệu tấn. Để tăng thêm động lực cho công tác khuyến nông, tôi chủ trương tổ chức **Đại hội Nông dân sản xuất giỏi lần đầu tiên cuối năm 1989**. Nông dân được bình chọn, thông qua đề cử của Trạm Khuyến nông xã, có sự tham gia của các đoàn thể, nhất là Hội Nông dân bình chọn đi dự cấp huyện, cấp huyện cử lên cấp tỉnh. Mỗi nông dân giỏi cấp tỉnh được Sở tặng 1 giấy khen, 1 hiện vật khi thì bình thủy đựng nước nóng, khi thì bộ uống trà, có khi thì radio hoặc cassette v.v... mỗi kỳ một thứ. Lần cuối cùng tôi rời Sở, không còn trực tiếp làm hoặc kiêm Giám đốc Sở là gần bảy năm (3.1988-10.1994), 6 năm tổ chức 6 lần Đại hội Nông dân giỏi. Có 5 người qua 6 lần liên tiếp là nông dân giỏi cấp tỉnh, gồm các ông: Nguyễn Kim Triều (Long Xuyên), Dương Văn Trang và Cao Thành Pha (An Phú), Nguyễn Hữu Đức và Lê Văn Hoàng (Tân Châu), cá nhân tôi tặng một phần quà kỷ niệm cho mỗi Nông dân giỏi xuất sắc này, tổng trị giá bằng 1 tháng lương của tôi. Tài vụ Sở không cho tôi chi, nhưng tôi nói là để kỷ niệm và cũng là để tôi bày tỏ biết ơn họ, nhờ họ mà tôi làm được việc cho nông dân.



Nhân Đại hội Nông dân sản xuất giỏi lần I - 1989, tôi cho lấy phiếu điều tra. Một kết quả làm tôi suy nghĩ: Hầu hết nông dân giỏi có trình độ văn hóa cấp III, cấp II (trước Giải phóng), trong đó có người là thầy giáo đã nghỉ dạy. Vậy phải chăng mọi tiên bộ xã hội, nhất là trong sản xuất bắt nguồn từ nền tảng giáo dục – dân trí.

Tôi đem việc này bàn trong Ban giám đốc Sở, nhất là với Giám đốc các Công ty, Xí nghiệp để vận động xin tiền. Được mọi người ủng hộ, **Sở Nông nghiệp lập ra quỹ học bổng cho học sinh khá và giỏi là con em của nông dân giỏi cấp tỉnh**. Việc bình chọn do phòng Hành chánh – Tổ chức kết hợp với sở Giáo dục An Giang. Mỗi tháng, học bổng được cấp trị giá 1 tạ gạo. Việc làm này chính là hình thức “Khuyến học” trong Khuyến nông, góp phần công cuộc vận động “Trí thức hóa nông dân” mà tôi đang hăm hở. Nhưng tiếc rằng, việc thực hiện không đúng chủ trương của tôi, được mấy năm, đồng chí Nguyễn Thành Tâm, Trưởng Phòng Hành chánh – Tổ chức của Sở báo cáo lại với tôi rằng những người tham gia xét thưởng chỉ bình chọn cho con em họ. Tôi bực mình, tuyên bố bỏ chủ trương này. Trước khi về Ủy ban, quỹ Sở còn 10 cây vàng. Tôi tuyên bố cho Quỹ công đoàn cơ quan Sở. Gần 10 năm sau, cả nước có phong trào tặng học bổng cho Sinh viên, Học sinh nghèo. Ngành Nông nghiệp An Giang bỏ qua cơ hội này, tiếc thật.



Nhân dịp cấp học bổng  
 “Nông nghiệp” cho 20  
 em lớp I, II học giỏi  
 Xuân Cầu Ngõ - 1980

Đại hội Nông dân giỏi cũng vậy. Về sau này, năm làm năm nghỉ, có lúc giao cho Hội Nông dân, tên gọi rườm rà, như đã thấy: Nào là Đại hội nông dân sản xuất giỏi; rồi Đại hội nông dân Sản xuất – kinh doanh giỏi v.v... Sự không nhất quán về tổ chức và tư duy tự nó nói lên sự thiếu ổn định và khó nâng cao chất lượng. Sau

khuyến nông mấy năm, thấy có kết quả, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ra đời chương trình khuyến công. Tôi cũng được hân hạnh làm Chủ nhiệm Chương trình này. Cho đến bây giờ, An Giang có đến 5 khuyến: Khuyến nông, Khuyến công, Khuyến thương, Khuyến học, Khuyến thiện. Đó cũng là nội dung của Chương trình Liên kết bốn nhà mà Đài Truyền hình và Công ty Bảo vệ thực vật An Giang phối hợp thực hiện định kỳ 2 tuần/ lần "**Diễn đàn gặp gỡ Bốn nhà**" sau này. Từ chiến lược "Tam Nông" của Tỉnh ủy làm nền tảng, tôi chủ trương thông qua 5 Khuyến (gọi tắt là 5K), góp phần thúc đẩy ba chương trình nông cốt, dài hạn gọi tắt là ba hóa: **Trí thức hóa nông dân, hợp tác hóa sản xuất - tiêu thụ, hiện đại hóa nông thôn.**

## *Tứ giác Long Xuyên*

Tỉnh ủy An Giang chủ trương giải quyết đất đai gắn liền với chủ trương tăng vụ, khai hoang. Theo chỉ đạo của Chính phủ, trực tiếp là đồng chí Võ Văn Kiệt, sau chương trình khai thác Đồng Tháp Mười (1987) đến chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên (1988). Ban chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch làm Trưởng ban, tôi là Phó ban. Đến cuối năm 1990, tôi được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban kiêm Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu vạch ra ban đầu sau 10 năm (1989 - 1999) là khai hoang, phục hóa, chuyển vụ (xóa lúa mùa) làm lúa Thần Nông từ 1 vụ lên 2 vụ trên toàn diện tích phần ở An Giang.

Nhận nhiệm vụ khai thác Tứ giác Long Xuyên, lòng tôi bồi hồi xúc động, vì công việc quá nặng nhọc mà mình chưa hình dung hết, đồng thời cũng xem đây là cơ hội thực hiện lời hứa "lãng mạn" trong bài thơ ngày 20.10.1964, ngày Đài Minh Ngũ của tôi rời đồng tràm (Tráp Xê) về đóng ở Xóm Thúng xã Lương Phi, nơi mà 4 năm trước đó (1960): "**Một mình suy nghĩ một mình đi**" - tôi đi tìm bộ đội đầu quân và "bị đuổi" về. Bài thơ có mấy câu, xin nhắc lại như "làm chứng": "Tráp Xê ơi, ta chia tay/ Tạm xa rồi cũng có khi trở về/..." Và: "Ngày mai đất nước yên hàn/ Ta càng gần gũi với rừng thân yêu/ Đào kinh dẫn nước ngọt vào/ Khai hoang, dâm hạt giống vào nơi đây/ Máy cày hối hả đêm ngày/ Nông trường, nhà máy... Ở đây đòi đời". Tôi không ngờ phút lãng mạn năm nào giờ thành hiện thực, thử thách lòng tôi khi ấy: Làm được là thật, bỏ mớ là giả. Tôi càng khắc nhớ và quyết tâm.

Tứ giác Long Xuyên là tên gọi từ thời Pháp thuộc. Đó là vùng đất hình vuông (hơi) dài, có 4 góc là Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá. Trong đó, có 2 cạnh tự nhiên: Bờ Tây sông Hậu từ Châu Đốc xuống đến Long Xuyên (Quốc lộ 91) và bờ biển Tây, có con kinh xáng do người Pháp đào và Quốc lộ 80 nằm song song



từ Hà Tiên xuống đến Rạch Giá. Còn 2 cạnh nhân tạo đều do ông Thoại Ngọc Hầu đào nối từ rạch Đông Xuyên xuống Rạch Giá gọi là kinh Thoại Hà (1818) và kinh Vĩnh Tế từ Châu Đốc qua Hà Tiên (1819 - 1824) dưới thời Vua Gia Long và Minh Mạng. Tổng diện tích khoảng 500.000 ha nằm trọn tỉnh Kiên Giang và 7/10 huyện, thị bờ Tây Sông Hậu tỉnh An Giang.

Để khai thác nhanh vùng đất hoang hóa và nhiễm phèn nặng, Tỉnh ủy chủ trương: Đất bỏ hóa nhưng có chủ, cho họ nhận lại khai thác, nếu còn dư giao lại Nhà nước để cấp người khác. Đất hoang được cấp cho mỗi hộ 3 ha, ưu tiên cho người tại chỗ; người tại chỗ không có vốn thì có quyền hợp tác hoặc cho người khác mượn khai hoang mà không bị thu hồi, thực chất là giúp họ tạo vốn ban đầu từ tiền người khác. Đất bỏ hóa của bà con Khơ-me thì kiên trì vận động để họ tự giải quyết chia đất trong dòng họ, ta không can thiệp như đất hóa của người Kinh, cho dù họ rất chậm trễ. Trong thực tế, có nhiều hộ là người tại chỗ nhưng do nghèo và thiếu kinh nghiệm hoặc cán bộ được cấp rồi cho mượn hoặc bán rẻ lại cho người khác dưới danh nghĩa "cho mượn" mà cũng không ai bươi móc ra làm gì, vì đó là quyền lợi chánh đáng của người nghèo mà họ được hưởng, tất nhiên có sai yêu cầu "trực canh", song vẫn tích cực hơn kẻ ý thể cậy luật đất đai mà cướp không hoặc mua rẻ của nông dân rồi bán dự án mà giàu sụ như sau này!



*Từ Nông trường An Thành (Vĩnh Nhuận – Châu Thành)*





*Trong ảnh: Lúa mùa nông trường An Thành –*

*Nơi bắt đầu công cuộc khai hoang, chuyển vụ trên toàn vùng Tứ giác LX.*

Tôi bắt đầu **Chương trình Khai thác Tứ giác Long Xuyên** từ hiện trạng làn ranh lúa Thần nông và lúa mùa, đất bỏ hóa và hoang phèn... sau hậu các xã cặp bờ Tây sông Hậu từ Châu Đốc xuống Long Xuyên và từ chánh sách điều chỉnh đất đai, cấp đất cho dân trước làm động lực, tiền đề. Một sự kiện có tính chất đột phá và có tác động tức thời cho chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên là tháng 3.1987, hồi còn làm Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tôi và anh Lê Tân Pháp (Trưởng Ban Tổ chức Chánh quyền tỉnh kiêm Phó Ban Tổ chức TU) thống nhất đề xuất cử Đoàn Ngọc Phả (kỹ sư nông nghiệp) đang làm cán bộ Ban Tuyển sinh tỉnh về làm Bí thư xã Vĩnh Nhuận trước khi tôi về Sở Nông nghiệp ngót một năm. Đây là lần đầu tiên thí điểm đưa cán bộ đại học về xã nên được Ban Tổ chức Tỉnh ủy ưu tiên cấp cho căn nhà cấp 4, loại nhà tinh cất cho cán bộ kháng chiến. Chủ tịch xã này là Đoàn Văn Hồ cũng là kỹ sư đo đạc-bản đồ, được Phả vận động xin về từ Ban Quản lý ruộng đất tỉnh. Hôm tháp tùng cùng Chủ tịch Ba Đức đi xuống cơ sở lần đầu tiên sau mấy ngày nhận chức Giám đốc Sở, đó là xã Vĩnh Nhuận huyện Châu Thành, gặp lại người mình chọn (Phả) và nghe báo cáo công việc trôi chảy, tôi rất mừng và thấy có thể học tập từ thực tế rất sinh động cho công việc mình còn rất mới mẻ này. Các đồng chí có sáng kiến kết hợp giải quyết đất đai với chuyển vụ, phục hóa, khai hoang liên hoàn và cuốn chiếu dứt điểm luôn. Đất lúa mùa, đất bị bỏ hóa thì mời chủ cũ đến hỏi có làm hay không, nếu làm là phải làm ngay; nếu không thì phải tự tìm người sang bán hoặc thỏa thuận cho mượn để sản xuất; nếu không nữa thì giao cho chính quyền cấp cho người có khả năng khai thác, không chần chừ. Đất hoang thì cấp cho người có yêu cầu và có khả năng khai phá. Mỗi hộ 3 ha. Các đồng chí còn

đi ra ngoài tỉnh huy động máy cày, máy trang làm đường, máy ủi đất về cải tạo mặt bằng ruộng. Một khí thế chưa từng có. Những ngày sau, chúng tôi tiếp tục đến các xã Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh, Vọng Đông huyện Thoại Sơn, họ cũng làm như Vĩnh Nhuận theo chỉ đạo của Tỉnh ủy mà còn có phần trội hơn Vĩnh Nhuận là kết hợp quay đầu đất ra kinh cấp III để ai cũng có tiền, có hậu, để cho việc tưới tiêu. Chỉ một mùa khô cơ bản không còn đất trống. Đây là bốn xã "phát pháo tấn công" và có công đầu trên "Con đường An Giang chinh phục Tứ giác Long Xuyên". Lúc này ai đi ra ngoài tỉnh mượn về được một máy làm đất kể cả xăng cạp, là mừng lắm, xem như bây giờ có công kêu gọi đầu tư được một dự án. Tôi nhớ hoài, chị Sáu Hùng ở xã Vọng Đông (một người phụ nữ góa bụa có hai, ba người con gái trưởng thành, có đầu một, hai máy cày gì đó) làm đất rất giỏi, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển vụ, khai hoang, tôi rất trân trọng, tuyên dương trong hội nghị. Có lần, chị mời tôi về nhà cho biết. Tôi hứa, mà đến khi khai hoang hết cả vùng Tứ giác rồi đến khi về hưu (17 năm) mà vẫn chưa thực hiện được. Hồi đó, hội nghị sản xuất quan trọng, ngoài các Viện, Trường, Trung tâm..., tôi còn mời đại diện nông dân tiên tiến, nông dân giỏi như: Về làm đất có chị Sáu Hùng (Thoại Sơn); khảo nghiệm lúa giống có anh Ba Củng (Chợ Mới); trồng rừng (Keo Tai tượng) và rẫy trên đất phèn có anh Trang Sùng (Thị trấn Tri Tôn); trồng lúa trên đất khai hoang nước bị nhiễm phèn PH4 có Châu Thành Phú (Tà Đảnh - Tri Tôn); xây dựng nông thôn mới, giỏi làm từ thiện, xóa nhà tre lá cho dân có anh Tư Lùn (Tân Lập - Tịnh Biên); trồng và bảo vệ rừng trên núi có anh Ba Ban (Núi Cấm - Tịnh Biên)... Tùy theo tình hình, sự tiến bộ của sản xuất và sự xuất hiện thêm nhân tố mới mà danh sách mời luôn đổi thay, kể cả số ngoài những người đã nêu để nghe họ nói, cập nhật thông tin, tình hình, soi rọi lại chủ trương và việc mình làm để điều chỉnh kịp thời. Có lần hội nghị tại sở, đến phần kết luận tôi mời Giáo sư Võ Tông Xuân phát biểu về khoa học kỹ thuật, xong tôi nói với hội nghị: "Ý kiến anh Xuân về vấn đề kỹ thuật là kết luận của tôi đó. Bây giờ tôi chỉ nói thêm về tổ chức thực hiện ở cơ sở mà thôi". Anh Xuân quay qua tôi khen mà như "cự": "Ông khôn quá!".



*Ảnh: Lãnh đạo và cán bộ Sở NN cùng Huyện Châu Thành tham quan công tác khai hoang phục hóa tại xã Vĩnh Nhuận - cùng các xã Vĩnh Chánh, Vọng Đông (Thoại Sơn) Ngọn cờ đầu phong trào toàn tỉnh năm 1988. Đ/c Đoàn Ngọc Phả, Bí thư xã ngồi thứ 2 từ phải qua, Đ/c Đoàn Văn Hổ, Chủ tịch xã đứng bìa trái.*

Tôi bị cuốn hút vào phong trào khai hoang chuyển vụ. Chưa bao giờ thấy đời mình có ích như vậy. Hàng tuần, sáng thứ Bảy, tôi vào họp báo với các Bí thư, Chủ tịch các xã trọng điểm Thoại Sơn, Châu Thành. Có các đồng chí Huyện ủy, Ủy ban và Nông nghiệp huyện dự. Địa điểm là nhà dân hoặc trại ruộng, không về trụ sở xã. Xã nào tổ chức điểm họp phải lo bữa cơm có thịt chuột hoặc sang hơn thì thịt chó với rượu đế. Rất vui! Mọi khó khăn được giải quyết tại chỗ. Thống nhất những công việc mới và hẹn địa điểm họp tuần sau. Thường, tôi chọn xã nào làm còn yếu để làm điểm họp báo tuần sau. Nội trong tuần sau, xã yếu sẽ trở thành xã mạnh liền, vì tâm lý không ai chịu thua ai. Anh Lê Văn Minh (Chánh Thanh tra Sở là cán bộ miền Bắc chi viện) rất năng nổ, bộc trực, làm việc rất hiệu quả, nắm chắc luật nhưng cũng rất thực tiễn và cởi mở, được tôi ủy quyền thay mặt trực tại trung tâm vùng Tứ giác Long Xuyên (tuyên kinh Mốp Giăng) để tiếp nhận thông tin, cùng xã giải quyết tranh chấp đất trong quá trình điều chỉnh chủ sử dụng, cấp đất cho chủ mới và quay đầu đất v.v... Những việc lớn hơn hoặc còn chưa thống nhất, chờ tôi vào cùng giải quyết. Anh làm việc rất hăng và cũng rất hiệu quả. Nhưng khi húng, nhất là trong liên hoan, anh thường bộc lộ nhược điểm dễ bị hiểu lầm. Có người cho rằng tôi quá tin anh. Mà tôi tin thật, vì tôi cho rằng mình nhìn người không sai. Đến bây giờ, tôi cũng tự thấy mình không có công gì đặc biệt mà chỉ được mỗi một việc biết người mà giao việc, biết nơi nào khó để có mặt, biết khâu nào, nơi nào cần lấy làm điểm đột phá để tác động vào cái tổng thể và biết cân nhắc sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc huy động của dân rất hạn hẹp sao cho hiệu quả cao nhất trong làm thủy lợi v.v... Cái khó lúc này là chánh sách và luật pháp đất lỗi hời lạc hậu, nhiều cái phải bỏ, nhưng cái mới là gì không ai biết, chỉ lấy tấm lòng vì dân và sự trong sáng, nhiệt tình Cách mạng mà vận dụng. Do đó giữa lãnh đạo và cán bộ phải có sự hiểu biết nhau, tin nhau mới làm được, như bây giờ làm kiểu đó hết thì không ở tù mới là lạ. Vì hồi đó gian tham còn sợ con người Cách Mạng! Các anh Phó Giám đốc Sở như Tư Nhã, Ba Thu cũng thường đi cơ sở, hoặc thay tôi chủ trì các cuộc họp báo tuần như đã nói. Đồng chí Lê Minh Tùng thường đi cùng tôi để làm công tác khuyến nông và giúp tôi chỉ đạo về mặt khoa học-kỹ thuật, nhất là về đất, nước, phân bón và các giống lúa thích nghi với vùng đất. Các Công ty thuộc Sở phục vụ rất tích cực cho sản xuất theo chỉ đạo của Sở. Ngoài ra, các Công ty còn hỗ trợ cho xã, huyện như Antesco cho tiền nạo vét kinh Xã Võng (Lạc Quới - Tri Tôn), kinh áp chiến lược Núi Chóc (Vọng Đông - Thoại Sơn), Afifex hỗ trợ Trại giống Thoại Sơn v.v...





*Ảnh: Lễ khởi công nạo vét Kinh Áp Chiến lược Núi Chóc xã Vọng Đông (huyện Thọ Sơn) cho vụ Đông Xuân 1988 -1989, do Công ty Antesco tài trợ toàn bộ kinh phí - Huỳnh Quang Đầu giám đốc Antesco bìa phải (ôm cặp)*

Trong sản xuất, tôi nhớ lời ông cha ta: Nước, phân, cày, giống. Đó là bốn khâu quyết định và cũng là chuỗi dịch vụ không thể thiếu. Nước phèn là cái khó nhất. Các đồng chí chỉ cho tôi phèn ở dưới mặt đất, có ống thông lên như rễ cây. Nếu cày xới trễ, đất khô, phèn theo "ống thông" trôi lên mặt đất; nếu cày sâu quá, chọc vào ổ phèn. Tôi từng sống và lớn lên ở vùng đất phèn từ khi hai, ba tuổi nên tôi hiểu thực tế: Sản xuất trên đất phèn không khó, cái khó là phải có nước ngọt để rửa phèn. Tôi cũng có nghe một số nhà khoa học nói lại kinh nghiệm trị phèn của Hà

Lan, tốt nhất là đừng “chọc vào tổ ong”. Nói vậy là bó tay sao? Tôi không đề ý. Quyết tâm đưa nước ngọt vào phục vụ khai hoang là sự thống nhất rất cao trong lãnh đạo, nhưng còn đào ở đâu, lúc nào, tiền đâu... còn là sự phối hợp với các ngành Thủy lợi (lúc chưa nhập Sở), Kế hoạch, Tài chính và nhất là các đồng chí ở huyện dưới sự chỉ đạo và điều phối của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhưng được cái là các đồng chí Tỉnh ủy, Ủy ban rất tin và ủy nhiệm cho tôi cả mảng công việc này nên công việc được điều hành rất tập trung và rất trôi chảy. Hôm làm kế hoạch đào kinh cấp II (nói là cho vùng qui hoạch trông bấp lai ở Châu Phú, nhưng thực chất là khai hoang) vùng Tà Đánh, Cô Tô, Tân Lập... thuộc hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, anh Ba Đức (Chủ tịch), Út Vũ (Phó Chủ tịch trực) than hết vốn. Tôi đề xuất, nhờ đồng chí Ba Thơ (Giám đốc Công ty AFIEX) vay hộ cho ngân sách, bởi đào sớm ngày nào thì tiến độ khai hoang, sản xuất nhanh ngày ấy, sau ba năm có thu được thuế nông nghiệp là có trả nợ. Các anh đồng ý và đồng chí Ba Thơ cũng rất nhiệt tình. Tôi hay nhắc câu ông bà ta hay nói: “Nợ mồn, con lớn” để động viên sự yên tâm của người chưa từng vay vốn làm ăn. Và kế hoạch trả nợ từ thu thuế sử dụng đất mới khai hoang sau ba năm đầu miễn giảm, chúng tôi cũng trả được nợ vay ngân hàng.

Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là khai thác vùng đất phèn nặng còn lại nằm trong "rón" của Tứ giác Long Xuyên thuộc hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên giáp với tỉnh Kiên Giang (hay còn gọi là rón phèn của vùng phèn) và khởi động "Chương trình xây dựng nông thôn của Sở" từ xã điểm Tây Phú, năm 1991 để sang năm 1992, Ủy ban tỉnh chánh thức ra Quyết định thành lập "Chương trình", bắt đầu từ những xã đã hoàn thành sản xuất hai vụ, có điều kiện kinh tế làm cơ sở. Nghe "Chương trình Đồng Tháp Mười" bên đó trị phèn thành công, ngày 30.12.1994, tôi và anh Sơn Nam sang Ủy ban tỉnh Đồng Tháp nhờ người dẫn xuống Nông trường Giồng Găng, nghe kinh nghiệm trị phèn để làm kế hoạch tấn công vào rón phèn Tứ Giác Long Xuyên như đang thách thức; xây dựng nông thôn mới trên vùng kinh tế mới, kết hợp xem điện năng lượng mặt trời trang bị cho cụm, tuyển dân cư dự trù xây dựng cho vùng sâu chưa có điện lưới thuộc Tứ Giác Long Xuyên. Trời tối, kinh rạch nhỏ và ngoằn ngoèo mà cậu lái ô-bo của Văn phòng Ủy ban tỉnh luôn lách rất thông thạo, chứng tỏ Ủy ban Đồng Tháp họ đi nhiều, sâu sát với công việc nơi "khí ho cò gáy" nên chủ trương của Chánh Phủ mới thành công. Tự nhiên tôi nhớ đến chú Mười Nhẹ (Bí thư Long Châu Tiền, sau giải phóng là Chủ tịch tỉnh rồi làm cố vấn cho chương trình Đồng Tháp Mười) có mẫu người như chú Sáu Dân; vậy cho nên, những người kế tục cũng có người thừa hưởng được âm đức ấy. Qua chuyên đi, Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh (chỗ anh Sơn Nam) trang bị thử cho hai cụm, nhưng do tỉnh kéo điện lưới rất nhanh nên kế hoạch trang bị tiếp phải ngừng lại. Còn việc học kinh nghiệm trị phèn cũng rất có kết quả, bởi bản thân tôi cũng từng theo ba tôi khai hoang, trị phèn ngay trên đất kinh Tám Ngàn - Tứ giác Long Xuyên hồi kháng chiến chống Pháp và cả chống Mỹ, nên ít nhiều có kinh nghiệm, nên nghe và nhìn qua là hiểu ngay.

Cánh đồng các xã Tà Đánh, Cô Tô, Ô Lâm, An Túc, Lương Phi, Ba Chúc, Vĩnh Gia... (huyện Tri Tôn), Nhon Hưng, Văn Giáo, An Hảo, Tân Lập... (huyện

Tịnh Biên) rất phèn, mà là phèn nhôm mới ngất. Riêng xã Nhơn Hưng, quê tôi có cánh đồng mấy trăm héc-ta có tên là Trảng Phèn, toàn cỏ năng, bỏ hoang từ khi ông cha tôi đến đây lập làng khai hoang cả trăm năm trước. Nước dưới kinh mới đào trong vùng phèn, độ PH bình quân là 4. Riêng vùng Ô Lâm, An Tức, Lương Phi... (giáp Kiên Giang) có khi chỉ là 3. Trời trưa nắng gắt, đi trên bờ mà còn ngửi được mùi tanh của phèn bốc lên rất khó chịu. Chim, cò, rấn, thậm chí đến chuột cũng không còn (vì không có nước uống). Cứ sau Tết âm lịch, nước dậy phèn, cá rô bị nộ mắt chết trắng. Nước đỏ quạch màu cà phê. Đâu có ai ngờ cánh đồng giáp với Kiên Giang trong hai cuộc kháng chiến bạt ngàn là tràm, các loại sản vật nhiều thôi vô kể, phèn chỉ có dăm ba tháng đầu mùa mưa ở ven kinh trục do Pháp đào, còn lại là đất tràm thủy, có rừng tràm điều tiết nên vẫn là nước ngọt. Những năm 1947-1954, trên tuyến kinh Tám Ngàn, ông mật về làm tổ sau hè, quạ vào nhà tôi bắt heo con mới đẻ. Ban đêm rùa vào nhà đẻ trứng. Rắn hổ nhiều đến phát sợ. Người xưa ở đây không ai chết vì bom đạn của Tây, nhưng có chết vì rắn cắn. Chỉ sau Giải phóng có mấy năm, dân ta phá nhanh thật, sạch cả rừng. Đói mà! Cánh đồng trở thành đất chết.

Để chỉ đạo kỹ thuật cho tốt, hạn chế rủi ro cho nông dân, bản thân tôi cũng xin đất khai hoang ở xã Tà Đảnh, xã Ô Lâm làm để rút kinh nghiệm chỉ đạo kỹ thuật. Hai năm ở Ô Lâm bị lũ nặng liên tục, ở Tà Đảnh chỉ lũ năm đầu rồi sau đó có lũ ít. Nhưng dư luận cũng nghiệt ngã, đồn đại tôi bao chiếm đến 600 ha đất, là địa chủ. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy phải vất vả nhiều bận đi xác minh, không chỉ vụ đất khai hoang mà còn nhiều chuyện động trời khác nữa. Đúng là Tứ giác Long Xuyên đối với tôi là hạnh phúc và cũng là nỗi đau! Tôi quá ngao ngán, giao đất lại cho Nông trường và sang thành quả lại cho Trại giống tỉnh với giá vốn khai phá năm đầu không cộng phần lỗ trong sản xuất nhưng được lời là tôi hiểu thêm về đất phèn và dân nghèo, cũng như hiểu sâu hơn "các đồng chí" để sống và chỉ đạo sao cho có lợi!

Nhờ nguồn nước ngọt từ sông Hậu và kinh Vĩnh Tế, Bộ Thủy lợi cho vét các kinh trục do người Pháp đào, các kinh cấp II lấy nước từ kinh trục do tỉnh đào; huyện, xã cùng nhân dân đào kinh cấp 3 (xương cá), giữa các kinh cấp 3 xẻ thêm các kinh phèn. Mỗi thửa đất của mỗi hộ còn có mương phèn rộng 1m đổ ra kinh phèn. Giữa hai mảnh ruộng là 2 bờ mấu, khoảng cách 2 bờ là rãnh phèn khoảng 50cm (thông thường chỉ có 1 bờ mấu). Vì phải làm mương phèn và rãnh phèn, đất sản xuất chỉ còn 90% diện tích. Nước từ kinh cấp 2 được bơm lên theo đường nước nổi vào ruộng. Nước từ ruộng thấm thấu qua bờ mấu xuống rãnh phèn, ra vuông phèn, ra kinh phèn rồi ra kinh cấp 3 đổ ra kinh cấp IV và hòa vào kinh trục đổ ra biển. Cái vòng tuần hoàn nhân tạo ấy vừa ém phèn (khi bơm nước vào), vừa rửa phèn (khi nước thấm thấu qua bờ mấu) cứ cải thiện dần độ PH dưới kinh và trên mặt đất ruộng. Kết hợp thủy lợi rửa phèn, tôi chủ trương mua phân Apatít - Lào Cai, lân - Văn Điển về bón thay cho bón vôi như đề xuất ban đầu của các nhà khoa học, vì khi tôi bón thử nghiệm trên đất tôi khai hoang ở Ô Lâm, vôi bay ngọt thờ và hiệu quả không dài lâu như phân lân Văn Điển. Thấy được hiệu quả, các huyện Tri Tôn, Thoại Sơn... cử người ra tận nhà máy mua và vận chuyển về bằng xe lửa. Hai, ba năm đầu, những nơi nước dưới PH 4, nông dân bị trắng tay liên tiếp. Người nghèo



được cấp đất bị nợ nần, bỏ đất trôn nợ. Thật thảm nào! Bà Mười ở Thoại Sơn là gia đình có công Cách mạng, đi khai hoang ở xã Ô Lâm (kinh Ninh Phước) mấy lần đi bộ từ đó ra Long Xuyên mấy chục cây số đến nhà gặp tôi khóc lóc, tôi cũng không cầm lòng được với bà. Lần cuối, tôi vào thăm, được biết bà đã bỏ đất, để lại nợ và có lẽ đã về quê. Từ kinh nghiệm trực tiếp khai hoang, làm ruộng hai bờ cho rỏ phèn, sau hai ba năm đất đã bớt phèn, tôi chủ trương ban bớt một bờ ruộng, diện tích sản xuất khôi phục lại gần như 99%. Các giống lúa khảo nghiệm có IRRI 50404 tỏ ra chịu phèn vô địch, năng suất cũng vô địch, ngắn ngày, ít sâu bệnh, nhưng có điều là bạc bụng, chỉ làm được gạo 25% - 35 % tằm. Tôi xin ý kiến Thường trực Ủy Ban, cho giống này vào vùng đất phèn nặng, anh Ba Đức (Chủ tịch) nói: "Sợ dân mê rồi bỏ không được(?)". Tôi cho rằng gạo loại này của ta chiếm hơn phân nửa thị trường xuất khẩu nên không ngại. Tất nhiên, khi lương thực xuống giá thì thương lái làm eo, đè giá nông dân, chê gạo giống lúa IRRI 50404 "bạc bụng" cũng như nhà máy đè giá cá Tra thì chê là "nhiễm kháng sinh". Có trời mới cãi lại họ.

Chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên sau 10 năm (1989 - 1999) cơ bản hoàn thành. Một giai đoạn có ý nghĩa lịch sử từ người chủ xướng - Thủ tướng Võ Văn Kiệt - đến Đảng bộ và nhân dân An Giang. Những vùng đất nghèo ngủ yên lâu nay, những cán bộ xuất thân nông dân đánh giặc và những cán bộ mới trưởng thành từ sau Giải phóng ở các sở Nông nghiệp, Thủy lợi... ở Thoại Sơn, Châu Thành là trọng điểm của chương trình khai hoang như Út Trung, Tư Văn, Bình Thạnh, Năm Thái..., cấp xã có cô Tuyết (Bí thư Vĩnh Chánh), Út A B (Bí thư Vĩnh Khánh), Hai Hiếu (Chủ tịch rồi Bí thư Vọng Đông), Phả (Bí thư Vĩnh Nhuận), Út Phương (Chủ tịch rồi Bí thư xã Tân Phú)... là những xã lớn, phục hóa khai hoang thành công sớm nhất. Ở Tịnh Biên, Tri Tôn có Nguyễn Văn Đảm, Phạm Kim Phương, Huỳnh Thế Năng, Võ Văn Phin, Trần Thanh Liêm, Dương Văn Thạnh, Trần Văn Cam, Đinh Hoàng Sơn... là những người cực khổ nhiều vì thách thức của "Rồn phèn". Còn nhiều người nữa không nhớ hết, nhờ họ mà ngọt dần một vùng rộng có trên 100.000 ha của An Giang còn hoang hóa. Một khi ý Đảng, lòng dân được cộng hưởng, sức mạnh tổng hợp được phát huy, niềm vui từ luống cày trên cánh đồng phèn bắt tận được đơm hoa kết trái!

Hôm sau Đại hội VIII tỉnh (2005), tôi và anh Tám Liễn đi một vòng về vùng Tứ giác, dọc tuyến kinh Mốp Giăng, thăm các cán bộ chủ chốt ngày nào cùng tôi vất vả khai phá cánh đồng này. Giữa cầu Vọng Đông, tình cờ gặp chị Sáu Hùng (chủ máy cày) và chị Sáu Trang (dân trồng rừng giỏi), cô Hiếu reo lên và kêu ngừng xe. Tôi không kịp nhận ra hai chị nữa vì đã gần 15 năm sau khi kết thúc nhiệm vụ ở vùng trọng điểm I của "Chương trình Khai thác Tứ giác Long Xuyên" (Thoại Sơn và Châu Thành), 1988 - 1991, tôi không gặp lại các chị. Nhưng anh Tám Liễn không quên. Mừng quá, không nói gì nhiều. Trông dáng vẻ hai người tuy già nhưng phúc hậu. Có lẽ, các chị không phải cực khổ như ngày nào điều hành máy làm đất hoặc cùng nhân công trồng tràm. Nhiều lớp nông dân sau các anh các chị, nối dài theo dòng nước ngọt, đuổi hết nước phèn ra khỏi tỉnh, một vùng đất mênh mông đỏ phèn ngày nào nay là cánh đồng 11 tấn/2 vụ/năm mà những năm 1990 tôi ước mơ 10 năm sau năng suất vùng này tương đương Phú Tân, Chợ Mới lúc đó. Còn bây giờ, sau 20

năm, năng suất lúa đã qua mặt các huyện Cù lao rồi. Hạnh phúc này đã được chia đều cho mọi nhà, mọi người, trong đó có tôi.

Nhưng cũng cần nói thêm lý do sao vùng cù lao tụt năng suất? Vì nơi nào đi đầu lên sản xuất 3 vụ lúa ròng trong năm thì đất bạc màu, năng suất tuột là phải rồi. Hồi đầu, Tỉnh làm qui hoạch SX vụ 3 chỉ khoảng 80 ngàn Ha chủ yếu ở Chợ mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Long Xuyên,...Có lúc Tỉnh chủ trương 3 năm 8 vụ, nhưng khi hăng thì không ai can nỏi. Có nơi chánh quyền ép dân lên bờ làm ba vụ, sau lại có nhiều nơi dân ép chánh quyền không được bỏ vụ 3, không được xả lũ! Hậu quả nay rõ rồi. Nhưng cũng có điều ngang trái là nếu không làm ruộng biết làm gì? Cũng như nghèo không phá rừng hầm than thì làm gì? Đi biển “hòn treo cột buồm” ai mà không sợ, nhưng không đi lấy gì sống? Câu hỏi này dành cho cơ quan lãnh đạo và quản lý quốc gia, quản lý ngành và vùng lãnh thổ chớ không hỏi dân lân với dân “Trồng cây gì nuôi con gì” như ta thấy! Nếu nói làm lúa, nhất là làm lúa Thần Nông từ 1 vụ lên 2 rồi 3 vụ, hỏi ai là người công tội? Tôi xin nhận là tôi đã tham gia từ đầu ở Phú Tân năm 1976 cho đến ngày về hưu năm 2006. Công và tội nếu có tôi xin nhận trước hết!

## ***Xây dựng nông thôn mới***

Quá trình thâm nhập vào vùng sâu, thấy cảnh dân mình quá khổ vì nhà tạm bợ, điện và cầu đường không có, không chợ, không trường học, nhà tre lá tạm bợ... Ngay trong chỉ đạo "Chương trình Khai thác Tứ Giác Long Xuyên", với tư cách là người phụ trách mảng "Tam Nông", tôi đã đầu tư nghiên cứu và khởi động thí điểm về công tác Xây dựng nông thôn mới từ năm 1990 - 1991 ở xã Tây Phú để có cơ sở thực tế đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban "Chương trình Xây dựng Nông thôn mới".

Xã Tây Phú mới tách ra từ xã Vọng Thê, vùng căn cứ kháng chiến cũ qua hai thời kỳ (Pháp, Mỹ) nên rất nghèo nếu không nói là nghèo nhứt huyện nhưng lại ở vị trí trung tâm vùng Tứ giác, như chỗ giữa cây đòn gánh, liền kề có đến 5, 6 xã của ba huyện Thoại Sơn, Châu Thành và Tri Tôn đều như vậy. Năm 1961, Văn Phòng Huyện ủy có ở đây lâu ngày, tôi hay lui tới đoạn Cản Dừa đến Mương Hai Trôn mà nay là trung tâm xã Tây Phú. Hồi ấy, nó như cánh đồng hoang, còn bây giờ sau Giải phóng ngót 16 năm mà nó vẫn là tuyến dân cư nghèo xơ xác. Nếu Tây Phú vươn lên bằng tự lực bản thân trên cơ sở khai hoang phục hóa, phát triển kinh tế nông nghiệp làm nền thì sẽ "gánh" lên được hai đầu và các xã chung quanh, xã nào cũng có trên dưới 3.000ha đất mới khai hoang như Tây Phú. Tây Phú làm được thì các xã lân cận không thể không làm được. Xây dựng nông thôn phải bắt đầu từ tích lũy trong sản

xuất nông nghiệp chớ không phải bằng "xin cho" hay "kêu gọi đầu tư" (mà nếu là "xin cho" đều có tiêu cực).

Khi chọn Tây Phú làm thí điểm để chỉ đạo, tôi hay nhắc những điểm từ trước đến nay dựng lên rồi mà không ai học được vì ở trên cứ đầu tư cho ra mô hình, nơi khác đến học nhưng không ai rút vốn nên đành chịu thua vậy. Hợp tác xã Định Công ở miền Bắc là một điển hình mà tôi có đến tham quan, học tập, nghe ông Bí thư Đảng ủy lên báo cáo nói quyết tâm nhân dân và cán bộ: "Chỉ với mo côm, quả cà và tấm lòng Cộng Sản đi lên Chủ nghĩa xã hội" đủ biết duy ý chí hết mức, nhưng họ làm được một số việc là do Trung ương, kể cả Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho nhiều quá. Cái dối trá ở chỗ này, không nói thật nên không ai bắt chước làm được. Làm gì có chuyện "mo côm quả cà" là tiền đề vật chất của Chủ nghĩa xã hội. Các-Mác còn sống cũng chào thua mấy tay "trời biển" này!

Từ kết quả chỉ đạo xây dựng thí điểm tại chỗ trong những năm 1990-1991, gắn chặt giữa sản xuất và xây dựng, tôi đề xuất, được Chủ tịch đồng ý, ra quyết định số 280/QĐ-UB ngày 22.2.1992, thành lập "Chương trình phát triển nông thôn", do tôi làm Trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Tùng (Phó Giám đốc sở Nông nghiệp, Phó trực), anh Lê Sơn Nam (Chủ nhiệm Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh) làm thư ký Chương trình cùng các thành viên khác là các ngành và đoàn thể có liên quan. Từ "Thông Tin Nông nghiệp An Giang" được chuyển thành Nguyệt san "Nông thôn An Giang" và ra số đầu tiên tháng 9 năm 1992. Tôi cũng hình dung lại Chương trình "ấp chiến lược" của Ngô Đình Diệm (học từ kinh nghiệm thành công ở Malayxia chống lại phong trào du kích). Theo tôi, cái "ấp chiến lược" ngoài yêu cầu của người đề xướng (Thomson, chuyên gia người Anh) là cách ly nhân dân với lực lượng du kích, bản thân mô hình tổ chức dân cư ấy là mô hình sáng tạo để không gian liên kết giữa những người tiểu nông sống biệt lập được rút ngắn lại, tăng tính văn hóa cộng đồng nông thôn theo hướng đô thị hóa; rút ngắn đường đến trường học, trạm xá và chợ, tiện lợi cho việc cung cấp điện sinh hoạt và nước sạch, giữ vệ sinh và môi trường, cải thiện chất lượng đời sống, bộ mặt văn minh nông thôn và giữ gìn an ninh trật tự mà vẫn giữ được hồn cốt làng quê.



*Thứ Bảy hàng tuần vào trọng điểm Thoại Sơn – Châu Thành họp báo công tác khai hoang chuyển vụ.*

Nông thôn An Giang, đầu những năm 1990 ấy, tuy sôi động phong trào sản xuất, tăng vụ, năng suất và sản lượng lương thực tăng liên tục, nhưng cái nghèo xơ xác lắm! Mỗi lần đi công tác vào các xã Tân Phú, Tây Phú (kinh Mốp Giăng), Vĩnh Gia (Tri Tôn) Tân Lập (Tịnh Biên), Vĩnh Hội Đông (An Phú) phải đi hai, ba loại phương tiện: ô tô, tắc rắng, xe mô tô..., thường là đi 5 giờ sáng đến 21, 22 giờ mới về đến Long Xuyên. Cầu đường không ra gì, phổ biến là cầu khỉ và đường là bờ kinh như lưng con rắn ốm; nhà dân thì tỷ lệ nhà chòi, tre lá tạm bợ hơn chín phần mười. Toàn xã Tây Phú, năm 1990, chỉ có một nhà ngói vách ván cây tạp do “Chương trình nhà tình nghĩa” xây dựng cho bà Ba Nồi (mẹ liệt sĩ Dũng, cán bộ Tuyên truyền của huyện Núi Sập những năm 1960) mà tôi quen biết hồi ấy. Điện và nước sạch (qua hệ thống ống) là một thứ gì xa xỉ hơn cả sơn phấn cho phụ nữ nông thôn đầu thế kỷ 20. Hồ tiêu vệ sinh, nhất là tự hoại, cả ở thị trấn cũng không phải dễ có; còn ở nông thôn, gần như ai cũng là “quận công”, ra đồng, ra sông mà ngồi “bài tiết” vô tư thoải mái, mát mẻ cả cánh đồng và cả mặt sông! Hoặc nơi nào trù phú hơn, có hầm cá tra giải quyết được cả hai yêu cầu: Cho người nhẹ ruột, cho cá đầy bụng. Đêm đêm ngủ sớm hoặc nhậu là phổ biến. Để nhiều con là cũng vì cảnh “ngủ sớm” này! Trụ sở của các cơ quan xã cũng như tình cảnh nhà dân cũng như nhau mà thôi, nhất là các xã mới lập. Riêng trụ sở xã Tây Phú được xây đúc khang trang loại nhà cấp 4 nhờ tiền từ “Chương trình Kinh tế mới”.



Ảnh:1.990.

Chương trình xây dựng nông thôn được tỉnh chủ trương lấy việc gia tăng sản xuất làm tiền đề, lấy xây dựng cầu đường, kéo điện, hệ thống nước lọc làm khâu đột phá; xây dựng trường học, trạm xá, chợ là cơ sở phát triển bền vững; nhà ở khang trang và nhà vệ sinh tự hoại; xây dựng tủ sách, thư viện, sân bóng đá, bóng chuyền, nhà văn hóa, trạm truyền thanh v.v... làm thay đổi nếp sống theo hướng văn minh. Những nội dung ấy lần lượt được bổ sung vào chương trình theo quá trình khai hoang, phục hóa, phát triển sản xuất, trên tinh thần tự lực, tự làm tự hưởng, “củi đậu nấu đậu”- Tất nhiên là có sự lãnh đạo và hỗ trợ vật chất từ cấp tỉnh. Đến đầu thế kỷ 21, chương trình đưa Internet về nông thôn, đi đầu là xã Núi Voi huyện Tịnh Biên làm mũi đột phá đưa nông dân từng bước hội nhập quốc tế.

Cuộc họp đầu tiên của Ban Chủ nhiệm Chương trình về "Xây dựng xã điểm của chương trình" được tổ chức tại xã Tây Phú ngày 24.12.1992 do tôi chủ trì, đồng chí Lê Minh Tùng (Phó Chủ nhiệm), các đồng chí Lâm Minh Chiêu (Giám đốc sở Công nghiệp), Võ Thanh Khiết (Giám đốc sở Xây dựng)... là thành viên chương trình cùng dự và góp nhiều ý kiến quý báu. Nội dung bài nói, được anh Lê Sơn Nam ghi lại và đăng trên Nông Thôn An Giang số 3, tháng 3.1993.

Thành quả của "Chương trình xây dựng Nông thôn mới" không chỉ có ở xã điểm Tây Phú hay các huyện Thoại sơn, Chợ Mới là tiêu biểu nhất mà hầu hết các huyện còn lại đều có mô hình xã “Nông thôn mới” gần như không còn sót huyện nào. Không phải ban ngày, mà chính ban đêm mới thấy rõ hơn, bởi sự tương phản của ánh sáng điện nông thôn với phần còn lại ở nơi không người, chỉ là bóng tối! Nội dung xây dựng nông thôn mới ngoài phát triển sản xuất là hàng đầu; xây dựng hạ tầng có: Điện, đường, trường, trạm, chợ, nhà ở, vệ sinh - môi trường; giải phóng nhà ở và cầu vệ sinh trên sông rạch, ao hầm... tùy theo điều kiện và khả năng mà xếp thứ tự ưu tiên. Tôi đề nghị Huân chương lao động hạng 3 về giải phóng nhà và cầu vệ sinh trên sông rạch cho anh Tám Bình (Chủ tịch Châu Phú) được Chủ tịch nước



thường. Đồng chí Quốc Huy (Chủ tịch Ủy ban huyện Tân Châu) kỷ luật hai Chủ tịch xã vì chậm giải phóng cầu tiêu trên ao cá, nghe nói bị "các cụ" ở Tân châu rầy rà quá..., là hình thức thi đua cổ vũ phong trào một cách thiết thực. Có khen mà không chê (chế tài) thì pháp chế sẽ loạn và thi đua cũng vô nghĩa. Cái mới ra đời cực vậy đó!

**THANH NIÊN**

● SỐ 59 (1265) ● THỨ HAI 13-4-1998

**BẠN ĐỌC VÀ THANH NIÊN**

# Chuyện ở phum "Cô Đơn" v

Men theo những chân núi quanh vùng Thất Sơn trùng điệp rồi lại qua những giồng cát phơi mình trong cái nắng hầm hập tháng 3, chúng tôi đến những làng xã của huyện Tịnh Biên (An Giang). Trên vùng đất khô cằn này, bà con đều cùng chịu chung một cảnh nghèo và giống nhau trước một thực trạng đang diễn ra gay gắt ở đồng bằng sông Cửu Long là nông dân nghèo buộc lòng phải sang bán, cầm cố đất đai, và hộ gia đình chính sách thì cầm cố sổ trợ cấp. Anh Châu Sóc Cốp, Chủ tịch Hội Nông dân xã An Cư, người cố cụ trong phum cho biết: "Gia đình tôi có 10 công ruộng, năm kia 2 đứa nhỏ bệnh, nhà lại đột, nên tôi đã cầm hết 4 công".

Đến ông Chủ tịch Hội Nông dân xã còn cầm cố đất thì ở phum nghèo này ai giữ cho đất còn nguyên vẹn thì mới là chuyện lạ! Bà Nàng Cổ, mẹ anh Sóc Cốp, xưa kia gia đình bà có đến

## ● Phóng sự của BẢO KHÁNH

*Trong lòng xã An Cư, huyện Tịnh Biên (An Giang) có thật lạ lùng: "phum Cô Đơn" thuộc ấp Xoài Chết, khoảng 30 ha đất trồng lúa nhờ nước trời và vốn ven dân cư, vậy mà có đến 33 hộ phải cầm cố đất đai. Tác lý giải từ nguyên nhân nghèo, thiếu ăn và hết đường*



Gia đình anh Châu Chi, hộ khá giả nhất ở phum Cô Đơn

lòng hơn những gia thiếu hụt, có một số tiền phải mang. Những hộ có số và được tháng từ v ngàn đồng uy tín của nậu sẽ định bỏ tiền ra. dựa vào s tháng mà nhận thay, 10% trở l Thừa, ở x hướng trợ 72 000đ/th

Đối với đồng bào dân tộc Kơ-me, tôi lấy Phum Cô-Đơn xã An Cư là nghèo nhất, nhiều chùa và nhiều sư sãi nhất so với số hộ, số dân và so với các Phum, Sóc khác. Phum này ở biệt lập dưới chân Núi Cấm, bình quân ruộng đất quá ít, nhưng có đến 33/ 35 hộ có đất đem hộ cầm cố; không điện, mùa khô giồng cạn khô nước... mà Báo Thanh Niên đã nêu. Tôi cho làm dự án Hồ Cây Đuốc để giải quyết nước ăn và nước sinh hoạt, lòng ghép với dự án Trạm bơm 3/2 đưa nước lên ruộng cao chuyển vụ, tăng vụ và chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Và sau này, khi làm Chủ tịch, thực hiện "Chương trình dân tộc" cấp đất cho bà con Kơ-me nào không đất hoặc quá ít đất để sản xuất, từ đó Phum Cô-Đơn không còn cách biệt và nghèo đói nữa. Tôi còn có một tham vọng, sẽ xây dựng một Phum dân tộc Kơ-me kiểu mẫu như khu dân cư kiểu mẫu người Chăm ở Phum Xoài (An Phú) lưu lại dấu ấn kiến trúc



dân tộc Khơ-me mà chiến tranh, nhất là khi Pôn-pốt tràn sang tàn phá, và khi Trung ương chủ trương di dân Khơ-me về Hậu giang, bà con dỡ nhà cửa, xóa sạch dấu vết kiến trúc nhà sàn, hình ảnh Phum - Sóc Khơ me điển hình mất hết! Nhưng ở Phum Xoài, nhờ có người Chăm hải ngoại hỗ trợ tài chánh cùng chánh quyền An Phú hỗ trợ về đất đai và thủ tục pháp lý, bà con thụ hưởng góp tiền thêm nên xây dựng rất nhanh, rất hoành tráng và cũng rất đặc trưng Chăm. Còn khu nhà mẫu cho Khơ-me như tôi mơ ước chưa làm được vì chưa hội đủ điều kiện vật chất. Song, tôi nghĩ sẽ có ngày rồi cũng làm được. Bản thân tôi, có lẽ, vì sinh ra và lớn lên ở vùng đất này nên rất tình cảm với mẫu nhà gỗ sàn hình chữ "Đình" Nam bộ và mẫu nhà gỗ sàn cao cẳng của đồng bào Khơ-me.

## Từ “Nhà trên cọc” đến “cụm tuyến dân cư”



*Ảnh: Trụ sở Ban Ấp xã Phú Thành (Phú Tân) tháng 10/1991.*

Báo cáo của tỉnh đề ngày 21.5.1996 gửi Chánh phủ, sau khi triển khai quyết định 99-TTg từ ngày 22 đến 24.4.1996: Những năm nước lớn vượt báo động 3 ở Tân Châu (+4,20m) có khoảng hai trăm ngàn nhà dân bị ngập mức độ khác nhau, riêng số ngập trên 1mét có 90.000 hộ. Trong số ngập, nói chung có 100.000 nhà (50%) cần được Chánh phủ hỗ trợ vốn vay ưu đãi để làm nhà sàn vượt nước và số còn lại tự lực. Lúc đầu, chúng tôi đề nghị với Phó thủ tướng Thường trực Phan Văn Khải cho dân nghèo vay từ 5 đến 7 triệu để làm nhà sàn, Chánh phủ cũng đồng ý và sửa lại chữ “ nhà sàn” thành “nhà trên cọc” (không ai hiểu). Nhưng qua thực tế một mùa nước 1995, thấy không làm được và nếu có làm thấy không chắc chắn lắm, nên tỉnh đề nghị cho làm cụm, tuyến dân cư. Nói “nhà trên cọc” có lẽ ám chỉ những nhà ở ven sông rạch kê trên nóng đá, nóng xi măng, thậm chí phổ biến là tre, gỗ cao lêu nhêu 4-5 mét như chân “Cà kheo” mà ai ai cũng thấy.



*Nhà sàn Nam Bộ(kiên cố).*

Để làm nền nhà vượt nước, tôi tính tiền mua đất và tiền san lấp mặt bằng bình quân một nền nhà trên dưới 100 mét vuông giá từ 8 đến 10 triệu đồng, và giá làm nhà đơn giản bằng vật liệu rẻ trên nền đất ấy cũng khoảng ngàn ấy tiền, tuy đắt hơn "làm nhà trên cọc" gấp đôi nhưng bền vững. Hộ nghèo được vay trọn gói, thời hạn từ 5 đến 10 năm. Chánh phủ cơ bản đồng tình với kiến nghị và cho kế hoạch làm dần từ 1996 đến năm 2.000 cho xong. Trước mắt, Thủ tướng Võ Văn Kiệt tặng cho An Giang và Đồng Tháp mỗi tỉnh một khu dân cư có qui mô 100 hộ dân làm ngay trong năm 1996. Tôi báo cáo lại anh Ba Đức. Anh nói: "Cho huyện nào, cũng coi chừng bị so bì, mày chọn xã Anh hùng thì tốt nhất". Tôi nhớ xã Nhơn Hưng mà tôi chỉ đạo làm thí điểm để tính toán giá trị cụm dân cư Cây Mít có mức ngập sâu 3 mét đã thông qua ngày 30.3.1996, dự tính là tỉnh sẽ đầu tư, còn chờ tìm nguồn vốn. Tôi liền báo cáo với Chủ tịch là dự án đã có sẵn, xã Nhơn Hưng hai lần Anh hùng (*năm 2001 được Anh hùng lần 3*), rất xứng đáng được Thủ tướng tặng món quà này. Vậy là giao cho đồng chí Võ Thanh Khiết (Giám đốc sở Xây dựng) làm trưởng dự án khu dân cư đầu tiên này ở An Giang. Sau khi xong, tháng 1.1997, tôi đến làm việc với Tịnh Biên, tính ra giá thành một cái nền với khối lượng đất đắp lên vượt nước 10m x 15m x 3m = 450 m<sup>3</sup>, có giá tương đương 700m<sup>2</sup> đến 800 m<sup>2</sup> đất ruộng là 5 triệu đồng. Nền nhà cho không, có 22 gia đình liệt sĩ chiếm 22% số hộ đủ chuẩn định cư. Tiền cất nhà cho vay không lãi, khoảng 8 triệu đồng/hộ. Vậy mà dân không chịu vay vì sợ nợ, tôi phải đến họp lại động viên họ mới chịu vay. Dân xứ tôi thiệt thà với Cách mạng quá! Nhưng chỉ với Cách mạng thôi.

Tịnh Biên cũng tự lập dự án thông qua tỉnh và kêu gọi nhà đầu tư thực hiện bàn giao tay ba (chánh quyền, nhà thầu và người dân nhận nền) đến đây cũng được 800 nền như Nhơn Hưng. Mùa nước 1997, trên đường đi thăm kinh T5, tôi đều có đưa Thủ tướng Võ Văn Kiệt, các Phó Thủ tướng: Phan Văn Khải, Trần Đức Lương,



Nguyễn Công Tạn và Bộ trưởng Lê Huy Ngọ ghé qua thăm khu dân cư kiểu mẫu này. Cùng với Tịnh biên, các huyện trọng điểm ngập sâu có tiến độ làm cụm, tuyển dân cư rất nhanh. Không phải đến năm 2000, mà cho đến 2010 mới cơ bản xong. Đúng là một thành công có tầm lịch sử về cải thiện điều kiện sống ở vùng ngập lụt này.

Xây dựng nông thôn mới phải từ người dân chứ không phải từ "nhiệm vụ chánh trị" và sự ngẫu hứng của nhiệm kỳ. Từ đó, phải xuất phát từ yêu cầu bức xúc nhất và khả năng thực hiện, nhất là trình độ thụ hưởng và năng lực quản lý của người dân. Tôi làm xây dựng nông thôn trên quan điểm đó. Tôi từng hăm hở làm Nhà Bưu điện - Văn hóa xã bao nhiêu thì ê chề bấy nhiêu, cho những cái đã xây ở An Cư và một số nơi nữa để cho bò đụt mưa nắng mà qua lại tôi thấy! Cũng đồng bào Khơ-me ở An Cư, làm Trạm bơm 3/2 tốn bao tiền và công sức, vậy mà nước bơm lên trắng đồng họ vẫn không canh tác gì hết. Vấn đề ở đây là phải bắt đầu từ cái gì trước, và cái đó phải phù hợp với thời cuộc, phải khoa học - thực tiễn và nhất thiết phải hỏi dân chịu làm, biết làm và có sức làm đến đâu rồi mới tới nhà nước tính tiếp.



*Thăm hỏi bà con quê tôi vì sao không dám vay ưu đãi để làm nhà ở? .*

Kinh nghiệm bản thân tôi chỉ ra rằng: Phải bắt đầu từ qui hoạch trước. Qui hoạch sản xuất đồng thời với qui hoạch cầu đường, chợ, cụm - tuyển dân cư, trường, trạm... và phải có tầm vài mươi năm như: Đào kinh lấy nước sản xuất nhưng lại lấy đất làm đường, vậy phải qui định dân cất nhà cách xa bờ kinh, xa mức nước để khi làm đường khỏi vướng giải tỏa, cái này huyện Thoại Sơn chấp hành chỉ thị của Ủy ban Tỉnh rất nghiêm nên làm cầu đường nông thôn nhanh nhất tỉnh. Qui hoạch trồng rừng phải từ "qui hoạch đời sống" hộ trồng rừng trước; trên núi khác, dưới đồng khác như Tịnh Biên, Tri Tôn đã làm thành công mỹ mãn.

# *Nước lên vùng cao*

## *Rừng xanh núi trọc*

Bảy Núi quê tôi bao gồm hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, được tiếng là “Thất sơn huyền bí”, “nhân dân anh hùng” trong hai cuộc kháng chiến và cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam hơn ba năm, nhưng là nơi nghèo nhất do chiến tranh tàn phá và có người hy sinh nhiều nhất tỉnh (5). Đất đai ngày xưa ông cha tôi đến khai hoang lập làng, cho đến những năm 60 của thế kỷ 20, vẫn còn núi rừng sầm uất, vườn trái sum suê, ruộng lúa vùng cao bán sơn địa với đặc sản Nàng Nhen, Nàng Hương... oằn bòng, thơm ngát...



*Ảnh Bảy Núi: Rừng trên Cáp Nhất (đỉnh) Cô Tô ngày 14/4/1992.*

Sau ngày Giải phóng, rừng già trên núi, nếu trong chiến tranh chưa bị bom đạn tàn phá thì bàn tay con người phá sạch chỉ trong mấy năm (1975-1980). Thủy cấp bị tụt. Đá núi lộ đầu. Hàng năm, kể từ sau Tết Nguyên Đán cho đến những đám mưa đầu, cả một vùng trắng màu cát sỏi. Trải qua chiến tranh biên giới, đồng bào dân tộc Khmer bị đưa đi về Sóc Trăng, Hậu Giang sống không được đã tự quay về, không còn nhà cửa. Cái nghèo của Bảy Núi trở ra như “bộ xương cách trí”. Trước khi ban hành Quyết định 275/QĐ-UB, ngày 14.4.1992 tôi đi xem thực địa và chụp tám ảnh tại cáp Nhất Núi Tô, ghi lại cảnh núi trọc để có dịp so sánh kết quả trồng rừng sau này (Ảnh trên). Tám ảnh này báo Lao Động đã đăng, với tên gọi "Rừng



kêu cứu" và tôi để làm bìa sau tập thơ "Gió Núi" do cá nhân tôi xuất bản. Dưới quanh triền các núi, đất lúa ruộng trên khoảng 8 ngàn Ha, từ chỗ 3 - 4 tấn ngày nào, nay chỉ còn 1 đến 2 tấn trên 1 ha/1 vụ. Đất chỉ sản xuất mùa mưa. Mùa nắng, cái nóng rất cũng thuộc hàng "tiểu sa mạc". Người và gia súc sống ngắc ngứ vì thiếu nước uống chớ nói chi đến trồng tía. Phần đất còn lại dưới đồng bằng của hai huyện hầu hết là đất phèn như phần trước đã nói. Ở một vùng như vậy mà không nghèo mới lạ! Nghèo đói, chặt cây phá rừng, hầm than, hết rừng, hết nước ngầm..., đất bị sa mạc hóa, người dân bản cứng hóa. Cái vòng lẩn quẩn ấy, cái điệp khúc buồn ấy cứ bám riết con người không biết tính từ mốc thời gian nào! Ngày xưa, năm tôi 12 - 13 tuổi, có năm thiên tai, hạn lớn phải ra kinh Vĩnh Tế gánh nước xa hàng hai cây số và tôi biết gánh cả hai vai từ đó. Vì vậy, khi nhận nhiệm vụ phụ trách nông-lâm-thủy lợi tỉnh, tôi đã có ý đồ sẽ làm thay đổi xứ sở tôi. Đây là trách nhiệm chung nhưng cũng là ân tình riêng mà tôi phải đền đáp. Tôi phải dành thời gian khảo sát cùng với kinh nghiệm sống bản thân, tham khảo các cán bộ khoa học kỹ thuật. Hôm nhập sở Lâm nghiệp vào sở Nông nghiệp, tôi nói với anh em: "Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ phá rừng, nay nhập lại thành sở Nông nghiệp để đi trồng rừng!". Tôi ban hành chỉ thị số 27/CT-UB ngày 19.12.1991 về công tác trồng và bảo vệ rừng, trong chỉ thị có đoạn nhận xét: "Từ năm 1960 trở về trước, ở An Giang có 30.000 héc-ta rừng tràm dưới đồng và 10.000 rừng trên núi,...". Tôi vạch phương án-kế hoạch trình ra Ủy ban tỉnh: Đào kinh dẫn nước vào tận chân núi (tuy là kinh cũ), đưa nước lên tưới cho ruộng lúa và trồng rừng trên núi. Đào kinh tuy khó và tốn kém nhưng lại dễ. Trồng rừng trên núi dễ, nhưng giữ khó. Tôi thử tính bằng bài toán kinh tế để giữ rừng: Nếu lực lượng kiểm lâm đủ người bảo vệ rừng trên núi, kinh phí hằng năm phải trên hai tỷ đồng. Nếu dân trồng và bảo vệ rừng, mỗi héc-ta được tài trợ ban đầu 200 ký gạo, và 50.000đ/ha/năm công giữ rừng. Nếu tính 4.000 héc-ta chỉ tốn có 2 tỷ/năm, rẻ hơn và chắc ăn hơn mà còn giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động, vì ngoài giữ rừng còn sản xuất và thu hoạch dược liệu quý Bảy Núi có tiếng trong danh mục "Cây thuốc An Giang" cùng lâm sản phụ khác dưới tán rừng. Được Ủy ban tán thành và ban hành QĐ số 275/QĐUB ngày 28.6.1992. Dân giữ rừng thì không ai có đủ tiền để mua họ trở thành "lâm tặc"; và cán bộ nếu có muốn tham những cũng không có rừng trong tay để bán. Quốc doanh trong nông-lâm

nghiệp

đã

thất

bại.



*Núi Cô Tô nhìn từ phía Lương An Trà – Tháng 9/2.000.*



*Ảnh: Núi Cấm đã trục. Tháng 5/1993.*





Ảnh: Núi

*Cắm, tháng 8/1994. Anh Tám Liễn (Trần Trọng Tân) ngồi bìa phải.*



*Ảnh chụp 19/3/2003: Rừng Keo được 11 năm tuổi trên Núi Cấm khép tán và những cây Sao (danh mộc) trồng xen (trông nhỏ hơn).*

Đọc báo Nhân Dân, thấy giới thiệu cây keo tai tượng trồng ở Thanh Hóa, tôi điện thoại hỏi, được anh Tám Liễn (Chi cục Trưởng kiểm lâm) bảo mình đang có mấy cây to chỗ đất anh Mười Sùng trồng mấy năm trước, tha hồ lấy hạt. Tôi mừng quá đến nơi xem và chủ trương cho nhân giống và liên hệ mua thêm để phủ nhanh "lớp áo" cho đồi trọc, trước khi tái trồng lại các giống cây danh mộc bản địa mới có khả năng sống nổi. Còn đất đồng trồng rừng tràm dưới đồng thì qui hoạch thủy lợi



và chia lô, mỗi lô 9 ha, 1/3 diện tích cho người trồng rừng làm lúa tăng vụ để lấy ngắn nuôi dài. Cây bạch đàn từng được Sở Lâm nghiệp trồng thử trên đất ruộng phèn ngập nước ở Tri Tôn và thấy kết quả qua vài năm đầu, tôi từng ủng hộ và hy vọng là cứu cánh cho công tác trồng rừng. Nhưng khi về Sở Nông nghiệp tôi đi thăm ruộng bạch đàn Bình Minh và Lương An Trà, thấy khi cây được hai ba tuổi, nước ngập, gió lay tàng long gốc, ngã nghiêng, cong queo và sừng lại không lớn, tôi thấy nó giống "râu bị ngọt nước" nên cấm trồng vì không kinh tế và cấm trồng trên đất có 15 độ dốc trở lên vì làm xói mòn và bạc màu đất. Chỉ cho trồng quanh nhà và bờ kinh để nhanh có gỗ (rất tốt) làm nhà cho dân nghèo. Công ty tư nhân trồng rừng bạch đàn duy nhất ra đời lúc ấy của chị Ân cũng bị phá sản, càng củng cố quyết tâm tôi loại bỏ cây bạch đàn khỏi dự án khôi phục rừng.



*Ảnh: Cây Sao nhờ cây Keo tai tượng mọc nhanh che chở đã đủ sức sống và thu hoạch dần cây Keo.*

Rừng tràm trồng phải 7-8 năm mới thu hoạch, cấp cho dân cũng không ai dám nhận, vì nhận sẽ không tiền ăn hàng ngày mà rừng cháy là... thiếu nợ. Rừng tràm

Bình Minh 900 ha là rừng kinh tế, Trà Sư cũng trên 800 ha là rừng phòng hộ, đăng ký Công ước Ramsa, tôi và anh Tám Liễn là đồng tác giả thiết kế mô hình thủy lợi chống cháy và chánh sách giao khoán cho dân. Thực hiện được như hôm nay rất gian nan, hết dân đến cán bộ muốn phá ra làm lúa, có cán bộ huyện gặp tôi còn nói cạnh khóc: "Ông sinh thái!". Rừng tràm xã Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) gần 100 ha, giao cho khoảng mười hộ dân trồng. Tôi bàn anh Tám Liễn trích nguồn vốn Kiểm Lâm mua bò rồi công bố giao rừng, giao bò cho dân nghèo, nhưng mời Ủy ban thị xã Châu Đốc không ai đến dự; chỉ có tôi, anh Tám Liễn và Ban áp! Rồi dùng một cái, Viện Kiểm sát tỉnh đi "kiểm sát chung" ngành Kiểm lâm, chủ yếu là các công trình trồng rừng trên núi, cấp bò cho dân nghèo, công tác phòng chống cháy rừng mùa khô trên núi v.v... do tôi chủ trương, hành đến mức anh Tám Liễn chửi thề. Vậy mà sau này, nhiều người kể công giữ lại rừng Trà Sư và họ cũng banh 60 ha khu rừng thực nghiệm Bình minh (mà tôi cấp sổ đỏ cho Chi cục Kiểm lâm) cho cá nhân lúc tôi qua làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng ở Vĩnh Gia, còn sót khoảng 200 ha rừng tràm chồi tái sinh do Huyện đội Tri Tôn giữ, nhưng năm nào cũng cháy, có đề nghị làm lúa. Tôi nhận được hàng đồng đơn xin cấp đất, tôi biết họ xin để làm gì nên tôi kêu Chí Trung hỏi có trồng tràm hết đất ấy nổi không, tôi cấp hết cho? (Chí Trung lúc này mới nghỉ chức Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh ra làm ăn, có vợ là cán bộ lâm nghiệp được tỉnh đưa đi học ở nước ngoài về nghề rừng). Tôi giao cho Trung hết và nhận lại lời vu cáo: "Bảy Nhị cấp đất và nhận lại của Chí Trung 450 triệu đồng"?!

Anh Tám Liễn là một cán bộ kháng chiến từ hồi chống Pháp, tận tâm, tận lực và cũng rất trí tuệ trong nhiệm vụ công tác, tánh tình cương trực và cởi mở. Tôi rất quý anh và tôi cũng rất buồn là không được cấp trên chuẩn phong Anh hùng lao động cho Chi cục Kiểm lâm An Giang và cá nhân anh về thành tích trồng và bảo vệ rừng. Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn và nhất là nguyên Phó Thủ tướng Đồng Sĩ Nguyên đặc trách Chương trình 327 của Chánh phủ, mấy lần về thăm đề tổng kết nhân ra toàn quốc, rất khen ngợi An Giang, đặc biệt là khen "cách đối xử" với cây bạch đàn mà ở Quân khu 9 có ông từng xem nó là "Cây tỷ phú". Hôm dự hội nghị ở Quân khu 9, anh Sáu Phú (Thiếu tướng, Phó tư lệnh) nói với tôi: "Ông nói, ông cấm trồng bạch đàn dưới đất ruộng ở tỉnh ông thế nào giùm tôi; ông Ba - Tư lệnh của tôi mê nó quá trời; vốn Trung ương cho trồng rừng tràm, ông đổ vô đó hết rồi bấm máy tính lời tiền tỷ!". Hôm đó, ngày Bộ Tư lệnh dời về làm việc ở văn phòng mới, đang ăn cơm, anh Sáu Phú còn nói mớ anh Ba Trung: "Hậu cần bố trí phòng anh làm việc có cái máy tính, không hiểu ý nó muốn gì đó, anh Ba!". Tôi để ý thấy anh Ba Trung nói lơ qua chuyện khác. Có lần, đọc báo Lao Động, thấy mẩu tin ngắn của Ngô Hoàng Giang là tỉnh Phú Yên được cấp 16 tỷ đồng trồng rừng, mới giải ngân gần phân nửa nhưng sử dụng sai mục đích (xây nhà, sắm xe...). Tôi cắt bài báo, gửi kèm thư viết tay cho đồng chí Đồng Sĩ Nguyên (nguyên Ủy viên Bộ Chánh trị, nguyên Phó Thủ tướng) đang làm cố vấn (phái viên) của Thủ tướng về Chương trình trồng rừng. Tôi so bì: "An Giang làm tốt như anh thấy mà chỉ được TW cấp có 2 tỷ, còn ...". Được thư tôi, anh Vân (thơ ký, trợ lý cho anh Nguyên) điện vào: "Cụ đọc thư anh rồi, sẽ cắt gửi thêm cho An Giang 1 tỷ". Rừng ở An Giang phục hồi được là



do chánh sách, công tác quản lý mà đặc biệt là do đời sống người dân có khá lên mới dứt nạn "lâm tặc".

Hơn 20 năm sau, 2013, xem Tivi, đọc báo, thấy rừng được ở các tỉnh ven biển miền Tây bị chặt phá và biển "ăn đất" mũi Cà Mau nhanh quá mà theo Giám đốc quản lý rừng Quốc gia nói "do dân nghèo" là đúng quá rồi. Cũng theo báo chí gần đây, hiện ở Cà Mau, Bạc Liêu, mỗi tỉnh đang có hàng vạn dân không có hộ khẩu, không có chứng minh nhân dân ở giữa ruột rừng U Minh... sống như "Rô-bin-xon", vậy không phá rừng đốt củi hầm than thì làm gì để sống? Ở ngoài miền Trung, miền Bắc đang bị "lâm tặc", "sa tặc", "vàng tặc"... phá nát rừng và núi, cũng do hoàn cảnh. Kẻ có quyền và có tiền phá cách khác, mà lại "có công", dân "bần cùng" phá vậy cũng là vừa! Tại biên giới đoạn Cầu Treo, nhìn rừng bên phía Việt Nam không còn, thậm chí sâu vô lãnh thổ Lào nhiều km, rừng cũng bị phá để lại dấu vết lam nham như hình thù "con chó vện" do lâm tặc xuyên biên giới. Năm 2004, sắp kết thúc nhiệm kỳ Ủy ban, tôi đi một vòng xuyên Việt để rồi "hạ cánh", thấy tình trạng rừng Trường Sơn, Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc bị phá, tôi vô cùng chua xót và thậm oán trách Chánh quyền ta làm công tác bảo vệ rừng quá tồi. Ngay như chuyện trồng rừng làm một nói mười, mới chết. Ở Hà Nội, hình như có nhiều người có vị trí lãnh đạo không tin lãnh đạo địa phương, hay nói đúng ra là không tin dân Nam bộ này có hiểu biết để chấp hành chủ trương của các ông. Mà cũng đúng vậy, những chủ trương "trời ơi" như những việc sau Giải phóng ta làm chỉ có nhắm mắt tin Đảng mà làm thôi, nên mới như vậy đây! Nên mới có "Đổi Mới" là gần như trở lại cũ vậy!

Trở lại chuyện đào kinh dẫn nước (lên núi), hàng chục con kinh cùng được qui hoạch chung quanh núi, dẫn nước từ nguồn kinh Vĩnh Tế, Cần Thảo, Trà Sư, Tám Ngàn, 14, Ninh Phước v.v... Trong đó, kinh Tân Lập lấy nước Vĩnh Tế vào Lê Trì (chùa - Watlân) là khởi đầu thí điểm. Tôi và anh Tư Hiếu (Giám đốc sở Thủy lợi) đi thực địa không biết bao lần. Các con kinh còn lại cũng lần lượt được thi công. Đào kinh trên vùng cao thật gian nan, đất toàn cát, sỏi và đá. Phương tiện cơ giới bị "ê răng", có chỗ chào thua phải dùng bọc phá. Đang làm, có một số dư luận: Nếu đào kinh kiểu này, đất sẽ bị tuột thủy cấp. Đồng chí Chủ tịch lo lắng hỏi tôi, tôi trình bày theo kiểu hình tượng: Trồng cây trên núi để giữ nước; nước tưới ruộng cải thiện độ ẩm và giảm nhiệt, tác động lên núi tốt cây. Sự cộng hưởng này sẽ tạo ra màu xanh và màu xanh sẽ khôi phục thủy cấp. Anh Võ Tòng Xuân cũng nói với tôi: "Anh đào kinh cụt vào chân núi sẽ làm tụt thủy cấp". Tôi nói: "Tình trạng hiện nay thủy cấp đâu còn để tuột!". Thế rồi công trình vẫn tiếp tục và thành công đúng như kịch bản: Có nước thì có cây, có cây là giữ được nước và cải thiện khí hậu (nhiệt độ) thì gieo trồng thuận lợi, đời sống tốt lên. Đời sống tốt lên thì ai phá rừng? Từ khi có quyết định 275/QĐ-Ủy ban năm 1992 của tỉnh và quyết định 327 của Chánh phủ đến nay, qua hơn 20 năm dân không còn phá rừng để kiếm cơm nữa.



*Ảnh: Đang thi công đường nước nối Trạm bơm Châu Kim Sông (Châu Lăng)*

Các con kinh Tân Lập (Lê Trì), 3/2 An Nông, Mỹ Á, Soài Du, Lương Phi, An Túc, Ô Lâm v.v... như những mũi tên nước bắn vào chân các núi. Nước đến đâu dân phục hóa, chuyên vụ 2 bên, giáp tay nhau thành vành đai xanh. Nhưng phần còn lại sát chân núi, mặt ruộng có cao trình trên dưới 10m so mặt biển thì lại là vành đai trắng viền quanh chân các núi mà anh em nông nghiệp gọi là vùng "sa mạc hóa". Tôi bàn với anh em thủy lợi khảo sát làm trạm bơm đưa nước lên cao. Trạm đầu tiên là Lê Trì, tiếp đến là Soài Du, Châu Lăng, Lương Phi v.v... Đó là những công trình do tỉnh đầu tư, nhưng Trạm ở xã Châu Lăng thì tôi động viên Châu Kim Sông đang Phó Ban Dân Tộc tỉnh làm chủ đầu tư bằng tư cách gia đình, Ngân hàng hỗ trợ cho vay ưu đãi vì muốn "Xã hội hóa" nhưng cái chính là muốn cán bộ dân tộc hướng dẫn người dân tộc chuyển dịch cơ cấu trồng trọt sẽ thuận lợi hơn, và thu phí thủy lợi cũng tiện hơn. Riêng Trạm 3/2 là công trình có vốn của TW. Sau nhiều lần đưa các đồng chí Bộ Nông nghiệp & PTNT và Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn đi khảo sát, cuối cùng tôi phải cam kết công trình 3/2 chỉ làm lúa trung mùa 1 vụ, còn mùa nắng trồng màu – Nói theo bây giờ là "Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp". Anh Tạn nghe vậy mới quyết định cho làm. Toàn bộ các công trình trạm bơm đưa nước lên cao đều phục vụ cho đất của đồng bào dân tộc. Tốn kém rất nhiều, riêng 3/2 tốn đến trên 100 tỷ, chuyển nước từ Kinh Vĩnh Tế, theo Kinh 3/2 lên Trạm bơm (dương) + hơn 10 mét, đưa nước về Tỉnh lộ Nhà Bàn – Tri Tôn giáp đồng Kinh Trà Sư, phục vụ cho hơn 1.000 ha, nhưng phát huy hiệu quả rất chậm. Phải trên dưới 10 năm bà con dân tộc mới từ từ làm theo hướng dẫn, tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống trên phạm vi toàn vùng. Cùng với toàn bộ hệ thống nông thôn thuộc chương trình nông thôn của tỉnh, chương trình 135, 134 đã phủ lưới giao thông nhựa về tất cả các Phum, Sóc. Chỉ riêng công trình 3/2 và quá trình chuyển động của bà con người Khơ-me chậm so ra hàng chục năm mà tôi không lường được, mới thấy thâm thía sự duy ý chí của lãnh đạo ta mà như ông Tố Hữu nói tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương mà tôi là học viên lớp B7 (1977 - 1979): "Người dân tộc Tây Nguyên

không chịu chia đất ra riêng mà để vậy làm ăn chung. Họ đi thẳng từ *chủ nghĩa Cộng sản nguyên thủy lên Cộng sản văn minh*. Thật thi vị hóa". Tôi nhắc lại cái sự thật cười ra nước mắt này là nỗi đau dằn dặt trong tôi đã trở thành cái giá của đất nước và dân tộc! Những người có trách nhiệm không hiểu rằng, người dân tộc còn cần cái quyền "sở hữu cộng đồng" về đất đai mà luật Nhà nước Việt Nam không thừa nhận! Và do đó, đất rừng Tây Nguyên mới tan nát hết như ngày nay.

Công trình thủy lợi vùng cao Bảy Núi thành công mỹ mãn về mặt kinh tế-xã hội. Nhưng về mặt kỹ thuật và môi trường lại là một bài học khoa học-thực tiễn, bởi nó không tụt thủy cấp như nói mà còn góp phần khôi phục thủy cấp, cải thiện khí hậu tiểu vùng. Không ai tưởng tượng được, một vùng đất "bán sơn địa" bị "sa mạc hóa" nay đã đổi thay bằng màu xanh cây lúa Đông Xuân, rau màu mùa nghịch (mùa khô) và màu xanh của rừng mới khôi phục trên các núi (từng bị trọc).

---

(5) Danh sách gia đình liệt sĩ, thương binh và Mẹ VN Anh hùng... do thống kê theo "hộ kế thừa" ở trú nơi nào thì kể ở nơi đó, nên "chạy" về huyện, thị, thành khác rất nhiều.

## *Hai dự án tranh cãi*

Chín năm làm Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế, tôi thật sự cọ sát tình hình và công việc. Bàn bạc, tranh cãi để thống nhất chủ trương. Việc va chạm cá nhân không tránh khỏi. Nhưng có hai dự án do Ủy ban, hơn nữa là của Tỉnh ủy quyết định, gây nhiều tranh cãi mà mũi nhọn tập trung vào tôi, vì tôi là người đề xuất và tổ chức, điều hành thực hiện.

Dự án thứ nhất: Trồng bắp thu trái non, trồng đậu nành rau và xây dựng nhà máy đông lạnh rau quả xuất khẩu. Trong lúc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp tỉnh đang gặp khó khăn do các doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh, máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu... là vật tư chủ yếu cho sản xuất không còn độc quyền nhà nước, thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Đầu năm 1993, đồng chí Nguyễn Thành Tâm (Mô, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính sở Nông nghiệp) tỉnh cờ gặp mới làm ăn, muốn đầu tư nhà máy đông lạnh rau quả xuất khẩu. Thấy Công ty Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở mà Giám đốc là Huỳnh Quang Đấu (bạn của Tâm) đang lúng túng trong việc chuyển hướng hoạt động của Công ty sang ngành hàng mới. Tâm giới thiệu và hai bên ráp mới nhau. Đồng chí Đấu trực tiếp báo cáo với Ủy ban (qua tôi), tôi đồng ý và báo cáo với Chủ tịch Nguyễn Hữu Khánh cũng đồng ý. Vậy là dự án vừa viết, vừa đưa thiết bị từ Đài Loan về lắp ráp tại kho vật tư của Công ty. Việc trồng đậu nành lấy trái tươi (loại đậu hạt lớn) và trồng bắp thu trái non (bắp không hạt) lần đầu tiên, quá mới mẻ mà Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc đã đi trước

rồi. Hạt giống phải nhập hoàn toàn. Lúc thu hoạch trái đậu phải no hột, màu xanh, không có vết sâu cắn. Còn bắp trái non (ruột) cỡ bằng ngón tay út là thu hoạch, lột vỏ. Tất cả đều phải hấp chín, đông lạnh xuất khẩu cho các nhà hàng để ăn tươi hoặc chế biến bữa ăn cao cấp. Nghe dễ vậy mà triển khai ra dân, bắt đầu từ Châu Phú, phải trải trật năm đến bảy năm. Thời gian ấy trải hai đời Giám đốc sở Kế hoạch – Đầu tư. Nhiều người không dám công kích Ủy ban, mà tập trung công kích đồng chí Đẩu. Tội nghiệp cho đồng chí phải gồng lưng ra chịu. Có lần một đồng chí lãnh đạo ở Kế hoạch hỏi trông: “Đầu tư kiểu gì vậy?”. Nghe anh em báo lại, anh Út Vũ (Chủ tịch tỉnh) nổi nóng: “Đầu tư kiểu vậy đó, chứ kiểu gì”. Có lần, trước Hội đồng nhân dân tỉnh, tôi giải thích: “Người ta cho mượn máy móc, thiết bị, làm ra sản phẩm bán cho người ta, sau năm năm họ cho luôn, bởi đây là nhà máy cũ, ở Đài Loan cạnh tranh không nổi nên chuyển ra nước ngoài, nếu ta chê thì trả họ, Lâm Đồng sẽ rinh đi liền. Mua bán gì mà lỗ lỗ. Còn hiệu quả gì... khi mà thất nghiệp đang xếp hàng mà mình thì... không tạo được công ăn việc làm gì cho họ”. Không hiểu mắc mớ gì mà lâu lâu lại rộ lên một lần về đồng chí Đẩu, chung quanh đậu, bắp... hết hột với lột vỏ, hết mua đậu trẻ đến bán giống trẻ v.v... Khi về hưu rồi, tôi mới có thông tin là "ở bên nhà đồ" có người hay kiếm chuyện(!). Đồng chí Đẩu rất kiên trì, đưa cán bộ tỉnh, huyện, xã và nông dân đi xem Đài Loan, Thái Lan làm sao có lời. Vậy mà khi về vẫn đầu vào đấy, dự án vùng nguyên liệu triển khai còn chậm hơn ốc bươu vàng ăn lúa. Thị trường hai loại này rất rộng và hút khách. Kế đến, Công ty có đơn hàng làm nước quả cô đặc, trái cây đóng hộp. Nhà máy lắp thêm dây chuyền mới. Năm 2000, phải đầu tư xây dựng nhà máy mới ở xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới. Đầu năm 2001, đưa vào hoạt động. Khi tôi về lại Ủy ban làm Chủ tịch cũng là lúc nhà máy Mỹ Luông không có nguyên liệu; huyện, xã và có cả cán bộ ngành tỉnh hưởng ứng cù nự đồng chí Đẩu đủ điều, kể cả vấn đề nước thải, như Công ty Dịch vụ Bảo vệ thực vật, nhà máy thuốc sâu Bình Đức chưa xây mà đơn thừa nó “hôi nồng nặc”. Thật là hết biết! Tôi xuống tận nơi khảo sát, mời lãnh đạo Đảng, chánh quyền, ngành nông nghiệp huyện, xã, Hợp tác xã và nông dân dự họp tại nhà máy để nghe. Vẫn cái điệp khúc cũ. Có nông dân còn nói kiểu trên trời: “Tôi trông “bắp cạp” bán, còn lời hơn nhiều”. Tôi giận quá, ráng dần: “Tỉnh đầu tư nhà máy ở đây là bởi mấy lý do: Chợ Mới đất trồng màu tốt nhất; dân đông nhất và cũng có học vấn cao nhất tỉnh; nhà máy đặt tại nơi thuận lợi nhất và về Sài Gòn không qua phà nào cả. Đầu tư nhà máy là để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển dịch lao động, cho dân có việc làm. Còn nói như bà con thì... nhà máy này thừa, tỉnh sẽ dời đi nơi khác”. Nghe tôi “hoi nóng”, hội nghị làm thinh. Tôi phá tan không khí căng thẳng bằng giọng pha trò: “Nếu trông các thứ khác có hiệu quả hơn trông bắp thu trái non, bà con cứ trông. Ai ép bà con, tôi sẽ kỷ luật. Nhưng có một kinh nghiệm mà tôi biết, nhất là trên cồn Bình Hòa (Châu Thành) về củ sắn, củ cải cứ năm lời, năm lỗ, thậm chí bỏ luôn không thu hoạch, nên bà con nên nhớ: trông bắp cạp, nếu muốn tăng diện tích lên gấp đôi, khi nào thấy người ta có bốn hàm răng thì mới tăng được. Không nên thấy người ta ăn khoai, mình vác mai mà chạy!”. Tôi hay nói pha trò rồi đột ngột nghiêm túc: “Tôi hỏi thật, nãy giờ, bà con nói cái gì nghe cũng hay; vậy tại sao làm nông dân mấy đời rồi mà bà con còn nghèo hoài vậy? Nhà nước lo cho dân thoát nghèo nên bàn bạc với nhau thâu thảo để làm ăn đổi đời mà bà con nói cái gì

cũng hay hơn tôi hết”. Rồi tôi hỏi tiếp: “Có ai đi Thái Lan chưa?” Có người lên tiếng, tôi hỏi: “Tại sao Thái Lan trồng bán rẻ hơn mình mà có lời?”. Anh nông dân đáp: “Họ lời là vì lấy cây, vỗ bắp nuôi bò, phân bò ủ Biôga và làm phân bón”. Tôi hỏi lại: “Vậy sao ta không bắt chước?”. Tôi có thói quen là nói thẳng, nói ngay tại chỗ, tại câu hỏi đặt ra chớ không vòng vo. Và vì tôi thật lòng với mọi người, dân ai cũng biết nên không cần màu mè mà cũng không mất lòng. Dự án “bắp-bò” bắt đầu thành công từ sau cuộc họp đó. Bài học về "dân trí" và ý nghĩa của nó mà cụ Phan Chu Trinh chủ trương, xét từ kết quả kinh tế - xã hội đầu tư Trạm bơm 3/2 và nhà máy rau quả của Antesco như vừa kể là bằng chứng tuy nhỏ nhưng đầy đủ ý nghĩa của nó.

Dự án thứ hai là nhà máy tinh bột khoai mì. Khởi động dự án từ 1991, lúc đồng chí Ba Thơ (Giám đốc Công ty Nông sản – Thực phẩm - Afifex) còn sống. Sau khi bỏ vùng kênh 13 - Tà Đảnh “chạy” vào ấp Lương An Trà, xã Lương Phi huyện Tri Tôn. Đây là vùng đất hoang mà An Giang và Kiên Giang tranh chấp quyền quản lý. Nơi đây nước phèn dữ lắm, đến rần, chuột còn phải bỏ đi, chớ đừng nói gì đến cá, chim, cò...mà một thời sung túc, phong phú. Sau hai năm trồng thử loại mì đắng của Thái Lan và lập dự án, tôi báo cáo đề xuất với Ủy ban và Tỉnh ủy xây dựng nhà máy và trồng mì cải tạo đất (không thể trồng gì được); điều chuyển dân cư, nhất là dân nghèo và giải quyết việc làm cho mấy trăm hộ dân Việt kiều về đây sống vất vả từ sau 1975. Còn một lý do tôi không nói ra, là tạo sự quản lý hiệu quả để Chính phủ dễ giải quyết tranh chấp cái ranh tỉnh. Khi thông qua dự án, những năm 1995, giá tinh bột thế giới đến 290 USD/tấn. Tôi cho anh em hạch toán giá 190 USD mà thôi, nhưng vẫn có lời. Ủy ban, Tỉnh ủy đều nhất trí. Anh Ba Đức lúc này là Chủ tịch Ủy ban tỉnh có nói: “Coi chừng trồng mì đến khi đất hết phèn, lúa có giá, dân bỏ nhà máy mà trồng lúa”. Tôi nói: “Đất của dự án không cấp cá nhân, chỉ giao khoán mà thôi. Vả lại, Công ty có bộ phận nông trường, trực sản xuất trên 1.000/4.500 ha đất của nông trường thì chủ động rồi. Còn khắc phục nước ngập thì đắp đê bao, khắc phục thời vụ đông ken quá thì triển khai lên đất triển núi hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên khoảng 1.000 ha. Mọi việc đều theo như dự kiến của dự án. Nhưng xui cho mình, khi khánh thành nhà máy, giá bột thế giới còn 190 USD/tấn, rồi tụt dần trong năm còn 140 USD/tấn kéo dài mấy năm. Vậy là hỏng kế hoạch. Ngân sách tỉnh phải bù lỗ liên tục. Vậy là... bắt đầu nổi lên dư luận: “Nhà máy này là tác phẩm của Bảy Nhị”. “Bảy Nhị ép Công ty”. Tôi phải giải trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh mấy lần, nhưng tình hình không cải thiện. Có người còn thắc mắc: Đắp đê bao lớn quá, dân đi qua lại té lên té xuống! Trời đất! Anh Mười Minh là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh kêu tôi cấp giấy đỏ cho dân. Tôi nói: Chừng nào giải thể nhà máy mới làm việc đó.

Đến đầu năm 2004, dân Khmer Bảy Núi, nhất là xã Văn Giáo, bắt đầu ham trồng mì, đất vùng dự án rỏ phèn, năng suất mì củ tăng dần và bắt đầu có lãi, nhưng giá bột vẫn còn sụt sịt ở mức 150 USD/tấn. Tôi biết mình sắp nghỉ hưu, nhà máy sẽ gặp khó khăn. Tôi quyết định bán nhà máy. Tất nhiên, khi làm dự án xây dựng và khi chủ trương giải thể nhà máy, tôi đều có báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy, được sự nhất trí cao. Ngay năm ấy, giá bột trở lại 290 USD/tấn. Thật là "trời phụ lòng



người"! Nếu còn, năm 2004, nhà máy lờn ít nhất cũng 1 triệu USD. Nhà máy bán đi, sinh khí của một vùng mới khởi sắc bỗng chùng xuống. Anh em báo lại, nếu bán hết tài sản, đất đai do nông trường bỏ vốn đầu tư, có lời chớ không lỗ mà còn dư (lãi) rất nhiều. Nhưng nghe đâu, sở Tài chính làm tham mưu: Tiền bán đất không được tính, vì luật "Giao đất nông nghiệp cho dân là không thu tiền". Vậy tiền thu được từ bán đất gọi là tiền gì, còn Công ty bỏ vốn đầu tư biến đất hoang phen thành đất thuộc là đi làm giùm cho Sở Tài chính hả?! Thật là: "Ngựa đua dưới nước/tàu chạy trên bờ...", "sáo nói sáo nghe". Hôm nghỉ làm Chủ tịch, tôi ghé thăm số anh em còn nán lại để giải quyết nốt hậu quả. Nhìn dãy chuồng bò từng có cả ngàn con, nhìn cánh đồng hoang nay bạt ngàn lúa và rẫy, rừng trồng; nhà cửa sung túc, điện nước đủ đầy, đường láng nhựa, trường học, trạm xá, chợ v.v... trong tôi trào lên niềm xúc động đến nghẹn ngào không thể nào tự kiềm chế được! Dự án đã đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội rõ rệt, mà không hiểu sao khi nói kinh tế, người ta quên cái "định hướng Xã hội Chủ nghĩa" mà ai cũng đã thuộc lòng nghị quyết của Đảng và nói như sáo!? Mị dân hết chỗ nói! Dự án Lương An Trà là niềm kiêu hãnh trong đời tôi nhưng cũng là nỗi hận cuối đời mà tôi mang theo mãi mãi. Bởi cùng với tôi là đồng chí Ba Thơ (Vũ Hồng Quang, bạn tôi, là người thực hiện ý tưởng của tôi) có công đầu cực khổ và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, Ủy ban cùng tôi. Ba Thơ mất sớm, hai bàn tay trắng, không có một cục đất nào, cũng như tôi còn sống mà cũng không có tấc đất nào trong vùng dự án này, ấy vậy mà họ bu vào kiếm chuyện để làm gì, trong khi họ lãnh đất hoặc bao chiếm để bán, cho thuê, người ít cũng 3 ha, người nhiều đến mấy chục ha. Số này khai hoang sau cùng, nên ông Sáu Dân khi còn làm Thủ tướng đi kiểm tra, nhờ cán bộ tỉnh dẫn lạc đường mà ông phát hiện còn đất hoang, làm cho bí thư Ba Đức bị quê! Nhưng có người có công trực tiếp hơn cực khổ hơn chúng tôi là Ngô Vi Nghĩa cùng anh em Công ty Afiex được phân công vào đây, từ chỗ không điện, không đường, không nước sạch v.v... sinh hoạt như thời kháng chiến hoặc như nông dân đi làm ruộng. Từ đồng cỏ hoang, anh em xây dựng nên nông trường, nhà máy, chợ... suốt hơn 15 năm, một lớp người hy sinh tuổi thanh xuân cho vùng đất này, nhiều nữ kỹ sư bám trụ suốt ở đây cho đến "ế chồng". Họ tốt quá! Còn Ngô Vi Nghĩa có mặt từ đầu cho đến ngày giải thể, mà nếu như ai thì chắc bị tai tiếng, khiếu nại đầy trời. Tôi không bao giờ quên ơn anh em, đặc biệt là Ngô Vi Nghĩa lo cho anh em ở nhà máy, nông trường thật chu đáo; lo cho nông dân không ai bị thiệt thòi. Đây là điều tôi rất an ủi. Tôi rất hài lòng và biết ơn Ngô Vi Nghĩa, một con người quân tử! Thỉnh thoảng, nhắc về Ngô Vi Nghĩa, tôi không quên tự ái thầm: Số là hồi những năm 1985, tôi làm Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy; một hôm, anh Hai Hồng (Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Kiên Giang) đến làm việc tại Long Xuyên, anh đặt vấn đề xin Nghĩa (Cán bộ Ban Tuyển sinh tỉnh An Giang) về làm Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp Kiên Giang. Tôi chưa quen Nghĩa, chỉ biết qua danh sách có lý lịch trích ngang. Tôi mừng quá, biết tỉnh mình có cán bộ tốt, nhưng tôi không cho. Báo lại tập thể Ban, tôi nói: "Ngu sao cho, không để cán bộ tốt mà dùng". Tôi không ngờ, hai lần tôi tạo cơ hội cho Nghĩa phát triển đều bị phá đám, không thực hiện được. Đó là lần đề bạt Nghĩa làm Giám đốc Trung tâm Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp tỉnh, chỗ anh Tư Cầu (Tỉnh ủy viên dự khuyết nghỉ hưu, đầu năm 1990 - 1991). Nghĩa làm Giám đốc không lâu thì có kẻ

phá đám. Kẻ phá chính là người sau khi bị kỷ luật ở huyện tôi xin về, nên tôi cũng bị mang tiếng là bao che, phe cánh. Nhưng tôi có nói trước: "Về làm phó, anh Tư Cầu nghỉ cũng vẫn làm phó", vì tôi thấy cậu ta chưa có tố chất người đứng đầu nên đã nói trước rồi. Vậy mà vẫn ganh với Nghĩa chớ không phải với tôi, mà hại Nghĩa và đi thưa rồi vu cáo cả tôi. Lần thứ hai, đề bạt Nghĩa từ Giám đốc dự án Nhà máy tinh bột khoai mì Lương An Trà lên làm Phó Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Nông Thủy sản (AFIEX), kiêm Giám đốc Nhà máy tinh bột. Nghĩa hoàn thành xuất sắc, cái không may là ở thị trường; nhưng khi giải thể, Nghĩa xử lý dứt "cù" mà không có "cặn", âu cũng là hiếm! Nghĩa có "số" làm Trưởng, chớ không làm Phó được. Tôi nghĩ, có khi cái rủi ro của Nghĩa, từ năng lực bản thân phát ra cũng nên. Cái mùi quyền lực gây ra ganh tị, làm băng hoại đạo đức con người còn ghê gớm hơn thế nữa, mà tôi và Nghĩa là nạn nhân! Bây giờ, mỗi lần nhớ tới Ngô Vi Nghĩa và luyến tiếc dự án Nhà máy tinh bột, tôi mắc cỡ thẳm trong bụng và cảm thấy như có lỗi với Nghĩa và anh em chung dự án với Nghĩa!



*“Nước đổ phèn nặng bốc mùi tanh”*



*Ảnh ông Ngô Vi Nghĩa, Phó Tổng giám đốc Aflix, giám đốc XN bột mì Lương An Trà cho ông Bảy Nhị xem mì trồng trên ruộng đất phèn của XN đã có củ.*



*Mì trồng khảo nghiệm.*



Lúa mùa của Nông trường AFIEX



Trồng mì trên đất rạ.



Trông trên đất không rạ.

Nhân nhắc chuyện Nghĩa, tôi lại nhớ đến một người con gái khác đã thành đạt và thành danh hiện nay trong top 10 doanh nhân (trên sàng Chứng khoán) cả nước mà một thời không ai dung nạp. Tôi không tiện nói tên nhưng có thể nhiều người biết. Tôi đang là Phó Chủ tịch thường trực, Ủy ban quyết định nhập một công ty mà cô này là Giám đốc một xí nghiệp trực thuộc vào một công ty sản xuất-dịch vụ-thương mại cùng ngành nghề của tỉnh. Ở công ty cũ, cô cùng một cán bộ nữ khác tên B. cũng độc thân là Giám đốc và Phó Giám đốc một xí nghiệp thủy sản. Do mới mẽ nên cách làm ăn của anh em mình không theo qui hoạch, kế hoạch... bài bản chi cả. Hôm tôi đến thăm xí nghiệp để thực hiện việc sáp nhập theo chủ trương, xem xét tại chỗ, tôi bỗng nhiên xúc động chớ không chỉ cảm thông cho hai cô như "con gái nhà quê" mới ra lăn lóc với "chợ trời", vậy mà vẫn tồn tại, vẫn rất hăm hở, quyết tâm! Vậy mà, không được ai hiểu cho mà còn làm khó để hai cô vắng ra khỏi đơn vị mới. Tôi thấy cô có tài thật sự, cả hai người có tâm và rất trong sáng về tài chánh và quản trị. Tôi không tiện nhắc lại cái "lý do" mà người ta "đồng lòng" triệt hạ cô này, vì nó quá nhỏ nhen, nói ra cũng không còn gì nữa để nhìn nhau. Tôi có tham khảo hai Giám đốc hai công ty lớn mà tôi có ảnh hưởng, gợi ý nhận cô này. Cả hai đều từ chối. Hôm cô đến nhà tôi nói lời từ biệt để về đời sống dân thường, cô khóc. Tôi nói: "Tôi rất xấu hổ, vì là Thường vụ Tỉnh ủy – Thường trực Ủy ban Tỉnh, mà không thu xếp cho cô có chỗ làm việc. Cô khóc, tôi cũng muốn khóc cho sự bất lực của tôi. Thôi, cô đi tìm con đường cho mình đi!". Đây là trường hợp cán bộ thứ hai sau Ngô Vi Nghĩa mà tôi có lỗi với họ: Biết là cán bộ tốt, và hơn thế nữa, là người tài mà không lưu dụng được. Cơ chế tổ chức này mà tôi cũng là người có góp phần trách nhiệm nên tôi biết, nó được xây dựng trên cái nền "Văn hóa tiểu nông" với những "Nhân tài Tiểu học" lãnh đạo như tôi và một đội ngũ "Quốc doanh" đi tiên phong "Đổi mới", nó không thể dung nạp được người tài, nên càng lúc càng trượt dài xuống hàng "Tiểu quốc"!

Hai dự án đây tranh cãi mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tấn, Chủ tịch nước Trần Đức Lương... từng đến thăm mấy lần và khen ghê lắm. Dự án thứ nhất nay lãi hằng năm cũng vài tỷ rồi cả vài chục tỷ đồng; có việc làm ổn định cho gần 1.000 công nhân (không kể lao động ngoài nhà máy). Dự án thứ hai, dù cho nhà máy bán đi nhưng An Giang thêm 9.000 ha đất từ Kiên Giang

được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cho, từ hoang hoá, phèn nặng trở thành đất sản xuất 2-3 vụ/năm, lập thêm hai xã mới với gần 1 vạn dân. Đây là mồ hôi và cả nước mắt của hàng vạn con người. Nhưng không có ai tranh cãi. Chỉ có tôi và những người không đổ mồ hôi mới tranh cãi mà thôi. Vợ tôi là cán bộ kháng chiến, đang làm việc, quan hệ nhiều, nên nghe cũng đầy tai. Có lần, vợ tôi nói: “Người ta nói Đẩu là cháu anh, nhưng dù là người dung mà nó tốt, bị ăn hiếp, anh phải bảo vệ nó”. Tôi biết. Có lần đồng chí Phó Bí thư trực nói thẳng: Nó là cháu tôi. Không lẽ, cái gì tôi làm, tôi đề xuất đều bị gây tranh cãi sao!? Có lần, vợ tôi nản lòng nói: “Sao anh khổ chi vậy? Ai hiểu anh mà anh làm? Anh làm cho ai?”. Tôi biết vợ tôi mũi lòng, nói lầy. Những lúc tâm sự nặng nề, tôi lại nhớ Ba Thơ; phải Ba Thơ còn sống để giúp đỡ cho Nghĩa được nhiều hơn tôi, chúng tôi cũng ít bị cô độc và có lẽ sẽ ít bị ăn hiếp hơn!

Nhân nói về hai dự án gây tranh cãi, tôi nhớ lại hai dự án thành công trong lạng lẽ cũng trong trách nhiệm tôi. Đó là dự án Nhà máy Mía đường Thoại sơn phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà Chủ tịch Ba Đức rất quan tâm, được anh Nguyễn Công Tạn hết sức ủng hộ và giới thiệu anh Lang ở Viện Công nghiệp Thực phẩm của Bộ Nông Nghiệp làm dự án. Khi dự án thông qua lần đầu tại Sở Nông nghiệp tính giá thành 1 kg đường là 8.000 đồng, trong khi thị trường khoảng 10 – 12 ngàn đồng. Tôi thấy meo quá nên thôi. Sở đã ứng trước tiền viết dự án hết đâu 80 triệu bằng 1/3, tôi nói với anh Lang: “Anh thông cảm, vùng nguyên liệu là đất ngập nước tuy không sâu lắm nhưng trồng mía chi phí rất cao, tôi sợ phát sinh nhiều khó khăn hơn sẽ khổ cả nông dân và nhà máy. Thôi anh và anh em cho dừng lại và kinh phí đã tạm ứng tôi sẽ cho quyết toán luôn, không thu hồi”. Dự án thứ hai là Nhà máy gạch ceramic và nhà máy Xi măng An Giang của Công ty Xây lắp An Giang. Anh Út Tiến giám đốc Công ty Xây lắp là người đề xuất hai dự án này và cả dự án Lò gạch tuynel lên Ủy Ban. Lò gạch Tuynel là chủ trương chung chuyển đổi công nghệ không phải bàn, vấn đề là nhập từ nước nào? Chúng tôi chọn của Ý. Còn hai dự án đề xuất tuy ra đời sau so các tỉnh phía Bắc, nhưng tôi thấy lợi thế của nhà máy ceramic là nguồn nguyên liệu chính là đá Aplíc khai thác tại Núi Dài nhỏ gần so với các nhà máy ở Thủ đức họ xuống đây mua và chuyển về. Còn nhà máy xi măng thì chỉ chọn công đoạn cuối là nghiền clinke, tôi hỏi Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc vì anh đang chủ trì phát triển xi măng (lò đứng) ở phía Bắc, tôi tuy chưa có thông tin về kỹ thuật lò đứng nhưng biết tỉnh không có đá vôi nên nếu làm là thua. Anh Lộc thân tình nói với tôi: “Anh làm đi, nhập clinke của Hàn Quốc còn rẻ hơn của ta 5 USD/tấn cũng lời rồi”. Và lại, thị trường cho vật liệu xây dựng như xi măng, ngói - gạch xây và gạch lót ở Campuchia đang hút và ta có lợi thế gần hơn Thái Lan. Tôi yên tâm mà thay mặt Ủy ban duyệt chủ trương và chọn phương án triển khai hai nhà máy. Anh Út Tiến là thương binh nhưng rất nhiệt tình và làm ăn có hiệu quả, anh được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lao động về thành tích xây dựng và quản lý Công ty quá thành công, vượt qua hạn chế về học vấn và trình độ quản lý chuyên nghiệp cần có.



## *Giữ đất – Thoát nước*

Đến năm 1993, cánh đồng Ô Lâm, An Tức, Lương Phi, Ba Chúc, Vĩnh Gia huyện Tri Tôn giáp Kiên Giang vẫn còn bỏ hoang do các tuyến kinh cấp II: Ninh Phước I và KH 7, T3, T4, T5, T6 do Bộ thủy lợi qui hoạch nhưng không thực hiện được, bởi lý do Bộ đưa ra là: Không có kinh phí, Kiên Giang chưa đồng tình vì sợ phèn đổ xuống Kiên Giang và bản thân Bộ Trưởng (anh Nguyễn Cảnh Dinh) sợ tụt nước kinh Vĩnh Tế và mặn xâm nhập sâu vào Kiên Giang. Nhưng trước mắt, Bộ đồng ý nạo vét kinh Tám Ngàn và Kinh Mới, đào thêm con kinh T6 đúng chuẩn kinh trục (cấp I) nối vào kinh mới, thông ra biển Tây. Tỉnh An Giang đào kinh T3 (Giồng Ông Cột) nối từ Vĩnh Gia qua kinh Tám Ngàn đoạn đường Cùi Giữa (trên) và đào bằng thủ công kinh Ninh Phước 2, từ đó qua kinh 14 - Cô Tô, hình thành cái ranh mới giữa hai tỉnh.



Ngồi sau Phó Chủ tịch Huyện Tri Tôn Dương Văn Thạnh đi tắt vào kiểm tra Kinh Ranh (mới) đào xong. Ảnh chụp ngày 6/4/1993.



Sở dĩ phải làm rõ cái ranh trước để đề phòng có sự tranh chấp giữa hai tỉnh, người dân sẽ gặp khó khăn về thủ tục hành chính. Và khi tôi khởi động khai thác vùng này, Kiên Giang lập tức lên tiếng với Trung ương.

Các đồng chí Kiên Giang căn cứ vào bản đồ BON của Pháp và UTM của Mỹ, ranh mới đào lần qua đất Kiên Giang một vùng "hình thoi" rộng đến 9.000 ha và đề nghị Chánh phủ cho chia 2 như quyết định 303 của An Giang, nhưng đây là vùng đất do tỉnh An Giang quản lý từ hồi Long Châu Hà (chống Pháp) đến An Giang rồi lại Long Châu Hà (chống Mỹ); các cơ quan của Tỉnh ủy An Giang lập căn cứ ở đây, sau hòa bình tiếp tục đầu tư khai phá, định cư dân kinh tế mới... Hội Bộ Nông Trường của ông Nguyễn Công Tạn rút khỏi địa bàn, có giao "đại bản doanh" của ông ở Giồng Cát (ấp Cây Gòn) - Lương An Trà lại cho An Giang, chứng tỏ việc An Giang làm chủ vùng này là liên tục và hợp pháp. Thật tình mà nói, đây là vùng đất không chỉ đối với quân và dân An Giang, mà cá nhân và gia đình tôi là nơi có nhiều kỷ niệm rất thiêng liêng, không thể quên được. Do đó, với lợi thế là người phụ trách Chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên, tôi đã tập trung mọi nguồn lực, mọi phương tiện để thi công các công trình theo kế hoạch, thậm chí tôi còn chỉ đạo anh Nguyễn Văn Hiếu (Giám đốc), Nguyễn Tấn Hưng (Phó Giám đốc Sở Thủy lợi), đồng chí Trần Thanh Liêm (Chủ tịch), Dương Văn Thạnh (Phó Chủ tịch) huy động nhân công huyện Tri Tôn đào tay, huyện phải lo hậu cần, nước ngọt, thuốc uống cho dân, kịp hoàn thành cái ranh mới trong tháng 5.1993, trước các chuyến khảo sát thực tế của ông Phan Ngọc Tường, Bộ trưởng-Trưởng Ban Tổ chức – cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng - Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn, Thủ tướng Võ Văn Kiệt... Tất cả đều nhận thấy, An Giang đã đầu tư đồng bộ, liên hoàn, nếu chia cắt khác hơn là không hợp lý, ảnh hưởng đến dân và khó cho quản lý sản xuất. Và Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định số 669-TTg ngày 12.11.1994 xác định lại ranh hai tỉnh. Nghe đâu, ông cũng phải tranh thủ dữ lắm với Kiên Giang trước khi ký mới được. Sau này, khi không còn làm Thủ tướng, mùa nước nổi năm 2002, nhân chuyện về thăm An Giang, tôi đưa ông đến cái ranh kinh Ninh Phước 2 chỉ cho ông đồng lúa,

rẫy khoai mì và nhà máy tinh bột rồi bắt ngờ nói như kiến nghị: "Tôi hứa với chú, tôi sẽ khai thác được cánh đồng này, tôi đã hoàn thành. Nay, nếu chú cấp thêm cho An giang 10 ngàn ha nữa, tôi sẽ làm trong 10 năm nữa, cũng xong!". Ông từ tốn thay cho trả lời: "Mày biết không, khó khăn lắm. Tao phải viết cái thơ gửi các lão thành Kiên Giang kèm theo cái Quyết định, mới êm. Đây là 1 trong 3 cái ranh tỉnh mà khi làm Thủ tướng tao phải xử". Thật tình, tôi không có 1 cục đất nào trong 9.000 ha "giành giật" với Kiên Giang để bị Kiên Giang lên án "lấn ranh", vậy mà dư luận bên An Giang lại vu cáo cho tôi "bao chiếm 600 ha", mới ngật. Nhưng rồi, anh em Kiên Giang thấy Thủ tướng quyết vậy là hợp lý hợp tình nên cũng làm hòa với tôi; các đồng chí còn kêu tôi về nhận đất nhà cũ tôi từng ở gần 20 năm, suốt hai cuộc kháng chiến, tính từ 1948, ở Đường Củi Giữa, nay còn nằm bên kia bờ ranh thuộc Kiên Giang; nơi mà ba tôi đổ vào đó không biết bao mồ hôi và tình cảm mà trước khi nhắm mắt vẫn còn nhắc đến! Mặc dù, đất của mình thì mình nhận lại đúng chánh sách Nhà nước; song tôi không nhận. Tôi chỉ muốn vùng Lò gạch-Cây gòn-Đường Củi Giữa mãi mãi là của tỉnh An Giang, vì nó có quá nhiều liên hệ thành kỷ niệm lịch sử đối với An Giang - Long châu Hà! Hôm nhận quyết định của Thủ tướng, tôi chủ trì liên hoan tổ chức ăn mừng tại Văn phòng Ủy ban tỉnh, tôi uống say đến không còn có thể say nổi, vì sự sung sướng, vì công của người An Giang bỏ ra nay người An Giang hưởng! Đồng chí Chủ tịch (anh Ba Đức) bảo tôi: "Mày làm quá, Kiên Giang chửi cho!". Tôi cười! Anh em Kiên Giang sau này rất hiểu và mến tôi, tôi xin và anh em còn cho An Giang đảo Kiến Vàng để Công ty Du lịch tỉnh xây dựng khu du lịch An Hải Sơn và mấy héc-ta ở Phú Quốc để làm du lịch sinh thái, nhưng rất tiếc, Công ty không đủ sức thực hiện, đành trả lại hết.

Kinh T4, T3 tỉnh An Giang mới đào xong ở phía mình (chưa thông qua đất Kiên Giang), kết hợp kinh xương cá (cấp 3) công tác khai hoang đang có trón. Tôi muốn đào kinh T5 to hơn kinh T6 và nối thẳng T6 vào kinh Vĩnh Tế. Nhân mùa nước lớn năm 1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Phó Thủ tướng Phan Văn Khải về, tôi trình bày ý tưởng thoát lũ núi (phèn) từ Campuchia, kết hợp dẫn nước ngọt sông Mê Công vào sâu Tứ giác Long Xuyên. Sau đó, Thủ tướng và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng mấy lần về khảo sát, có các chuyên gia trụ cột ngành thủy lợi như giáo sư Hồ Chí, giáo sư Nguyễn Sinh Huy, giáo sư - viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu, tiến sĩ Tô Văn Trường Viện Khoa học Tư liệu Nam bộ và phái viên Thủ tướng: Đặng Văn Thượng (Sáu Thượng)... cùng đi hoặc đi nghiên cứu thực địa riêng. Có người ở Bộ Thủy lợi (cũ) không đồng tình (vì Bộ Thủy lợi đã nhập qua Bộ Nông nghiệp), nói với tôi: "Ông Sáu như Bao Công, đi đâu cũng có Triển Chiêu, Công Tôn Sách...", hay "Vật lý đi làm thủy lợi là làm tay trái..." Tôi cãi lại: "Đây là qui hoạch của Bộ Thủy lợi, nhưng anh Dinh (Bộ trưởng đã nghỉ) không đủ uy (quyền) và lực (tiền) và anh còn ngại "tuột nước kinh Vĩnh Tế" nên không làm. Nay có điều kiện, làm để dẫn ngọt, kết hợp mở rộng để thoát lũ và làm công ven biển ngăn mặn thì tốt quá!". Riêng Kiên Giang, lúc đầu phản đối mạnh, hôm họp hai tỉnh có Bộ chủ trì lần cuối trước khởi công tại Văn phòng Ủy ban tỉnh An Giang, đồng chí Phó Sở phụ trách Thủy lợi Kiên Giang nói: "Vừa sợ tuột nước Vĩnh Tế, vừa đẩy phèn ra biển, làm ô nhiễm môi trường". Đồng chí Phó Chủ tịch không phát biểu. Sau họp, các đồng chí lạng lẽ rút lui, nhưng sau này, khi công trình hoàn thành thấy có kết quả,

các đồng chí cũng vui. Hôm thông kinh T5 cũng kịp vào mùa nước 1997, anh em chúng tôi xuôi dòng ra tới biển. Theo dòng T5, nước bạc, cá linh ra tới biển Tây. Bà con hai bên bờ cho chúng tôi biết, chưa bao giờ có việc này! Riêng tôi là người từ nhỏ lớn lên, kể cả nhiều năm trong kháng chiến, cơ quan tôi di chuyển tới lui quanh vùng này, hiểu ý bà con nói hơn ai hết.



*Ảnh: Thủ Tướng Võ Văn Kiệt qua Cầu Hữu Nghị - Tỉnh Biên đến xem vị trí làm Cầu Cạn Xuyên Tô thoát lũ ra Biển Tây cho nhanh hơn.*

Cái chính là qui hoạch của Bộ Thủy lợi (cũ). Tôi chỉ có công đề xuất ý tưởng kết hợp thoát nước lũ xấu từ vùng núi Campuchia qua 7 cầu mà khi tham khảo được tiến sĩ Tô Văn Trường và các giáo sư đồng ý. Anh Trường đưa lên mô hình điện toán để đánh giá hiệu quả công trình và tác hại nếu có, khi nước bờ Bắc Vĩnh Tế dâng lên ngập bên bạn... để trình Thủ tướng. Ý tưởng có được, vì suốt cuộc đời từ nhỏ đến lớn, tôi sống ở vùng này, nên có chú ý theo dõi, ghi nhớ các sự kiện ở các điểm cần thiết qua những năm nước lớn. Đặc biệt, tháng 10.1969, khi qua Lộ Đứt (đoạn cầu cạn bây giờ), chúng tôi kéo xuồng qua lộ mà phía bờ Đông nước lấp ló mặt lộ, phía bờ Tây mực nước hụt hơn cả mét; mũi xuồng chúi xuống, nước tràn vào. Những năm nước lớn, con lộ hay bị nước phá đứt một đoạn dài, nên có tên là "Lộ Đứt". Phần này, tôi đã có nhắc ở đoạn trước: "Bách nhật tại tù". Tôi đề xuất làm cầu cạn ở Lộ Đứt, mở rộng T4, đào lớn T5, mở rộng T6 tại cầu sắt Vĩnh Thông (làm lại cầu mới có khẩu độ lớn hơn) rồi nối dài vào kinh Vĩnh Tế, đoạn gần giáp đầu kinh Tân Lập-Lê Trì sẽ tháo nước ra biển Tây nhanh hơn. Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt, Bộ tổ chức vừa thiết kế vừa thi công. Kinh T4 được đào lớn ra thêm và thông ra biển, đoạn tỉnh thi công trước đó còn để lại một nhánh ngoài đầu vàm như hiện nay thành "đoạn ruột thừa" là một bằng chứng lịch sử của công trình. Tuyến kinh Vĩnh Tế, trước đó Bộ Thủy lợi đã nạo vét, nay tiếp tục vét mở rộng và làm con đê ngăn nước từ bờ Nam kinh Vĩnh Tế, bít bảy cầu đoạn Châu Đốc-Nhà Bàn để xây dựng hai đập cao su chủ động ngăn-tháo nước. Thế là một công trình thủy lợi liên hoàn có tầm thế kỷ ở vùng này, hoàn thành chỉ trong ba năm (1996-1999). Riêng kinh T5,



chỉ trong năm 1997 là xong. Đây là niềm vui lớn thứ hai, sau khi được cái ranh đất mở rộng thêm 9.000 Ha đất nông nghiệp, lập thêm hai xã mới là Lương An Trà và Vĩnh Phước huyện Tri Tôn. Hôm khởi công đào kinh T5, tôi cho quay hai con heo, cùng Chánh Văn phòng Ủy ban Nguyễn Quốc Khánh và các ngành vào đến tận công trình, giữa đồng không mông quạnh, trước làm lễ cúng đất đai và người khuất mặt khuất mày, sau khao anh em công nhân trước khi khởi động công trình.

Nhớ hồi còn kháng chiến, ngày 20.10.1964, khi rời Đồng Tràm - Tráp Sẻ về Xóm Thúng - Lương Phi, tôi lảm nhảm làm bài thơ "Từ già đồng tràm", trong đó hứa hẹn: *"Ngày mai đất nước yên hàn/ Ta càng gần gũi với rừng thân yêu/ Đào kinh dẫn nước ngọt vào/ Khai hoang, dâm hạt giống vào nơi đây/ Máy cày hối hả đêm ngày/ Nông trường, nhà máy... ở đây đổi đời/ Người qua kẻ lại hết lời/ Tràm trở khen ngợi những lời chứa chan"*, như "hứa lèo", vậy mà ba mươi hai năm sau lại hiện hiện: Mùa Xuân năm 1996, sau đợt I khai thác Tứ giác Long Xuyên, cánh đồng tràm xưa bị phá sạch sau Giải phóng, tro troi cỏ năng và phèn nặng, nhưng nay đã thành cánh đồng lúa và cây công nghiệp cùng Nhà máy tinh bột khoai mì đang xây dựng và làng mới Lương An Trà mọc lên. Tôi nhớ bài thơ xưa, lại hứng khởi làm thơ: *«Anh lại trở về nơi mình hẹn ước/ Tìm lại phút giây ngày ngất thuở nào/ Nơi rừng xanh, mặt ngọt, chim kêu/ Nơi mặt nước xôn xao con cá quẫy/ Và tìm bóng hình em hồi con gái/ Tuổi dậy thì động dậy một tình yêu/ Để hôm nay ta có thật nhiều...»* *«Và đến được nơi mình hẹn ước/ Những dòng kinh và những con đường/ Những cánh đồng lúa mọc thay năng/ Làng xã mới rộn ràng chợ búa/ Trường ngôi đỏ, đỏ khăn quàng đỏ/ Nhà cột bạch đàn, mái lợp rạ đưng/ Trạm xá mới xây thiếu thuốc, thiếu giường/ Trụ sở Ủy Ban vẫn còn của Ban dự án/ Nước dưới kinh còn khi phèn khi mặn/ Người với người vừa mới biết quen nhau/ Mà đã như thân thiết thuở nào/ Như chúng ta ngày đầu gặp gỡ/ Để sau đó trở thành chồng vợ/ Như mảnh đất nghèo này duyên nợ cùng anh/ Và hôm nay hẹn ước đã toại thành»*. Thật mà như giấc chiêm bao! Hơn cả chiêm bao là 9.000 ha được điều chỉnh cho An Giang, cùng công trình thoát lũ ra biển Tây lịch sử mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt để lại cho An Giang, Kiên Giang, mà mỗi lần nhớ đến là mỗi lần tôi thấy sung sướng, hơn cả phần thưởng là hai tấm Huân chương Lao động (II và I) Nhà nước tặng cho tôi gắn với thành công của **"Chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên"**.

Sau khi T6, T5, T4, T3 hoàn thành, đê bờ Nam kinh Vĩnh Tế và hai đập cao su Trà Sư, Tha La đưa vào vận hành mùa nước 1999 cũng là năm nước lớn thử thách công trình. Trước khi xả lũ, hai đập cao su, toàn bộ nước lũ núi của Campuchia không phù sa đều theo cái "máng xối" kinh Vĩnh Tế và T6, T5, T4, T3 thoát ra biển Tây. Nước ngọt phù sa sông Hậu theo các kinh trục dọc quốc lộ 91 Châu Đốc-Long Xuyên đi sâu vào vùng Tứ giác (khi chưa có công trình chỉ vào được khoảng 5km và đến tháng 10 thì theo kinh Mạc Cần Dung đổ ngược ra sông Hậu). Đúng như dự đoán của tôi và tính toán chuẩn xác của anh Trường, Hồ Chí, Sinh Huy: Thoát lũ (nước xầu) rước phù sa vào sâu Tứ giác Long Xuyên, cải tạo hàng trăm ngàn héc-ta đất hoang phèn của An Giang và Kiên Giang thành đất màu mỡ sản xuất. Nhưng có cái không ngờ, phù sa vào đến tận huyện Hòn Đất, nghĩa là phủ ngọt toàn cánh đồng Tứ giác gần 500 ngàn ha. Từ khi có hệ thống T5 và các công trình thoát lũ, gần 10



năm, qua 3 mùa nước lớn vượt báo động 3 nhưng không xảy ra ngập lụt tệ hại như trước.

**Trong Email trả lời TS Nguyễn Ngọc Kinh, TS Tô Văn Trường viết:**

*“Thoát lũ biển Tây:*

*+ Thực ra, cụm từ thoát lũ biển Tây (do tuyên truyền lũ 2000 hồi đó) là quen dùng thôi, thực chất là do ngăn 7 cầu để ngăn dòng nước phèn đầu mùa từ Campuchia chảy vào An Giang làm dâng nước Campuchia (\*). Vì thế, phải tìm cách đưa lượng nước phèn này qua phía Tây bằng cách qua cầu cạn Hữu nghị và các kênh nối từ Vĩnh Tế ra biển Tây mà ngăn nhất là kênh T5 (kênh Võ Văn Kiệt). Thực chất, không phải thoát lũ vì không được bao nhiêu (khoảng 3000-4000m<sup>3</sup>/s) nhưng người ta quen gọi vậy.*

*+ Hiệu quả kinh tế rất to lớn: Vì không có dòng nước phèn qua 7 cầu, nên dòng nước từ sông Hậu với nhiều phù sa đầu mùa chảy sâu vào tứ giác Hà Tiên cải tạo vùng đất phèn này và cấp nước sinh hoạt cho khu vực Kiên Lương.*

*+ Lũ: Cho đến nay, do phát triển thượng lưu (thủy điện, nông nghiệp và cả về chính trị), do các công trình dọc biên giới VN-CPC (lên đê, nâng cao đường lộ) và do biến đổi khí hậu sẽ khó có lũ lớn như năm 2000 trong vòng 15-20 năm tới. Bây giờ dân ĐBSCL mong chờ có lũ (thực chất là mùa nước nổi) để có thủy sản, đẩy mặn, vệ sinh đồng ruộng vv... Thập niên 90, Anh Bảy Nhị là Chủ tịch tỉnh An Giang, bằng kinh nghiệm thực tế của mình, đã đề xuất nhiều ý tưởng như mở rộng kênh Vĩnh Tế, ngăn nước đầu vụ qua 7 cầu vv...phù hợp với ý tưởng của quy hoạch, được ông Võ Văn Kiệt trực tiếp chỉ đạo thực hiện nên tứ giác Long Xuyên mới có bộ mặt thay đổi như ngày nay.”*

*“Ông Kiệt không có bằng cấp học hàm, học vị, nhưng thực sự có tâm và có tầm nhìn xa, trông rộng, biết vượt lên chính mình. Ông biết lắng nghe những ý kiến đa chiều, kể cả phê phán mình (tôi thường xuyên thảo luận các vấn đề thuộc nhiều lĩnh vực với ông - không có vùng cấm). Bằng trải nghiệm, lăn lộn với thực tế, tự học ở trường đời, thảo luận với các chuyên gia, nhà khoa học, ông tự phân tích để rút ra kết luận cho mình. Ông tin và biết sử dụng người. Ngược lại, người Dân cũng kính trọng và giới trí thức hết lòng phò tá vì ông Sáu Dân có TẤM LÒNG đối với đất nước với dân tộc.*

*Khi nào anh có dịp vào tứ giác Long Xuyên đến đầu kinh Võ Văn Kiệt (trước là kinh Tuần Thống-T5) có tấm bia đá đặt ở đầu kinh với những lời văn hào sảng, chân chất của người dân nam bộ tưởng nhớ đến vị Thủ tướng của nhân dân. (Anh Bảy Nhị là người chấp bút thảo văn bia này).*

**TVT”** (\*) Tổng lượng nước qua 7 cầu khoảng 2.300M<sup>3</sup>/giờ lúc cao điểm.

Dân biết người lãnh đạo có tâm, có tầm quyết định các công trình cho vùng đất này, nên thân mật gọi kinh T5 là “Kinh Ông Kiệt”. Và Tỉnh An Giang đã lấy tên ông đặt cho con kinh này, xây cụm tượng đài kỷ niệm nơi mà khi làm công trình, tôi đã cho đồng chí Lưu Minh Thạch (Chủ tịch Tri Tôn) và Đỗ Đình Khoa (Giám đốc Công ty Thủy lợi tỉnh) san lấp mặt bằng tại đầu vàm kinh để chuẩn bị trước. Tôi và Ông cùng những người trong Tổ chuyên gia tư vấn cho ông từng chụp ảnh kỷ niệm tại đây. Nhân đó, tôi giới thiệu với Ông và những người cùng đi: "Nơi đây "hội danh" những nhân vật lịch sử qua ba công trình đào kinh: Vĩnh Tế - Thoại Ngọc Hầu, T5 - Võ Văn Kiệt và Kinh Mới - Ngô Đình Diệm!". Ông ngạc nhiên: "Ừ! Có Ngô Đình Diệm nữa hả?". Tôi thưa: "Trong bài tham luận tại hội thảo Vĩnh Tế -

Thoại Ngọc Hầu... Tôi có nêu lên ý này". Và tại mặt bằng đã san lấp ở đầu vàm kinh T5, tôi nói: "Nơi đây An Giang sẽ xây tượng đài Thủ tướng. Và nếu xây bằng đá granít thì cũng sẽ nặn tượng các ông (Nguyễn Văn Hiệu, Đặng Văn Thượng, Hồ Chí Minh, Nguyễn Sinh Huy, Tô Văn Trường) đứng phía sau, nhưng không phải bằng chất liệu đồng, đá mà là đất nung như tượng "chiến binh Tần Thủy Hoàng". Tất cả đều cười vui vẻ. Vậy mà sau này, khi anh Nguyễn Văn Hiệu đề xuất và khen thưởng các anh Sinh Huy, Hồ Chí Minh hàng trăm triệu đồng và vinh danh "Nhân tài Đất Việt", cũng lắm lời ra tiếng vào, thậm chí cho rằng "tác dụng của công trình là tuyên truyền" và đã bị "cường điệu". Anh Tô Văn Trường, Lê Phú Khải có bài phản biện lại, còn tôi buồn cho cái... người Việt mình hay như thế!



*Ảnh: Từ trái qua GS Nguyễn Sinh Huy, GS VS Nguyễn Văn Hiệu, PGS Hồ Chí Minh, TS Tô Văn Trường... bên bờ T5 đang đào.*



Nơi sẽ đặt tượng Ông.

Và Ông đang là tượng sống!

*“Lòng rộng bóng soi miền sông nước”*

*“Đời nặng ân tình đất nặng chân”* – Trích thơ “Thủ tướng của nhân dân”.

Theo quyết định của Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 14, ngày 10.7.2009 về việc đặt tên và xây dựng cụm công trình kỷ niệm người có công, được mời chấp bút, tôi đã mở đầu bài Văn bia khắc dưới chân dung ông tại đây: **"Người nhờ đất sống. Đất nhờ người có tên. Người nhờ người dẫn lối. Nơi đây ngày 25.7.1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ..."** đã quyết định đào kinh và xây dựng công trình thoát lũ ra biển Tây. Khởi công ngày 22.4 và hoàn thành 24.8.1997. Kinh dài 37.355 mét, đào đắp 6 triệu mét khối đất, kinh phí 97 tỷ đồng. Công trình dẫn ngọt, rửa phèn, tưới tiêu cho 16.000 ha Tứ giác Long Xuyên thuộc hai tỉnh An Giang và Kiên Giang.

**"Kinh Võ Văn Kiệt tiếp nối Vĩnh Tế, Thoại Hà. Lịch sử 200 năm liên tục một dòng chảy cuộn tràn sức sống trên mảnh đất phương Nam. Các thế hệ Việt**

**Nam sẽ nương dòng chảy ấy, hiên ngang ra biển lớn với tất cả đức tin, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc".** (Trích văn bia)

**Con đường mà tôi đi qua**, tính từ khi bước chân lên bờ Bắc Lương An Trà để đi về hướng núi Dài Lớn trong âm vang trống mõ Đồng Khởi 1960 – Mặt Trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời và rời từ Đảng Đội mới 1986 với cái mốc làm Giám đốc sở Nông nghiệp năm 1988, đến khi về hưu, tôi mới tự khẳng định mình. Tôi tự hào là bạn nhà nông, cùng họ làm nên từ một vụ lúa mùa quảng canh đến hai vụ, ba vụ lúa màu trên 240.000 ha đất nông nghiệp toàn tỉnh; nông dân không còn bốn tháng nông nhàn vào mùa nước nổi; làm tăng năng suất lúa lên 6 tấn/ha/vụ để đạt trên 3 triệu tấn lúa năm - bình quân tăng 100 ngàn tấn/năm; mở mang đất đai lãnh thổ rộng thêm 9.000 ha và thoát được cảnh ngập lụt hàng năm cho xứ mình. Đó là những năm tháng và việc làm mà tôi cảm thấy có ích nhất!

Làm được việc có ích là *nhờ có người dẫn đường chỉ lối* cho tôi: Ở tầm quốc gia là Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ở tầm địa phương là Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hớn vì đã trao cho tôi toàn quyền mà không đòi có “bảo chứng” để làm cho nông nghiệp phát triển, nông dân giàu có từ những năm Đổi Mới!



## *Nợ với cánh đồng và dòng sông*

Hồi mới về Sở Nông nghiệp, vào làm việc với Nông trường An Thành ở xã Vĩnh Nhuận, tôi thấy trên đất chuyển vụ, sau khi thu hoạch lúa Hè-Thu sớm, cá rô non bằng ngón tay, cá lóc ròn ròn kẹt lại trong ruộng, bà con bắt đem móc hầu nặn bỏ ruột rồi kho khô xả ớt ngon vô phương. Đó là món ăn khoái khẩu của dân nghèo xưa, ai quen ăn nghe mùi mà không thèm mới lạ.



*Đài quan sát bảo vệ rừng Trà Sư.*

Dù Tứ giác Long Xuyên đang còn lúa mùa và đất hoang gần như toàn vùng, nhưng tôi là người lãnh đi khai hoang chuyển vụ để sản xuất lúa Thành Nông hai vụ /năm, tôi nghĩ sẽ không còn môi trường cho các loài cá đồng hay còn gọi là cá đen như lóc, rô, trê, sặc... cư trú, sinh sản và sẽ tuyệt chủng. Từ đó, tôi nghĩ sẽ dành vài ba ha đất nông trường để làm bờ bao lững, đào ao bỏ đất hoang cho cỏ lác mọc, tạo môi trường cho cá ở suốt mùa khô, sinh sản vào mùa mưa và khi tháng 8 nước nhảy tràn bờ bao thì cá con, cá mẹ sẽ lên đồng kiếm ăn, khi cá lớn bằng cỡ cho phép đánh bắt thì sẽ có việc làm cho dân nghèo nghề câu lưới, thực đơn bữa ăn dân ta sẽ không mất những món ăn dân dã truyền thống đang dần mất đi. Nếu 1.000 ha chiết ra từ 1 đến 3 ha để làm như vậy, toàn tỉnh sẽ có cả hàng trăm ha sẽ cân bằng giữa



phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường. Tôi bàn với anh em nông trường về ý định này, anh em rất hoan nghênh, nhưng nói là không được, vì khi nước cạn, lực lượng rà điện bắt cá đông lắm, không tài nào giữ nổi, thậm chí sẽ có đổ máu. Tôi tiếc quá, nói với anh em, khi nào dân ta giác ngộ, mình sẽ làm việc này, vì nó giữ được môi trường, đem lại lợi ích cho đời đời con cháu. Từ đó, khi làm kế hoạch bảo vệ rừng tràm Trà Sư thành rừng sinh thái và tham gia công ước Ramsar, tôi chủ trương phân lô trong đê bao lớn để luân phiên giữ nước chống cháy, vừa tạo môi trường khô ráo cho tràm phát triển mấy tháng trong năm, đồng thời bảo tồn các giống loài cá đồng quý hiếm như nói. Tuy lúc đầu có xảy ra tranh chấp và có nổ súng chết người, nhưng dần dần rồi cũng đạt yêu cầu bảo vệ rừng như ta thấy. Thiết nghĩ, vấn đề này ta phải học nhiều các nước, nhất là Campuchia láng giềng, họ có truyền thống bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chim thú rừng bằng luật nhà nước rất nghiêm ngặt, không phải chỉ dưới sự trị vì của Nhà Vua mà dưới chế độ Khơ me đỏ khắc nghiệt và tàn bạo rồi đến thời Hunsen cũng vậy. Gần như thành truyền thống dân tộc, ngay như người Campuchia ở Việt Nam, là đồng bào thiểu số của mình mà họ cũng không ăn... như số đông khác. Khi có dịp đi các nước Tây - Âu, dân ở đó còn văn minh hơn trong vấn đề bảo vệ môi trường và động vật hoang dã so với Campuchia. Rồi tình thật, tôi có hỏi nhỏ Việt kiều ở Hà Lan xem có ai phá luật của nước chủ nhà để bắt trộm không, được trả lời rằng có, và đó lại là người Việt mình. Thật tình, tôi bị xấu hổ thâm lạng!

Quá trình lãnh đạo và quản lý ngành nông nghiệp tỉnh nhà, tôi luôn quan tâm thúc đẩy nó phát triển theo hướng hiện đại, từ Khuyến nông rồi đến 5 khuyến: Khuyến nông, khuyến công, khuyến thương, khuyến học, khuyến thiện; từ Tam nông rồi đến Ba hóa: Hợp tác hóa nông dân, công nghiệp sản xuất nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn. Trong sản xuất, trước mắt phải triển khai chương trình lò sấy, máy gặt đập liên hợp và trồng giống lúa xác nhận mua từ các cơ sở chuyên nghiệp. Trong hợp tác, trước mắt và nhất là lâu dài, phải gắn kết nhà doanh nghiệp với nhà nông trên các công đoạn sản xuất để tạo ra hệ giá trị cao cho sản phẩm và cuối cùng là tiêu thụ sản phẩm cho nông dân ổn định về lượng và giá, bảo đảm lợi tức tối thiểu 30% như tôi kiến nghị Chánh phủ. Trong liên kết với doanh nghiệp, nhà nước phải tạo điều kiện cho họ xây nhà kho, nhà máy tại vùng nguyên liệu mà ở nước ngoài họ làm trước ta lâu lắm rồi, vậy mà suốt thời tôi tại vị, chỉ duy nhất o ép được Công ty Aflix xây được duy nhất kho Tân Lập mà tôi cũng bị mang tiếng là mạng lệnh, bị vài lão thành phê phán như phê dự án nhà máy tinh bột khoai mì. Mãi đến đầu thế kỷ 21, Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An giang mới làm "Cánh đồng mẫu lớn" mà thực chất là hợp tác với nông dân bảo đảm đầu vào sản xuất, đầu ra sản phẩm và tạo vùng nguyên liệu đồng nhất giống lúa xung quanh nhà máy, chủ động sấy và kho chứa... không bị sức ép thị trường lên mùa vụ gây tuột giá lúa. Chánh phủ và Bộ Nông nghiệp đang triển khai cách làm này của Công ty Bảo vệ thực vật An Giang. Ý nguyện tôi đem dịch vụ và nhà máy của công ty đến ruộng của nông dân và nông dân sản xuất giống lúa xác nhận, thu hoạch bằng máy và chủ động sấy lúa như trong đề án "Liên kết Bốn nhà"... đã và đang hình thành. Tuy chưa toàn vẹn, nhưng vấn đề hợp tác, liên kết không còn tìm mô hình ở đâu nữa.

Hy vọng từ mô hình đi đến nền nếp của kinh tế nông nghiệp sẽ không quá lâu hơn 10 năm để có nền sản xuất hiện đại như tương đương Thái Lan hiện nay và theo hướng Malayxia, Đài Loan, Nhật Bản trước cuối thế kỷ 21 này. Còn vấn đề bảo vệ nguồn lợi thủy sản vẫn còn là một món nợ. Có lần, Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói với tôi: "Làm sao kiểm kê xem dưới sông còn bao nhiêu giống loài cá và có cách bảo tồn, nhất là các loại quý hiếm". Tôi nói: "Việc này thuộc tầm Quốc gia. Quốc tế vừa qua có kêu gọi và hỗ trợ ta mà làm còn không đến đâu, tỉnh làm gì được!"

Sau khi về hưu, mua đất đào ao trong vùng qui hoạch thủy sản của Bộ và của Tỉnh ở cồn Long Giang huyện Chợ Mới, tôi có dịp biết được các loài cá sông hiện còn ít ỏi với khả năng đánh bắt hủy diệt của con người. Từ đó, tôi khẳng định: Với hệ thống bộ máy tổ chức và cán bộ hành chính (hệ thống chánh trị) như hiện nay, với tình trạng luật pháp và văn hóa - xã hội suy đồi cũng như tình cảnh nghèo đói của một bộ phận dân không được cải thiện, sẽ không có "dưới sự lãnh đạo" của bất cứ ai mà làm được như nước láng giềng Campuchia! **Tôi còn nợ dân về một cánh đồng nhiều cá đen và một dòng sông nhiều cá trắng, vì tôi có hơn mười năm lãnh đạo ngành nông nghiệp tỉnh mà không làm được.**

## Chương V

# *Xuất ngoại*

Sau nước nhà Thống nhất, có dịp đi, đọc và nghe nhiều phía, tôi hiểu ra rằng đầu óc, tầm vóc tư duy và nhân cách của tôi được lớn hơn. Tôi tiếc cho tôi không được cắp sách đến trường mà chỉ biết cầm cuốc và cầm súng sớm quá, mới 13, 14 tuổi đầu. Ngay như hồi học tiểu học cũng không có sách báo để đọc, chỉ nhờ đọc ké của mấy cậu mà tôi tự thấy khác hẳn với mấy đứa cùng tuổi không biết sách vở là gì. Vì vậy, khi đi học Lý luận chánh trị hai năm ở Hà Nội, có dịp, tôi học và đọc gần như suốt thời gian ấy, kể cả ngày lễ và Chủ nhật; các bạn khác hay đi chơi, chớ phòng tôi gần như cả bốn anh em không ai đi đâu hết. Tiếc là cái học chánh thức theo chương trình ở trường về làm theo không được, xem như mất hai năm một cách vô ích, thậm chí còn có hại cho đầu óc, nhưng được cái là nghe và nói được ngôn ngữ của thế giới Xã hội chủ nghĩa!

Khi làm Giám đốc Sở Nông nghiệp, tôi mới có dịp đi nước ngoài. Mục đích của những chuyến đi ấy đối với tôi là đi học, dù hình thức là tham quan (đi chơi), đi tìm hiểu thị trường và bán hàng hay đi với đối tác để tạo tiền đề cho các dự án, v.v... Được đi như vậy, do anh em các Công ty ngành Nông nghiệp tổ chức và đài thọ; và vì vậy, tôi chủ động được mục đích, nội dung cần tìm hiểu. Cũng trong lúc còn làm việc, và cho đến sau khi về hưu nhiều năm, tôi vẫn được các Công ty trong và ngoài nước mời đi chơi Âu - Mỹ, Trung quốc... nhưng tôi từ chối, vì không còn làm việc nên không cần; còn đi chơi thì phí thời gian và tiền bạc, nhất là tiền bạc người ta đài thọ cho mình. Vợ tôi cũng không bao giờ chịu tháp tùng đi nước ngoài cùng tôi lúc tôi còn làm việc, cho dù anh em mình cũng ưu ái và có Công ty nước ngoài tha thiết mời cả nhà tôi, vì họ biết tôi chỉ có một con gái duy nhất. Năm vợ tôi về hưu lãnh tiền chánh sách và khi tôi nghỉ hưu mới tổ chức cho vợ tôi đi chơi các nước Asean, châu Âu hoặc cùng tôi đi Trung Quốc và Mỹ.

Chuyến đi đầu tiên của tôi, nhân dịp ta rút quân khỏi Campuchia, ngày 25.9.1989 do Vũ Hồng Quang (Ba Thơ, Giám đốc AFIEX) tổ chức. Ngày ấy, bọn tàn quân Pôn-pốt còn hoạt động du kích khá mạnh. Đến Nam Vang, thăm mấy anh em quen là sĩ quan cao cấp của bạn, thấy họ bị "hụt hẫng" do quyết định của ta rút hết quân tình nguyện và nhất là sợ đi vào giải pháp chánh trị có sự cạnh tranh với phái Bảo Hoàng và các thế lực khác thân Trung quốc và phương Tây. Đây chính là thử thách quá lớn mà bạn rất sợ phải đối phó, vì nó chưa có tiền lệ đối với các Đảng Cộng sản cầm quyền theo thể chế chuyên chính. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải tuyên bố "giải tán Đảng Cộng sản" để thực hiện hòa hợp dân tộc rồi sau đó tuyên bố "Đảng lại ra công khai", với tên gọi khác là Đảng Lao động. Còn bây giờ, họ cũng làm như vậy, mà không phải làm chơi; nghĩa là, sau khi ta rút hết quân, bạn họp Hội nghị bất thường, tuyên bố đổi Đảng Nhân dân Cách mạng thành Đảng Nhân

dân, không còn "Cách mạng", không còn Mác-Lênin, không còn cờ Búa Liềm, không còn Xã hội Chủ nghĩa mà thay vào đó thể chế như ta thấy hiện nay. Nghe cán bộ ta nói bạn đã "quay đầu", tôi không biết thực tế ra sao, nhưng phải nói rằng sau hành động Hunsen sang Trung Quốc rước Sihanouk và vào Pailine rước nhóm tàn quân Khơ-me đỏ (trừ Pôn-pốt) và qua bốn kỳ tổng tuyển cử trước (không kể kỳ 2013 mới đây), tôi thật sự ngỡ ngàng về sự thông minh và hành động ứng xử khôn ngoan của Đảng Nhân dân và nhân vật Hunsen trước thời cuộc, mà có lúc họ "cảm thấy bơ vơ". Nhờ bị bắt buộc bởi hoàn cảnh mà Đảng của Hunsen phải hóa giải, hòa giải và đoàn kết dân tộc; ổn định chánh trị, kinh tế phát triển, môi trường thiên nhiên được bảo vệ. Tuy nhiên, cái vỏ Bảo Hoàng, dân chủ đa nguyên - đa Đảng, kinh tế thị trường tự do... vẫn không che kín bản chất độc tài - gia đình trị, tham nhũng và nền ngoại giao thực dụng. Đó là gót chân asine của họ mà trong lịch sử "Vua Cha" đã mắc phải (\*) và Campuchia phải vướng vào cuộc chiến tranh Đông dương mở rộng cùng với họa diệt chủng Khome đỏ.

Chuyến đi Hồng Kông, tháng 12.1991, cũng do Ba Thơ (Công ty AFIEX) tổ chức và đài thọ. Thấy Hồng Kông phát triển mà phát ngân ngơ, so với thông tin mà ta biết được về Đại lục. Cái gì làm cho mảnh đất làng chài ven biển khô cằn, không có bất cứ tài nguyên nào do thực dân Anh thuê 99 năm mà phát triển thần kỳ như vậy? Thực dân Anh chỉ cai trị về mặt hành chánh, còn người Hoa tự do làm ăn mà giàu có. Người Anh không bao cấp mà còn được lợi từ thuộc địa này. Điều đó làm cho tôi thấy: Lê-nin phê phán gay gắt quan điểm xuất khẩu Cách mạng là hoàn toàn đúng, nhưng không hiểu sao học trò ông, trên toàn thế giới chớ không chỉ ở Nga, suy nghĩ và làm ngược lại hoàn toàn, nên Liên Xô hơn 70 năm Xã hội Chủ nghĩa mà vẫn sụp đổ. Phải chăng, đó là những tàn dư đế quốc Sa hoàng (tự cao) của những người cầm quyền ở Nga và tư tưởng nhược tiểu (tự ti), "xin và cho" (thụ động) của các Đảng cầm quyền ở các nước Đông Âu, kể cả Việt Nam, Cu Ba và các nước châu Phi mới giành độc lập. Họ lợi dụng triệt để "Tinh thần quốc tế vô sản" và khẩu hiệu "Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại" vì một "Thế giới Đại đồng" để cùng chìm trong ảo tưởng vô vọng, ngồi chờ sung rụng!?

Chuyến đi Thái Lan, năm 1992, là chuyến đi do Ba Thơ tổ chức theo lời mời và tài trợ của tập đoàn CP (Xê - pê) - Thái Lan. Tập đoàn CP từ Xí nghiệp nhỏ của Chín Đại (người Thái gốc Hoa) chăn nuôi heo mà phát triển lên kinh doanh đa ngành, nhưng vẫn bám cái gốc và doanh số lớn là chăn nuôi heo, gà, vịt, bò... và chế biến thức ăn gia súc.



*Ảnh: Trước trụ sở Tập đoàn CP là biểu tượng nguồn gốc của Tập đoàn từ một cơ sở nhỏ thủ công ép dầu ăn và làm thức ăn chăn nuôi.*

Chuyến đi này, mục đích riêng, tôi chỉ là xem họ làm nông nghiệp và công tác khuyến nông thế nào, mà năm 1972, tôi mơ màng hiểu về họ qua thông tin từ Đài Hà Nội như đã nói. Nhưng thật là tuyệt vời, vì tôi có thêm nhiều hiểu biết như là phần "lời lãi" mà mình không tính trước chuyến đi. Hai ngày cuối, họ tổ chức cho đoàn xuống Pattaya chơi, xem vũ công pê - đê múa. Trên đường đi, họ cho ghé thăm Hợp tác xã - Kinh tế mới có tên Làng Nỏn-Oa do họ vay hai triệu USD từ ngân hàng để mua đất hoang, xây dựng hạ tầng, nhà cửa và cơ sở chuồng trại nuôi heo, trồng bắp lai và lập vườn để giúp hơn bốn mươi hộ dân thoát nghèo. Công ty và Chính phủ không cho gì hết, chỉ giúp đỡ ban đầu, dạy cách làm ăn và tiêu thụ sản phẩm do họ làm ra; lợi tức thu được, họ biết trước và rất ổn định. Qua năm năm, Công ty tích lũy lợi tức từ sản phẩm của họ trả hết nợ vay hai triệu USD, tuyên bố cho hết: nhà ở, ba héc ta đất vườn cây ăn trái và toàn bộ cơ sở chuồng trại. Cán bộ kỹ thuật giúp Hợp tác xã được yêu cầu ở lại, chuyển qua giúp và trở thành người quản lý Hợp tác xã (CEO) lương tháng ngàn USD, có chế độ nhà ở, xe riêng do Hợp tác xã trả. Toàn bộ bốn mươi lăm hộ kinh tế mới ban đầu chỉ có vài ba hộ không vào Hợp tác xã, vì họ có năng lực tự kinh doanh hơn số đông còn lại. Họ chỉ cho tôi tất cả hình ảnh từng hộ gia đình chụp trước căn nhà của họ rách nát trước khi đến đây, ảnh Công chúa, khách tham quan chụp chung với dân làng và Bằng khen của Nhà vua mà họ khoe rằng họ là "Công ty Đỏ", "làm như Cộng sản nói".





*Ảnh: Nhà nghèo, cậu thanh niên lao động chính trong nhà 4 người (mẹ bệnh nằm liệt, cha già, em gái nhỏ) được Công ty bảo lãnh vay tiền lập trang trại gia đình trồng bắp lai (bắp vàng) bán cho Công ty CP.*

Cũng dịp này, tình cờ khi ghé đồ xăng, người hướng dẫn giới thiệu với đoàn ông chủ cây xăng, là chỗ họ quen. Ông ta còn trẻ và là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nghe nói quan chức xã, tôi rất mừng và đề nghị xin được tham quan, tìm hiểu về mô hình xã của họ. Ông Chủ tịch gọi bộ đàm gắn trên xe jep nói với vợ ở nhà chờ ông tiếp khách "đặc biệt, đột xuất", rồi về hãy đi Chùa. Tôi được mời lên xe do ông lái và hướng dẫn đoàn. Xã có Hội đồng nhân dân do bầu cử. Chủ tịch Hội đồng chỉ được hưởng phụ cấp khi làm việc, là 500 Bath tháng (khoảng 100 USD). Tôi hỏi "Phòng Thông tin nông nghiệp", họ nói đã chuyển qua thành "Trung tâm phát triển". Công chức, viên chức ăn lương Nhà nước từ Bộ chủ quản trực tiếp gồm: năm cảnh sát, hai cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, hai cán bộ y tế và toàn bộ giáo viên công lập. Kỹ thuật viên nông nghiệp được cấp nhà, xe mô-tô 100cc, được làm dịch vụ ngoài giờ để tăng thu nhập v.v... Tôi có đến đồn cảnh sát, đến Trung tâm Phát triển, đến nhà và gặp hai kỹ thuật viên nông nghiệp xã. Trung tâm Phát triển là một hội trường (nhà cấp 4) sức chứa khoảng vài trăm người, có cờ đèn kèn trống nhưng lại không có biên chế quản lý riêng mà giao cơ sở vật chất đó cho Ban giám hiệu Trường phổ thông quản lý. Khi họp dân để trao đổi về đề tài gì, có diễn giả riêng về đề tài đó. Tôi thấy yên tâm là An giang đang làm khuyến nông và phát triển nông thôn theo hướng như ở Thái mà tôi đã thấy. Họ khôn thật, biến người Hoa thành người Thái làm giàu cho Thái, còn ta biến người Hoa thành người Tàu! Tôi cũng ước ao, Việt Nam ta có một lúc nào phải sửa lại cho nhẹ bộ máy của cả hệ thống chính trị quá nặng mà bắt dân nuôi nhưng làm việc không hiệu quả!



*Nhà cấp cho Kỹ thuật viên nông nghiệp cấp xã ở.*

Những suy nghĩ ban đầu sau các chuyến đi Campuchia, Hồng-kông, Thái Lan và phải đến chuyến đi Đài Loan tháng 1.1993 vào lúc Gócbachóp tuyên bố giải tán Đảng Cộng sản Liên Xô, tôi mới nhận rõ. Hôm đó, sau bữa cơm tối tại nhà hàng ở Taiwan do đối tác mời, đang còn trò chuyện tìm hiểu qua lại để có thông tin hợp tác với nhau, bỗng trên Tivi xuất hiện lãnh tụ Liên Xô: Ông ta nói gì, mình không biết, nhưng khi ông dứt lời thì búa liềm từ trên cao tách khỏi lá cờ đỏ rơi xuống tan nát hết. Tôi hiểu "Đảng Cộng sản và Nhà nước Xô viết đã kết thúc". Trái tim tôi lúc ấy như có bàn tay vô hình bóp chặt làm đau điếng! Anh bạn đối tác tên Chương (người Đài Loan sanh ở Mỹ Tho nói tiếng Việt như người Việt thông thái) hình như an ủi tôi, chớ không phải khiêu khích. Anh ta nói: "Các ông ấy (Nga và có thể ngầm hiểu là tất cả phe Xã hội Chủ nghĩa) theo Lê Nin mà làm không giống Lê-nin như chúng tôi". Rồi anh thông thả nói tiếp: "Ở đây, bây giờ đỡ rồi, chớ mấy năm trước, các ông mà cầm cây mía là bị cảnh sát hỏi rồi đấy". Tôi hỏi sao vậy? Anh giải thích: "Chính quyền Đài Loan ưu đãi Thổ dân và Nông dân Đài Loan cực kỳ. Họ quốc doanh và độc quyền các mặt hàng: gạo, muối, đường (cả mía) và rượu, bia, thuốc lá. Chỉ có Hợp tác xã mới là chân rết của quốc doanh bán các mặt hàng ấy; họ lấy siêu lợi nhuận của rượu, bia, thuốc lá để bù lỗ cho gạo, muối, đường để bảo đảm quyền lợi cho nông dân và ổn định kinh tế, ổn định xã hội". Tôi đến tham quan các loại Hợp tác xã, kể cả Hợp tác xã rau-quả-củ, chợ rau-củ-quả bên cạnh Hợp tác xã do nông dân tự sản tự tiêu, nhưng nếu có ế thì bán cho Hợp tác xã, Chánh phủ mua cho lính ăn, nông dân không bị thiệt! Chế độ Hợp tác xã ở đây mà tôi đến tham quan cũng là loại siêu cao cấp hơn so với Việt Nam và các nước Xã hội Chủ nghĩa (cũ). Hợp tác hoàn toàn tự nguyện trên quan hệ kinh tế - xã hội, không như của phe XHCH: Hợp tác đồng nghĩa với tập thể, nghĩa là chánh trị - xã hội - kinh tế. Sản phẩm cuối cùng của chế độ HTX ở Đài Loan là nông thôn (nhà cửa và hạ tầng, dịch vụ đi kèm) như ở thành thị; sản xuất nông nghiệp đã hoàn thành hợp tác hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa và sinh học hóa, nhất là về giống mới. Viện rau quả Á - Châu của họ đúng là cơ

sở lai tạo giống cây trồng lớn nhất ở Châu-Á lúc bấy giờ. Nông dân là người bản địa còn ăn trâu, mặc quần cụt phá lấu, mang dép quai kẹp (như dép Lào) nhưng ở biệt thự, lái xe du lịch đời mới, phổ biến là Mercedec, BMW.

Đài Loan là đảo thuộc địa của Hà Lan, Nhật Bản chớ không phải liên tục gắn liền với Đại lục; ngày tàn quân Quốc dân Đảng chạy ra đây thật thê thảm, vậy mà so với Đại lục, nông dân Đài Loan đang ở "Thiên đường" trên mặt đất. Thời gian họ Tưởng độc tài khoảng hơn 40 năm (1949 – 1990) là đủ để cho họ xây dựng dân trí, nền tảng pháp lý và cơ sở hạ tầng, kể cả việc phục hồi và bảo vệ môi trường sinh thái theo "tiến trình": Quân chính, Huấn chính, Hiến chính để thực hiện lý tưởng "Tam dân" của Quốc phụ Tôn Trung Sơn của họ một cách có chất lượng. Đài Loan và các nước thân Mỹ, tôi ngờ là được Mỹ "nuôi" mới giàu, nhưng đến nơi mới biết họ không nuôi như Liên Xô nuôi phe nhà, càng nuôi càng yếu, càng dờ mọi mặt. Mỹ chỉ giúp các nước "đàn em" bằng cách mở mang đầu óc, hỗ trợ kỹ thuật và nhất là tạo điều kiện cho hàng hóa các nước này bán vào Mỹ. Được bán hàng vào Mỹ theo tiêu chuẩn "tối huệ quốc" cũng đủ giàu rồi. Càng giàu, họ càng giỏi làm ăn và tính toán. Kết thúc thế hệ độc tài cuối cùng của Trung Hoa Dân quốc là sau khi nấp quan tài của Tưởng Kinh Quốc đóng lại, bà Tống Mỹ Linh (góa phụ Tưởng Giới Thạch) tuyên bố: "Kết thúc kỷ nguyên họ Tưởng" và bà vĩnh viễn không trở lại đảo quốc này nữa. Nền dân chủ đa nguyên đa Đảng của Đài Loan đã đủ sức để tồn tại và phát triển như ta thấy. Nhân Thát-chơ ký với Đặng Tiểu Bình trả Hồng-Kông cho Trung Quốc, tôi hỏi anh bạn Đài Loan nghĩ gì? Ý tôi, xem anh ta có sợ rồi đây Đài Loan cũng sẽ bị sáp nhập? Nhưng anh ta trả lời: "Người Trung Quốc ở đâu cũng là người Trung Quốc!", làm tôi cũng ngẩn ngơ! Họ có lập trường "Dân tộc phục tùng giai cấp", kể cả Đảng Cộng sản Trung Hoa bản chất cũng vậy thôi; nhưng bên ngoài, họ nói gạt cả thế giới (chủ yếu là gạt Việt Nam ở gần họ) rằng: "Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại". Tôi thầm khen "Mèo ở đâu cũng là mèo". Và tôi tiên lượng rằng: Hai mươi năm sau, Trung Hoa Cộng sản sẽ tạc tượng thờ Tưởng Giới Thạch, vì nhờ ông không tuyên bố tách Đài Loan ra để độc lập với lục địa nên bây giờ "Đài Loan sẽ mãi là một bộ phận lãnh thổ không chia cắt".

Nhân ở Đài Bắc, tôi xin đi thăm Bảo tàng Trung Hoa. Qui mô và các hiện vật của nước Tàu từ năm ngàn năm đều có. Họ nói với tôi rằng ngày Tưởng thất thủ rút bỏ lục địa, ưu tiên số một là tập trung phương tiện chở hết Bảo tàng lịch sử ở Bắc kinh ra đây. Do đó, có những thứ ở đây có mà lục địa không có. Tôi muốn đi xem bảo tàng Tưởng Giới Thạch, anh bạn Chương hướng dẫn bảo tôi rằng: "Đi làm ăn mà ông quan tâm ba cái văn hóa, lịch sử, chánh trị làm gì cho bận?". Nhưng rồi, tôi vẫn được đáp ứng. Khi bước vào Bảo tàng hai tầng, tầng trên là tượng của Tưởng Giới Thạch, tầng dưới trưng bày các hình ảnh, hiện vật v.v... Chương chỉ tượng của Tưởng phía trên và nói: "Ông coi, sống làm cha, ngồi trên đầu người ta, chết rồi cũng vẫn ngồi trên đầu, trên cô người ra nữa".

Cuối tháng 9 đầu tháng 10.1993, tôi đi nước Nga (Ensine) ở ba tuần tìm chỗ bán gạo và nhân tiện tìm được để mời giáo sư bác sĩ Igor sang Việt Nam trị bệnh cho Minh Tuấn (Minh Tài, con trai tôi bị bại não do sanh đẻ như đã nói) mà tôi đọc báo Tuổi Trẻ thấy quảng cáo. Anh Ba Đức là người biết chuyện, nên động viên tôi đi

"một công hai chuyện": Tìm thị trường bán gạo và tìm thầy trị bệnh con trai tôi. Tôi về nước được một tuần, trước khi Ensign hạ nòng đại bác bắn vào Quốc hội. Theo nhiều người quan niệm: Thà xây cái mới, chớ xây có tánh chất sửa chữa, chấp vá là không bền vững. Thời gian xây mới, cộng với thời gian của cái cũ hơn 70 năm lạc hậu đã bị phá, thành ra khoảng cách quá xa so các nước cùng thời xuất phát. Thấy những người Xô Viết mất việc thật tội nghiệp, tôi thấy như mình có lỗi trong việc dựa dẫm quá sức, làm cho chế độ của họ bị sụp đổ. Họ gặp tôi đưa ngón tay cái lên ngang đầu và nói: "Việt Nam số 1"!



*Cùng Tô Phúc Tường – Tại IRRI.*

Tháng 8.1995, tôi bàn với Thôn xuất kinh phí của Công ty đi Philippine để nghiên cứu nơi có trình độ sản xuất, hợp tác nghe nói giống như ở Việt Nam. Đến nơi, thấy đúng là trình độ và tổ chức sản xuất cũng như đời sống của nông dân Phi so với ta là tương đương, mặc dù họ có Viện lúa quốc tế IRRI, Viện lúa Quốc gia và dân cư họ có vốn tiếng Anh tốt hơn, là một lợi thế hội nhập. Song họ bị bão tố hàng năm nặng nề hơn ta gấp nhiều lần; quan hệ sản xuất về đất đai vẫn còn chế độ địa chủ phát canh, thu tô; chế độ độc tài ngự trị suốt gần trăm năm, cho đến thế kỷ 21; lực lượng Hồi giáo Mô-rô có vũ trang ly khai, cát cứ ở miền Nam; kế hoạch sanh đẻ bị chống đối nên dân số tăng quá nhanh; vấn nạn tham nhũng còn đầy trời, nhưng chủ yếu là ở Chánh quyền cấp cao và các Doanh nghiệp Nhà nước. Tại Manila, tôi đến thăm IRRI, gặp lại tiến sĩ Tô Phúc Tường (bạn thân quen ở bên nhà trong các lần công tác, hội thảo); được Tổng giám đốc Bernardo tiếp và gặp tiến sĩ Scusts (người Ấn độ, Trưởng bộ môn di truyền của Viện) cùng một số nhà thực vật học



trao đổi nhiều về khoa học kỹ thuật rất bổ ích. Tôi hỏi tiến sĩ Scusts, sao không làm giống gạo thơm. Ông nói, nhiệm vụ của IRRI là làm giống lúa cho người nghèo. Hay thật! Nguyễn Bình (Phó của Thòn) làm phiên dịch rất sát với chuyên môn nông nghiệp, giúp tôi nghe rất rõ. Phụ nữ Phi có lối ăn mặc rất kín đáo, mặc áo không hở cổ, vậy mà khi cúi mình xuống hoặc khom người bước lên xe, bao giờ họ cũng lấy tay chặn cổ áo như sợ ai thấy... ngực! Nhớ hôm trước khi đi, có Công ty xin phép tôi nuôi thử Ốc bươu vàng do công ty Đài Loan tổ chức nuôi ở Kiên Giang để xuất khẩu, nghe nói loài ốc này nó có ở Philippine, tôi nói để tôi đi về mới quyết. Ngay khi bước chân xuống sân bay Quốc tế Aquino, trên đường về khách sạn, trứng ốc đổ trên nắp cống thoát nước, trên thân lúa và cây cỏ... tôi phát rùng mình và nói với Thòn: "Khi về, tao sẽ cấm nuôi thứ này. Ai cãi sẽ biết tay!". Khi về, tôi viết chỉ thị cấm và giao cho anh Tư Hiếu mới về làm Giám đốc sở Nông nghiệp triển khai. Tội nghiệp, anh Tư Hiếu báo lại tôi, là "Bị các cụ về hưu chửi cho là ngu!". Vậy mà, ai vu cáo không biết, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho Thanh tra Chánh phủ xuống quản tôi quá trời; đến khi tôi trưng cái chỉ thị tôi ký ra, họ bị què mà cũng không khen tôi một lời. Chán thật!

Tháng 3.1996, tôi bàn với Thòn tổ chức đi Malayxia bằng kinh phí của Công ty để tìm hiểu về xây dựng Khu dân cư nông thôn qua hình ảnh "Áp chiến lược" ngày xưa họ chiến thắng du kích Mao-ít mà tôi đã chỉ đạo làm Dự án thí điểm chống ngập cho xã Nhơn Hưng. Tôi chọn mời chị Võ Mai (Tiến sĩ nông học, giỏi tiếng Anh, chuyên ngành) để phiên dịch nhanh và chính xác. Tôi cũng mời anh Ba Trung (Chủ tịch), Thanh Vân (Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh) cùng đi để nghiên cứu về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mà vai trò Hiệp Hội Nông dân của Tổ chức Dân Tộc Mã Lai Thống nhất, tức đảng cầm quyền **UMNO** (United Malays National Organisation) rất mạnh. Tôi nghĩ rằng, trình độ phát triển của họ còn gần gũi với Việt Nam, dễ học hỏi hơn Đài Loan. Đúng là tại Malayxia, chúng tôi học được nhiều việc và kiểm định lại việc mình đang làm là đúng hướng và tiếp tục nâng lên như việc tổ chức Đại hội nông dân giỏi và công tác tổ chức lại sản xuất, công tác xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, việc họ xây dựng "Dự án MADA", như kiểu "Vùng kinh tế mới" của ta khi xưa, ở ba Tiểu bang nghèo nhất miền Nam Malaixia, rất hay. Tôi càng củng cố quyết tâm thực hiện các khu dân cư vượt nước đang bắt đầu ở An Giang như mô hình áp chiến lược khi xưa nhưng mục đích là tạo điều kiện sống văn hóa, văn minh hơn mà thôi. Vai trò Hội nông dân ở Malaixia đặc biệt nổi bật trong sự phối hợp với Bộ Nông nghiệp để lo cho nông dân gần như toàn diện. Bộ chỉ lo về hành chánh - khoa học - kỹ thuật là chính. Malayxia là Nhà nước Liên bang Hồi giáo nhưng tôn trọng đa tôn giáo, đa văn hóa, đa sắc tộc, đa thể chế (vừa Quân chủ vừa Cộng hòa) và đa thể mà họ sống rất hòa bình, hòa thuận và hạnh phúc.

Một tuần sau khi đi Malaixia về, tôi và Công ty Afifex đi Indonexia để dạo mua thiết bị làm tinh bột và tham quan vùng trồng khoai mì. Sau khi đến văn phòng Công ty TaTung ở Gia-các-ta chiều 25.3, sáng hôm sau, chúng tôi đi máy bay do Indonexia sản xuất để đến vùng trồng khoai mì nằm ở đảo Sumatra. Khi đi đường bộ vào nông trường, trên xe của khách sạn có Ngô Vi Nghĩa, Phạm Văn Bảy và Phan



Văn Mi... đi sau. Tôi đi xe của công ty TaTung trước. Khi không thấy xe sau, chúng tôi vào quán nước bên đường ngồi chờ. Bỗng có hai vợ chồng người địa phương chạy xe gắn máy huýt qua; thấy chúng tôi, họ quay lại hỏi "Phải Việt Nam không?", rồi nói "Có xe Việt Nam bị lật ở sau". Chúng tôi quày xe trở lại, thấy anh em mình bình an, rất mừng. Thấy cách cảnh sát chặn xe nhờ cứu hộ, nhất là khi về khách sạn gặp hai cô chủ nhỏ (hình như chị em sinh đôi) ra đón chúng tôi mừng như đón người thân... tôi có nhận xét là dân Hồi Giáo ở Indônexia và Malaixia rất hiền và rất dễ thân thiện. Tôi cũng phát hiện cảnh sát họ có "ăn vật" nhưng cũng rất công khai, "dễ thương" lắm. Sau khi xe được cứu hộ, chúng tôi "Thanh-khiêu" để đi, họ ra hiệu dừng lại và nói phải trả tiền công, hình như vài chục "đô" gì đó, nhưng anh ta không đưa cho tài xế xe cứu hộ mà bỏ vào túi, và tài xế xe cứu hộ cũng vui vẻ "gột-bai". Đặc biệt, trên đường đi vào vùng trồng khoai mì, sáng sớm hôm ấy thấy con chồn mướp bị xe cán chết mới đó mà đến chiều về vẫn còn nguyên, đủ biết dân ở đây họ ăn rất kiêng khem và họ cũng rất lạnh tính. Vào nông trường, gặp tay người Đài Loan, từng làm việc ở Trại giống Mỹ Thới - Long Xuyên trước 1975. Khi ta vào Long Xuyên, anh ta cũng được điều sang đây làm Giám đốc nông trường và có thêm vợ cùng nhiều con ở đây. Tôi hỏi: Khi về Đài Loan có đem hết về không? Anh ta lắc đầu và tôi cũng lắc đầu... cười!

Sau khi đi thăm vùng nguyên liệu, ngày 27.3, chúng tôi trở lại thủ đô để sáng hôm sau đến thăm và làm việc với công ty TaTung, nơi sản xuất nhà máy tinh bột. Qua mấy ngày quan sát, thấy thiết bị không hiện đại, tôi kêu Phạm Văn Bảy (Giám đốc Afifex) nói: "Toàn bộ phí ở đây ta chi hết, đừng để họ chi, rồi khó cho ta khi đàm phán. Có khả năng ta sẽ không mua thiết bị của công ty này, vì nó thua của Thái Lan". Trước khi về, anh cán Bộ Thủy lợi của ta ở Hà nội về hưu đang làm cho công ty TaTung nói riêng với tôi: "Tôi từng dẫn nhiều đoàn Việt Nam ta sang đây, thật tình, chỉ có đoàn các anh là không giống các đoàn trước. Trước khi ký hợp đồng mua bao giờ họ cũng đòi từ 10 đến 20%, thậm chí 30% "lại quả". Công ty này họ nói chỉ chịu 5% thôi, còn hơn nữa phải chia hai thuế của số % cao hơn đó...". Đúng là không ai như chúng tôi, họ hứa họ bao hết chi phí ở Indonexia mà ta lại không cho, thì "lạ" thật!

Khi về An Giang, với tư cách Ủy ban chỉ là vai trò hỗ trợ, tôi giao lần cho Hội Nông dân cơ sở huấn luyện Khuyến nông của Sở Nông nghiệp ở Bình Hòa để cho Hội làm cơ sở huấn luyện cho nông dân, tạo điều kiện cho Hội chăm lo cho nông dân về sản xuất và đời sống, chủ động hơn chức năng thuần chánh trị vốn có. Và sau này, 2001, khi làm Chủ tịch Ủy ban Tỉnh, có điều kiện, tôi mới xây dựng đề án "Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp" dưới hình thức "Hợp tác xã", "Trang trại" hoặc "Công ty Cổ phần Nông nghiệp" mà nội dung là "Liên kết bốn nhà" làm cơ sở cho Chánh phủ ra Quyết định số 80/ TTg, năm 2002. Nhưng mọi nỗ lực từ phía Chánh phủ, kể cả của An giang, rất quyết liệt nhưng đều không có kết quả vì không có sự hưởng ứng của các doanh nghiệp quốc doanh về lúa gạo, Hội Nông dân cũng không có vai trò tổ chức hợp tác được luật hóa như ở Malayxia. Đặc biệt, các Công ty lương thực quốc doanh là nòng cốt mà không làm, tư nhân đâu dám xông vào, khác hơn như ở Đài Loan, Malayxia, Thái Lan... Mãi đến 2010, Công ty Cổ phần Bảo vệ

Thực vật An Giang mới xây dựng "Cánh đồng mẫu lớn", từ thực tế và từ tham khảo kinh nghiệm các nước mà chúng tôi tham quan. Vấn đề ở đây rõ về thể chế: "Ông Thần" Quốc doanh Lương thực ở ta có từ khi có Chánh quyền, già đến "ngũ tuần" rồi, nên "bọn trẻ" tư nhân làm sao lớn nổi, chỉ có thể làm "hàng xáo" muôn đời với lớp "trung nông" nuôi hoài không lớn!

Sau khi đi Đài Loan, rồi lần lượt đi các nước mới phát triển, tôi so sánh ta bằng hoặc hơn Philippine về quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Về "Tam nông", ta chỉ có tham khảo Thái Lan, học và phấn đấu 30 năm sau bằng Malayxia, 50 năm sau bằng Đài Loan với điều kiện họ không tiến lên nữa. Những chủ trương của tôi về sản xuất nông nghiệp, về khuyến nông, về khai hoang - kinh tế mới, về Hợp tác xã, về xây dựng nông thôn mới, về chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, về tổ chức thị trường v.v... bắt nguồn từ thông tin mà tôi thu thập được qua báo, đài (của ta và của nước ngoài), qua tiếp xúc các Viện, Trường trong và ngoài nước mà suy nghĩ và làm. Tôi nghĩ rằng, cuộc sống có qui luật của nó, những việc tôi đề xuất, tôi trực tiếp làm có kết quả là vì nó theo tự nhiên thôi, dân hễ được tự do thì có sáng tạo. Người cầm quyền cần tạo điều kiện mở mang dân trí và bảo đảm quyền tự do, dân chủ thì sẽ có phát triển. Tôi đi các nơi cần đến để kiểm định lại suy nghĩ và việc làm của mình có khác ai không, để tìm cái lý của nó. Tôi cũng không ngại bị đánh giá "diễn biến", mà nói lại những kinh nghiệm mình rút ra được qua mắt thấy tai nghe ở những nơi mình đến (các nước tư bản) để anh em mình cùng tham khảo. Vậy mà, có người cũng sợ giùm tôi! Trời ơi, người ta làm hay mình khen để học mà cũng sợ bị đánh giá; đúng là "ta tự ngu", trước khi "ngu dân hóa". Chuyến đi Hàn Quốc với Thủ tướng Phan Văn Khải có các Chủ tịch Nguyễn Xuân Phúc (Quảng Nam), Nguyễn Văn Tiến (Tây Ninh)... tôi hiểu Thủ tướng rất quý những anh em ở các tỉnh năng nổ, nên cho tháp tùng. Nhân Tổng thống Hàn tiếp Thủ tướng ta và đoàn, họ làm Quốc yến tại Phủ Tổng thống rất văn minh lịch sự. Trong bàn tôi, có một anh bạn Hàn trẻ nói tiếng Việt rất rành, hình như nghiên cứu Việt Nam học gì đó, nói một câu chân tình mà tôi khổ tâm ám ảnh không thôi: "Mẹ tôi từng nói: Việt Nam những năm 1960 (Sài Gòn) giàu hơn mình. Nhưng tôi không hiểu, vì sao bây giờ như vậy?". Hôm đến thăm Tập đoàn Huynhdai, có người giải thích khẩu hiệu mà họ khắc nổi dất ngang tầng thượng: "Chúng tôi âm thầm làm thay đổi thế giới", đúng là đáng nể: Sự thay đổi của họ làm thay đổi thế giới rất rõ mà họ chỉ "âm thầm", còn ta "đến năm 2020, cơ bản công nghiệp hóa theo hướng hiện đại", mà 2014 này, chưa làm nổi con ốc nào cho Samsung nhưng lại "ồn ào" quá! Hồi những năm 90 của thế kỷ 20, thấy Hàn quốc sản xuất xe hơi Huynhdai và nhất là điện tử Samsung, tôi nói họ cạnh tranh với Nhật là "đụng đầu vô đá", vậy mà sau 30 năm, đá phải sút mẻ mới kinh! Chế độ độc tài bắn chết và làm mất tích hơn 1.000 sinh viên ở Quang-du ngày trước, từng bị họ nghiên cứu cân nhắc luận tội, nhưng vì có công đưa đất nước đi từ độc tài lên dân chủ - pháp trị liền một mạch, từ kinh tế lạc hậu lên công nghiệp hóa hiện đại hóa trong 30 năm, nên được tha thứ; và bóng tối của quá khứ cũng được ánh sáng hiện tại soi sáng, phủ bụi quá khứ tội lỗi, lạc hậu để hiện ra một Đại Hàn hạng thứ 12 và 10 năm sau là hạng thứ 11 thế giới văn minh giàu có. Cái quốc hiệu không được tôn trọng lắm như "Nam Triều Tiên", "Nam Hàn" hay trong chiến tranh ta hay miệt thị "Pắc-chung-hy" tự nhiên biến mất. Việc nữ Tổng thống Đại Hàn Dân

Quốc Pak-Guyn-Hy vừa đắc cử vang dội là con của kẻ độc tài họ Pắc đã chứng minh cho việc sụp đổ của các chế độ độc tài ở Bắc Phi gần đây là do hào quang 30 năm của quá khứ bị "bóng đen độc tài mất lòng dân" kéo dài, làm lu mờ và triệt tiêu nên mới đổ, là tất nhiên thôi!

Một vấn đề có tính chánh trị khác mà tôi quan tâm: Tại các nước "anh em", người Việt của mình sao không được nhập tịch, như ở Cu Ba, anh Xuân (bác sĩ) có vợ người Cu Ba, có hai con và làm việc ở Viện sinh học từ ngày mới ra trường Y của Cu Ba, vậy mà không được nhập quốc tịch. Trong khi đó, tôi vào Bộ quốc phòng bàn việc bán gạo, gặp Thiếu tá Phong (người Hoa 100%), mấy tiệm ăn tư nhân ít ỏi nếu không nói duy nhất ở Lahabana mà tôi biết cũng là người Hoa đã nhập quốc tịch, họ được ưu ái hơn kiều dân khác. Trung Quốc có mối quan hệ láng giềng với ta, có 1.000 năm nô dịch, đồng hóa dân ta; vậy mà trên đất họ, ta không có Việt Kiều đúng nghĩa; còn trên đất ta, người Hoa được nâng lên hàng dân tộc thiểu số? Người Pháp, hơn 80 năm nô dịch dân ta, khi thua trận cũng cưu mang đùm bọc đến hàng trăm ngàn người Việt mà phần đông có mối quan hệ với họ. Riêng Mỹ, chiến tranh với ta chỉ 15 năm, khi rút lui cũng đùm bọc hàng triệu người Việt trên đất họ. Các nước Bắc Âu, Tây Âu, Úc, Canada... cũng cho nhập tịch mỗi nơi hàng chục ngàn người Việt di tản và người Việt ở các nước "cựu thù", họ đều thành đạt, làm đến Phó Thủ tướng Đức, Thiếu tướng quân lực Mỹ... là sao? Còn người Việt ở trên những nước bạn (cũ) như Liên Xô (cũ) Đông Âu (cũ), và đặc biệt là bạn thọt nhiều ơn ta nhất như Campuchia, thì sao?

Ngoài những chuyến đi vừa kể cần thiết để mở mang và học hỏi, tôi còn được mời đi không dưới một chục lần ra nước ngoài chơi, kể cả khi tôi đã về hưu, có khi mời cả gia đình, nhưng tôi không đi. Đi chơi là để vui, để biết kỳ quan và cảnh đẹp, nhưng không thắng cảnh nào hơn ở quê mình vì nó trong mắt trong tim mình hàng ngày, cảnh xứ người đẹp mấy rồi cũng phai. Câu "Thú vui phần tử đâu bì được hơn" trong bài ám đọc hồi thuở học trò cứ âm âm trong tôi. Nước mình còn nghèo, đi thấy các nước giàu hơn, công dân họ được tôn trọng hơn, tôi cảm thấy xấu hổ đến ê mặt ê lòng, vui gì mà chơi. Tôi quan niệm đi ra ngoài là để "mở mắt" chứ không phải để "rửa mắt". Đi những nước gần giống mình mới có dịp soi rọi thấy mình, như Thái Lan mà tôi rất quan tâm là vì dưới triều Gia Long – Minh Mạng (1.820) Việt Nam ta hơn họ về qui mô kinh tế (GDP) khoảng 1,5 lần (Theo Bộ trưởng Kế hoạch Bùi Quang Vinh), còn bây giờ, gần 200 năm sau ta chỉ bằng 1/3 Thái Lan là sao? Ngay như lên Campuchia, thấy bà con Việt kiều mình bị phân biệt đối xử, đi xin ăn hoặc làm những nghề "hạ đẳng"... thua cả người dân nghèo Campuchia. Vậy mà, Việt Nam từng được tiếng là đi cứu họ thoát họa diệt chủng để nhận cái giá bị Trung Cộng đánh sau lưng tàn khốc và ta bị Quốc tế cô lập hàng chục năm. Tôi đau lắm và tôi dám nói ra! Tội nghiệp, có người cũng chỉ mới có cảm tưởng "xấu hổ" bị ném đá rơi bời.

Kết thúc nhiệm kỳ Ủy ban tỉnh (1999), tôi cũng cơ bản hoàn thành ước nguyện của mình kể từ khi nhận nhiệm vụ làm Giám đốc sở Nông nghiệp rồi Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế, Phó Chủ tịch Thường trực, tổng cộng có 12 năm trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo "Chương trình Khai thác Tứ giác Long Xuyên" và phụ trách

"Tam Nông" của tỉnh, góp phần khai hoang phục hóa toàn bộ đất nông nghiệp; đưa sản xuất nông nghiệp từ một vụ là phổ biến lên hai vụ toàn tỉnh; lượng lúa từ non một triệu tấn lên ba triệu tấn; xuất khẩu trên 600 ngàn tấn gạo/năm; trồng rừng phủ xanh đồi núi trọc; đưa nước sản xuất vùng cao; thoát lũ ra biển Tây, đưa nước ngọt phù sa vào tận rốn Tứ giác Long Xuyên; tranh thủ được Thủ tướng điều chỉnh cho An Giang 9.000 ha đất nông nghiệp, lập thêm hai xã mới; trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống nông dân được nâng lên rõ rệt nhờ thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân cùng làm", xây dựng các cụm tuyến dân cư, trường học, trạm xá, điện nước vv... Nông thôn khởi sắc. Ngay cả nguyện vọng ban đầu của tôi: Trình độ canh tác của nông dân và năng suất lúa vùng Tứ giác ngang bằng với ba huyện cù lao; nông dân bỏ thói quen tự ủ giống mà phải mua lúa giống xác nhận; điện khí hóa và cơ giới hóa từ khâu làm đất, tưới tiêu, thu hoạch và sấy lúa... cũng đã thực hiện mỗi năm một nâng lên theo hướng hiện đại. Đồng bào Khơ - me và người nghèo đều được giải phóng đôi vai, không còn ai mặc quần áo vá, không còn đi chân trần... Phần lớn ý tưởng ban đầu, sau hơn 10 năm phấn đấu cùng Đảng bộ và nhân dân đạt được, tôi có phần toại nguyện!

---

(\*) Đầu thập niên 60 của thế kỷ 20, tại kỳ họp Đại Hội đồng Liên hiệp quốc, Quốc trưởng Campuchia Norodom Sihanouk đang đi thì bị một vệ sĩ Mỹ chặn lại để nhường đường cho Nikita Sergeevich Khrushchov, Tổng Bí thư-Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô đi lên trước. Sihanouk giận quá, về nước, lên đài chửi Mỹ mấy ngày; rồi năm 1965, nhân Mỹ đổ quân vào miền Nam Việt Nam (được Anh ủng hộ), ông cắt quan hệ ngoại giao với Mỹ, Anh. Mầm chiến tranh bắt đầu với Campuchia từ đây !

# PHẦN III

## Chương V

### *"Phút 89"...*

### *Còn lại một mình*

### *"Quá độ" và "Ế độ"*

Gần cuối nhiệm kỳ Ủy ban, tháng 7.1998, đồng chí Ba Đức (Bí thư Tỉnh ủy) về Trung ương. Lãnh đạo tỉnh đang bận việc nhân sự để bầu Bí thư và Chủ tịch "quá độ" cho đến hết nhiệm kỳ, đồng thời chuẩn bị nhân sự Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 1999 - 2004 và Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa VII.

Tình hình này, nếu tôi không lên Chủ tịch thì phải chuyển công tác khác, hoặc về hưu; lên thì không có trong qui hoạch; chuyển thì chuyển đi đâu, làm gì; hưu thì chưa đúng tuổi. Dân đá gà nòi (chọi gà) gọi hoàn cảnh tôi là gà "ế độ" (Tức là không cấp độ được với con gà nào trong trường để đá). Nhưng sau khi tôi về hưu, dư luận cán bộ có sự tiếc rẻ: Nếu anh Út Vũ còn làm Bí thư mà tôi làm Chủ tịch, có lẽ là "cặp đôi hoàn hảo". Biết phải vậy không?! Có lẽ, đây là lần đầu tiên tôi "gây khó khăn" cho công tác tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy. Tôi lại tự an ủi: Mình đang "quá độ" về tổ chức và cũng không muốn can dự vào cái việc mà người ta không muốn mình tham gia để bàn nhân sự như thế này, tôi bàn với anh em ngành thủy sản thực hiện chuyển đi mà chúng tôi ấp ủ từ lâu là đến nơi cá Basa, cá Tra sinh sản ngoài tự nhiên trên sông Mê-công ở đất Lào. Được (tân) Bí thư Út Vũ đồng ý, tôi dẫn đầu đoàn anh em cán bộ tỉnh An Giang gồm có: Sở Khoa học-Công nghệ&Môi trường, Công ty



Xuất nhập khẩu Thủy sản (Agifish), Công ty Afiex, Khoa Thủy sản trường Đại học Cần Thơ, cùng hai chuyên gia người Pháp là Philippe Cacot và Mare Campest đang hợp tác với Công ty Agifish An Giang để tìm hiểu con cá Basa tại nơi nó sinh sản ở Hạ Lào, bởi An Giang là tỉnh đầu tiên đã sản xuất được cá Tra giống nhân tạo, nhưng con cá Basa nuôi mãi không lên trứng. Lúc này, tuy là cuối mùa sinh sản tự nhiên nhưng cá ngoài sông vẫn còn mang trứng.

Chúng tôi đi qua thị trấn Khe Sanh, đến cửa khẩu Cầu Treo - Lao Bảo, vì thủ tục lằng nhằng: Ủy ban không có quyền, phải đợi FAX giấy điều xe của Giám đốc sở Giao thông vận tải An Giang, xe ta mới sang được đất Lào, và vì có hai kỹ sư người Pháp cùng đi theo giấy giới thiệu của Tỉnh cũng không được, buộc phải ra Đà Nẵng lấy thị thực của Lãnh sự Pháp, nên chúng tôi phải vất vả năn nỉ... Vì vậy, phải đến hơn 3 giờ chiều mới qua được đất Lào và được cán bộ cửa khẩu của Lào nồng nhiệt hơn bên Việt Nam, nên chúng tôi đi thẳng đến Savanaket mới hơn 10 giờ tối và ngủ lại đó. Hôm sau, có sự hướng dẫn của Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Không, từ Savanaket, đoàn chúng tôi đi Chămpasác đến Thác-khon, cách biên giới Campuchia khoảng 8km. Theo Trưởng phòng NN huyện Không cho biết: “Tàn quân Pôn-Pốt còn quanh quẩn khu vực này, nơi giáp Ba biên giới. Chúng thường xuất hiện khoảng 13-16 giờ, đi mua gạo”.

Đọc đường, thỉnh thoảng chúng tôi dừng lại ghé chợ mua cá Basa mổ xem trứng, lấy mẫu thức ăn trong bao tử để tính dinh dưỡng; thuê thuyền đi một đoạn trên dòng sông Mê - Kông để quan sát địa hình, đánh giá điều kiện môi trường cá đẻ. Chúng tôi kết luận rằng: Cá ít mỡ mới lên trứng; thức ăn là tép, hên và trái sung chín (thấy trong bao tử). Có lẽ, điều kiện nước chảy xiết và với thức ăn giàu đạm là bí quyết cho cá sinh sản.



Ảnh: Cả nhà tại Thác Khôn – 23/7/1998.

Chuyến đi hơn hai tuần, tôi không liên lạc về nhà vì điện thoại rất tắc trở. Ở nhà, đồng chí Bí thư trông tôi về để dự Hội nghị Tỉnh ủy bầu thêm 1 Phó Bí thư. Tôi không quan tâm về dự, vì chưa bầu đã biết kết quả rồi. Một lá phiếu cũng chẳng có giá trị gì trong cái cơ chế tổ chức cán bộ lũng củng mà tôi đã ngán ngẫm. Tôi về chậm, các đồng chí còn sốt ruột, vì một nỗi lo về tôi khá "tế nhị" mà không ai nói ra. Bởi trong chuyến đi này, nhân nghỉ hè, con và vợ tôi tháp tùng cùng đi. Cả gia đình chỉ có ba người đều đi hết cả ba người! Nhờ chuyến đi này, anh em kỹ thuật đã có chế độ nuôi cho cá basa cho trứng thành thực và đẻ thành công mỹ mãn. Trong thành công có sự góp phần to lớn của hai chuyên gia người Pháp với sự đỡ đầu của thầy họ là giáo sư Zerome Lagarad hợp tác với Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang. Hai chuyên gia này có phong cách và thái độ làm việc, mà ở người Việt Nam, tôi thấy rất hiếm có. Sau này, có người tự xưng mình là người đầu tiên cho cá Tra, cá Basa đẻ, là quá lớn; nhưng cũng chính vì cách làm ăn của Việt Nam với hành vi thương mại không lành mạnh, đã đưa con cá Tra ra thị trường thay chỗ cho con cá Basa lặn lội mở đường. Và điều đó, có nghĩa là con cá Basa đang trước nguy cơ tuyệt chủng! Hôm Hội nghị Chính phủ, tôi có báo cáo với Thủ tướng và xem đây như "vụ án tình chị duyên em" hết sức nghiêm ngặt, làm "thất sủng" một giống loài đặc sản trời cho. Cả Hội nghị cười ầm lên, và cũng có nghĩa là cười trừ!



*Ảnh: Bên bờ Sông Mê-Công phía Lào. Sau lưng là bờ phía Thái Lan - Từ trái qua: Philippe Cacor, Hung, 7 Nhị, Tùng, Hậu và Mare Campest.*

Đến Thái rồi đến Lào cách nhau sáu năm, tôi có nhận xét: Dân Lào thuần chất, lương thiện nhưng thiếu năng động. Chính vì nhược điểm này cùng hoàn cảnh chiến tranh liên miên và cơ chế quan liêu bao cấp như Việt Nam một thời chưa xa, nên tụt hậu xa so với người Thái gốc Lào ngay tại sáu tỉnh Đông Bắc của Thái giáp Lào vốn là lãnh thổ của Lào bị Thái dùng chiến tranh cưỡng đoạt đến tận bờ sông Mê-Kông như hiện nay. Lào thua "Lào" là do thể chế - cơ chế là quá rõ, kể cả Việt

Nam thua Thái cũng là vì vậy, mà hiện tại thì cũng đang lẩn quẩn "trồng cây gì nuôi con gì" mới đau! Hèn nào, có người Thái sau khi qua Việt Nam làm việc mấy năm, khi quay về Thái họ bị ở nhà chê: "Làm biếng giống Việt Nam"! Ngay trong chuyến đi này, tôi để ý thấy hai chuyên gia người Pháp họ rất năng nổ so với ta: Xuống xe vào chợ bên đường là họ mang theo dụng cụ linh kinh để mua cá Basa xẻ thịt ướp lạnh về nghiên cứu, xuống thuyền đi cặp dòng Mê-Kông phía bờ đất Lào (Thái đối diện), họ thay quần áo nhảy xuống nước lặn rờ xem địa mào dưới dòng chảy...

Sau đi Lào về, tôi xin đi mở sỏi thận, vì nó hành mấy năm nay, nhân rảnh rang đi lấy ra cho rồi. Sau khi ra viện, tỉnh chuẩn bị bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp. Không biết các anh bàn bạc thế nào, đưa tôi ứng cử Đại biểu và làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh. Một cái chức chỉ có "danh giá" hoàn toàn không phù hợp với tôi là loại người vừa đi, vừa nghĩ, vừa làm. Khi dự kiến chức danh Chủ tịch Hội đồng phải ứng cử ở khu vực Long Xuyên (trung tâm tỉnh), nhưng tôi xin Tỉnh ủy: Tôi ứng cử lần này, hết nhiệm kỳ sẽ về hưu, cho tôi ứng cử ở huyện nhà để có dịp lắng nghe và có thể làm được cái gì đó để đền ơn đáp nghĩa nơi sinh ra và cưu mang tôi đi làm Cách mạng. Tôi và ai cũng vậy, 55 tuổi làm Chủ tịch Hội đồng đến hết khóa là 60 tuổi, nghỉ hưu là vừa vặn. Nhớ khi ra mắt cử tri, Ban chỉ đạo bầu cử bố trí theo kiểu gò ép đậu theo ý muốn, nên tôi, đồng chí Nguyễn Thị Minh Nguyệt (Bí thư Huyện ủy) và một cán bộ phụ nữ áp người dân tộc Khơ-me tên Neng-Văn-Ni đứng chung liên danh 3 người, bầu lấy 2. Tôi thấy hơi ngượng cho bản thân và cho cả đồng chí Nguyệt, vậy mà khi bầu, tôi suýt mất nhiều phiếu, nhưng nhờ phát hiện sớm thanh minh được với cử tri. Đó là do cô Nguyệt có chồng trùng tên với tôi, hay nhậu say xỉn, dân biết, nên họ nói: "Ông này chỉ biết nhậu và say thôi, vậy mà vợ chồng cùng ứng cử". Thật là xui xẻo!

Cho dù cái chức Chủ tịch Hội đồng không gì quan trọng, nhưng mọi chức vụ trong hệ thống đều phải được qui hạch, không thì nó đến rất chật vật. Hôm dự họp mặt cán bộ ngành Tuyên huấn kháng chiến Khu 8 ngày 28/12/1999 tại Mỹ Tho, sau khi tôi mới đắc cử Chủ tịch Hội đồng ND tỉnh, ông Ba Niềm – Huỳnh Văn Niềm, người Khu 8 cũ, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tiền Giang, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Ban Tổ chức TW nói với tôi: "Mày làm Chủ tịch tao mừng quá, người ta mới gặp tao xác minh...". Tôi không buồn hỏi lại người ta nào? Xác minh cái gì!?





*Ảnh: Ông Huỳnh Văn Niêm (đứng giữa).*

Nhờ chỉ có làm Hội đồng Nhân dân chuyên trách mà tôi có dịp đi nhiều, nghe nhiều, nhất là đi vào dân nghèo và đồng bào dân tộc Khmer. Về công việc, cái đáng nhớ là có lần tiếp cử tri ở xã Tân Lợi, một ông Khơ-me thắc mắc: "Chúng mình nhân dân cũ ghi tên con tôi lớn tuổi hơn ông nội nó. Đó là do Công an ghi sai; nay đổi giấy, mới bắt con tôi xuống Công an tỉnh lục tàng thư, làm sao tôi biết đi đâu?". Tôi can thiệp để Công an tỉnh xuống địa bàn làm Chứng minh nhân dân mới, hoặc đổi Chứng minh nhân dân cho dân Khmer mà khỏi phải đi về tỉnh lục tàng thư để điều chỉnh những sai sót giữa hộ khẩu và giấy Chứng minh nhân dân (cả hai cũng đều do Công an làm). Ngoài cái đó, hoạt động của Chủ tịch Hội đồng Nhân dân cũng chỉ theo lập trình và qui trình có sẵn, khỏi phải nói ai cũng biết. Nhưng nhờ vậy mà tôi có thời giờ suy nghĩ được nhiều và chín chắn hơn những vấn đề có tầm chiến lược của Đảng. Và cũng nhờ có điều kiện, lúc rảnh rỗi, tôi lục lại tìm những bài thơ bích báo, thơ tu dưỡng hoặc hứng khởi, cảm xúc dài trên đường kháng chiến từ những năm 1961 đến giờ, tập hợp lại, xin phép sở Văn hóa - Thông tin, cá nhân xuất bản để làm quà tặng bạn lúc về hưu. Nói là thơ chớ thực tình là những ghi chép có vắn vỏi thôi, in ra làm kỷ niệm, kể cả kỷ niệm ngu ngơ, tầm tởi

một thời trai trẻ hăng hái. Tôi luôn tìm việc để làm trong lúc rảnh, tìm niềm vui trong lúc buồn. Nhờ vậy mà luôn luôn tạo được thế cân bằng cho mình trong mọi hoàn cảnh. Nhờ hai năm làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, tôi tăng trọng thêm 8kg. Mập! Đó là cái kỷ niệm hay nói đúng hơn là sự lãng phí thời gian mà tôi đã bước qua tuổi 55 rồi, như mặt trời chiều "rơi" nhanh lắm. Tiếc thật!

## *Chủ tịch "mì ăn liền"*

Đầu tháng 1.2001, Đại hội Đảng bộ tỉnh, đồng chí Út Vũ (Bí thư Tỉnh ủy) nghỉ hưu, đồng chí Chủ tịch Ủy ban lên làm Bí thư. Tôi là Chủ tịch Hội đồng Nhân dân được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Khanh là Phó Bí thư trực. Tôi không được qui hoạch làm Chủ tịch, tất nhiên Sáu Khanh làm. Nhưng các anh lãnh đạo cũ mới rút ra để nghỉ hưu như anh Út Vũ không tán thành, vì không ai chấp nhận hai anh em cô cậu nắm hai chức vụ cao nhất, quan trọng nhất của Đảng và chính quyền.

Tình hình lúc này đang nổi lên: GDP năm 2000 tăng hơn 4% (thấp nhất từ trước đến nay), trong đó nông nghiệp âm (-) hơn 2% là điều chưa từng có, chỉ riêng dịch đạo ôn đã mất gần 300.000 tấn lúa, mất mùa mà không ai báo cáo, dân đi khiếu kiện đầy đường, nhất là đồng bào Khmer đấu tranh có xu hướng mạnh động; các công trình xây dựng như chợ Tịnh Biên, Thư viện, Bảo tàng, QL 91... bị dậm chân hai năm không thi công được vì khiếu kiện; thu ngân sách chỉ đạt 787 tỷ (tăng không đáng kể). Có người nói: Nếu tôi qua làm Chủ tịch thì là "mì ăn liền", vì có kinh nghiệm hơn 10 năm làm công tác quản lý nhà nước địa phương. Người ta xem mình như là một thứ thực phẩm rẻ tiền, "mì ăn liền", tôi thật sự bị ức chế. Nhưng "có mơ thì chợ cũng đông", tôi biết rằng đây là cơ hội cuối cùng trong đời mà tôi có điều kiện phục vụ nhân dân ở cương vị hành chính cao nhất. Không làm, cũng khối người khác làm. Tự nhiên, tôi nhớ tới cậu Chín Kiên năm xưa khuyên tôi nên "Vào Đảng để được giao việc nhiều hơn, phục vụ nhân dân được nhiều hơn". Tôi cũng chưa bao giờ được phân công làm việc cho thỏa sức và hợp với hoài bão. Và tôi thấy đây là cơ hội, dù nó đến quá muộn màng vì tôi đã bước qua tuổi 57 rồi còn gì.

Từ "Một mình suy nghĩ một mình đi" theo tiếng gọi Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam năm 1960, **qua 40 năm tôi còn lại một mình** trong những người cùng thời mà tôi biết là chưa chết hoặc chưa về hưu; tôi suy nghĩ...! Và, tôi chấp nhận làm "Chủ tịch mì ăn liền"! Nếu không làm nên chuyện gì lớn, cũng "cứu trợ" được cho dân nghèo bằng "mì gói" vậy! Đồng chí Hoàng Việt lúc này là Phó Chủ tịch trực hối thúc tôi qua Ủy ban làm việc. Nhưng tôi phải chờ Thủ tướng phê duyệt đâu đó rõ ràng mới nhận nhiệm vụ, không chộp rộp. Một hôm, tâm sự với cháu Hưng (con chị Tư Bình), tôi hỏi thử xem cháu có biết truyện Tàu không: "Cậu già



rồi, lần này không biết qua sông hay qua núi. Theo cháu thì sao"? Ý tôi nói tích Tàu là lúc Khương Tử Nha vượt sông Mạnh Tân phạt Trụ thành công; còn Khổng Minh ba lần không vượt qua được Kỳ Sơn rồi bệnh chết. Kẻ hơn bảy mươi mà thắng, người hơn năm chục tuổi lại thua là do đâu? Không ngờ Hưng nhìn tôi như động viên và tin tưởng: “Cậu sẽ qua sông được mà!”.

Tôi ý thức được rằng: Thời gian làm Chủ tịch của tôi danh nghĩa là 3 năm. Nhưng hết quý I năm 2001 đến hết quý I năm 2004 là 3 tháng quá độ kết thúc nhiệm kỳ (1999 – 2004). Như vậy, năm 2001 và năm 2004 không còn nguyên vẹn, (như làm cá người ta hay chặt đầu chặt đuôi), là kẻ hở về tổ chức - cán bộ. Xưa nay, thành thông lệ, người ta lợi dụng sự "quá độ" ấy mà lóng nhóng, nghe ngóng và vận động chớ không làm gì nên chuyện mới. Tôi chỉ còn trọn vẹn 2 năm 2002 và 2003 để làm việc. Tôi gọi đó là thời gian chất lượng. Hết nhiệm kỳ cũng là hết tuổi lao động, về hưu. Làm Chủ tịch là cơ hội vẫy vùng phục vụ nhân dân, nhưng với quỹ thời gian quá ít và với thể yếu là sắp về hưu, liệu có làm được gì? Và lại, làm Chủ tịch là phải lo vấn đề tổ chức-cán bộ trước tiên mới điều hành được, như lúc tôi làm Giám đốc sở Nông nghiệp, song cơ hội ấy không còn, nhưng nếu phân công lại cán bộ trước là việc không tưởng và khác nào chọc “tổ ong vò vẽ”. Đó là những cân nhắc trước khi tôi chấp nhận và nói rõ với cán bộ trong Hội nghị lần đầu với tư cách Chủ tịch: "Tinh ủy dọn lên mâm món gì, tôi gắp món nấy thôi!". Vì vậy, tôi tập trung vào những công việc phải làm liền, không ai làm thì tôi làm, không để xảy ra cãi cọ, nội bộ bàn thân với nhau là hỏng việc, khổ dân. Tôi cũng biết, có người nghĩ rằng tôi không có đủ thời gian để làm nên cơm cháo gì.

## Và “những việc phải làm liền”

Nắm tình hình xong, tôi lên kế hoạch “**những việc phải làm liền**”: *Vấn đề gay gắt có khả năng bùng nổ bạo động* là bà con dân tộc Khơ-me dùng dao rựa bao chiếm, đòi đất rừng trên núi và cả đất ruộng là ưu tiên số một; vấn đề còn thất nút để khai thông sản xuất - kinh doanh - thu ngân sách, trong đó có xây dựng chợ và thị trấn Tịnh Biên đang tắt nghẽn; xây dựng cơ sở cho bước phát triển của nhiệm kỳ sau, nhất là giao thông, các khu vực cửa khẩu; xây dựng những công trình văn hóa: Nhà Bảo tàng, Thư viện và các tượng đài mà tôi từng ấp ủ, hay nói đúng hơn những dự định đã lâu nhưng vì không điều kiện nên còn nợ, nay còn vài năm nữa thì nghĩ rồi!.v.v...

Đặc điểm người Khơ-me ở AG là Khơ-me cổ - bản địa, bảo tồn gần như nguyên gốc ngôn ngữ, tập quán...cổ hơn, nhưng còn quan hệ huyết thống với người Campuchia bên kia biên giới khá nhiều. So với các tỉnh như Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh... người Khơ-me ở các tỉnh ấy, họ có sự giao hòa với người Việt, người Minh Hương hơn số ở An Giang. Bà con ở đây nói tiếng Khơ-me là chính, học phổ thông biết tiếng Việt nhưng vẫn ít dùng. Tôi đi họp với bà con

thường phải qua phiên dịch mới truyền tải hết ý. Do đó tôi rất quan tâm vấn đề dân tộc vùng Bảy Núi.

Trước tình hình dân Khơ-me đòi đất quá hăng hái tôi nhớ những năm 1960, sau Đồng Khởi không lâu, bọn Samsary (nay con là Samraysi ở Campuchia) bị Quốc Vương Sihanouk truy nã, bí mật thâm nhập vào các Phum - Sóc ở Tri Tôn, Tịnh Biên mới giải phóng, tổ chức dân Khơ-me "Đồng Khởi ngược", chiếm đất giành dân, gây cho ta nhiều khó khăn... mà tôi biết rõ nên rất thận trọng. Phải làm cho họ có đất chớ làm sao mà "chuyển dịch lao động, giải quyết việc làm được?". Phải an dân ngay, không thì có xô xát, càng để lâu càng bị kích động thêm rồi. Tôi bay ra Hà Nội, mang theo đề án "Cấp đất cho đồng bào dân tộc nghèo", xin Thủ tướng 180 tỷ để giải quyết vấn đề đất đai và đời sống đồng bào Khmer (Sau này, gọi tắt là "Chương trình dân tộc"). Được Thủ tướng Phan Văn Khải duyệt 150 tỷ, tôi như mở cờ trong bụng. Đây là số tiền mà Thứ trưởng Kim Ngân đề xuất, không biết trước đó, được văn bản tôi, Bộ Tài chính có hội ý gì với nhau không mà khi làm việc giữa Bộ Tài chính với tôi Kim Ngân quyết rất nhanh? Để tiêu hóa hết số tiền, tôi trực tiếp chỉ đạo chương trình này: Cử một tổ chuyên viên theo dõi, nằm tại địa bàn giúp việc cho tôi. Đồng thời, với giải quyết vấn đề đất đai dân tộc, tôi chủ trì giải quyết các khiếu kiện có tính chất điểm nóng ở Long Xuyên, Châu Phú, Tịnh Biên. Cái cực nhất, phải tự đọc các hồ sơ trước khi nghe chuyên viên báo cáo đề quyết. Rồi tổ chức tiếp dân, trực tiếp đối thoại. Các cán bộ tiếp dân, thanh tra, địa chính, nhất là các đồng chí Bảy Tầng, Ngô Tiến đã giúp tôi rất nhiều, nên con số hạ xuống trông thấy. Từ tình hình này, tôi ra Chỉ thị khuyến khích và tổ chức cho cán bộ vùng dân tộc và ven biên giới học tiếng Khơ-me. Ai nói thông viết thạo tiếng Khơ-me được xem như đạt chuẩn (bằng C tiếng Anh và được hưởng ưu đãi như có bằng C ngoại ngữ).

Có một việc trong giải quyết khiếu nại mà lần đầu tôi vấp phải khó khăn từ phía nội bộ lãnh đạo. Đó là việc Ngân hàng kiện Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản (Agifish) giục nợ của ngư dân để trừ nợ cho Hai Bưởi là chủ doanh nghiệp (đầu mối) vay vốn Công ty để cho ngư dân vay lại, nhưng bị phá sản. Tôi không hiểu lý do gì mà Chủ tịch tiền nhiệm chỉ đạo cho sở Tài chính xuất ngay 4,5/9 tỷ để "giải quyết kịp thời cho dân yên". Tôi thấy sai nguyên tắc, nên họp các ngành chức năng hỏi có đúng không? Các ngành nói sai. Tôi quyết định rút tiền về ngân sách. Biết các đồng chí không hài lòng, tôi mời họp lần hai và có mời Bí thư, Phó Bí thư trực nghe. Các đồng chí không có ý kiến gì và chủ trương của tôi được tiếp tục thi hành. Tôi không hài lòng từ lâu, có cái tệ, hề có tranh chấp gì, cần cho êm thì lấy tiền ngân sách ra để xử, không ai mất mà công quỹ (tiền thuế của dân) bị mất vì cá nhân, chạy vô túi cá nhân. Đó là bằng chứng về sự không yên ổn để làm việc, mà đó mới chỉ là mở đầu trong mấy ngày đầu tôi làm Chủ tịch. Nhưng tôi giữ phương châm là "êm để làm việc", "kiếm tiền (cho dân) chớ không kiếm chuyện", hạn chế bị làm khó.

Tiếp theo chuyện trả nợ dùm Hai Bưởi được ngăn chặn, vấn đề tranh chấp gây cản trở các công trình xây dựng có tầm cỡ như chợ Tịnh Biên bị dang dở phải bỏ hoang mấy năm, bị phóng uế, tôi trực tiếp xuống hiện trường giải quyết, nhưng chỉ vì là dân thường nên giải quyết khá nhanh. Khu hành chính, cũng tương tự như chợ

Tịnh Biên, vì còn nhà của bác sĩ Phước. Tôi xem kỹ tờ cam kết tự xây và tự phá khi Nhà nước có yêu cầu (cam kết hai lần) vậy mà đòi bồi thường, đòi đổi nhà. Trong lãnh đạo lúc đó cũng xiêu lòng, nhưng họ được đảng chân lân đảng đầu. Tôi về, kịp ra lệnh ngưng lại hết, không đổi nhà gì cả. Trong một cuộc họp, không giữ được bình tĩnh, tôi tuyên bố: "Không đập được nhà... tôi không làm Chủ tịch. Còn nếu muốn để, tổ chức trung cầu ý dân Mỹ Bình!". Vợ tôi nghe được, tái cả mặt, vì biết rằng mối quan hệ gốc rễ của gia đình này với ai. Tôi an ủi vợ: "Làm không được nhục lắm. Thà nghĩ". Nhờ dân và các ngành ủng hộ, tôi làm được và công trình tiếp tục thi công. Tất nhiên là chuốc thêm tai vạ cho mình, và họ tung tin nói xấu tôi có đất ở đây và nhiều nơi nữa; nói xấu cho đến tôi về hưu cả chục năm mà chưa tha!

Việc làm cầu Trà Ôn trên Quốc lộ 91, mắc cây xăng gần đầu cầu không giải tỏa được, đành nằm ì mấy năm. Tôi cho đem hồ sơ cấp phép xây dựng và kinh doanh, thấy vi phạm các qui định về khoảng cách đầu cầu, về phòng cháy chữa cháy, do nằm giữa khu dân cư. Tôi hỏi hai điếm này có phải là lỗi hay không? Tại sao cấp phép? Không ai trả lời được. Tôi nói: "Vậy ai cấp sai thì thu hồi giấy phép lại". Đơn giản vậy thôi, tuy mịch lòng nhưng công trình được tiếp tục.

Ngân sách đang thiếu hụt trầm trọng, tôi thân hành đến Công ty Xổ số Kiến thiết tỉnh và Cục Thuế tỉnh để "năn nỉ" anh em. Tôi nói chân thành, chớ không làm ra vẻ lãnh đạo: "Đời tôi chưa biết năn nỉ ai. Nay làm Chủ tịch mà ngân sách trống không, làm sao được. Trước mắt, chỉ có nhờ cậy các đồng chí. Không như sản xuất kinh doanh phải có thời gian, có chu kỳ v.v... Các đồng chí cố gắng, ngày mai thu ngân sách sẽ tăng lên liền". Anh em bất ngờ và xem chừng cảm động lắm. Từ đó, anh em tận tình làm ra tiền nhanh và tham mưu đề xuất cho tôi chủ trương, tạo nguồn thu ngân sách trước mắt cũng như lâu dài.

Vốn xây dựng cơ bản An Giang đã vay qua các năm: 1998 nợ 40 tỷ, 1999 nợ 85 tỷ,... đến 2001 nợ lũy kế lên đến 544 tỷ. Tại kỳ họp Tỉnh ủy và ra Hội đồng Nhân dân tỉnh cuối năm 2001, tôi xin tăng nợ lên 58 tỷ nữa (Cá nhân tôi chịu trách nhiệm 58 tỷ này) cho tròn 600 tỷ, mà cơ sở trả nợ là từ nguồn Xây dựng cơ bản hàng năm được Chánh phủ cho phép từ ngân sách tỉnh là 350 tỷ. Trong số nợ vay, anh Nguyễn Sinh Hùng (Bộ trưởng Tài chính) ký cho tôi vay 200 tỷ không lãi để trả trước các nguồn vay có lãi ngân hàng và tiếp tục giải ngân các công trình mới. Từ nguồn vốn này, chi làm tỉnh lộ đi Tri Tôn, tài trợ lãi vay hộ Bộ Giao thông làm Quốc lộ 91, xây Đại học An Giang, lãnh mạnh hóa tài chính các doanh nghiệp Nhà nước, mua đất xây dựng các khu công nghiệp v.v... Nghĩa là, tạo tiền đề để phát triển nhanh. Khi tôi nghĩ rồi, có dư luận tôi gây nợ, hết vốn, nên anh em sau này không tiền. Điều đó hoàn toàn sai. Tôi chỉ làm thêm nợ năm 2002 là 38 tỷ, năm 2003 là 30 tỷ. Riêng quý I năm 2004 không gây thêm nợ vì chuẩn bị bầu Hội đồng Nhân dân khóa mới. Đặc biệt, năm 2001, giải ngân tổng cộng 273 tỷ đồng là vì năm bản lẻ, tôi về Ủy ban tháng 5, tiếp tục thực hiện đầu tư dang dở và những tồn đọng quyết toán các năm trước. Kể "hoạch tẹt" ra hơi kỳ, nhưng dư luận rất độc ác, nên tôi phải nhắc, vẫn tự báo cáo trước Hội đồng nhân dân và báo cáo gửi Tỉnh ủy tôi vẫn còn giữ. Năm 2000, thu ngân sách 787 tỷ, năm 2003 thu 1.080 tỷ (mỗi năm tăng 100 tỷ) là nguồn trả trong 5 năm mà không cắt từ nguồn 350 tỷ hàng năm được Chánh phủ cho phép

và lộ trình tăng thu ngân sách do tôi đề ra để trả nợ là hoàn toàn khớp nhau... Nhờ đầu tư, kinh tế phát triển mà ngân sách các năm tài khóa kế tiếp tăng lên con số hàng ngàn tỷ mà sao không vốn xây dựng?

Về khiếu nại tố cáo, có hai vụ việc nổi cộm khá nghiêm trọng: Vụ nhà bác sĩ Ngãi xây sửa làm nứt tường và xảy ra tranh chấp bồi thường với bà Muối liền vách. Vụ việc kéo dài nhiều năm, đến tôi, tôi phải trực tiếp xem hồ sơ, cho xác minh và ra quyết định hủy quyết định do Phó Chủ tịch Thường trực Nguyễn Hoàng Việt ký, vì ông Ngãi xin phép xây nhà mới rộng 3,9 mét, nhưng nửa chừng không xây mà sửa, và nâng cấp nhà cũ có chiều ngang 4,0 và 4,1 mét. Tham mưu chơi cắc cớ, ra quyết định buộc ông Ngãi xây đúng phép (!?), có nghĩa là phải đập bỏ cái vách nhà cũ. Việc lằng nhằng này nó có dây mơ rễ má với nhau, trên - dưới. Tôi nhân danh Chủ tịch ra quyết định thu hồi quyết định cũ của Phó Chủ tịch Việt vì ông Ngãi chỉ có sửa và nâng cấp chứ không có xây nhà theo đơn xin! Thế là, họ tức tối chửi tôi "vi phạm nguyên tắc, không xin phép Thủ tướng"! Mặc kệ!

Khiếu kiện thứ hai: Dân tranh chấp, không cho số người mua nền ở trước Trung Tâm y tế Long Xuyên xây nhà. Kế đến, báo Thanh Niên có bài và đăng ảnh rất rõ Trung tâm y tế xây không đạt chất lượng, gây lún sụt và xé tường, nứt đà. Tôi đích thân đến nơi, mới vỡ lẽ ra là xây sai vị trí thiết kế, dịch xuống con rạch cũ, đường xé căn nhà làm hai là trên con rạch cũ, nền yếu. Tôi hỏi: Vậy chớ dịch chuyển nhà chính xuống bùn còn hơn 10 cái nền trước mặt để làm gì? Anh em nói bán cho cán bộ! Tôi hỏi qua, biết là cán bộ nào rồi. Tôi về, ra văn bản yêu cầu Chủ tịch thị xã Long Xuyên Nguyễn Thanh Bình báo cáo danh sách ấy, nhưng cho tới tôi nghỉ làm Chủ tịch, tức hơn hai năm sau, không ai "dám" báo cáo. Đó chính là cái tôi rất hận, vì đầu tư xây dựng ở đâu mà nếu có thu hồi đất là đều gặp cán bộ; họ biết trước, lén lút mua đón đầu rồi âm thầm gây cản trở đòi lên giá đất, ở Long Xuyên bị, ở trên núi cũng bị, vào đồng trà khai hoang làm nông trường khoai mì cũng bị! Thậm chí, khi thu hồi đất làm công trình như Trung tâm y tế vừa nói, bao giờ cũng có kẻ âm thầm chen vào "chia chát" đất nền để kiếm chênh lệch khủng, dân biết nên mới phát sinh gay gắt như ta thấy; chớ thời cán bộ trong sáng, Nhà nước nói gì dân nghe nấy, thậm chí làm theo như cải tạo nông nghiệp để đói mà vẫn "làm theo". Khi làm qui hoạch đường tránh Long Xuyên, tôi mới nói cái hướng, họ đã mua hết đất đón đầu. Tôi chỉ đạo cho Hoàng Việt dời tuyến sâu vô 1 km; họ té ngựa; còn các cụ về hưu thì hoan hô tôi quá tay. Có lần, một tay Giám đốc Sở bố trí cho một công ty thầu hết các công trình nạo vét kinh sau lũ của cả tỉnh nhưng lại dồn về cho một huyện, tôi ức quá mà không biết làm sao, tôi kéo dài 2 năm mới cho quyết toán, để cho họ chịu lãi thâm vốn biết thân. Bản tính tôi chỉ sợ người hiền, người mách mun tôi không sợ thua họ đâu! Có lúc, chán quá, tôi nói cái tỉnh Đồng Tháp xây dựng quá ngon, vì họ có mấy đợt lãnh đạo cấp cao nhất của họ bị kỷ luật tả tơi vì đất nên đàn em hậu bị cũng ê răng, còn An Giang chưa bị nên chưa ngán. Mười năm sau, An Giang còn sa sút hơn Đồng Tháp, mới càng đau. Câu "thương cho roi cho vọt" là đây!

Nhân giải quyết khó khăn trong thu hồi đất, thúc đẩy các công trình Nhà Bảo tàng, Thư Viện, Khu Hành chánh tỉnh v.v... đang bị nằm ì, tôi hỏi anh em Văn

phòng Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa Long Xuyên, Châu Đốc và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thông qua thiết kế chưa? Anh em báo rồi. Tôi kêu đem tôi “thông lại” trước khi thi công. Tôi chỉ đồng ý triển khai thi công Bệnh viện Châu Đốc. Còn Bệnh viện Long Xuyên tôi yêu cầu chọn thầu thiết kế khác và lên xem Bệnh viện Chợ Rẫy tham khảo cách sử dụng gió và ánh sáng tự nhiên. Nên nhớ ta xây chỗ mới đất rộng, hạn chế chiều cao, hạn chế thang máy, tiết kiệm điện. Ông kỹ sư Mười nói: “Đã thông qua rồi sao lại sửa?” Tôi nói yêu cầu thay thiết kế là của chủ đầu tư, còn tiền thiết kế trong hợp đồng tôi sẽ trả đủ. Trong công thư ngày 19/9/2002 gửi Giám đốc Sở y tế, Giám đốc bệnh viện và Ban quản lý dự án tôi nhắc lại:

*“Qua một buổi làm việc ngày 18/9/2002, tôi có mấy vấn đề xin trao đổi với các đồng chí :*

*1- Công trình BVĐKTTAG tuy thủ tục pháp lý đã xong, nhưng để lâu quá rồi, nay khởi động phải xem lại là tất nhiên. Và lại có nhiều ý kiến từ phía người quản lý và sử dụng BV nên ta phải chịu cực xem lại là không sai gì cả, kể cả phải sửa hết. Cách đây 20 năm, khi tôi xây ngôi nhà gỗ (hiện ở), ông thợ mộc nói : "chỗ nào thấy không được cháu nói chủ sửa, chủ mất công thì ít, còn nếu sợ mất công để cháu suốt đời ở ngôi nhà mà mình không vừa ý thì không được". Ý tôi là vậy. Các đồng chí thông cảm cho.*

*2- Ban giám đốc bệnh viện và giám đốc Sở phải cân nhắc : Đây là BV công, lo cho dân, nhưng phương châm xã hội hóa vận dụng ở đây thế nào để bố trí giường bệnh các khoa hợp lý. Chủ yếu là khoa Nội và Ngoại. Vì BV trung tâm, tất nhiên là bác sĩ và kỹ thuật là cao nhất tỉnh, do đó có người giàu hoặc có tiền mà yêu cầu điều trị cao vẫn phải vào đây.*

*Ngoài ra, các khoa còn giữ lại 1 bộ phận như Sản-Nhi-Răng-Hàm-Mặt... tuy đã có tách ra, nhưng bộ phận còn lại cũng cần có 1 tỷ lệ xã hội hóa thích hợp, tất nhiên là tỷ lệ rất nhỏ so với khoa Nội và Ngoại. Các Trung tâm chuyên khoa (hạch toán kinh tế) xây dựng riêng sau này cũng có tỷ lệ phòng cho các đối tượng nghèo, tất nhiên là rất ít (ở đâu cũng có 3 lớp người có thu nhập khác).*

*Xác định tỷ lệ XH hóa là rất quan trọng, để có tính toán phòng ốc cho phù hợp. Các khoa cũng không nên tranh có nhiều phòng XH hóa, vì quyền lợi các khoa sau này đều được trang trải bình đẳng cho cả bệnh viện chứ không phải khoa nào có mới được hưởng.*

*3- Cần khẳng định xây dựng BV cho dân, bác sĩ quản lý sử dụng (chủ nhà), cho nên phía Nhà nước, nhà tư vẫn phải thông cảm cho anh em (ở suốt đời). Nhưng anh em cũng không được đòi hỏi quá đáng hoặc phi lý.*

*4- UB và các đ/c, chúng ta đặt lợi ích dân lên trên đoàn kết, hợp tác và chịu cực, thậm chí chịu tổn kém để dân yên là tốt.*

*Những điều trần trở của tôi mong được các đ/c quan tâm chia sẻ trong quá trình thảo luận, trao đổi, hợp tác với nhau. Đ/c Sách và đ/c Phụng là người chịu trách nhiệm cuối cùng cho công trình này.*

*Thân ái,*

*NGUYỄN MINH NHỊ”*



Riêng mô hình Đài Truyền hình, tôi yêu cầu giám đốc Đài là anh Ba Tập cùng Ban quản lý các Dự án Văn hóa tỉnh lên Tây Nguyên xem các Đài trên đó họ đã xây, rút kinh nghiệm chọn mô hình sao nhìn vào là biết VTV, không lẫn với ai, như Đắc Lắc là mô hình cái Tivi chẳng hạn.

Khi làm qui hoạch trường Đại học An Giang tôi hỏi anh Võ Tòng Xuân cần bao nhiêu héc ta đất để sau này nâng cấp tương đương với qui mô Đại học Cần Thơ? Anh nói cần 25 Ha, tôi nói cho anh 40 Ha, nhưng thêm 15 Ha này là để làm Vườn trường cho nghiên cứu nông nghiệp, ứng dụng nuôi trồng, vì Đại Học An Giang là Đại học của Tỉnh điển hình nông nghiệp vùng châu thổ mà. Từ chọn chỗ cho Đại học An Giang, tôi qui hoạch cho Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh, Trường trung cấp Y Dược, Bệnh viện Lao, Tâm thần v.v...và cả Trường Chánh trị dọc theo Đại lộ Ung Văn Khiêm mới mở ra. Anh em hỏi tại sao vậy? Tôi nói ở đây rồi sẽ là trung tâm Thành phố tương lai. Các cơ sở này liền kề sẽ hỗ trợ hoạt động của các thầy thuốc, thầy giáo và nhu cầu của các sinh viên học tập, thực tập và cả bệnh nhân điều trị có quan hệ với các chuyên khoa các bệnh viện được gần và tiện lợi. Việc thực hiện sau này thấy cũng theo hướng ấy, chỉ trừ có Trường Chánh trị. Trường Trung học Thoại Ngọc Hầu (Long Xuyên), Trung học Nguyễn Hữu Cảnh (Châu Đốc) và Mẫu giáo Hướng Dương (Long Xuyên)... cũng được xây dựng gấp rút trong thời điểm này chủ yếu từ nguồn Xổ số Kiên thiết An Giang, mà hình như chỉ có Trường Thoại Ngọc Hầu có gắn biển ghi công nguồn kinh phí xây dựng, mặc dù tôi hay nhắc nhở chung là phải làm!

## ***Liên kết bốn nhà***

Sau 2 tháng giải quyết “các việc phải làm ngay” - điểm nóng: Đất sản xuất cho đồng bào dân tộc Khơ-me; khiếu kiện tranh chấp đất đai; thúc đẩy tiến độ các công trình trọng điểm của tỉnh tiếp tục trở lại như vừa nói; khiếu kiện nợ nần trong dân với nhau và giữa dân với Nhà nước; tình hình đời sống xã hội và công tác tương đối trở lại bình thường, tháng 8.2001, tôi bắt tay xây dựng "Đề án tổ chức lại sản xuất", xây dựng các hình thức hợp tác kiểu mới trong nông nghiệp, dưới hình thức phổ biến là "Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp", "Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp - Nông thôn" và Trang trại nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững trong nông nghiệp và chuẩn bị tiền đề cho nông dân ta hội nhập và cạnh tranh quốc tế, vì thời kỳ phát triển số lượng, làm để có ăn hoặc làm có gì bán này đã qua.



"Đề án tổ chức lại sản xuất" mà nội dung là liên kết giữa Nhà nông, Nhà doanh nghiệp và Nhà nước. Đề án do Phó Chủ tịch Phạm Kim Yên ký, tôi trực tiếp chủ trì tổ chức hội nghị triển khai. Hôm vào làm việc với Đại học An Giang, Lê Minh Tùng phát biểu với tôi rằng "Đề án rất hay, nhất là nội dung và thành phần liên kết, nhưng cần bổ sung thêm Nhà khoa học". Tôi thấy đúng và có bổ sung bằng văn bản: Hợp tác xã muốn thành công phải có sự "Liên kết bốn nhà", trong đó: Nhà nước là trách nhiệm, là luật pháp, kỷ cương - Nhà khoa học bảo đảm sản xuất tiên bộ - Đặc biệt quan trọng, có vai trò quyết định thành bại là Nhà buôn (doanh nghiệp) - Hợp tác với Nhà nông (bảo đảm đầu vào cho sản xuất và đầu ra cho sản phẩm để cùng có lợi). Sự hợp tác được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 80 yêu cầu các doanh nghiệp phải ký hợp đồng với nông dân tiêu thụ sản phẩm. Qua báo đài, "Liên kết 4 nhà" trở thành thời sự mà nhiều cơ quan hay đề cập. Thậm chí có cơ quan cho rằng, họ là tác giả của Đề án nhưng được Thủ tướng Phan Văn Khải xác nhận: "Ở An Giang, người ta làm chuyện này; muốn biết, xuống đó xem, cãi nhau của ai làm gì?". Không ít người cứ đề nghị bổ sung thêm "Nhà thứ năm" là Nhà băng, cá biệt đề nghị "Nhà quản lý chất lượng", thật không ra làm sao, vì nhà doanh nghiệp là bao gồm tất cả từ sản xuất đến các hoạt động dịch vụ - mô giới rồi còn gì? Trong khi "Nhà truyền thông" là không thể thiếu, nhưng suy cho cùng, nó cũng là đơn vị dịch vụ như một loại hình doanh nghiệp thôi. Đồng chí Ba Tập, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, đồng chí Thôn Giám đốc Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang có sáng kiến đề xuất với tôi tổ chức "Diễn đàn gặp gỡ Bốn nhà" định kỳ 2 tuần 1 buổi tối Chủ nhật - truyền hình đối thoại trực tuyến với nông dân. Trước đó không lâu, chương trình "Nhịp cầu nhà nông" do Đài Truyền hình khu vực (VTV-Cần Thơ) phối hợp với Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang tổ chức cũng 2 tuần 1 tối Chủ nhật - xen kẽ với An Giang, nội dung cũng giống như diễn đàn "gặp gỡ 4 nhà". Tôi, thỉnh thoảng, được mời làm diễn giả chính cho hai chương trình, thật lý thú. Đài tổ chức lấy ý kiến khán giả, được nông dân ủng hộ và mến mộ, tôi càng cố gắng hơn để cho sự liên kết được bền chặt,

trên cơ sở sự chuyển động về nhận thức, về cung cách làm ăn và đặc biệt là cuộc sống được cải thiện mà nội dung đề án, nội dung chương trình của diễn đàn truyền thụ được cho họ.

Tôi có trực tiếp báo cáo với anh Trương Tấn Sang (Trưởng Ban Kinh tế TW) "Hợp tác xã kiểu mới là Hợp tác xã dịch vụ - thương mại", hay "Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp - Nông thôn" hoặc "Trang trại lớn"... Do đó, phải có người giỏi quản lý, quản lý chuyên nghiệp mà chủ nhiệm là người có uy tín, dân bầu, nhiều ông không thể điều hành được mà chỉ làm như Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần mà thôi, còn Giám đốc mới là người điều hành, nên có chế độ thuê Giám đốc. Cách này như Thái Lan, Malaysia đã làm. Và để xóa nghèo căn bản, người nghèo vào Hợp tác xã được vay vốn không lãi hoặc lãi suất ưu đãi của Nhà nước mua cổ phần với giá từ hai triệu trở lên, để họ vừa tham gia với tư cách xã viên là có vốn (cổ phần) và có lao động được tổ chức thành các đội chuyên phục vụ cho sản xuất như làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, chăm sóc cây trồng vật nuôi v.v... Hôm đi kiểm tra, thấy Hợp tác xã xã Tân Thạnh huyện Tân Châu là điển hình làm tốt việc này, tôi rất mừng. Tiếc rằng, anh Tư Sang nhất trí và còn tỏ ra xán xái ủng hộ, nhưng khi TW cho chủ trương và ban hành điều lệ Hợp tác xã không có chức danh Giám đốc, nên Hợp tác xã được coi là kinh tế tập thể như cũ và ngân sách Trung ương cũng không tăng vốn cho Ngân hàng chính sách để đáp ứng yêu cầu giúp vốn cho người nghèo mua cổ phần. Trong khi đó, tôi đã quyết định trích tạm ứng từ ngân sách cho Ngân hàng chính sách 4 tỷ để đáp ứng yêu cầu ấy! Tôi thật sự thất vọng. Hôm gặp lại anh Tư Sang tại Văn phòng Trung ương nhân chuyến tôi và các đồng chí đi thông qua văn kiện Đại hội 8 của tỉnh, tôi nói: "Làm như TW là không phù hợp, nếu thành công tôi sẽ cúi cho anh đánh!". An Giang đành phải "vận dụng": Nếu Chủ nhiệm quản lý được thì làm luôn chức năng Giám đốc là điều hành hoạt động Hợp tác xã; nếu Chủ nhiệm chỉ nặng về uy tín thì chọn Phó Chủ nhiệm là người am tường công việc quản lý dịch vụ - thương mại làm người điều hành, gọi là Phó Chủ nhiệm điều hành Hợp tác xã (Danh không chánh, ngôn không thuận, thật khó làm được!).

Đề án tạo tiền đề cho nông dân và nông nghiệp ta hội nhập vào sân chơi thế giới. Tiếc rằng Nhà nước ta không như một số nước mà tôi có đi qua hoặc có nghiên cứu, cho tới giờ này dù là nước tư bản, hội nhập và cạnh tranh toàn cầu rất khốc liệt, vậy mà họ có chính sách bảo hộ nông sản và bảo vệ nông dân rất triệt để, nông dân họ sướng vậy mà không nhiều người muốn làm nghề nông. Còn ta làm nông khổ đến như anh Kim ở Đồng Tháp nói: "Không bao giờ cho con làm nghề nông. Nhưng anh không bao giờ bỏ nghề làm ruộng!". Nhưng anh Kim cũng đâu biết rằng con anh không theo nghề anh thì... làm nghề gì, bởi chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước đến nay vẫn còn bỏ ngoài hàng đông sinh viên ra trường đang thất nghiệp!? Và chương trình: "Xóa đói giảm nghèo", "Cát nhà tình thương", "cứu trợ..." sẽ không có ngày kết thúc. Thời bao cấp, chúng ta quản lý theo kiểu "nuôi gà công nghiệp"; còn bây giờ, nền giáo dục, nền sản xuất và nền pháp trị của ta là "ấp trứng gà công nghiệp". Nhìn sang Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia... lòng tôi trào dâng uất nghẹn!

Tính đến 2014, sau hơn 13 năm thực hiện, Đề án "Liên kết 4 nhà" chỉ mới được mô hình "Cánh đồng mẫu lớn" của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang. Sở dĩ ỉ ạch như vậy là do cơ chế, chính sách, nhưng về quan hệ sản xuất đồng thời cũng là lực lượng sản xuất là con đường từ "Cá thể" đến "Hộ sản xuất" và lên "Trang trại" chưa ai nghĩ ra để nghiên cứu và xây dựng lộ trình cho nó phát triển để làm rường cột cho các mô hình liên kết và hợp tác sản xuất.

## Và "Nhà thứ Năm"

Ngoài "bốn nhà" mà tôi luôn luôn gần gũi, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ, tôi còn rất biết ơn các nhà truyền thông bao gồm báo nói, báo viết, báo điện tử, phát thanh, truyền hình trong và ngoài tỉnh đã đồng hành cùng tôi, thường xuyên giúp tôi chuyển tải ý tưởng của tôi cụ thể hóa đường lối, chủ trương chung và thông tin kịp thời mọi thành quả Cách mạng địa phương. Tôi gọi đó là "Nhà thứ Năm" liên kết và phát huy thế mạnh "Bốn nhà" (Nhấn mạnh là "Nhà thứ Năm" chứ không phải "Bánh xe thứ Năm").

Thành công của hành động bắt nguồn từ thông tin. Ở những hoàn cảnh dân trí chưa cao, phương tiện giao thông và truyền thông còn hạn chế thì báo chí, thông tin là phương tiện có ý nghĩa rất quyết định. Tôi chủ trương khôi phục hệ thống loa truyền thanh tại các khu dân cư, nhất là nông thôn sâu, ven biên giới; tăng cường chất lượng Đội Văn nghệ lưu động trở lại như Đoàn văn công tỉnh thuở nào.

Chánh nghĩa Cách mạng dùng tuyên truyền để giác ngộ quần chúng, hướng dẫn hành động tích cực. Kẻ độc tài dùng tuyên truyền mê hoặc quần chúng, ngu dân. Có lãnh đạo cấp cao Việt Nam nói: "Tuyên truyền là hai phần ba sự nghiệp Cách mạng". Còn Gơ-ben, trùm chiến tranh tâm lý, nắm Bộ Tuyên truyền của Hít-le: "Nói láo một ngàn lần sẽ thành sự thật!". Kẻ độc tài, gian xảo lợi dụng dân trí kém mà ra sức mê hoặc bằng mọi thủ đoạn tuyên truyền, ta chánh nghĩa sao không nắm lấy phương tiện này làm bảo bối để truyền bá văn minh, văn hóa? Nhưng phải nói thật với dân. Nếu tạm thời thấy nói thật bị kẻ xấu lợi dụng, thà không nói chứ không nên nói láo! Tôi quan niệm truyền thông là truyền tải tin tốt, tin mừng, có lợi cho người nghe nên rất quan tâm tới anh em báo, đài. Nghe họ, đôi khi cũng khó chịu, nhưng chịu nghe trái chiều mới có sửa sai. Họ giúp mình thấy lọ lem trên mặt, vậy tại sao sợ, xa lánh hoặc ác cảm với họ. Tôi cũng từng được báo khen và chê, tôi đều hoan nghênh cả. Thậm chí, có khi họ khen quá làm tôi cũng quê, phải viết thư đề nghị chấn chỉnh hoặc cải chính lại trên báo. Đâu phải nhà báo nào cũng chân chính. Có lẽ, nhờ vậy mà tôi ra dân không bị khinh rẻ, về hưu không thấy bơ vơ. Ngược lại, cũng có người dùng báo chí để khoe khoang, đề cao cá nhân, địa phương, đơn vị mình. Nhất là các công ty sắp vỡ nợ! Làm báo nhớ cảnh giác loại người này.

Ngày xưa, chức "Gián nghị đại phu" là không thể thiếu và chức "Sử quan" là không thể thay thế, gián đoạn. Hai chức ấy, mà chức năng của nó đều nằm ở chỗ

"Ký giả". Bài báo phản biện thuyết phục, làm thay đổi chánh sách không phù hợp và một thông tin trung thực có giá trị tư liệu lịch sử là gì, nếu không phải vậy? Không nên lợi dụng quyền thế và phương tiện hiện đại mà làm ngu dân, nhưng cũng không được cơ hội, phỉnh nịnh dân tỏ ra như người dân chủ, biết lắng nghe nhưng thực chất là chạy theo đuôi, không đấu tranh với dân và cấp dưới những sai trái để lấy phiếu. Đó cũng là một thứ dân túy, phản dân chủ tệ hại nhất mà hình như đang tồn tại và phát triển?.

Ghi lại những dòng này, tôi thật sự biết ơn đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, đài Truyền hình TW khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, báo An Giang, báo Tuổi Trẻ, báo Thanh Niên... và các báo, đài của Trung ương, các tỉnh thành có nhiều đóng góp, một thời đồng hành cùng An Giang đi lên, đi đúng hướng và chấn chỉnh sai trái kịp thời. Thí dụ, nhờ báo Thanh Niên đưa tin mà tôi đi đến phum Cô Đơn xã An Cư nghèo nàn như cái tên có tự thuở nào, đến Trung tâm y tế Long Xuyên để thấy cái gian dối trong xây dựng và thực hiện cấp đất nền dưới dạng tham nhũng... của cán bộ ta. Còn trước đó, nhờ đọc báo Nhân dân mà tôi biết và chủ trương trồng cây keo tai tượng để tạo nhanh màu xanh cây rừng trên núi, đọc báo Lao động mà được Chánh phủ bổ sung thêm một tỷ đồng cho chương trình trồng rừng trên núi những năm 1990 v.v...

Ngoài ra, tôi cũng thường xuyên được mời làm diễn giả cho chương trình "Gặp gỡ Bốn nhà", "Nhịp cầu nhà nông" để tôi có dịp giao lưu, rút ngắn khoảng cách giữa mình với nông dân, giữa ý tưởng và thực tiễn. Đây là nhiệm vụ tuyên truyền mà một cán bộ tuyên giáo có thâm niên như tôi trong kháng chiến, giờ trong vai nhà quản lý thực hiện hiệu quả sẽ là bội số. Tôi nghĩ vậy và tích cực tham gia không e ngại bị hiểu lầm. Nhưng đôi khi tuyên truyền muốn có sức thuyết phục phải có nêu điển hình khen chê, vì vậy mà tôi cũng gặp phải khó khăn. Đó cũng là chuyện thường tình. Tôi không trách mà rất cảm ơn về tất cả những gì các bạn đã hợp tác cùng tôi, để tôi làm được gạch nối, hay nói vui là như tô "mì ăn liền" đỡ dạ công nhân giữa ca làm trong nhà máy!

## ***“Cải tiến” Thi Đua***

Công tác Thi đua trong thời kháng chiến là hay, nhưng sau này giữ y cách làm là không còn phù hợp. Tôi thấy nhược điểm của công tác Thi đua trong thời kỳ đang làm đã trở thành hình thức và thiếu tính "thi đua" từ lâu rồi, nhưng không biết phải làm sao. Nay có điều kiện, tự tay tôi viết Chỉ thị: Các cán bộ có chức danh Chủ tịch Huyện, Thị, Thành, Giám đốc các sở - ngành - công ty - đơn vị trực thuộc tỉnh không dự để được bình chọn và đề nghị khen thưởng cùng với cán bộ nhân viên cơ quan, đơn vị mình... hàng năm. Việc đó do Chủ tịch tỉnh theo dõi công tác hàng ngày phát hiện và đề nghị, sau đó có cán bộ Thi đua tỉnh thẩm tra lập hồ sơ, thủ tục khen thưởng. Còn các Bí thư Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy do Thường trực Tỉnh ủy có danh sách khen ai, Chủ tịch Ủy ban tỉnh thực hiện. Không mất thời gian, không



gây khó xử cho cán bộ mỗi lần bình chọn, "không lẽ không bầu thủ trưởng?", nên thủ trưởng nào chịu khen thưởng là đứng đầu danh sách đề nghị. Tôi quá biết việc này, thậm chí ai "siêng" viết thành tích gần như mỗi năm mỗi có Bằng khen của tỉnh như một tay thư ký Ủy ban xã TH ở huyện PT mà tôi phát hiện. Rồi qui định phải qua mấy lần khen, cấp nào khen, loại hình khen, mới nâng cấp khen lên thế nào... toàn là hình thức và tốn tiền nuôi bộ máy làm việc vô nghĩa này! Cá nhân tôi từ trong kháng chiến, được rất nhiều chứng nhận khen thưởng các loại, kể cả bậc cao, lúc đầu thấy có ý nghĩa nên cũng tự hào, dần rồi tự thấy mình lộ bịch nên cất hết vào tủ! Tôi thuyết phục cán bộ rằng: "Làm Chủ tịch tỉnh, quản lý có mấy chục chức danh này mà không biết ai thế nào, phải chờ có đề nghị mới khen thì là Chủ tịch quan liêu. Mà ai đề nghị mới khen thì... dễ không chính xác, dần rồi thì đưa bị nguội lạnh".

Cách khen thưởng kịp thời và cụ thể của tôi: Thành tích có gì nói nấy, không ghi chung chung "góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội" nên được hưởng ứng rất rõ, nhất là "khen nóng", khen người làm, khen dân, khen doanh nghiệp, khen việc thiện... mà chưa thấy có phản ứng tiêu cực nào. Được Báo, Đài ủng hộ và khuếch tán rộng thêm nên cũng khí thế lắm. Điển hình, khi đọc báo thấy nói anh Lê Minh Hồng ở Thoại Sơn mù mà làm đội trưởng lặn lấy đất mươn, tôi cử cán bộ thi đua đến trước xác minh, cấp khen thưởng rồi tôi đến sau thẩm tra thấy đúng như vậy và rất có tác dụng, nên tôi rất yên tâm cho việc mình chủ trương hy hữu này là được lòng người.

Bản thân tôi được nhiều Giấy khen, Bằng khen, nhất là trong Kháng chiến, trong nhiệm vụ Khai thác Tứ giác Long Xuyên tôi được 2 Huân chương Lao Động hạng Hai và hạng Nhất. Nhưng đến khi nghỉ hưu lại được thêm cái HC LD hạng Nhất nữa, tôi đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy là thôi, nhưng các đồng chí nói "Đây là khen thưởng thời gian công hiến của chức danh Chủ tịch UB tỉnh – Ai cũng vậy"! Tôi thấy mình được quá nhiều và rất ngại!

## ***“Dịch bệnh” liên tiếp***

Tôi đang tả xông hữu đột thì giữa tháng 11/2002 có chỉ đạo từ Trung ương về công tác khẩn cấp: “Chống dịch SAR” – “Hội chứng hô hấp cấp” ở người rất độc hại, phát nguồn từ Hồng Công – Trung Quốc. Ngân sách đang khó khăn mà phải chi hàng tỷ mua sắm thiết bị dò thân nhiệt phát hiện bệnh từ các cửa khẩu quốc tế, trang bị xe chuyên dụng và phòng cách ly tại bệnh viện tỉnh v.v...Nhưng chỉ 5, 6 tháng rồi cũng qua, chưa kịp mừng thì liền theo đó là dịch cúm gà H5N1 cũng từ Hồng Công. Dịch bắt đầu xuất hiện năm 2003, bùng nổ năm 2004 và 2005 rồi hạ dần đến mức thỉnh thoảng mới có. Nhờ có chuẩn bị chống dịch SAR nên khi có Cúm gà cũng không tốn thêm trang bị bao nhiêu. Nhưng vấn đề là thiệt hại về tài sản của dân, con giống và nếu thành đại dịch thì vấn đề sức khỏe và an toàn tính mạng dân làm sao

đây? Nhắc lại chuyện này mục đích là kinh nghiệm cho xử lý tình huống mà tương lai có thể lập lại với cấp độ cao hơn.

Tình huống này chưa từng biết nên được chỉ đạo từ trên, nghe đài, đọc báo rồi hình dung ra... nên ai mà không sợ? Nhà tôi đang có chuồng nuôi bồ câu thả bay tự do có gần trăm con, do quá sợ trách nhiệm nên tôi phải gương mẫu, dặn các cháu trong xóm: tôi đi làm việc ở nhà dụ nó bắt chia nhau thịt hết đừng cho tôi thấy. Báo đài biết tin loan truyền làm tôi thêm ngẩn ngơ!

Đang lúc bê bối, Thường trực Tỉnh ủy triệu tập họp bất thường để bàn việc gì đó tôi quên rồi, nhưng nhớ chừng là không quan trọng, trong khi tôi đã mời Đài Truyền hình An Giang đến thu phát biểu của tôi chỉ đạo trực tiếp qua TiVi để trấn an dư luận và hướng dẫn biện pháp đối phó trước mắt nên tôi cử Hoàng Việt phó Chủ tịch trực đi dự. Hoàng Việt đi chưa lâu và anh em Truyền hình vừa đến đang loay hoay chuẩn bị thu hình thì Hoàng Việt trở về nói có vẻ ỉu xìu: “Tỉnh ủy chủ trương diệt hết gà vịt!”. Tôi lật đật gọi điện cho Bí thư nói: “Tình hình còn kiểm soát được sao lại chủ trương vậy? Thiệt hại cho dân lớn lắm và nếu diệt hết thì đâu còn giống mà gầy lại bầy đàn?”. Bí thư hỏi lại: “Vậy anh tính sao?”. Tôi nói chỉ cách ly nơi có dịch từ 300 đến 500 mét thôi. Bí thư nói tùy anh. Kế đến đồng chí Đỗ Thị Giàu, Bí thư và đồng chí Đoàn Hữu Lực, Chủ tịch Châu Thành gặp tôi xin ý kiến. Tôi nói vắn tắt và yêu cầu đồng chí thu hồi lệnh của Huyện vừa mới chủ trương theo ý BT TU, còn đối phó cách nào thì tối nay xem Đài Truyền hình An Giang biết cụ thể hơn. Một chủ trương lớn của Tỉnh ủy, động đến đời sống của hàng triệu con người mà Chủ tịch Tỉnh không được trao đổi trước? Thật hết biết!

Có thể xem xử lý vấn đề “Dân tộc đòi đất” và kinh nghiệm đối phó Dịch SAR và Dịch Cúm Gia cầm..., đối với tôi là kinh nghiệm xử lý tình huống (khủng hoảng) mà trong quản lý Hành chính – Nhà nước cần quan tâm.

## ***Đề án 31***

**"Tổ chức sản xuất, đời sống và sinh hoạt văn hóa mùa nước nổi".**

Tôi làm Chủ tịch được 3 tháng, nước "lũ" lại về. Anh em phóng viên báo, đài từ Hà Nội điện hỏi tình hình và hỏi có cần TW hỗ trợ gì không? Anh em tốt bụng, còn tôi rầu lòng và trả lời vắn tắt qua điện thoại: "Không xin, ai cho thì... cảm ơn". Anh em hỏi tại sao? Tôi nói: "Làm Chủ tịch mà để dân đói, tôi xin từ chức".

Tôi rất bực bội cái điệp khúc "lũ lụt - xin cho". Có người còn xem đây là cơ hội để xin xỏ. Thậm chí, có đài Truyền hình tỉnh đặt ống kính ở chế độ quay chậm, chờ quay chỗ đất sập sạt lở với xoáy nước cuộn cuộn, làm tăng nét tang thương để xin! Mà phải xin được nhiều nhờ gì đâu, so với khả năng tự ta làm ra tự cứu mình. Nhục! Ở đây chưa cần xin ăn để sống, vì là "Vựa lúa" mà! Dưới con mắt không ít

người, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập sâu trở thành “những Cái Bang” của cả nước. Có người ở trên mỗi khi ban cho tỉnh cái gì trong dịp ấy, tôi thấy hình như họ "mãn nguyện" lắm vì có cơ hội đem "lòng thương" ra đặt đúng chỗ. Thậm chí đến thời ông Phạm Vũ Luận làm Bộ trưởng Giáo dục mà mùa thi đại học năm rồi (2013) dám cả gan tặng thêm điểm cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng và Thương binh, đủ nói lên cái bịnh "Mục hạ vô nhân", tự cho mình có cái quyền là "Quê hương và Ngọn cờ Cách mạng", "Hội tụ nhân tài" và có quyền ban phát. Cũng như khi tôi đi học ở Hà Nội, người ta thấy mình ngỡ ngàng với ba cái triết học “trời ơi”, họ tỏ ra thích thú lắm, vì họ tự thấy họ quá cao siêu. Mà các tỉnh cũng kỳ, cứ khi phát biểu lảm la lảm lét, xin này xin nọ, chiếu cố này chiếu cố nọ... làm như ngân sách quốc gia là của mấy tay đó, nên xin mà thái độ những nhận làm cho họ được trốn mà lên mặt. Và kẻ thích "cho đi - lấy lại" ấy bao giờ cũng chọn cấp dưới là những người như ma vậy, để "Thầy pháp dễ khiến đồng"! Nhớ hồi Chánh phủ duyệt cho mỗi tỉnh chỉ có từ một đến hai đầu mỗi xuất khẩu gạo, tại Hội nghị do Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng và Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tấn chủ trì, tôi xin cho An Giang thêm Công ty Du Lịch được xuất khẩu trực tiếp. Như vậy, An Giang sẽ có đến 3 Công ty: Afiex, Agimex (đã có phép) và Công ty Du lịch. Nếu kẻ Công ty Lương thực tỉnh là thành viên Vinafood II là 4. Anh Tấn nói: An Giang như vậy là quá nhiều đầu mối, vậy Công ty Du lịch cho "Xuất khẩu không thường xuyên". Tôi phản ứng nhanh: "Gạo nhiều, khách hàng nhiều và từng xuất sản lượng lớn thì phải nhiều đầu mối mới hợp lý. Còn nếu cho "Xuất theo giấy phép từng chuyến, tôi không nhận. Tôi không chịu "làm bé" ai hết". Hai Phó Thủ tướng hội ý nhanh rồi kết luận cho An Giang thêm Công ty Du lịch được xuất khẩu trực tiếp. Các Giám đốc của 3 công ty xuất khẩu gạo: Bình, Dũng, Bảy... cùng đi, khen tôi "dũng cảm"! Cần nói thêm, Công ty Du lịch kinh doanh du lịch luôn bị lỗ; anh Út Vũ lúc làm Chủ tịch rồi đến Sáu Hội, sau đó đều nói với tôi: "Cho nó (Công ty) làm gạo thì nó bỏ bê du lịch". Tôi nói: "Các anh xem, ai kinh doanh du lịch, kê cả Sài Gòn Touris (lúc đó) mà có lời đâu? Anh không cho nó lấy lãi bên gạo bù cho bên du lịch, làm sao nó trụ nổi?". Nhân vụ xin thêm đầu mối xuất khẩu gạo, tôi nhớ anh Tấn có lần nói với người khác: "Bảy Nhị nó lên diễn đàn phát biểu, chưa "chửi" Chính phủ, nó chưa xuống đâu! Nó mà xin, không cho cũng không yên với nó!". Tôi biết anh không chịu cách tôi nói, chớ anh rất thích và có tình cảm với cách tôi làm, nên rất ủng hộ An Giang và cá nhân tôi. Chương trình Tứ giác Long Xuyên do tôi phụ trách, Chương trình trồng rừng trên đồi núi trọc, xây dựng Trạm bơm 3/2 An Cư, tham mưu cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt phân ranh Tỉnh An Giang – Kiên Giang... đều có công anh giúp Thủ tướng làm lợi cho An Giang. Tôi rất biết ơn điều đó. Biết ơn vì được (hoặc tạo điều kiện) cho làm để có ăn, khỏi phải xin!

Làm Chủ tịch tỉnh mà ngửa tay xin đồ cứu trợ không đáng phải xin, tôi cảm thấy như bị xúc phạm. Cấp trên đôi khi tỏ ra "thương hại", tôi không cần thái độ "giả vờ" ấy, chỉ cần đầu tư công bằng, thu của dân và chi ra cho dân Đồng bằng sông Cửu Long phải tương ứng và sòng phẳng, thế thôi. Cái sòng phẳng không đơn thuần là 1 tấn lúa bao nhiêu tiền mà vấn đề là cứu nguy chế độ chánh trị suy tụt bị "Chế độ kế hoạch hóa quan liêu bao cấp" làm sụp đổ năm 1985 vì kinh tế kiệt quệ, dân đói. Hội họp lần nào, tôi cũng nói vậy. Tôi thường trả lời với bên ngoài và nói với bên trong

nội bộ tỉnh rằng: “Phải tận năng lực mới tri thiên mạng”. Sở dĩ, chưa nỗ lực là vì tự bằng lòng với số mạng nghèo trời cho! Tôi chủ trương không xin, nhưng nếu ai cho thì nhận, cho không đàng hoàng, có dụng ý gây thanh thế hoặc xem thường thì không nhận. Nhưng dân đói, Chủ tịch xã bị kỷ luật nếu không báo cáo kịp thời về trên. Huyện, tỉnh không giải quyết được cái đói thì Chủ tịch từ chức! Tôi nói là làm. Nhưng còn ai làm ra của cải để dân hết đói? Dân làm! Người lãnh đạo chỉ có mỗi việc là chỉ cho dân cái họ có thể làm được để cải thiện hoàn cảnh của họ mà thôi. Nếu ai nghĩ rằng mình "cho" dân là mị dân. Tôi bắt đầu xem lại các số liệu thống kê, tổng kết kinh nghiệm qua thực tiễn (cả cuộc đời tôi) và đặc biệt nhất là qua hành động đơn lẻ của quần chúng tự "chòi đập" để sống trong “mùa lũ”. Họ sống được, không tang tóc đến mức mà chúng ta tô vẽ đậm nét bi thương. Ngay như từ “lũ” cũng là thứ du nhập từ miền Bắc vào, từ sau năm 1975. Chớ mấy trăm năm trước, ở xứ này, dân ta thường gọi là mùa nước nổi, mùa nước lên, mùa nước lớn; còn lên xuống theo nhật triều thì gọi "nước lớn", "nước ròng", còn hàng tháng theo ngày âm lịch Ba mươi "nước rong", mùng 10 "nước kém" mà bây giờ gọi là "Triều cường". Cũng theo âm lịch, tháng Bảy (tương ứng tháng 8 dương lịch) nước nhảy lên đồng chớ có ai gọi nước lũ lên đồng đâu. Nước lên không làm người ta khổ, vì người ta kiếm sống được, lên lớn thì có cực, độ 1 tháng, nước lên vừa thì làm ăn sung túc, nước nhỏ thì khổ vì không khai thác được sản vật từ nước mang đến như cá, tôm, phù sa... Nhưng nước “lũ” làm cho người ta khổ vì ám ảnh “lũ” là kinh hoàng và “lũ” thì cần được cứu trợ nên ngồi chờ. Thật mỉa mai, từ "lũ" ra đời thì dân đói, còn khi có "Triều cường" thì nhiều khu nhà dân Sài Gòn ngập và càng lúc càng ngập sâu, là sao vậy?! Nam Bộ, từ thời xưa, trên com dưới cá, nên con người tánh tình rộng rãi, bao dung, con cái không đi học, không làm cũng nuôi... dần dà thành nết. Từ ngày có nhà nước ta là có hô hào lo cho dân nghèo, cứu đói, cứu trợ, xóa nhà tre lá v.v... như tôi "cứu đói" ở Hòa Hảo - Phú Tân tháng 5.1975 là một thí dụ . Bệnh làm biếng có thêm cơ hội lây như bệnh dịch là từ đây; vì vậy, các chỉ tiêu về chất lượng sống ở Tây Nam bộ xếp hàng cuối bảng so với các vùng Tây Nguyên, Tây Bắc. Trong khi ở miền Trung trở ra Bắc, do không có những tiền đề ưu đãi của thiên nhiên, họ siêng học, siêng làm, chịu khó và dành dụm, nên con gái lấy chồng ngoại để "đổi đời" cũng ít hơn.

Nhờ tích lũy kinh nghiệm qua cả đời tôi sống ở đồng nước, đặc biệt là cập nhật số liệu, địa điểm của mùa nước 2001, nhất là những nơi bà con nông dân có những cách làm để có thu nhập trong những tháng "nông nhàn". Tháng 10.2002, sau khi đi thị sát 11 xã của 5 huyện, những nơi tôi chú ý về hoàn cảnh, điều kiện và cách tự lo làm ăn của bà con qua hai mùa nước về, tôi bắt tay viết đề án số 31. Nếu đề Ủy ban ban hành không có gì đáng bàn. Nhưng tôi đề là Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, hàm ý là Ban cán sự báo cáo Tỉnh ủy, Tỉnh ủy đồng ý thì Ủy ban ra kế hoạch thực hiện. Tôi làm đúng kịch bản gọi là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, nhưng trong hội nghị Tỉnh ủy, mặc dù được đồng tình, đồng chí thư kết luận Hội nghị là phải triển khai nhanh, nhưng không ra nghị quyết, không ra thông báo làm cơ sở “pháp lý” về mặt Đảng – lý Đảng. Đó là lỗi của Thường trực Tỉnh ủy. Song Ủy ban vẫn tổ chức triển khai, sau khi Bí thư Tỉnh ủy kết luận đồng ý tại Hội nghị Tỉnh ủy thường lệ cuối năm 2002. Khi triển khai được toàn dân hưởng ứng. Đề án chủ

trương phân loại hộ nghèo làm 3 loại: Loại A là người có lao động, chịu lao động, không rượu chè cờ bạc mới được giúp vốn. Nghèo do già cô đơn, người tàn tật không ai nuôi dưỡng thì Nhà nước nuôi. Số nghèo còn lại, anh em hỏi tôi, ghép thành loại B. Tôi nói không có loại B nào cả, do không siêng năng thì chờ họ tự chuyển biến theo loại A mới giải quyết, nếu có loại B thì sẽ có chính sách với họ và sẽ có vấn đề lấn cấn trong thực hiện. Tôi có thể kể một loạt tên người nghèo mà làm biếng nổi tiếng để xin cứu trợ, xin nhà tình thương.

Trước khi hội nghị triển khai, tôi chủ trì mời các doanh nghiệp Nhà nước vận động được 4 tỷ đồng, mua hơn 4.000 chiếc xuồng loại tốt, sử dụng được khoảng trên 3 năm và mua câu lưới cấp cho người nghèo loại A. Anh Lê Minh Hồng ở Phú Hòa huyện Thoại Sơn là một thanh niên mù hai mắt, được cấp một xuồng đi chở đất mướn, nghe báo cáo tôi cho cán bộ thi đua xuống kiểm tra và tặng bằng khen. Hôm tôi đến nhà thăm, thấy họ đói đời, tôi vui cũng bằng họ mừng được tôi tặng xuồng. Mục tiêu của đề án là biến mùa nông nhàn 4 tháng thành mùa sản xuất, sản xuất vụ 3 (không chỉ là làm lúa trong đê bao) tăng thu nhập (GDP) bằng 20-30% so với 2 vụ chính (8 tháng) hàng năm. Qua các năm 2002, 2003, 2004 Ủy ban và sở Nông nghiệp đều có tổ chức tổng kết, hiệu quả của đề án là rõ ràng, thiết thực và thuyết phục. Tròn một năm tôi nghỉ làm Chủ tịch tỉnh, báo An Giang số 2298 ngày 9/5/2005, theo phóng viên Dạ Thảo: Mùa nước nổi 2004, An giang sản xuất 80.000 ha lúa vụ 3 và các loại hình nuôi trồng khác đạt giá trị sản xuất (theo giá cố định 1994) tăng 45,8% so mùa nước 2002 và chiếm 22,18% so với 2 vụ chính là Đông - Xuân và Hè - Thu 2004. Giải quyết việc làm trong 4 tháng nông nhàn cho 700.000 lao động. Vậy mà lúc sắp hết làm Chủ tịch, có dư luận râm ran về Đề án 31 của Ban cán sự Đảng (do tôi soạn) là sai qui trình ra văn bản. Hỏi căn cứ vào qui định nào nói sai cũng không ai biết! Có lẽ, Đề án đã đi vào cuộc sống (vì nó phản ánh được cuộc sống), đặc biệt là đã đi vào lòng người. Báo, đài dòn dập đưa tin người dân hưởng ứng và hiệu quả thiết thực. Một vấn đề tồn tại hơn 20 năm mới được giải quyết. Cái thông lệ, cứ nước lên là cứu trợ không còn. Hết xin, hết cho và hết bố thí!

Tôi không ngờ, tại một cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng, có mặt các đồng chí Tỉnh ủy, đồng chí Bí thư Huyện ủy Phú Tân phát biểu: “Đề án 31 của Ban cán sự làm sao có tư cách chỉ đạo Huyện ủy thực hiện. Còn Ủy ban huyện lại không thuộc Ban cán sự Đảng Ủy ban tỉnh nên không chấp hành cũng không sao”. Đây là luận điệu "chọc gậy bánh xe" mà tôi từng thấy. Tôi hơi bị sốc: “Qui trình làm đề án Ban cán sự có trình lên Tỉnh ủy tại cuộc họp Tỉnh ủy thường lệ, Tỉnh ủy nhất trí là của Tỉnh ủy rồi còn gì. Tại sao kế hoạch của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về Đồng bằng sông Cửu Long mà rồi cả Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh phải nỗ lực thực hiện là sao?”. Sau đó, tại cuộc họp giao ban Thường trực Tỉnh ủy, phía Hội đồng nhân dân tỉnh lại nêu lại vấn đề này, cho rằng: “Sai trình tự ban hành văn bản”. Tôi không có dự cuộc họp này, nhưng nghe nói lại, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có nói: “Nó đã đi vào cuộc sống rồi, như QĐ 303 vậy, có theo qui trình nào đâu”. Tôi nghe vậy, nên cũng bỏ qua.



Đề án 31 đi vào và để lại trong cuộc sống những gì? Đến nay trải qua hơn 10 mùa nước nổi (2002 - 2014), thời gian có đủ độ lùi cần thiết để nhìn bức tranh tổng thể mà nội dung Đề án 31 đã phác thảo:

- Thành vụ sản xuất chánh thứ 3 trong năm. Trong khi Đề án chỉ qui hoạch lúa vụ 3 có khoảng 60 ngàn ha, nhưng năm 2004 đã đạt 80.000 ha, và 2012 đạt 160.000 ha? Cùng với lúa, các hình mô hình sản xuất đa canh, đa ngành khác rất quan trọng và đem lại lợi ích rõ rệt như trồng rau, màu và đặc biệt là nuôi cá, tôm, lươn...

Như một qui luật, cái gì mới ra đời rất khó, nhưng khi có mô hình và có hiệu quả thì xúm nhau bắt chước; còn lãnh đạo khi có trớn thì chỉ biết phi nước đại mà quên gò cương. Thấy có ăn, hàng năm diện tích lúa vụ 3 tăng vùn vụt. Lãnh đạo các cấp hả hê. Các nhà khoa học thì chê. Và tôi là tác giả Đề án 31 cũng ít nhất một lần lên tiếng phê phán về sự quá lố này trên mặt báo năm 2012. Cái gì cũng "vừa phải" thôi, cổ nhân dạy vậy. Nông dân ta đã từng ném cái vị đắng của "thành tích số một" về sản lượng lúa, sản lượng cá Tra dư thừa rồi.

- Về xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn có một bước đột phá bất buộc vì yêu cầu sống và sinh hoạt của dân bình thường, an toàn trong mùa nước, nên hệ thống cụm tuyến dân cư theo chương trình của Chính phủ và hệ thống đường nông thôn gắn với các đê bao, cống bưng trong vùng sản xuất vụ 3 được hoàn thiện dần. Không có bờ đất thì không có đường xe. Không có đường xe thì không có văn minh. Không nhất thiết có bờ là có sản xuất lúa vụ 3. Điều này rất quan trọng!

- Về văn hóa, các lễ hội được nâng cấp thành sinh hoạt truyền thống như lễ Vu Lan, Tết Trung Thu, Hội đua ghe và thả đèn trên sông nước... nhân lễ Quốc Khánh, lễ Chay tịnh Ramadan, lễ hội đua bò Bảy Núi, và các sinh hoạt văn hóa khác trên sông nước v.v...

Đề án 31 đã tạo ra được vụ sản xuất thứ 3 trong năm thành tập quán: Sản xuất mùa nước nổi. Làm tăng trưởng rõ rệt trong sản xuất và thu nhập của người dân quanh năm, không còn mùa "nông nhàn" 4 tháng nước lên. Riêng về văn hóa và tinh thần, thái độ "chờ lũ để xin" không còn; Châu Đốc có "Lễ hội truyền thống", nhân Quốc Khánh với các hoạt động thể thao vui chơi như đua ghe và thả đèn trên Ngã ba sông... nét văn hóa mới định hình thành truyền thống; huyện An Phú có ngày tái lập huyện kết hợp với "Lễ hội mùa nước nổi - Búng Bình Thiên"; huyện Tịnh Biên, Tri Tôn nâng cấp đua bò và được Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch công nhận đua bò Bảy Núi là "Lễ hội cấp quốc gia" v.v... Đề án đã tạo ra sự hài hòa trong mối quan hệ cộng đồng, giữa cộng đồng và thiên nhiên trong đa dạng sinh học.

## *Hai chiến lược*

Cuối năm 2003, nhận thấy các kế hoạch hàng năm, 5 năm là ngắn hạn, làm chưa đến đâu thì hết nhiệm kỳ. Tệ "Tân quan, tân chính sách" mà dư luận cho rằng "tư tưởng nhiệm kỳ" ngày càng rõ nét, tôi chủ động mời Giám đốc các sở, ngành chức năng hỏi ý kiến ban hành đề án về thị trường và xây dựng nông thôn thời kỳ hội nhập quốc tế có giá trị cho 3 - 4 nhiệm kỳ, với vài chục năm làm cơ sở cho tính liên tục và sự bền vững của chính sách; nông dân nắm bắt được chủ trương, thông thạo việc làm và yên tâm sản xuất. Các đồng chí đề nghị văn bản ban hành dưới hình thức Chiến lược và thời gian đến 2020 là vừa. Tôi nhất trí, báo cáo lại Thường trực Ủy ban và phân công 2 đồng chí 2 sở xây dựng theo đề cương tôi gợi ý.

Sau khi chỉnh sửa nhiều lần, đến tháng 3.2004 mới xong. Tôi gửi cho từng đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban lấy ý kiến bằng văn bản. Lúc này, đồng chí Hoàng Việt được bầu và đã qua làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. Không thấy ai có ý kiến gì, họp lại bộ phận biên tập rà lại lần cuối. Đang họp, tôi điện thoại cho đồng chí Hoàng Việt, hỏi Thường vụ có ai ý kiến gì không? Đồng chí trả lời: "Không thấy ai nói gì. Vậy cũng được rồi. Anh cho ban hành đi". Đồng chí Nguyễn Ngọc Em (Giám đốc Sở Thương mại – Du lịch) được phân công xây dựng chiến lược thị trường, nhưng đồng chí để cho chuyên viên viết, không nhấn mạnh ưu tiên, xuyên suốt là phát triển thị trường trong nước, xuất khẩu là quan trọng nhưng cũng có khi tùy từng thời điểm... nên tôi phải trực tiếp viết. Đồng chí đọc lại khen hay và còn nói đề nghị Ủy ban thưởng cho tác giả như một công trình nghiên cứu. Sau khi họp báo công bố và tổ chức hội nghị triển khai, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh sắp hết. Nhiều đồng chí tiếc rẻ: "Phải ra sớm vài năm, hay quá!". Hôm đồng chí Nguyễn Phú Trọng (Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng lý luận TW) phụ trách tổng kết 20 năm đổi mới, đến An Giang tìm hiểu tình hình, đồng chí Hoàng Việt có đưa hai chiến lược, đồng chí xem qua rồi phát biểu: "Tốt quá!". Sau khi tỉnh họp báo công bố hai chiến lược độ một tuần, mạng điện tử của Văn phòng Chính phủ cũng đưa lên toàn văn.

Vậy mà tại hội nghị Tỉnh ủy để chuẩn bị Đại hội Đảng, tập họp ý kiến các cơ quan tỉnh, huyện đóng góp cho dự thảo văn kiện của Tỉnh ủy, có nhắc lại: Đề án 31 và hai chiến lược là sai qui trình ra văn bản và vượt thẩm quyền Ủy ban. Có ý kiến nói thẳng, là "qua mặt Tỉnh ủy". Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy mời tôi hai lần, tôi không phát biểu, bởi tôi rất nóng tính, phát biểu sẽ không có lợi. Tôi có cảm tưởng: Mình đến ngày hưu sau Đại hội Đảng, nghĩa là "bát cháo đã bị húp hết". Sau đó, tôi xem lại các biên bản hội nghị Tỉnh ủy và viết tờ giải trình, hệ thống lại tất cả, gửi hết những người có mặt hôm ấy và cả cơ quan TW. Tất cả vào im lặng! Duy chỉ có Bí thư Phú Tân điện thoại xin lỗi tôi, có lẽ, do ai "dạy bảo". Tôi rất buồn! Hình như ở xứ Việt Nam này, ai nghĩ và làm được cái gì hay cho dân đều bị những người vô tích sự sợ bị (dư luận) sẽ chê họ là người vô tích sự (!) nên tìm cách làm cho "tập thể

hóa', ai cũng như ai; bởi vì tại sao mỗi khi mình làm việc đạt hiệu suất cao nhất, lại xảy ra chuyện ganh tị, thị phi: Hồi ở Phú Tân cũng có dư luận (từ chung quanh Tỉnh ủy) là qua mặt đồng chí Bí thư Huyện ủy mới, phủ nhận Bí thư Huyện ủy cũ”, bây giờ sắp hết nhiệm kỳ “Chủ tịch mì ăn liền” lại “qua mặt Tỉnh ủy”. Tấm Huân chương Lao động hạng nhất do Chủ tịch nước tặng khi kết thúc nhiệm kỳ cho “Chủ tịch mì ăn liền”, tôi lạng lẽ lấy về từ Phòng Thi đua của tỉnh chớ không ai tổ chức trao tặng. Thôi, hãy gạt qua cái chuyện thị phi của kẻ “ngồi lê đôi mách” để nhìn về tương lai. Lòng tôi lại rộn lên bao niềm vui và hoài bão!

Đề án 31 là một tổng kết mà cả cuộc đời ngụp lặn với sông nước ở đầu nguồn sông Cửu Long tôi đúc kết lại bằng kinh nghiệm của người nông dân, từ đó chọn lọc mô hình để nhân ra. Nhưng cái chính là đấu tranh với thái độ bi quan, tiêu cực của người đương thời mà cha ông ta không có, cũng như tặc nói theo và ăn theo “lũ”. Bởi như nhà thơ Lê Chí cảm hứng khi xem kết quả thực hiện Đề án 31 nói: “Lũ thì hung dữ; mà nước nổi thì hiền hòa”. Còn hai chiến lược là sự đúc kết kinh nghiệm suốt quá trình gần 15 năm tôi tham gia công tác quản lý nhà nước, khởi đầu từ ngành nông nghiệp ở buổi giao thời của cơ chế cũ, cơ chế mới, đến khi Đảng chủ trương hội nhập toàn cầu. Trong 2 chiến lược, vấn đề cốt tử đầu tiên và hơn cả chiến lược là “trí thức hóa nông dân”. Đảng có thể và đã dẫn dắt đội ngũ nông dân không biết chữ hoặc biết ít chữ làm Cách mạng lật đổ chế độ cũ thành công, nhưng điều chắc chắn là không thể lãnh đạo đội ngũ con người có trình độ chưa qua cấp I mà làm Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa, trước mắt là hội nhập kinh tế vào thế giới Tự bản mà lại thành công như chuyện “cổ tích” ở Hợp tác xã Quỳnh Lưu mà tôi đã kể. Đó là điều tôi trăn trở nhất. Trước và sau Đại hội Đảng, hai lần trao đổi với đồng chí Hoàng Việt (người dự kiến và sau Đại hội là Bí thư Tỉnh ủy), tôi vẫn nhắc lại Đề án 31 và 2 chiến lược mà vài mươi năm tới, nếu tỉnh ta thực hiện một cách tập trung và hiệu quả sẽ rút ngắn khoảng cách rất nhanh. Nhưng thực tế kể từ ngày ta gia nhập WTO, bằng chứng rõ ràng: Mỗi năm, ta mỗi tụt hậu so các nước ASEAN, như xe thò bị vượt tay lao xuống dốc không tìm lại nổi. Ngày gia nhập ASEAN, ta hạng 7/7, nay chắc ta hạng 7/10, và đến 2020 chắc gì ta hơn Myanmar? Đó là do sản xuất thiếu tổ chức; giáo dục không phục vụ sản xuất; giáo dục không ra trí thức; trí thức không ra của cải và trí thức không được trọng dụng hoặc dụng không được; đội hình hội nhập hàng ngang và thiếu nhạc trưởng trong khi pháp luật và chế tài luật pháp về kinh tế - xã hội như đóng “xà bần”, chỉ có “pháp trị” đối với “thông tin lè trái” và đối tượng “Diễn biến hòa bình” là rất nghiêm mà thôi v.v...

Tôi không mặc cảm bởi một số người đã kích tôi với dụng ý cá nhân. Từng có những người vừa rời vị trí còn nóng ghế, người khác vào thay chưa nóng đít đã bị người mới lui ra chê bai như cái đó là của ai không biết!?. Với tất cả sự chân thành, bằng Đề án 31 và 2 chiến lược được xây dựng, như một công trình khoa học và thực tiễn của “Hai Lúa”, tôi xem đây là trách nhiệm và là món quà của những năm tháng cuối, trước khi trở về đời sống thường dân, tôi dâng tặng cho nhân dân tỉnh nhà! Hôm kết thúc Đại hội Đảng bộ tỉnh, các đồng chí ở huyện Tân Châu có nói: Nông dân ở vùng kinh 7 xã muốn xuống thăm tôi, vì họ nhờ làm theo Đề án 31 mà thoát nghèo! Tôi rung rung sung sướng!

Và ngày 26/10/2005 tôi đã đến thăm họ. Ảnh: trên báo An Giang.



Những nơi nước ngập sâu là nơi hưởng ứng Đề án 31 nhiệt thành nhất, kể cả các sinh hoạt “Văn hóa mùa nước nổi” như ở Tân Châu, An Phú, Châu Đốc...

## ***Dấu ấn An Giang***

Hồi làm Trưởng ban chỉ đạo khai thác Tứ giác Long Xuyên, trân trọng thành quả khai hoang, phục hóa, phát triển sản xuất lúa gạo của nông dân An Giang, tôi có phát biểu với Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hôn là nên tạc văn bia kể lại thành tích ấy để ghi nhớ. Bia có thể đặt tại xã Vọng Đông hay tại Thị trấn Núi Sập là Trung tâm Tứ giác của tỉnh An Giang, nhưng xảy ra chuyện Bí thư Thoại sơn lúc ấy có vấn đề lẩn tránh với tôi mà cho tới giờ này tôi không hiểu lý do, nên thôi. Nói An Giang đi đầu trong đổi mới chánh sách quản lý kinh tế đồng thời phải nói đến thành công của "Chương trình khai thác Tứ giác Long Xuyên". Đó là nét đậm thành tích sau đổi mới.

Trong sản xuất, An Giang giải quyết khâu then chốt là "dùng thủy lợi rửa phèn" và cũng đồng thời đưa nước lên vùng cao sản xuất, ngăn "Sa mạc hóa Bảy Núi"; thực hiện chánh sách "dụ dân" khai hoang phục hóa; khôi phục rừng bằng chánh sách giao đất trồng, đòi trợ cho dân. Nhà nước giao quyền làm chủ đất đai (sử dụng) và quyền sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Chủ trương "Dẫn thủy nhập điền" và "Giao quyền cho dân" đó là yếu tố khoa học và nhân văn của Đảng bộ An Giang thời bấy giờ, làm đà cho mọi phát triển sau này.

Nhân lúc con cá Tra thay con cá Ba Sa chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu, con cá Ba Sa mai một và có nguy cơ diệt chủng. Kim ngạch xuất khẩu cá Tra lên cả tỷ USD, nên tôi nảy ra ý tưởng làm tượng đài Bông Lúa và con cá Ba Sa để tôn vinh nông dân An Giang và ghi lại sự hiện hữu của một giống loài thủy sản quý hiếm là con cá Ba Sa mà thiên nhiên ban tặng. Đồng thời, tôi cũng muốn tôn vinh bậc tiền bối mở cõi (Thoại Ngọc Hầu) và hình ảnh "Anh bộ đội An Giang" trong cao trào Đồng khởi những năm 1960. Tôi tham khảo được anh Út Vũ đồng tình. Anh còn nói: "Thấy gì làm được cứ làm, sợ và chờ hoài không làm gì được hết". Dù biết rằng dân mình chưa quen với "Văn hóa tượng đài" và nếu có làm thì cả nước ở đâu cũng là "Anh hùng liệt sĩ" hoặc "Công-Nông-Binh" hay "Nông-Thanh-Phụ-Trí" quen rồi, nhưng tôi mạnh dạn báo cáo đề xuất với Thường vụ Tỉnh ủy rồi huy động lực lượng sáng tác 4 tượng đài và một biểu trưng (lôgô) của tỉnh rồi thông qua lãnh đạo và lấy ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tượng Thoại Ngọc Hầu giao cho anh em tự sáng tác. Tượng Con cá Ba sa, Bông Lúa, Anh bộ đội An Giang và biểu trưng của tỉnh thì tôi gợi ý cho Trần Thanh Phong điêu khắc, Dương Đình Chiến họa sĩ và các anh em bên Hội Văn Nghệ để tổ chức hội thi, vẽ kiểu trước để thông qua lãnh đạo, kê cả nơi đặt tượng.



*Tượng “Anh Bộ đội An Giang” – Tên bài thơ của Nghiêm Thành Kính và mô phỏng theo ảnh chiến trường do anh Lâm Thành Mỹ chụp “Người chiến sĩ thổi kèn” xung trận nơi xảy ra chiến sự năm xưa.*

Bông Lúa thì có cái khó: Trước giải phóng ở Long Xuyên đã có rồi, do Nguyễn Tấn Đồi (quê ở huyện Châu Thành-An Giang, chủ Ngân hàng Thương Tín) đặt giữa Công trường Trưng Vương; nhưng do thông tin “trời ơi”, đồn rằng của Nguyễn Văn Thiệu làm, nên khi Giải phóng, ông Chín Hoài (Chánh văn phòng Quân quản tỉnh Long Châu Hà) chấp hành lệnh ai không biết đem càn củ đến bóc



giờ đi. Tôi vào tận kho của Sở Giao thông, thấy còn sót lại vài "bông" rất đẹp, nhìn kỹ, thấy họ làm bằng thau của vỏ đạn đại bác gò hàn lại, tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ. Tấm ảnh chụp lại trước khi "Bông lúa" bị quật đổ còn đây, nếu làm y lại cũng bị "tự ái", đành cho anh em sáng tác, dù biết không bằng như cái ta đã thấy, nhưng đặt ở vị trí có khác cũng đỡ bị "quê". Vậy mà, khi dựng lên, tượng Bông Lúa được tượng 4 cô gái tiêu biểu cho Việt, Khơ-me, Chăm, Hoa nâng lên bị "các bà" phản ứng kịch liệt về tư thế ngồi "chèn bẹt" của 4 "nàng", đành phải dẹp bỏ thay vào là "bánh xe tiến hóa công nông" vòng quanh Bảy Núi như hiện nay tại vòng xoay trước cửa Ủy Ban tỉnh! Còn về con cá Ba Sa làm bằng chất liệu inox đặt tại Châu Đốc là quê hương nghề nuôi cá bè phải rồi. Vậy mà, khi dựng lên không khỏi bị anh em mình trề nhúng trước mặt tôi, khổ thật! Còn tượng anh bộ đội thổi kèn là do tôi nhớ tấm ảnh do anh Bảy Mý (Lâm Thành Mỹ) chụp trong trận Dốc Bà Đắc (mà khi rửa phim và in ảnh, tôi có xem nên tôi "khắc họa" từ đó), nhưng có điều không nhớ anh Tư Dẻo (ông Mười Kèn mà tôi quen) hay là người nào trong ảnh cầm kèn thúc quân. Tôi thận trọng gặp anh Tư Dẻo hỏi, anh nói ngay: "Thằng Phong, chung tổ kèn với tao". Tìm hiểu thì biết Phong là liệt sĩ quê ở Thới Sơn. May mà tôi thận trọng, chớ không thì dựng tượng lên rồi sẽ không biết ai là "người trong mộng", rồi sẽ giành và cãi nhau bất tận. Tượng Thoại Ngọc Hầu cũng thông qua và lấy ý kiến một lượt với các biểu tượng vừa kể, nhưng do mặt bằng đặt ở Châu Đốc chưa giải tỏa, chưa san lấp kịp nên để sau. Dù sao, khắc họa được những hình ảnh có tính biểu trưng cho thành tích, công lao của quân và dân An Giang một thời, tôi vô cùng hạnh phúc và nhiều người cũng đồng chia sẻ với tôi. Nhất là tượng cá Ba Sa; có anh nói với tôi, cả nước chưa thấy ở đâu có tượng con vật. Còn nhà thơ Lê Chí làm thơ khen: "Cá Ba Sa làm cá Nheo (Mỹ) hoảng hốt/ Cá Ba Sa dựng tượng xem chơi".



Nhớ An Giang là nhớ đến Thất Sơn - Bảy Núi oai hùng, là quê hương "Làng bè" cá Ba Sa và Cá Tra, là nơi đi đầu về năng suất và sản lượng lúa gạo của thời kỳ

1975 – 2005, là nơi đi đầu trong rất ít tỉnh ở miền Nam "phá rào" xây cơ chế mới. Đó là thông qua Quyết định 303 và Chỉ thị số 49 của Tỉnh ủy dưới danh nghĩa "tăng cường lãnh đạo, củng cố kinh tế tập thể" nhưng thực chất là "trả lại" cho nông dân đất đai và máy móc mà các Hợp tác xã, Tập đoàn sản xuất, Tập đoàn máy nông nghiệp "lấy không" của nông dân. Nguyên tắc "lãnh đạo" và "củng cố" phải trên cơ sở tự giác, tự nguyện và sòng phẳng... nếu không, phải để cho nông dân tự quyết. Đó là cái "mánh" của người Nam bộ rất lạnh tính, vì không dám "bẻ nạng chống trời". Từ đó, giải phóng sức sản xuất cho nông dân mà không bị bắt tội chống lại Trung ương. Từ đổi mới cơ chế, chánh sách trong lãnh đạo nông nghiệp của Tỉnh ủy, một loạt chương trình và hoạt động khoa học, công nghệ, quản lý chuyên ngành nông nghiệp ra đời mang lại hiệu quả thiết thực như: Thay chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật bằng "Chương trình Khuyến Nông", từ khuyến nông hình thành "Phong trào Nông dân Sản xuất giỏi", 1989, đến "Xây dựng Nông thôn mới", 6.1992, thực chất là cụ thể hóa Chánh sách Tam nông của Tỉnh ủy bằng Ba Chương trình khoa học và quản lý của ngành nông nghiệp, gọi tắt là Ba hóa: Hiện đại hóa nông nghiệp, Hợp tác hóa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Trí thức hóa nông dân...

"**Phút 89**" của tôi, tuy thời gian có ý nghĩa chỉ hơn 2 năm, nhưng tôi cũng không phụ lòng các anh tiền nhiệm khi lui ra đã tiến cử tôi ngoài "qui hoạch" như là một ngoại lệ, để tôi tiếp tục cống hiến từ "Chương trình Ba hóa" mở rộng nội hàm thành "Chương trình Liên kết Bốn nhà"; từ chương trình "Khuyến nông" thành "Chương trình 5 khuyến" - gọi tắt "5 K"; "Đề án 31 (Sản xuất và Văn hóa mùa nước nổi)" khắc phục tâm lý bi quan, ỷ lại và tư thế "xin cho" cũng như ấn tượng hung hăng của "lũ" xuất hiện sau 1975, để trả lại cho "Mùa nước nổi" cái tự nhiên vốn có mà như nhà thơ Lê Chí phụ họa: "Nước lũ thì hung hăng còn nước nổi hiền hòa"; "Hai chiến lược: Phát triển thị trường và Xây dựng nông thôn An Giang". Dấu ấn An Giang còn được khắc họa (biểu trưng) hình tượng con người và sông núi An Giang qua "Lô-gô" của tỉnh, hình ảnh "Anh Bộ đội An Giang - Đốc Bà Đắc" và hình ảnh người nông dân An Giang qua "Con cá Ba sa - Châu Đốc" và "Bông lúa - Long Xuyên"... Đó là tấm lòng, là sự biết ơn của tôi đối với mọi người, trước hết là bà con nông dân, những người làm nên chiến thắng trong kháng chiến, làm ra con cá, hạt lúa và cả nụ cười cho mình trong thời bình. Và qua đó, phần nào gợi nhớ, giúp hình dung về câu chuyện mở cõi trên đồng nước phương Nam của tiền nhân mà lòng ta nặng trĩu công ơn, chứa chan hạnh phúc! Tôi khắc họa hay nhớ lại trong hồi ký này là nói về họ chứ không phải kể công hay muốn lưu danh cá nhân. Nếu có chỗ nào gọn lên ý ấy, mong người đọc thông cảm cho nhược điểm của hồi ký mà tôi không thoát ra được là lấy cái "tôi" để nói cái "ta" mà tôi lại rất vụng dưng chữ. Vì vậy, tôi chưa có ý định xuất bản Hồi ký này trong tương lai gần, mà cái chính là dành cho con cháu tôi, sau này.

Nông nghiệp An Giang một thời huy hoàng ở Đồng bằng sông Cửu long và vang ra cả nước là công của cả tỉnh, nhưng đứng đầu chỉ có một người dám thay đổi cơ chế và chánh sách để mở đường. Đó là Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hơn! Năm tháng trôi qua, dấu ấn ấy sẽ mờ tỏ là vấn đề của các thế hệ tiếp nối. Thế hệ

chúng tôi đã giải xong nửa phương trình: Hòa bình - Độc lập và... hết đói. Còn Tự do - Hạnh phúc và ... thoát nghèo, là do thế hệ tiếp theo.



## *"Hai hiệp phụ"*

Trên con đường mà tôi đã qua cũng như bao người khác cùng đi, thất bại và thành công, vinh quang và cay đắng... ít nhiều đều có nếm trải. Với tôi, hình như ngang trái cũng "được mùa" như những thành công gặt hái được, từ khi "vào cuộc" cho đến hết "hai hiệp phụ", nhưng "hai hiệp phụ" ở ngoài sân với một mình suy nghĩ!

Hai hiệp phụ: Đó là 20 tháng cuối nhiệm kỳ Tỉnh ủy khóa VII (tức là từ tháng 4.2004 đến 12.2005) mà tôi giữ chức "Phó Bí thư Tỉnh ủy của Bộ Chánh trị để chỉ lo Đại hội Đảng tỉnh khóa VIII". Nếu thời gian ấy là trong "Phút 89", nối tiếp liền mạch 2001 – 2005, là thời điểm công việc đang có trón và tuổi của tầm lãnh đạo ở địa phương như tôi đang rất sung mãn và rất trải nghiệm thì tôi sẽ làm được bao nhiêu là việc cho dân cho Đảng, đó là chưa kể 24 tháng làm Chủ tịch HĐ ND (1999 – 2001) tôi bị "ngắt mạch" công tác từ Thường trực UB tỉnh gây biết bao ngỡ ngàng cho tôi và cho cấp dưới; nếu so với hai năm đầu sau khi về hưu đi nuôi cá Tra mà tôi đã đem về bao nhiêu tỷ tiền lãi cho tôi như đã có, vậy mà tôi không mơ sẽ nghỉ sớm để làm giàu cho mình. Với tôi, làm giàu cho bản thân, cái đó tuy khó mà dễ. Làm giàu cho dân cho nước mới khó. Đó là dấu chấm lặng cuối đường và cuối đời Cách mạng của tôi. Buồn vì đang làm được nhiều việc nhất mà không được làm, để trở thành người ngồi nhìn!

Trong thời gian "quá độ" về tổ chức, Bí thư đi, Bí thư mới và Chủ tịch mới tôi thấy mình như không có việc để làm, ngày 20.7.1998, tôi quyết định dẫn đoàn chuyên gia, cán bộ An Giang, Viện Thủy sản, Đại học Cần Thơ và hai chuyên gia người Pháp là Philippe Cacot và Mare Campest đi Lào hai tuần lễ, nghiên cứu dinh dưỡng cho cá Ba Sa để có trứng thuần thực. Sau đó, tôi lại sang làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, đến tháng 2.2001, đang chuẩn bị trở lại Ủy Ban tỉnh làm "Chủ tịch mì ăn liền", tình cờ tôi nhận được gói quà một người không có địa chỉ gởi cho. Đó là hơn một ký lúa có nhuộm thuốc bảo quản giống, nghĩ là giống quý nên người quen mới gởi cho mình. Tôi lật đật gọi điện thoại cho anh em Trung tâm giống Bình Đức (Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang) bảo đem về nhân giống. Sau đó, tôi hỏi thăm, anh em nói: Nó lên được vài ba cây ồm yếu, anh em đang trồng trong lu để trong nhà lưới 3.2001 và ra ruộng 1.2002. Chuyện vậy rồi cũng không còn để tâm. Đông - Xuân 2004, kết thúc nhiệm kỳ Chủ tịch, tỉnh đang chuẩn bị bầu Hội đồng nhân dân khóa mới, tôi tranh thủ vào Trại giống Tà Đảnh mà tôi chủ trương xây dựng nhân đang chỉ đạo khai hoang vùng này (1991) mà tôi bị dư luận đồn rằng "Đất của Bảy Nhị nên Bảy Nhị làm đường Kinh 12 Đông để vào". Các anh em: Nguyễn Thuần Khiết, Võ Ngọc Triêm, Phước, Hòa - niễng... dẫn tôi ra xem các

giống lúa Trại đang nhân và sẵn giới thiệu với tôi cái máy cắt cỏ "cải tiến" cắt lúa. Tôi mang máy và tự cắt như "nghiem thu". Nhìn những bảng ghi tên giống lúa, tôi thấy có cái tên hơi lạ "BN1". Tôi hỏi, anh em cười, và đùn đẩy nhau một hồi rồi Khiết và Triêm mới nói: "Bảy Nhị! Đó là giống mà năm ngoái anh đưa, không biết tên gì, ghi đại tên anh". Tôi mừng quá và cũng hơi ngại nên nói: "Bảy Núi!, nên đăng ký thương hiệu gạo của Công Ty là BN và các giống của Công ty bắt đầu từ BN1 rồi đến BN2, BN3 v.v...". Anh em cho hay là gạo ngon cơm lắm, thu hoạch đợt này gởi anh thử. Đúng là ngon cơm và thơm, thơm từ mạ và cả gốc rạ! Sau này, anh em cho tôi biết, đến 2014 này, duy nhất chỉ có BN1 mới có hoạt chất Gaba trong mầm gạo để sản xuất gạo Vibigaba dùng cho người bệnh tiểu đường, cao huyết áp... và Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang là đơn vị đầu tiên ở Việt Nam sản xuất thành công loại gạo này (theo VOV1 – 29.10.2013). Hiện nay, trên thị trường (hẹp) giá 70.000 đồng ký mà không có đủ để bán, còn gạo trắng 25.000 đồng ký nhưng bán để chào hàng chớ chưa có cho người mua thường xuyên.

Hình như con người có số phận. Số phận tôi là "Hai Lúa"! Cho nên, Lúa và Cá gắn bó suốt cuộc đời tôi, ngay cả những tháng ngày buồn tẻ nhất, cuối "Con đường vinh quang", mà nó vẫn hiện lên bên tôi để thành kỷ niệm và còn hơn kỷ niệm là cái nghiệp truyền đời mà nhờ nó, tôi, từ đứa trẻ đói cơm, rách áo ngày nào, sau khi về hưu, nhờ trồng lúa, nuôi cá Tra mà trở thành nông dân giàu có, tuy không bằng ai nhưng thừa sanh tiền ba má tôi chưa từng dám mơ. Những đóng góp của cá nhân tôi cho sự nghiệp cây lúa con cá suốt gần 30 năm qua xin tặng cho bà con nông dân quê hương An Giang – Châu Đốc. Xin thành kính báo cùng Ba Má và Tiên Tổ!

## ***Nghĩ... và suy nghĩ!***

Từ “Một mình suy nghĩ một mình đi” qua 45 năm tuổi tròn sáu chục. Nghĩ, về nhà một mình suy nghĩ: Sự vật nào cũng hai hoặc nhiều mặt, trong khi hồi tưởng lại những việc làm, những thành công và niềm vui, cũng cần nhắc lại không nhiều, cũng vài ba nỗi buồn riêng tư trên đường công vụ.

Nhà khoa học và nhà Cách mạng không tin vào định mệnh. Nhưng nếu ai bị những điều oan trái lặp đi, lặp lại thì mỗi lần như vậy mà phải bó tay thì hay nghĩ tới điều may rủi như là số phận. Nó cũng rất tự nhiên như nơi có kim loại dưới lòng đất thì hay tụ sấm sét. Điển hình với tôi, chuyện chúng tôi chọn có thai theo ý muốn. Phải mất ba năm vất vả chọn thời điểm rụng trứng và khi có thai thì gìn giữ không để phải uống bất cứ một viên thuốc nào, khám định kỳ đầy đủ, đến chuyển dạ tôi đưa đến nhà bảo sanh đúng lúc. Vậy mà bạn bè vợ tôi, vì tình cảm và cũng là người làm trong khoa sản bệnh viện lớn nhất tỉnh, giành với tôi để đưa đi sanh. Tôi cẩn thận, âm thầm tự đi tìm thuốc mê và chỉ may đề phòng phải mổ. Lúc đó, thứ này là quý hiếm. Bạn bè tôi là bác sĩ giỏi trong kháng chiến về lo giúp tôi việc ấy và họ túc



trực quan tâm. Vậy mà tay Trưởng Khoa Sản chủ quan, quá tự tin để cho đến vỡ dạ con và phải cắt bỏ dạ con. Thấy cho thuốc giục rồi mà lâu sanh, tôi thường liên lạc hỏi tim thai, anh ta trả lời tôi như không có gì xảy ra. Sau đó, vợ tôi sống lại mới kể: Các cô y sĩ báo là không nghe được tim thai!? Vì vậy, con trai tôi bị ngột cả nửa giờ mới thở được. Sau đó hơn một tháng, nó bị xuất hiện động kinh thể Woét ác tính. Vậy mà họ tung tin chạy tội, rằng: Con tôi bị "bệnh bẩm sinh". Ác thật! Khi con tôi lên bệnh, tôi lang thang khắp các nhà thương trong tỉnh và nhất là Sài Gòn, một ngày đêm tôi hút hết 3 gói thuốc An Giang và đọc gần như thuốc cuốn sản khoa và cuốn nói về động kinh của Trần Đình Xiêm! Tôi chạy lo thầy chuyên khoa nổi tiếng thế giới từ Nga qua Pháp, Mỹ... cho đến Đông y, thầy bói... "Đau chân hả miệng", ai chỉ gì tôi làm theo nấy để lo trị chứng động kinh, bại não cho con. Tôi xem lại lý lịch tay bác sĩ, xem có vấn đề gì không; té ra, anh ta tốt nghiệp Khoa niệu mà bố trí làm Trưởng Khoa Sản thì... đúng là "trời trả quả" cho người làm cán bộ Tổ chức như tôi, tuy tôi không trực tiếp việc này, nhưng cơ chế nó vậy đó, lãnh đạo muốn là được, hoặc ai vào cấp Ủy rồi thì... chức gì, nghề gì trong phạm vi cấp Ủy ấy đều làm được hết! Nhưng sao việc tôi làm Bệnh viện Phú Tân cứu dân mà không chăm chước bớt cho "quả đắng" là không công bằng! Cảnh khổ của tôi, từ dân thường đến cán bộ, kể cả Ban quản trị Miếu Bà Chúa xứ Núi Sam, ai cũng động lòng thương. Sau khi vợ tôi nuôi một năm đầu rồi bị khủng hoảng tinh thần; chị ba tôi nuôi cháu hai năm tiếp theo; tôi hoàn toàn bế tắc; cuối cùng được an ủi, nhờ vợ chồng bác sĩ Nguyễn Hồng Phong thương tình trị bệnh, chăm sóc và nuôi thành con tôi đến 10 tuổi, (tức nuôi 7 năm), cháu qua đời khi tròn 10 tuổi, 10 năm sống với cái thế giới đau khổ này! Trong bài thơ khóc con, tôi có tí tê: "Mười năm, con cũng một kiếp người/ Dù bệnh nên không nói nên lời/ Nhưng quanh con lắm lời nhân thế/ Để ba mẹ hiểu được con người...". Trong thư tuyệt mệnh của vợ tôi gửi cho con gái tôi (Minh Tú) mà tôi phát hiện được và ngăn chặn, có đoạn: "Sống như vậy, phải thọ ơn nhiều người quá làm sao trả nổi!". Đúng là ơn phải trả! Sau khi con trai tôi qua đời, tôi nhờ em tôi thay mặt lên tạ ơn đáng Từ bi về khoản tiền cứu khổ mà Ban quý tế của Bà trao tận nhà tôi. Và những bạn bè, anh em, đồng bào khác đã quan tâm đến vợ chồng và con tôi. Tôi đều ghi nhớ và đền đáp!

Con gái tôi cũng bị lây cảnh nhà mà không được tôi quan tâm chăm sóc học hành như con người ta. Tôi tuy biết phải vị tha mới hóa giải oán hận, nhưng với nền giáo dục "phổ thông trên trời" và triết lý sống "thực dụng dưới chuẩn" hiển hiện, tôi nhấn mạnh nỗi đau này, vì hàng ngày trên mặt báo nó như "quỷ hiện hình", làm tan nát hạnh phúc biết bao gia đình, tệ hơn cả thời trước Giải phóng. Những câu chuyện động trời về ngành y, về giáo dục, về thân phận con người bị vùi dập đôi khi tệ bạc hơn thời xưa, nếu lấy nỗi buồn riêng tôi để so có thấm vào đâu với thực tại. Tôi nói để người có trách nhiệm xã hội biết mà lo cho thiết thực hơn. Đôi khi, tôi tự thấy sự hy sinh cả một lớp người gần như hoài công! Xã hội giờ sao ác quá! Đừng thấy sự thay đổi về bề nổi vật chất ghi nhận được như các phần trên đây rồi tự so sánh với ta và "tự sướng" mà quên mất cái giá phải trả về văn hóa và tinh thần của một xã hội đang cạnh tranh, hội nhập. Trong một bài thơ tâm sự, tôi có câu: "Tôi sợ một ngày không xa lắm/ Lật đất cày lên lượm Quốc hồn".

Những dấu lặng buồn đời tôi bắt đầu xuất hiện dần, từ khi tôi có địa vị xã hội nhất định sau ngày Giải phóng. Càng ở địa vị cao hơn và càng làm nổi vai hơn, nó xuất hiện càng nhiều cung bậc, đậm nhạt khác nhau, như bản nhạc có "nốt thăng" thì có "nốt lặng" vậy. Nói theo dân gian, "cây cao sét đánh". Khởi đầu từ câu chuyện "Vụ ông Ba Dừa", khi tôi đi học ở Hà nội; "Vụ làm Bệnh viện Hòa Hảo" khi tôi làm Phó Bí thư Thường trực, kiêm phụ trách Ủy ban huyện mà tôi sớm nhận ra rồi lặng lẽ xin về tỉnh, không màng tới qui hoạch chức Bí thư Huyện ủy đang đến.

Thời gian tôi toàn quyền với ngành Nông nghiệp tỉnh nhà mà Tỉnh ủy trao cho làm được nhiều việc, được nông dân và dư luận đồng tình, các nhà khoa học ủng hộ, Trung ương và các tỉnh trong nước quan tâm mà điển hình là câu Thủ tướng Phan Văn Khải nói khi đến thăm tỉnh, sau Tết 2002: "An Giang có những sáng tạo để cả nước làm giàu". Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hôn là người hiểu và trao cho tôi toàn quyền ấy chắc chắn sẽ quan tâm cất nhắc tôi cao hơn để thực thi những chủ trương sáng tạo của ông, nhưng tại họa là từ việc đấu đá nội bộ của anh tôi (Phó Bí thư tỉnh ủy) với một số cá nhân trong Thường vụ, rồi nhân cơ hội đó người ta vu oan giá họa cho cả gia đình tôi: Tư Đào sẽ làm Bí thư, Bảy Nhị làm Chủ tịch, Út Phượng làm Trưởng ban Dân vận - Chủ tịch Mặt Trận, Hùng Chiến - Giám đốc Công an tỉnh, ...v.v... Người ta nghĩ: Tôi "nổi" trong kinh tế, đang làm Phó thì ham làm Chủ tịch, cũng là lẽ thường thôi! Nhưng cái may, Bí thư đề chậm bước tôi một khóa (5 năm) không vào Thường vụ, nhưng trở trêu là người vào trước tôi lại "không nhận chức", thành ra trượt he hết! Còn tôi rủi vậy, nhưng may là được yên vị trí công tác. Nhờ vậy mà tôi mới có chuyện kể ở phần trước (đề lo cho nông nghiệp - nông dân - nông thôn, liên tục suốt 15 năm trên cương vị thích hợp nhất) trong hồi ký này. Song, bị "trù" thì... uy tín cũng bị "dập", tại quê hương mà tôi bị mất phiếu tại Đại hội tỉnh tháng 3 năm 1983 và sau này một số huyện, thì có Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư, nơi nào, kể cả ngành tỉnh xem thường tôi thì tôi té nhị không đến làm việc và tất nhiên không đề xuất giúp gì cho họ. Không ai ép tôi được. Bạn bè, đồng chí không ai dám đến nhà. Anh Bảy Cường ở Phú Tân cũng là chỗ thân tình, cũng không dám ghé; nếu có, thì nói nhỏ nhỏ lào khào vào lỗ tai tôi, rồi đi. Bọn cơ hội thừa cơ lên mặt. Vậy mà nó cũng sống dai và leo lên cao bộn. Tôi có cách phản ứng dễ chịu: Họ không muốn mình làm gì thì mình "lịch sự tránh ra" như Nhà văn Trang Thế Hy nói về ông lúc cuối đời: "Đi chỗ khác chơi!".

Thời gian trở lại làm Chủ tịch Ủy ban, tôi được báo cáo là Liên doanh Latina (Đài Loan) không thực hiện đúng giấy phép đầu tư, nghĩa là không chế biến đá xuất khẩu mà toàn xuất thô. Đồng chí Lâm Minh Chiêu (Giám đốc Sở Công nghiệp) nói với tôi rằng: "Theo thông tin biết được, chỉ có Ấn độ và An giang có đá Con Tâm". Vậy là quý lắm! Đã xuất thô mà còn lỗ lỗ triền miên. Tôi xem hồ sơ thấy đúng như vậy và đề nghị thu hồi giấy phép. Vậy là dậy lên một làn sóng chống lại tôi. Nhân danh Bí thư Ban cán sự Đảng và Chủ tịch Ủy ban Tỉnh, tôi liên tục gửi thư, kiến nghị lên 6 Bộ, kể cả Bộ quốc phòng và Bộ Công an vì có liên quan đến An ninh, quốc phòng. Vậy mà lặng êm, chỉ có Bộ trưởng Võ Hồng Phúc có thư tay gửi riêng cho Bí thư Tỉnh ủy và tôi nói rằng nếu ta làm căng sẽ ảnh hưởng cho các doanh nghiệp của Đài Loan đầu tư vào Việt Nam; ta lỗ (dại) rồi, chờ hết hạn rút phép. Báo

Đầu Tư của Bộ Kế hoạch còn đăng bài chửi tôi hồi làm Phó Chủ tịch ký đề nghị cho rồi nay làm khó. Còn cán bộ ở tỉnh có đi tham quan Đài Loan do Latina tài trợ nói tôi gửi con gái tôi vào Latina không được, nên làm khó. Chị Chín Hồng ở Ban Tổ chức TW nghe vậy, cười bĩu môi: "Bây Nhị chắc hết chỗ gửi rồi!?". Vậy là họ tiếp tục xuất đá thô và tiếp tục không lời lẽ gì cả, cho đến 2013, tức hơn 10 năm sau mới thôi, vậy mà có một công ty danh giá ở miền Bắc thuộc ngành danh giá mà tôi tin và tôi dựa... lại xin được tiếp tục khai thác! Đúng là "Bô - xít An Giang". Tôi từng đặt trọn niềm tin vào sức mạnh chuyên chính và sức mạnh của hệ thống chính trị, qua vụ này tôi càng ngao ngán cho sự tha hóa của nó! Mất tin và "mất lửa!". Nhưng nỗi buồn Latina gần hết nhiệm kỳ mới ngã ngũ như vậy, nhờ đó mà thời gian của "Phút 89" tôi dồn được toàn lực cho nhiệm vụ công tác mà tôi cho rằng khi nó qua rồi tôi không còn cơ hội được phục vụ cho dân được nữa. Mười năm sau khi tôi nghỉ hưu, tượng Thoại Ngọc Hầu vẫn chưa được làm, tượng bán thân (phù điêu) Võ Văn Kiệt tại đầu kênh mang tên ông gấp gấp dựng lên trên mặt bằng mà tôi san lấp để chuẩn bị khi con kênh vừa đào xong trông thật là một trời một vực so với tượng Mạc Cửu ở Hà Tiên! Sự bất cập này, ngay từ khi xây dựng công trình mà tôi có tham gia theo yêu cầu để viết văn bia, vậy mà khi khắc văn bia, tôi yêu cầu đổi chỗ hai chữ Vĩnh Tế ở giữa Võ Văn Kiệt và Thoại Hà (kinh Võ Văn Kiệt nói vào Vĩnh Tế - Thoại Hà) mà không được, nên hôm khánh thành mời tôi không dự!

Tôi không hiểu sao, khi tôi qua làm Chủ tịch thì bao nhiêu là rắc rối: Việc khó khăn của phong trào, của công việc ngập đầu như đã kể, vậy mà tin đồn nói xấu về tôi được tung ra không dứt, thậm chí rất lộ bịch. Ngoài những việc nói trên, không hiểu sao, hôm nhà hàng Hai Lúa mới xây dựng thì... đồn là của tôi. Họ đồn đội đội về Tịnh Biên quê tôi, tôi có văn bản yêu cầu Chủ tịch thành phố Long Xuyên rà soát và ngăn chặn, nhưng vẫn râm ran cho đến ngày tôi về hưu và cho đến 10 năm sau nhà hàng ấy giải thể. Theo luật, nếu tôi có làm dưới danh nghĩa gia đình cũng không ai cấm, khỏi người làm vậy và còn làm trắng trợn hơn, nhưng vấn đề ở đây là cái không thành có là sao!? Còn chuyện hai cây cầu Tôn Đức Thắng ở Long Xuyên và Cồn Tiên ở Châu Đốc; chủ trương làm cầu do Công ty Phà làm chủ đầu tư, Ủy ban tỉnh duyệt thiết kế và tạo vốn cho Công ty vay làm thu phí. Tôi giao việc này cho Nguyễn Hoàng Việt (Phó Chủ tịch Thường trực). Vậy mà, khi Hoàng Việt được bầu Phó Bí thư Tỉnh ủy, tôi sắp nghỉ hưu; một hôm, Việt điện thoại cho tôi, nói: "Tôi với anh Sáu Hội đi coi cầu Tôn Đức Thắng, sao cầu nhỏ quá, anh Bảy ơi!". Tôi trả lời như quán tính: "Thì xem ai duyệt thiết kế", chớ tôi cũng không nhớ ai. Tôi kêu cán bộ xây dựng cơ bản lấy hồ sơ hai cây cầu cho tôi xem, y như rằng, đều do Hoàng Việt ký duyệt thiết kế. Trong thiết kế cầu Tôn Đức Thắng có 2 phương án: Khổ cầu 6 m hoặc 7 m; chỗ hai con số đều có tô màu vàng sáng để chú ý, và Hoàng Việt duyệt 6 mét (!). Cầu Cồn Tiên cũng vậy, 7 mét hoặc 9 mét, và cũng tô vàng hai con số ấy để người duyệt chú ý, cũng được duyệt là 7 mét (!). Tôi cho ngừng thi công cầu Cồn Tiên vì chỉ mới làm trụ, còn có thể chỉnh lại 9 mét. Cầu Tôn Đức Thắng làm xong rồi, tôi cho rước thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Ngọc Mẫn và Viện Thiết kế của Bộ xuống cứu bồ. Họ xem qua rồi đề xuất tôi: Bớt thêm một cây song song với cây cầu hiện hữu (!). Đúng là cười ra nước mắt. Vậy mà cho đến tháng rồi, khi tiếp anh em đài VTV Cần Thơ, họ cũng nói cây cầu ấy là tác phẩm của

tôi! Phó ký thì tưởng chịu là tất nhiên, nhưng cái kiểu thông tin như thế là không lành mạnh mà là có dụng ý và ác ý. Hồi đầu năm, đến Cần Thơ thăm anh em, gặp một cán bộ đứng đầu Thành phố nói: "Tôi hỏi về anh, có người tiếp nối anh, nói: Anh phá không chớ làm được gì!". Và hồi sáng này, 25.12.2013, anh em Thanh Tra tỉnh đến gặp tôi đưa cho tôi đơn tố cáo tôi có đờ đầu cho cháu tên Cường, tên Hồng, tên Thiện (?) mua nền nhà ở Khu Hành chánh tỉnh, trước cửa Ủy ban. Tôi xác nhận không quen những ai tên ấy ở đó và cũng không có quan hệ gì với khu đất ấy. Hèn nào, tôi nghe dư luận từ những người không chấp hành chủ trương giải tỏa năm xưa ở khu vực này nói những nền đất trống đều là của tôi, tôi nghĩ họ hiểu lầm nên tôi nói vui: "Ai biết tôi có nền ở đó, ở khu lán biển Kiên Giang (cũng do họ đồn)... tôi sẽ cho hết". Hôm nay, lại có tin từ cán bộ Thanh Tra, tôi đánh giá vấn đề nghiêm trọng hơn tôi tưởng!

Chuyện nội tình mâu thuẫn, lục đục nhau, thậm chí giết nhau..., xưa nay, cũng là chuyện bình thường. Nhưng cái không bình thường là tôi lại đặt niềm tin quá thánh thiện vào đồng chí và những gì các đồng chí mình nói! "Đổi mới", tôi ngỡ là Đảng đã thật sự cầu thị, nên cả tin, nào ngờ lại là "Biện pháp tình thế" để phát triển "Kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa". Có điều an ủi tôi, mọi lời vu cáo, "đòn rỗng" đối với tôi, cuối cùng rồi cũng sáng tỏ. Người hiểu lầm đến cuối đời rồi cũng hiểu đúng. Người vu cáo thấy không kết quả rồi cũng tắt lịm theo năm tháng. Cá biệt, có người đối với tôi rất ngất mà họ ở thế "người già Cách mạng", tôi phải nhịn mà không nhục. Cuối cùng, họ cũng có lời xin lỗi trực tiếp tôi bằng lời và cả bằng văn bản. Có lẽ, cái hậu của người ngay là vậy! Còn kẻ gây oán thường chuốc họa!

Kể lại nhiều chuyện vui, chuyện làm được, đồng thời cũng đề cập không ít những chuyện buồn, những rào cản, những người gây khó cho mình, không phải tôi cá nhân công kích ai mà muốn nói lên một sự thật là ở đất nước ta và cơ chế ta, những chuyện như vậy là tất nhiên, nên Giải phóng rồi mà thiếu tự do, độc lập rồi phải ăn độn bo bo, hút thuốc bằng giấy vò. Đói! Đói đầu gối phải bò. Thế là Đổi mới!? Đổi mới 30 năm, hết mới rồi, mà chưa biết làm gì cho đất nước mới, trẻ, đi lên. Khoảng cách Việt Nam và các nước ASEAN vẫn không thay đổi. Khoảng cách đời sống vật chất bây giờ của tôi đã cách xa với tôi hơn 30 năm trước. Khoảng cách những người có quyền và có tiền với lớp người còn lại trong xã hội đang ngày càng rộng ra như bạn Khải nói với tôi khi tôi về hưu đến thăm bạn... Nghỉ hơn 10 năm rồi mà nghĩ chưa ra!

Hồi ký đến đây xong. Cốt ý, tôi muốn con cháu tôi hiểu sự thật về cuộc đời cha ông nó, để nó biết ơn những người đã giúp đỡ và chân thành đối với vợ chồng tôi. Người khác có thể biết một thời ở An Giang quê tôi là như vậy, nhất là chung quanh câu chuyện "Tam nông" mà tôi kể bằng mắt thấy, tai nghe và bằng cả việc tôi làm. Tôi rất sợ, trong đó có những chuyện không sự thật, nên mong được kiểm chứng.

Cuộc đời tôi gắn bó với chế độ này từ trong bụng mẹ và khi chế độ này chỉ mới là trứng nước. Vợ tôi cũng vậy. Chúng tôi chỉ mong chế độ này tiếp tục tự đổi mới để con cháu tôi được sống làm người tự do, người lương thiện trong một xã hội

vị tha, thượng tôn pháp luật, không như cha ông nó sống trong bao nhiêu ràng buộc, thật giả lẫn lộn. Nếu chúng tôi có được chia phần với chúng thì... cái kết có hậu là hạnh phúc cho cả cuộc đời chúng tôi./.

*Long Xuyên, Tháng Giêng 2016.*

**NGUYỄN MINH NHỊ**

## **MỤC LỤC TẬP II**

-----

### **TẬP II**

#### **ĐẾN BỜ MONG ĐỢI ..... 1**

##### **PHẦN I**

#### **TRỌN LỜI HẸN ƯỚC ..... 3**

Chương I	- MƠ GIỮA BAN NGÀY.....	4
	- Lại một mình đi.....	Trang 6
	- về nơi “tử thủ”.....	Trang 6
	- “Thánh địa Hòa Hảo”.....	Trang 9
	- "Cách mạng muôn năm".....	Trang 13
	- "Nghèo đói” bắt đầu.....	Trang 14
	- Đoàn tụ muộn màng.....	Trang 18
	- Cán bộ biệt phái và "Sĩ quan biệt phái” .....	Trang 19
	- Quốc Khánh 30 năm .....	Trang 20
	- Trọn lời hẹn ước .....	Trang 22
Chương II	- NHỮNG NGÀY...ĐÊMTRƯỚC".....	Trang 24
	- "Chống lũ Tháng Tám"- Chống hạn... ..	Trang 28
	- Minh Tú .....	Trang 31
	- Đi học.....	Trang 36
	- "Cải tạo Xã hội chủ nghĩa" .....	Trang 42
	- Bệnh viện Phú Tân .....	Trang 47
	- "Tai nạn nghề nghiệp" .....	Trang 55
	- "Tai biến sản khoa" .....	Trang 62
	- Con Mi-Sa .....	Trang 67



- Tưởng như xa xôi lắm! ..... Trang 76

## PHẦN II

### ĐỔI MỚI VÀ CƠ HỘI .....Trang 78

Chương III	- VỀ VỚI NÔNG DÂN.....	Trang 78
	- Cho tôi có quyền .....	Trang 78
	- Đội hình hàng dọc .....	Trang 82
	- Quyết định 303 .....	Trang 91
	- Khuyến nông và Nông dân giỏi.....	Trang 96
	- Tứ Giác Long Xuyên .....	Trang 105
	- Xây dựng Nông thôn mới.....	Trang 114
	- Từ “Nhà trên cọc” đến “Cum tuyến dân cư” .....	Trang 120
	- Nước lên vùng cao - Rừng xanh núi trọc.....	Trang 123
	- Hai dự án tranh cãi .....	Trang 131
	- Giữ đất - Thoát nước .....	Trang 139
	- Nợ với cánh đồng và dòng sông.....	Trang 148
Chương IV	- XUẤT NGOẠI.....	Trang 150

## PHẦN III

### "PHÚT 89"

Chương V	- CÒN LẠI MỘT MÌNH.....	Trang 163
	- "Quá độ" và "ế độ".....	Trang 163
	- "Chủ Tịch mì ăn liền".....	Trang 168
	- Và những việc phải làm liền.....	Trang 169
	- Liên kết Bốn Nhà.....	Trang 173
	- Và "Nhà Thứ Năm".....	Trang 176
	- Cải tiến thi đua.....	Trang 177
	- Dịch bệnh liên tiếp .....	Trang 178
	- Đề án 31 .....	Trang 179
	- Hai Chiến lược .....	Trang 184
	- "Dấu ấn" An Giang .....	Trang 186
	- "Hai hiệp phụ".....	Trang 191
	- Nghĩ... Và suy nghĩ.....	Trang 192
	.....	197./.

